

NHỮNG ĐOÁ HOA THIÊN



Dịch giả: Dương Đình Hỷ
Phước Quế Publications, Arlington, USA 2003

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 05-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

QUYÊN TRUNG

661. Lấy Đầu Làm Ghé
662. Hoàng Nhẫn
663. Gạo Trắng Chưa?
664. Tâm Như Hư Không
665. Bài Giảng Của Thiền Sư La Sơn
666. Thầy Tôi Không Có Lời Này!
667. Hoàng Long Tam Quan
668. Vạn Dặm Không Tác Cò
669. Ngàn Mắt, Ngàn Tay
670. Lâm Tế Phỏng Vấn Tam Phong
671. Cây Gậy Lớn Của Cảnh Thanh
672. Giọt Nước Tào Khê
673. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đang thuyết pháp gì vậy?
674. Hãy chỉ cho ta cái cây không lay động trong cơn gió mạnh
675. Văn Thù cười sư tử, Phổ Hiền cười voi trắng, còn Thích Ca cười gì?
676. Đã nghe được tiếng vỗ của một bàn tay, hãy đưa chứng cứ ra coi!
677. Nghe được tiếng vỗ của một bàn tay, khai ngộ thành Phật, xin hỏi làm sao làm Phật?
678. Khi người đã biến thành tro, còn nghe được tiếng vỗ của một bàn tay không?
679. Bàn tay này (tức bàn tay cho tiếng vỗ) có bị xuy mao kiếm chặt đứt không?
680. Thế nào là sáng tới Tây Thiên, chiều về Đông Độ?
681. Thế nào là tiếng không tiếng của một bàn tay?

682. Cảnh Giới Giáp Sơn
683. Vạn Dặm Không Một Cùm Mây
684. Ngựa Trắng Vào Đám Hoa Lau
685. Đè đầu trâu bắt ăn cỏ
686. Thế Tôn Chẳng Nói, Ca Diếp Chẳng Nghe
687. Vũ Trụ Không Hai Mặt Trời, Càn Khôn Chỉ Một Người
688. Một Tiếng Sấm Động, Gió Mát Khởi
689. Mộng
690. Trúc Rậm Không Ngăn Nước Chảy . Núi Cao Chẳng Cản Mây Bay
691. Vân Cư
692. Chuông Kêu
693. Vân Nham
694. Bảo Tích
695. Đại Đường Đánh Trống Tân La Múa
696. Suối Sâu Dừng Gáo Cán Dài
697. Bên Ngọn Lửa Hồng Không Chủ Khách
698. Trăng Mọc Trên Biển , Bao Người Lên Lầu
699. Dẹp Cỏ Rách
700. Mây Bay, Nước Chảy
701. Bài Kệ Phó Pháp Của Ma Noa La Tôn Giả
702. Trục Tâm là Đạo trường
703. Bõm
704. Một bài thơ Xuân
705. Chị dâu Mã Tô
706. Kim Bích Phong
707. Linh Quyển
708. Phật là ai?
709. Bài kệ của Bồ Đại
710. An Lạc
711. Duy Khoan
712. Tiết Giản
713. Đón, tiệm
714. Thần Hội và Lục Tổ
715. Trăng soi đáy hồ không lưu dấu . Bóng trúc quét thêm bụi chẳng động.
716. Để gió thành gió
717. Vàng ròng không đổi sắc
718. Sư tử lông vàng biến thành chó
719. Trong điện Hàm Nguyên hỏi đường đến Trường An
720. Hoa rụng, nước chảy bát ngát
721. Xuân đến, trăm hoa nở vì ai?
722. Quang minh tịnh chiếu biển hà sa
723. Một cọng cỏ
724. Thổi vào tai
725. Con chó ghẻ
726. Tổ Bát Nhã Đa La (tổ thứ 27 của Ấn Độ)
727. Tượng bảy tác

728. Nói khê chú
729. Xem nước
730. Đập vỡ nôi
731. Đức Sơn mắng Phật, mắng Tô
732. Phật là thế nào?
733. Thiền là gì?
734. Thiền là gì? (II)
735. Kẻ cướp không cướp của người nghèo
736. Phật là thế nào?
737. Thân tâm thoát lạc, thoát lạc thân tâm
738. Cá bơi nước đục, chim bay lông rụng
739. Sông đều chảy về biển, trăng lặn chẳng lìa trời
740. Sáng tối song song
741. Ngồi Đạo trường trăng, nước; tu không hoa vạn hạnh
742. Ngàn sông cùng một bóng trăng, Xuân đến khắp mọi nhà
743. Vô Tận Tạng
744. Lòng đèn là tâm
745. Đập nước cá sợ
746. Cả ngày ăn cơm
747. Tiếng trống báo giờ ăn
748. Một quả hồng
749. Đập vỡ gương
750. Đỉnh núi không có người
751. Khổ nhất
752. Đập chặn bông
753. Đừng bước sai
754. Ròng bị rắn cắn
755. Hành giả thanh tịnh
756. Làn này gã đã hiểu
757. Chính tà
758. Tuyết phủ ngàn núi
759. Tỳ Bà Thi Phật
760. Nam Tuyên Di Hóa
761. Thọ Tháp của Sơ Sơn
762. Vào rừng không lay cỏ . Vào nước chẳng tạo song
763. Mười phương không ảnh tượng .Ba giới tuyệt hành tung
764. Hồ đá nuốt dê gỗ
765. Hoa đàm dễ thấy. Tri thức khó gặp
766. Sắc Xuân không cao thấp . Cảnh hoa có ngắn dài
767. Trong bầu, ngày tháng dài
768. Hoa tàn cây không bong
769. Cá nhảy ba bậc biển thành rồng
770. Một hạt bụi vào mắt, không hoa rơi loạn
771. Chánh Pháp mật phó
772. Giá gạo ở Lô Lăng
773. Thạch Đầu Hy Thiên

774. Đầu bếp
775. Ý Tổ Sư
776. Nhất Tự Thiên
777. Giống cây khổ luyện
778. Mời vào lòng đèn
779. Tên bán muối rong
780. Xách bình
781. Ta không bao giờ nói
782. Thế nào là:
783. Người sáng mắt rơi xuống giếng
784. Cần thận!
785. Ba bệnh của Pháp Thân
786. Tặc cơ của Quan Sơn
787. Núi Đông đi trên nước
788. Chẳng rời đương niệm
789. Rùa là ba ba
790. Sám hối
791. Việc dưới áo nạp
792. Thế nào là Đạo
793. Khay vỡ
794. Khâm Sơn ăn gậy
795. Lỗ Tổ xoay mặt vào vách
796. Niệm Phật
797. Soi bóng mặt hồ
798. Nghi
799. Tiếng hét nặng bao nhiêu?
800. Phật Thủ
801. Kinh Triệu
802. Ngưỡng Sơn
803. Động Lão
804. Quan Sơn
805. Đạo Khải
806. Khoái Xuyên
807. Huệ Xuân
808. Không thè lưỡi
809. Không có tâm đạo
810. Giết người sao?
811. Không giảng nữa
812. Ý tổ sư từ Tây sang
813. Đại Đăng quốc sư
814. Bắc Dã
815. Nhà ở đâu?
816. Lục Hàng khóc cười
817. Vô Tam
818. Hoàng Long
819. Phương tiện chỉ dạy

820. Điềm tâm nào?
821. Biện đạo là gì?
822. Đạo Nguyên giác ngộ
823. Ròng kêu trong cây khô
824. Ta đánh ngươi vô lý
825. Đức Sơn mắt sớm
826. Ba chuyển ngữ của Ba Lăng
827. Đạt Ma tổ sư đến Trung quốc độ ai?
828. Sai một ly
829. Vinh Tây
830. Vất bỏ gia tài
831. Một cũng chẳng giữ
832. Bảo Tích
833. Ngưỡng Sơn
834. Thiên Vương
835. Thiết Chu đoạn sắc
836. Sông thiền sâu nông
837. Trời lạnh, người lạnh?
838. Giáo dục
839. Một câu
840. Tự độ
841. Lương kiến
842. Duy Chính
843. Tháo chuông vàng
844. Kỳ Vực
845. Giọt thủy ngân
846. Tứ tổ và Pháp Dung
847. Tâm, Phật, Đạo
848. Đoạn Kiều Diệu Luân thiên sư
849. Vẽ bát quái
850. Sám hối với ai?
851. Tống Thái Tông
852. Bàn luận về Phật pháp
853. Buồm cũ chưa treo
854. Pháp Vân thị chúng
855. Hoàng Long Hối Cơ
856. Cối xay tám góc bay trong không
857. Hoàng Nhất
858. Viễn Bá
859. Xem kinh
860. Người trong nhà
861. U Thê
862. Trúc biếc hoa vàng
863. Phổ Ân
864. Trúc biếc hoa vàng
865. Ngọc trong áo rách

866. Chân, giả
867. Bảo Phúc
868. Đi ra
869. Không có một pháp nào để được
870. Phiền não của Phật
871. Tâm và tánh
872. Không phải lời người nói
873. Chữ xuôi ngược
874. Địa ngục và thiên đường II
875. Im lặng không lời
876. Người hãy bảo trọng
877. Nước mắt thiền sư
878. Vả vào mồm
879. Đón tiêm
880. Chết đi sống lại
881. Phật nay ở đâu?
882. Cầu Phật và hỏi Đạo
883. Không hổ là thị giả
884. Tuyết Phong và Tây Sơn
885. Buông bỏ
886. Vân thủy tùy duyên
887. Diệu dụng của Thiền
888. Một khối củi
889. Đi tham mùi khai
890. Chỉ trộm một lần
891. Ai tội?
892. Tụng kinh tám lặng
893. Tướng quân sám hối
894. Nhất Hưu phơi kinh
895. Bánh ngọt
896. Ta không phải là Phật
897. Con cũng có miệng lưỡi
898. Tâm yếu của Thiền
899. Hóa duyên độ chúng
900. Chẳng hứa làm thầy
901. Tâm của cỏ Phật
902. Tháp vô phùng
903. Tìm linh dương
904. Bốn chín năm trước
905. Pháp thân
906. Quý mến hiện tại
907. Bịt tai
908. Một đường Nát Bàn
909. Cổ đức vì sao mà thôi?
910. Cái nào không là Phật
911. Không được, không biết

912. Ý tổ sư
913. Thế nào là Thiên, là Đạo?
914. Tây sang không ý
915. Giờ phát tử
916. Đà La Ni
917. Cá chép trên núi, cỏ bông dưới sông
918. Thế nào là Phật
919. Tự độ
920. Là một, là ba
921. Thân này ở đâu?
922. Tổ sư chưa tới
923. Hồng!
924. Bùa hộ mạng
925. Một và hai
926. Ném gậy
927. Nhà điêu khắc
928. Cẩn không?
929. Không gập được
930. Sự cấp thiết
931. Ý Tây sang
932. Huyền Chi
933. Im lặng hồi lâu
934. Ứng vật hiện hình
935. Quỷ tàn phế
936. Cầu người chằng bằng cầu mình
937. Quốc sư gọi thị giả
938. Họp Đạo
939. Há mồm
940. Thè lưỡi
941. Tóm chặt lấy
942. Dang hai tay
943. Túm ngực
944. Đạp cho một cái
945. Im lặng
946. Đánh
947. Hết
948. Thầy của Văn Thù
949. Pháp yếu của chư Phật
950. Thế nào là Thiên?
951. Nhớ đóng cửa lại
952. Ta về tây phương
953. Vào núi sâu
954. Mười điều về sau hồi hận
955. Rễ cây
956. Xô
957. Tâm tịnh quốc thổ tịnh

958. Một mớ rau tươi
959. Đứng lại
960. Vung tay
961. Cái chùa
962. Phía Nam, phía Bắc
963. Giáo lý cao hơn
964. Thiên trượng của Phần Dương
965. Thuyền sắt
966. Chém rắn
967. Thuận buồm xuôi gió
968. Tất cả đều là Thiên
969. Ý Tây sang
970. Gương cổ chưa lau
971. Bay vượt sanh tử
972. Bài học thứ nhất
973. Quốc sư là báu vật
974. Chặt ngón tay cầu pháp
975. Chân chính trả lời
976. Làm sao thấy đạo?
977. Chẳng thiếu tương
978. Phật Ấn và Tô Đông Pha
979. Nhật nhiều một chút
980. Là tà, là chánh?
981. Nơi mát mẻ
982. Ngày nào cũng tốt
983. Nước trong, trăng hiện
984. Không chỉ một đường
985. Hạt cải đưng núi Tu Di
986. Phật mặt trời, Phật mặt trăng
987. Phó Đại Sĩ giảng kinh
988. Hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang
989. Đầu con mèo chết là quý nhất
990. Trị bệnh
991. Chân dung Triệu Châu
992. Trừ danh
993. Kêu tự ngã ra
994. Uống rượu, ăn thịt
995. Lạc vào giai cấp nào?
996. Mai đã chín rồi
997. Câu chuyện cái bánh
998. Con chó ở Tử Hồ
999. Có và không
1000. Mời uống trà
1001. Pháp chẳng hai
1002. Người cầm ăn mật
1003. Động tĩnh là một

1004. Xuất thế, nhập thế
1005. Con trâu đực
1006. Làm giống khác
1007. Cứu hỏa
1008. Tâm đệ tử chẳng an
1009. Người còn cái đồ sao?
1010. Tác dụng của mật
1011. Như bò kéo xe
1012. Gặp hổ không?
1013. Cán dao có công dụng gì?
1014. Ai ở trong giếng?
1015. Biện luận về ngón tay và mặt trăng
1016. Một mình trên núi
1017. Tự tánh thân châu
1018. Sa di có chủ
1019. Đường Thạch Đầu trơn lắm
1020. Con chó không có Phật tánh
1021. Mây trên trời xanh, nước trong bình.
1022. Muỗi đốt trâu sắt
1023. Mặt mũi lúc chưa sanh
1024. Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác
1025. Chẳng có thánh gì cả
1026. Tất cả hiện thành
1027. Xả thức, dụng căn
1028. Diệu dụng của chữ vô
1029. Rửa bát
1030. Vô vị chân nhân
1031. Vô Tình thuyết pháp
1032. Tâm là Phật
1033. Chuột thuyết pháp
1034. Thế nào là Chánh Nhân
1035. Đỉnh núi không mây vờn . Lòng sóng, bóng trăng rơi
1036. Ly khai hai bên
1037. Thế hội đại Đạo
1038. Không ra không vào
1039. Ai là người sau?
1040. Một trở về đâu?
1041. Con vịt trời của Bách Trượng
1042. Hạt gạo này từ đâu tới?
1043. Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen
1044. Phật tánh ở mọi nơi
1045. Cây trà
1046. Do sinh hoạt hàng ngày mà ngộ Đạo
1047. Lễ Phật
1048. Tổ sư thiên
1050. Hư không mất tiêu

1051. Bật đường suy nghĩ
1052. Đại ý của Phật pháp
1053. Chém mèo
1054. Phá cả ba cửa
1055. Cốt tủy đạo Phật
1056. Triệu Châu cổ Phật
1057. Truyền y bát
1058. Đổ nước trong bình
1059. Hai hồ cắn nhau
1060. Nhiệm vụ của thiền sư
1061. Bí mật công khai
1062. Mượn chuyện để dạy Đạo
1063. Phúc Thuyền
1064. Chính là thế đó
1065. Ba loại cảnh giới
1066. Dùng đây, lia đây
1067. Tâm có thể chuyển cảnh thì là Như Lai
1068. Tuyển chọn
1069. Một sợi cũng không
1070. Là phàm hay là thánh
1071. Chẳng làm nhân quả
1072. Làm trâu
1073. Rửa bát
1074. Đánh cuộc
1075. Từ Hàng phổ độ
1076. Làm sao hoàng dương
1077. Cá vàng
1078. Một ngón tay thiên
1079. Lại là cái đó
1080. Cây khô và cây tươi
1081. Tướng nam nữ
1082. Hãy còn cái đó
1083. Nơi nơi đều thấy chân Phật
1084. Roi này, võ này
1085. Tâm bình thường là đạo
1086. Ngồi 40 năm
1087. Tâm không được đậu
1088. Sống vui
1089. Bị người mượn mắt rồi
1090. Leo núi
1091. Nhỏ đàm
1092. Đi đâu?
1093. Không mồm nói pháp
1094. Chém đầu
1095. Thuyết pháp
1096. Nghe và không nghe

1097. Một đượ, một mất
1098. Phi lai Phật
1099. Biến và không biến
1100. Không có thời gian già
1101. Khăng định tự kỷ
1102. Ta còn có người
1103. Giáo dục
1104. Thiện tri thức
1105. Khóa trình
1106. Chẳng giữ tâm bình thường
1107. Không cầu gì cả
1108. Tang lễ
1109. Sinh hoạt
1110. Tâm lia tiếng nói
1111. Một giây chẳng rời
1112. Lão bán muối
1113. Thì cũng thế
1114. Pháp Bảo Vô Thượng
1115. Thiên là gì?
1116. Không động tâm
1117. Không tìm lại đượ
1118. Gà trống và cón trùn
1119. Kiếm tâm thiên
1120. Ta có thể vì người mà bận rộn
1121. Nhọt mặt người
1122. Đại Thiên là giường
1123. Lục Hy Thanh
1124. Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện
1125. Thọ tín vật
1126. Từng bước, từng bước chẳng lạc hướng
1127. Ai là Thiên sư?
1128. Đốt hương tăng phúc
1129. Nên im lặng
1130. Nghi cái gì?
1131. Mặc áo, ăn cơm
1132. An trú ở đâu?
1133. Thiên Đạo
1134. Làm sao hiểu đượ?
1135. Kết bạn
1136. Chiến sĩ
1137. Hiểu căn nguyên
1138. Người thiếu nữ hấp dẫn nhất
1139. Đại Điền và Hàn Dũ
1140. Ta ở đâu?
1141. Tông Diễn
1142. Làm sao thấy Đạo?

1143. Còn nặng không?
1144. Nghe mà chẳng hiểu!
1145. Chẳng là hỗn tạp sao?
1146. Mặc kệ. Đừng để ý
1147. Lớn làm nhỏ
1148. Rễ cây
1149. Làm trâu
1150. Rửa mặt bản
1151. Người từ đâu tới?
1152. Bảo tọa của thiền sư
1153. Độ kẻ trộm
1154. Nguyên lý của guồng nước
1155. Phật pháp chân chính
1156. Gõ mõ đánh trống
1157. Hàng ngày ăn gì?
1158. Một cái áo nạp
1159. Phá hư không
1160. Vân Môn trong ngoài
1161. Đánh và hét
1162. Bán gừng sống
1163. Tướng tròn
1164. Trách mắng và từ bi
1165. So lớn
1166. Địa ngục
1167. Sa di vấn đáp
1168. Cắt tai cứu gà
1169. Không biết
1170. Mặn, nhạt đều có vị
1171. Không để cho người hoài nghi
1172. Không vẽ nữa
1173. Nhất Hưu ăn mật
1174. Làm rể
1175. Nhất Hưu và Ngũ Hưu
1176. Ba món đồ cổ
1177. Y phục ăn cơm
1178. Dành tiền cho tín đồ
1179. Duyên khởi tánh không
1180. Tâm Phật là gì?
1181. Đừng chùi!
1182. Bài kệ của Hoàng Bá
1183. Niêm Hoa Vi Tiêu
1184. Sơn Thần Thọ Giới
1185. Nga Sơn
1186. Liễu Nguyên
1187. Phục Tòng
1188. Thế nào là tự kỷ?

- 1189. Núi Ba Tiêu
- 1190. Bài kệ phó pháp của tổ Đạt Ma
- 1191. Không sắc vốn đồng
- 1192. Quốc sư và Hoàng đế
- 1193. Thành thật không dối
- 1194. Trăm năm như một giấc mộng
- 1195. Vân Môn
- 1196. Ý Tổ Sư
- 1197. Làm ác và tu thân
- 1198. Khách thành chủ
- 1199. Tâm lượng
- 1200. Nan Đà Tôn Giả

---o0o---

QUYÊN TRUNG

661. Lấy Đầu Làm Ghế

Trong thiền viện do Tiên Nhai trụ trì có một học tăng thường lợi dụng đêm tối leo tường ra ngoài chơi.

Một hôm, Tiên Nhai đi tuần trong chùa, phát hiện có một cái ghế đầu ở góc tường liền biết ngay có người đã leo tường ra ngoài chơi. Ông không kinh động ai cả, tiện tay dời ghế đầu đi chỗ khác tự mình đứng ở chỗ ghế đó đợi học tăng trở về. Đêm đã khuya học tăng đi chơi trở về, không biết ghế đầu đã bị dời chỗ, cứ đạp lên đầu thiền sư mà nhẩy xuống. Xuống tới đất mới biết người mình đạp lên đầu là Tiên Nhai thì kinh sợ, hoang mang không biết làm sao cho phải, nhưng Tiên Nhai không có ý giận lại còn an ủi:

- Trời khuya, sương nhiều người phải cẩn thận kẻo bị lạnh, mau về phòng mặc thêm áo!

Sau đó, tự viện không ai biết chuyện này. Tiên Nhai cũng không đề cập đến, nhưng từ đó ban đêm không còn thấy ghế đầu đặt ở góc tường nữa.

(Nhật Vị Thiên: Quyên Phong)

Ông tăng đã được thiền sư dùng tâm từ cảm hóa.

---o0o---

662. Hoàng Nhân

Đạo Tín sau khi được Tăng Xán truyền tâm ấn, một hôm trên đường đến Hoàng Mai gặp một đứa nhỏ khoảng 7 tuổi nói năng kỳ lạ, bèn hỏi:

- Người tánh gì? (tiếng trung Hoa tánh là Họ)
- Tánh thì có mà chẳng phải tánh thường.
- Là tánh gì?
- Phật tánh.
- Người không có tánh sao?
- Vì tánh vốn không.

Đạo Tín nói với tả, hữu:

- Đứa nhỏ này rất phi phạm, sau khi ta diệt độ hai mươi năm, sẽ đại hưng Phật pháp.

(Tổ Đường Tập)

Công án này nói về Phật tánh, siêu việt thời gian và không gian. Nó có thể biểu thị bằng một vòng tròn Thiên. Vòng tròn này hở vì không có trong, ngoài. Phật tánh có trong tất cả chúng ta: kẻ hành quyết, nạn nhân, anh hùng, thực nữ, kẻ sát nhân... ở tất cả mọi người, không có ngoại lệ.

(Barragato)

---o0o---

663. Gạo Trắng Chưa?

Một hôm, Hoàng Nhân đến nhà già gạo hỏi Huệ Năng:

- Gạo trắng chưa?
- Trắng đã lâu, nhưng còn chưa sàng.

Hoàng Nhân lấy gậy gõ vào cối ba cái rồi bỏ đi.

(Pháp Bảo Đàn Kinh)

- Gạo đã trắng chưa: gạo trong câu nói này chỉ tâm Huệ Năng. Đã loại hết trấu và sạn chưa? Tâm người đã thanh tịnh chưa?
- Trắng đã lâu nhưng còn chưa sàng: con đã ngộ rồi, nhưng còn chờ thầy chứng cho thôi.

Hoàng Nhẫn gõ vào cối ba cái là tỏ ý chấp nhận.

(Barragato)

---o0o---

664. Tâm Như Hư Không

Thiền sư Trí Hoàng, sau khi tham phỏng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn tự xưng đạt được tâm tướng bật, duyên lự mất của thiền định tam muội. Do đó ở trong am tập thiền hơn 20 năm. Đệ tử của Huệ Năng là Huyền Sách, vân du đến Hà Bắc nghe danh Trí Hoàng bèn đến thăm, hỏi rằng:

- Ông ở đây làm gì?
- Nhập định.
- Ông nói nhập định là hữu tâm hay vô tâm nhập? Nếu là vô tâm nhập định thì tất cả loài không tình thức như cây cỏ, ngôi gạch đều được định. Nếu là hữu tâm nhập định thì tất cả chúng sanh hữu tình, hàm thức đều được định rồi.
- Khi tôi nhập định không thấy có hữu tâm, vô tâm.
- Không thấy hữu tâm, vô tâm thì là thường định làm gì còn có nhập định, xuất định. Nếu có xuất, nhập thì chẳng phải là Đại Định.

Dưới tay tướng giỏi, không có binh hèn. Kiến địa của Huyền Sách làm cho Trí Hoàng không lời nào đối lại. Một lúc sau mới hỏi:

- Ông kế thừa pháp của vị nào?
- Thầy tôi là Tào Khê Lục tổ.

- Lục tổ lấy gì làm thiên định?

- Thầy tôi nói diệu trạm viên tịch, thể dụng như như, năm uẩn vốn không, sáu trần chẳng có, chẳng ra chẳng vào, chẳng định chẳng loạn, thiên tánh vô trụ là "trụ thiên tịch." Thiên tánh vô sanh, là "sinh Thiên tướng." Tâm như hư không cũng không có số lượng hư không có thể đạt được.

Trí Hoàng nghe lời này rồi liền tự đến bái kiến Lục tổ. Lục tổ hỏi:

- Ngươi từ đâu tới?

Trí Hoàng mang chuyện gặp Huyền Sách kể lại. Lục tổ nói:

- Thật đúng như vậy, nếu tâm ngươi như hư không, không chấp không kiến, ứng dụng vô ngại, tâm không động tịnh, phạm thánh đều quên, năng sở đều diệt, tánh tướng là một, chẳng có định và hết định.

Trí Hoàng nghe rồi đại ngộ, cái tâm sở đắc từ 20 năm tiêu diệt không còn dấu vết.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Chấp có pháp để đắc, có ngộ để chứng là chưa thật ngộ. Thiên không rơi vào nhị biên có, không. Cũng không chấp ở giữa. Nhị biên đã không có thì làm gì có trung gian? Không thọ một hạt bụi, cũng không xả một pháp, thâm phóng tự như.

---o0o---

665. Bài Giảng Của Thiền Sư La Sơn

Mân Vương xây một tự viện cho thiền sư La Sơn và mời ông ban cho một thời pháp vào ngày khánh thành. Ông lên giảng đàn, khoác cà sa vào rồi cởi ra và nói:

- Xin chào!

Nói rồi xuống tòa giảng.

Mân Vương lại gần ông và nói:

- Bài giảng bữa nay của thầy cũng giống như bài giảng của Thế Tôn ở núi Linh Thứu.

- Tôi tưởng ngài không biết gì về giáo lý không ngờ ngài cũng biết chút ít về thiền.

(Zen Koans)

Bài giảng được coi là hay nhất của đức Phật là bài giảng ở núi Linh Thứu (sự tích niêm hoa vi tiếu). Bài giảng yên lặng và sự truyền tâm ấn là sự khởi đầu của Thiền. Mân Vương so sánh bài giảng của La Sơn và của đức Phật. Nhưng thiền sư biết rằng người đi tìm chân lý sốt sắng nhất luôn luôn đến với tâm không. Biết chút ít về Thiền còn tệ hơn là không biết gì cả.

---o0o---

666. Thầy Tôi Không Có Lời Này!

Có người hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Cây bách trước sân.

Lúc đó vấn đáp này đã trở thành thoại đầu danh tiếng. Về sau, Pháp Nhãn hỏi đệ tử trực truyền của Triệu Châu là Giác Thiết Chủy:

- Nghe nói Triệu Châu có câu "cây bách trước sân" có phải không?

- Thầy tôi không có lời này, xin đừng hủy báng ông.

- Người thiệt là sư tử con, lời nói y hệt lão sư tử Triệu Châu.

(Nhật Nhật Nhất Thiền Ngũ)

Cổ nhân tán thưởng Giác Thiết Chủy rằng: "Con tốt không xài tiền cha." Câu nói "Thầy tôi không có lời này" của Giác Thiết Chủy cũng giống như câu nói của Triệu Châu "Cây bách trước sân" đều rất sinh động.

---o0o---

667. Hoàng Long Tam Quan

Hoàng Long khi thấy người tới bèn duỗi tay ra hỏi:

- Tay ta sao giống tay Phật?

Nếu trả lời một câu thiền sư liền duỗi chân ra hỏi:

- Chân ta sao giống chân lừa?

Sau đó lại hỏi:

- Cái nào là sinh duyên của thượng tọa?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Câu thứ nhất là so sánh người với Phật.

Câu thứ hai là so sánh người với súc vật.

Tổng hợp lại là Tâm, Phật, chúng sanh không có sai biệt.

Hai câu đầu đề thị học nhân: chúng sanh đều có Phật tánh, cho nên không thể coi thường mình và chúng sanh. Sau đó tham câu thứ ba, coi khuôn mặt xưa nay của mình là cái gì? Đó là cái trong Đản Kinh, Lục tổ nói: chẳng nghĩ thiện (Phật), chẳng nghĩ ác (lừa), lúc đó cái gì là khuôn mặt xưa nay (sinh duyên).

---o0o---

668. Vạn Dặm Không Tác Cỏ

Động Sơn bảo đại chúng rằng:

- Đầu Thu, cuối Hạ các huynh đệ hoặc đi Đông hoặc đi Tây, nên hướng thẳng vào nơi vạn lý không tác cỏ mà đi.

Lại nói:

- Nơi vạn lý không tác cỏ làm sao đi?

Về sau có ông tăng đến Lưu Dương, kể lại cho Thạch Sương nghe. Thạch Sương bảo:

- Ra cửa liên là cỏ.

Ông tăng trở về trình lên Động Sơn. Động Sơn nói:

- Trong nước Đại Đường có được mấy người?

(Bình Thường Tâm Thị Đạo)

Vạn dặm không tác cỏ mọc là chỉ sa mạc hay sao? Dĩ nhiên không thể căn cứ vào chữ mà giải thích được. Đây là diễn tả cảnh giới không tịch của tự tánh, rộng lớn vô biên, siêu việt hình tượng. Lại sợ đại chúng kẹt vào câu nói nên lại nói "làm sao đi?" là ý ở ngoài lời nói. Câu "Ra cửa liên là cỏ" của Thạch Sương là nói ngoài "không giới" là sắc giới, những người chưa ngộ đạo ra cửa liên gặp cỏ.

"Trong nước Đại Đường có được mấy người" là lời Động Sơn khen ngợi Thạch Sương đã hiểu ý mình.

---o0o---

669. Ngàn Mắt, Ngàn Tay

Nhân một ngày đến Hà Bắc, phủ chủ Vương Thường Thị mời Lâm Tế thượng đường nói pháp. Ma Cốc bước ra hỏi:

- Quán Thế Âm ngàn mắt, ngàn tay, mắt nào là chánh?

Lâm Tế đáp:

- Quán Thế Âm ngàn mắt, ngàn tay, mắt nào là chánh? Nói mau! Nói mau!

Ma Cốc kéo sư xuống ngòi vào chỗ của sư.

Sư lại gần chào:

- Người mạnh chăng?

Ma Cốc định nói , sư kéo Ma Cốc ra, ngòi vào chỗ cũ. Ma Cốc đi ra, sư cũng hạ đường.

(Lâm Tế Lục)

Tượng bồ tát Quán Thế Âm tượng trưng cho lòng từ bi, có một ngàn tay, một ngàn mắt. Một ngàn mắt để nhìn thấy những người đang cần cứu và một ngàn tay giơ ra để giúp. Một vài tượng có mười một mắt để có thể nhìn khắp mọi nơi. Lâm Tế lặp lại câu hỏi của Ma Cốc, chỉ thêm vào mấy chữ : "Nói mau! Nói Mau!"

Lâm Tế lấy câu hỏi của Ma cốc, do đó Ma Cốc lấy chỗ ngồi của Lâm Tế (chủ, khách đảo ngược). Sau đó Lâm Tế chiếm lại chỗ ngồi (chủ khách không khác). Ngàn mắt của Quán Thế Âm mắt nào cũng là chánh. Chúng ta có 2 mắt, mắt nào cũng thật, không ai hỏi mắt nào là giả. Một câu hỏi như vậy thật vô nghĩa.

(Kubose)

---o0o---

670. Lâm Tế Phỏng Vấn Tam Phong

Lâm Tế tới Tam Phong, Bình hoà thượng hỏi:

- Từ đâu tới?
- Từ Hoàng Bá.
- Hoàng Bá nói gì? (1)
- Hôm qua cho trâu vàng vào lò nấu chảy không còn dấu vết.
- Gió vàng thổi tiêu ngọc, ai là kẻ tri âm? (2)
- Qua vạn cửa không ngừng ở thanh không.
- Câu đối thoại của người thực cao thâm! (3)
- Rồng sanh phụng hoàng vàng, xung phá sóng nước xanh.
- Mời uống trà!

Bình hòa thượng lại hỏi:

- Gần đây người đi đâu?
- Long Quang.
- Long Quang thế nào rồi?

Lâm Tế không đáp, đi ra.

(Lâm Tế Lục)

Đoạn vấn đáp (1):

Hoàng Bá nói gì?

- Hoàng Bá dạy ta chân lý tốt cùng, nhị nguyên đối đãi biến mất không còn dấu vết.

Đoạn vấn đáp (2):

- Dĩ nhiên giáo lý của Hoàng Bá cao siêu, nhưng người có thực sự hiểu không?
- Không những ta hiểu mà còn vượt lên trên nữa kia!

Đoạn vấn đáp (3):

- Người đã rời khỏi tầm tay!
- Con rờng Hoàng Bá sanh con phượng Lâm Tế, đã đạt tới cảnh giới cao nhất.

Bình hòa thượng ngưng tranh luận.

(Akizuki, dẫn theo Watson)

---o0o---

671. Cây Gậy Lớn Của Cảnh Thanh

Cảnh Thanh hỏi một ông tăng mới đến, từ đâu lại. Ông tăng đáp:

- Từ ba núi.

- Lần kết hạ cuối ở đâu?
- Từ năm non.
- Ta sẽ cho ngươi 30 gậy.
- Sao lại đánh con?
- Vì ngươi hết đi từ thiền viện này lại sang thiền viện khác.

(Zen Koans)

Có lẽ ông tăng này chỉ đơn giản thích đi loanh quanh các thiền viện. Mặt khác, có thể ông đang đi tìm một vị thầy tốt. Một vị thầy tốt sẽ biết ngay phẩm chất của đồ đệ. Kỷ luật thiền rất nghiêm ngặt, bất cứ chấp vào một cái gì cũng đều bị đánh.

---o0o---

672. Giọt Nước Tào Khê

Một ông tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Thế nào là giọt nước Tào Khê?
- Là giọt nước Tào Khê!

(Zen Koans)

Thiền bắt đầu ở Trung Hoa với Bồ Đề Đạt Ma (năm 520) và đạt đến sung mãn với Huệ Năng. Vì vậy, câu hỏi có nghĩa là cốt tủy của thiền là gì? Ông tăng chờ đợi được nghe những giảng dạy cao siêu, nhưng Pháp Nhãn chỉ lặp lại câu hỏi. Thường thường câu trả lời đã nằm sẵn trong câu hỏi. Nước là nước dù ở đâu. Thiền ở khắp mọi nơi. Tất cả mọi sự vật đều là thiền. Dầu ta có bỏ chữ Thiền đi, Thiền vẫn ở đấy không cần phải dán nhãn Cồ Đàm, Đạt Ma, chúng ta.

---o0o---

673. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đang thuyết pháp gì vậy?

- Chíp chíp (tiếng sẻ), meo meo (tiếng mèo) gâu gâu (tiếng chó).

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu trả lời nhân mạnh ở đây, bây giờ.

---o0o---

674. Hãy chỉ cho ta cái cây không lay động trong cơn gió mạnh

Ông tăng đứng dậy, thân ngả tới ngả lui, hai tay vung trong không khí, miệng kêu vi vu.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Nếu người đứng yên , người đã bị động (tâm người động vì có ý kháng cự lại với gió). Nếu người động theo gió, người không động (vì tâm người không động).

---o0o---

675. Văn Thù cưới sư tử, Phổ Hiền cưới voi trắng, còn Thích Ca cưới gì?

- Con ngò thiên trên một cái nệm rách, bất động.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Ông tăng không thèm để ý đến lịch sử và thần thoại, ông chỉ biết Phật hiện tại (là ông và thiên sư).

676. Đã nghe được tiếng vỗ của một bàn tay, hãy đưa chứng cứ ra coi!

677. Nghe được tiếng vỗ của một bàn tay, khai ngộ thành Phật, xin hỏi làm sao làm Phật?

678. Khi người đã biến thành tro, còn nghe được tiếng vỗ của một bàn tay không?

(Chích Thủ Chi Thanh)

Trong cả ba công án trên, ông tăng không nói chỉ giờ một bàn tay ra phía trước.

Trong công án 676, ông tăng không bị chứng có trói buộc, chỉ ám thị là thế đó.

Trong công án 677, ông tăng không bị mê, ngộ trói buộc, ám thị ở đây, bây giờ.

Trong công án 678, ông tăng không bị sanh, tử trói buộc. Khái niệm sau khi chết chỉ có khi ta còn sống.

---o0o---

679. Bàn tay này (tức bàn tay cho tiếng vỗ) có bị xuy mao kiếm chặt đứt không?

- Không chặt được.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Ông tăng vừa nói không chặt được vừa giơ một bàn tay ra. Chặt không được vì chặt không ta lại được không.

---o0o---

680. Thế nào là sáng tới Tây Thiên, chiều về Đông Độ?

Ông tăng đi tới đi lui trong phòng và nhắc lại sáng tới Tây Thiên, chiều về Đông Độ.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Ông tăng không bị thời gian (sáng, chiều) và không gian (Tây Thiên, Đông Độ) trói buộc, chỉ phản ứng lại với Đi và Về.

---o0o---

681. Thế nào là tiếng không tiếng của một bàn tay?

Ông tăng không nói, đứng dậy lạy rồi lại ngồi xuống.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Trong nghi thức chào hỏi Nhật Bản, ngoài động tác còn kèm theo lời chào hỏi. Ở đây ông tặng chỉ dùng động tác không nói là để diễn tả tiếng không tiếng.

---o0o---

682. Cảnh Giới Giáp Sơn

Có ông tặng hỏi Giáp Sơn:

- Thế nào là cảnh Giáp Sơn?

Giáp Sơn trả lời bằng một câu kệ:

猿抱子歸青嶂後

Viên bảo tử quy thanh chướng hậu

鳥啣花落碧巖前

Điểu hàm hoa lạc bích nham tiền

Vượn ẵm con về sau núi biếc

Chim tha hoa rụng trước non xanh.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Thiền Ngộ)

Ông tặng hỏi Cảnh giới giác ngộ của Giáp Sơn. Câu đáp của Giáp Sơn cho biết Vô Tâm là giác ngộ, muốn vậy phải từ bỏ Tâm phân biệt.

---o0o---

683. Vạn Dặm Không Một Cùm Mây

(Thiền Ngộ)

Vạn dặm không một cùm mây chỉ cảnh giới giác ngộ. Mây chỉ phiền não. Mặt trời, mặt trăng dụ cho Phật tánh, bị mây che không nhìn thấy được.

Muốn thấy được mặt trời, mặt trăng chỉ cần gió thổi, mây tan. Gió ở đây là Bát Chánh Đạo, trong đó Chánh Định là đại biểu.

---o0o---

684. Ngựa Trắng Vào Đám Hoa Lau

(Thiền Ngộ)

Hoa lau màu trắng, ngựa cũng màu trắng. Khi ngựa vào khóm lau ta khó phân biệt đâu là ngựa, đâu là hoa. Câu này cũng như câu “Tuyết đầy chén bạc”, đều chỉ Thiên Địa vạn vật khách quan và tự ngã chủ quan đều cùng một thể.

---o0o---

685. Đè đầu trâu bắt ăn cỏ

(Thiền Ngộ)

Đây là chỉ cưỡng bức trâu no phải ăn cỏ. Ý là cơ duyên chưa chín mùi, dù dụng công thế nào cũng không liễu ngộ được.

---o0o---

686. Thế Tôn Chẳng Nói, Ca Diếp Chẳng Nghe

(Thiền Ngộ)

Đây là dẫn sự tích “niêm hoa vi tiếu.” Sự thực thì Thế Tôn nói rất nhiều và Ca Diếp chú ý nghe. Nói cách khác, cảnh giới chân chính giác ngộ không thể dùng lời mà thuyết minh được; chỉ dùng tâm truyền tâm.

---o0o---

687. Vũ Trụ Không Hai Mặt Trời, Càn Khôn Chỉ Một Người

(Thiền Ngộ)

Vũ chỉ không gian; trụ chỉ thời gian, càn chỉ trời, khôn chỉ đất. Đây là cảnh giới sau khi lãnh ngộ rồi, câu này cũng tương tự như câu “duy ngã độc tôn.”

---o0o---

688. Một Tiếng Sấm Động, Gió Mát Khởi

(Thiền Ngộ)

Sau cơn mưa gió sấm chớp, phiền não và vọng tưởng đều bị rửa sạch, tiến vào ngộ cảnh thanh tịnh.

---o0o---

689. Mộng

Trạch Am thiền sư sắp mất, chúng đệ tử xin ngài cho một bài kệ phó pháp. Thiền sư bèn viết một chữ Mộng rất lớn, bên cạnh đề hàng chữ nhỏ:

Thị là mộng, phi cũng là mộng

Di Lặc là mộng, Quán Âm cũng là mộng.

Phật nói nên quán như thế!

Sau đó liền mất

(Thiền Ngộ)

Ý của Trạch Am là coi sự vật hữu hình và vô hình ở thế gian là mộng, do đó thoát ly được những nhận thức tương đối của thế gian và tiến vào cảnh giới giác ngộ.

---o0o---

690. Trúc Rậm Không Ngăn Nước Chảy . Núi Cao Chẳng Cản Mây Bay

(Thiền Ngộ)

Nước, trúc, núi, mây đều tự nhiên vô tâm; do đó không bị sự vật gì làm trở ngại. Tâm Kinh có nói: “Cố tâm vô quái ngại” là chỉ vô tâm thì không bị trở ngại. Chỉ khi nào tự giác tất cả đều không thì mới đạt được tâm cảnh “Trúc rậm không ngăn nước chảy.”

---o0o---

691. Vân Cư

Vân Cư đến tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Tên người là gì?
- Vân Cư.
- Nói lên trên.
- Nói lên trên thì chẳng phải là Vân Cư.
- Lời nói của người cũng giống như câu trả lời của ta khi đến Vân Nham.

(Zen Light)

Có tên là có phân biệt. Chúng ta sống ở trong thế giới nhị nguyên đối đãi, ở thế giới danh tướng. Chúng ta nên biết rằng còn có thế giới không danh tướng. Danh tướng chỉ là tương đối, luôn thay đổi và không thật. Chân lý không có tên, không chỗ, không vật.

Khi chúng ta ở trong một phòng sáng chúng ta không cần mở đèn.

---o0o---

692. Chuông Kêu

Một lần nghe gió thổi làm chuông kêu, Tăng Già Nan Đề hỏi Già Da Xá Đa:

- Chuông kêu hay gió kêu?
- Chẳng phải chuông hay gió kêu mà là tâm con kêu.
- Tâm như thế nào?
- Thấy đều im lặng.
- Tốt, người sẽ nói pháp ta!

(Zen Light)

Công án này có thể là nguồn gốc của công án gió động hay cờ động trong Vô Môn Quan (xem Công án số 95). Khi ta nhìn một sự vật bên ngoài chúng ta đã có sự phân biệt chủ thể và đối tượng. Có phân biệt là có đối đãi: Chúng ta đang sống trong thế giới hư vọng.

Samuel Johnson đạp mạnh ngón chân cái trên một hòn đá và kêu lên Ối! Làm thế ông đã chứng minh được sự hiện hữu của ngón chân, hòn đá và sự đau đớn. Lúc đó không phải chỉ có tiếng ối hay sao? Tiếng ối đó không phải là sự hợp nhất của ngón chân, hòn đá và sự đau đớn hay sao? Tiếng ối đó đã chứng minh sự không thể tách rời chủ thể và đối tượng, tất cả là tiếng ối đó. Ối! là toàn thể vũ trụ. Ối!

---o0o---

693. Vân Nham

Vân Nham tham học với Bách Trượng hai mươi năm, sau lại đến học với Dược Sơn. Dược Sơn hỏi:

- Bách Trượng dạy pháp gì?

- Có lần, thiền sư thượng đường, đại chúng sắp thành hàng, Bách Trượng cầm gậy sua mọi người đi hết sau đó lại gọi: “Đại chúng!” Đại chúng xoay đầu lại, Bách Trượng nói: “Là cái gì.”

Dược Sơn bảo:

- Sao người không nói sớm, hôm nay nghe người kể lại, ta được thấy Hải huynh.

Ngay câu nói ấy, Vân Nham tỉnh ngộ.

(Zen Light)

Mục đích của thiền là ngộ. Thiền sư dùng đủ mọi cách để thiền sinh đạt tới đích này. Đôi khi cách thức có vẻ kỳ lạ nhưng chỉ là muốn thiền sinh vượt qua những lễ thói thông thường. Trong công án này, Bách Trượng không giảng cho một thời pháp, dùng gậy đuổi đại chúng đi, sau đó lại hỏi là cái gì? Ông ám chỉ phải buông bỏ tất cả những thành tựu, học vấn . . . vì tất cả chỉ là không, ngay cả cái không này cũng phải bỏ thì mới có thể ngộ, Lúc đó

Vân Nham còn chưa tỉnh chỉ sau khi nghe lời nói của Dược Sơn ông mới thực sự giác ngộ.

---o0o---

694. Bảo Tích

Bảo Tích một hôm ra khỏi cửa thấy một đám tang, người hát thuê rung chuông hát rằng:

Vàng hồng quyết định lặn về Tây

Chưa biết ủy hồn hướng về đâu?

Người con hiếu ở dưới màn khóc hu hu, sự bỗng nhiên thân tâm vui mừng, khai ngộ.

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Chữ bỗng nhiên này thật sinh động, diễn tả thiền sư trong tình huống ngẫu nhiên mà ngộ. Trải bao thời gian tìm tòi, cuối cùng trong lúc vô ý như một tia điện chớp lòe đạt tới tâm phát sáng, chiếu cả mười phương. Các thiền sư không thể nào giải thích tại sao tại lúc đó mà không tại lúc khác, ở trong tình huống đó mà không ở trong tình huống khác, mà bỗng nhiên khai ngộ, chỉ tự mình thể hội.

---o0o---

695. Đại Đường Đánh Trống Tân La Múa

(Thiền Ngộ)

Biểu thị sự lãnh ngộ. Thiên địa nhất thể, siêu việt không gian và thời gian. Cũng để chỉ 2 người bạn tuy xa cách nhau trong không gian nhưng tâm ý tương thông.

---o0o---

696. Suối Sâu Dừng Gáo Cán Dài

(Thiền Ngộ)

Dùng gáo để múc nước suối. Suối cạn dùng gáo cán ngắn, suối sâu dùng gáo cán dài. Trong Phật giáo có câu: “Ứng cơ thuyết pháp,” nghĩa là tùy theo căn cơ của người nghe mà thuyết pháp. Đối với người ngu thì dùng lời lẽ thông thường, còn người thông minh thì dùng lý lẽ cao siêu của Phật lý mà giảng. Cũng tỹ như dùng dao mổ trâu mà làm gà hoặc ngược lại dùng dao giết gà mà mổ trâu thì không thuận lợi.

---o0o---

697. Bên Ngọn Lửa Hồng Không Chủ Khách

(Thiền Ngộ)

Ý là khi ngòi sưởi ấm bên ngọn lửa thì không phân biệt ai là chủ, ai là khách. Chủ là chủ thể, khách là khách thể, tuy có sai biệt nhưng vẫn tương đồng, cũng như con người ai cũng có Phật tánh.

---o0o---

698. Trăng Mọc Trên Biển , Bao Người Lên Lầu

Nếu muốn ngắm trăng mọc trên biển thì phải lên lầu cao, ý nói nếu có một người đức cao vọng trọng xuất hiện, mọi người đều tôn kính và ngưỡng vọng.

---o0o---

699. Dép Cỏ Rách

(Thiền Ngộ)

Dép cỏ dùng để đi đường cho khỏi đau chân, rách rồi thì phải vứt bỏ nếu cứ khư khư giữ bên mình thì chỉ làm trở ngại. Cũng vậy, văn tự, công án dùng để thức tỉnh, ngộ rồi thì phải bỏ.

---o0o---

700. Mây Bay, Nước Chảy

(Thiền Ngộ)

Mây tự do bay lượn, gió cuốn tới đâu thì tới, không bị bó buộc. Nước chảy không ngừng. Câu này ý nói người tu hành tự do, tự tại đi khắp nơi tìm thầy hay, bạn giỏi để học hỏi. Do đó, người ta thường gọi các ông du tăng là hành vân lưu thủy tăng hay vân thủy tăng.

---o0o---

701. Bài Kệ Phó Pháp Của Ma Noa La Tôn Giả

心隨萬境轉

Tâm tùy vạn cảnh chuyển

轉處實能幽

Chuyển xứ thật năng u

隨流性認得

Tùy lưu tánh nhận đắc

無喜亦無憂

Vô hỷ diệc vô ưu

Tâm theo muôn cảnh chuyển

Chỗ chuyển thật kín sâu

Theo dòng nhận được tánh

Không mừng cũng không lo.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Thiền Ngộ)

Thông thường con người bị ngoại giới mê hoặc, có lúc cảm thấy vui, có lúc cảm thấy buồn, đó đều là do nhân duyên cả. Nếu như sống trong thế giới vô thường này mà có thể vô tâm và vô ngã thì sẽ được tự do vô ngại.

---o0o---

702. Trục Tâm là Đạo trường

Một hôm Quang Nghiêm đồng tử lìa bỏ nơi náo nhiệt, tìm một chỗ thanh tịnh để tu hành, ngẫu nhiên gặp Duy Ma Cật, bèn hỏi:

- Cư sĩ từ đâu lại?
- Ta từ đạo tràng lại.
- Đạo trường ở đâu vậy?
- Trục tâm là đạo trường.

(Thiền Ngộ)

Người thường khi đề cập đến tu hành phần lớn đều nghĩ đến tìm một chỗ thanh tịnh, xa rời nhân quần để tu tập. Nhưng nếu tâm còn phân biệt, vọng tưởng thì bất cứ đi đến đâu cũng không thể nào tới được đạo trường. Đạo trường ở đây không phải là chỉ cơ sở mà là chỉ tâm cảnh.

---o0o---

703. Bõm

Phật Đỉnh hòa thượng đến thăm thi sĩ Ba Tiêu. Hòa thượng biết Ba Tiêu đã khai ngộ, tới nơi bèn hỏi:

- Gần đây có chuyện gì tốt chăng?
- Mưa xuống rêu xanh tươi.
- Khi rêu chưa mọc, Phật pháp thế nào?

Ba Tiêu trả lời bằng một bài hài cú:

Mặt ao cũ yên lặng

Một con ếch nhảy vào

Bõm!

(Đồ Giải Thiên vấn đáp)

Trong thế giới Thiên - thế giới của tự tánh- không có sự phân biệt có hay không có giá trị; không quan trọng hay quan trọng. Bất cứ sự việc gì dù tầm thường hay có vẻ vô ý nghĩa cũng có thể làm thức dậy sự tỉnh thức đang ngủ. Con ếch trong tâm Ba Tiêu, khi nhảy xuống ao đã tạo nên những vòng tròn lan ra mặt nước, vượt qua ao, qua mặt trăng, mặt trời, qua những vì sao xa nhất, vượt lên không gian. Và nó cũng chìm sâu hơn Ba Tiêu, Bồ Đề Đạt Ma, Thích Già Mâu Ni trong cảnh giới không thời.

(Marian Mountain)

---o0o---

704. Một bài thơ Xuân

Một vị tỳ khưu ni đời đường sau khi đi khắp nơi tham học, khai ngộ rồi viết bài thơ sau:

盡日尋春不見春

Tận nhật tâm xuân bất kiến xuân

芒鞋踏破嶺頭雲

Mang hài đạp phá lãnh đầu vân

歸來偶把梅花嗅

Quy lai ngẫu bả mai hoa khứu

春在枝頭已十分

Xuân tại Chi đầu dĩ thập phần

某尼

Mỗ Ni

Trọn buổi tìm Xuân chẳng thấy Xuân

Giày cỏ dẫm khắp mây đầu non

Trở về bỗng qua dưới hoa mai
Xuân ở đâu cảnh đã mười phần.

(Đồ Nam dịch)

(Thanh Tịnh lưu ly)

Chúng ta cầu đạo cũng như đi tìm xuân. Cả ngày đi khắp sơn cùng, thủy tận, mòn cả dép mà cũng chẳng thấy xuân ở đâu. Đến khi trở về, ngửi thấy mùi thơm của hoa mai trong vườn mới biết xuân đã tới rồi. Bài thơ này thuyết minh chúng ta đi tìm chân lý, trí tuệ, tìm hoài mà vẫn không thấy vì không biết hướng nội.

---o0o---

705. Chị dâu Mã Tổ

Đời Đường, thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất chúng đạo rồi trở về quê cũ. Bà chị dâu ông rất kính trọng ông, coi như bậc thầy và cầu đạo với ông. Mã Tổ bảo:

- Tâu tâu hãy lấy một quả trứng gà, dùng dây treo giữa khoảng không, hàng ngày chú ý lắng nghe, chỉ cần nghe thấy quả trứng phát ra tiếng là ngộ đạo.

Bà chị dâu tin đó là thực, hàng ngày chú ý lắng nghe không hề trễ nải. Đã nhiều năm trôi qua rồi mà vẫn không nghe được âm thanh nào của quả trứng phát ra cả. Dần dần, sợi dây treo quả trứng bị mục nát; một hôm đứt ra, quả trứng rớt bạch xuống đất. Bà chị dâu nghe rồi liền ngộ: nguyên lai vật ngã là một.

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Tiếng “bạch” đó giúp bà chị dâu Mã Tổ đá phá trong ngoài, nhân ngã, đạt tới cảnh giới như như.

---o0o---

706. Kim Bích Phong

Kim Bích Phong tuy đã ngộ đạo, có thể buông bỏ tất cả tham ái, tuy nhiên ông rất thích cái bát ngọc để ăn cơm.

Trước khi nhập định, đều cất cái bát ngọc cẩn thận rồi mới an tâm ngồi thiền.

Một hôm, Diêm Vương thấy thọ mạng của ông đã dứt, bèn sai vài tên tiểu quý đến bắt. Kim Bích Phong biết trước thời đã tới, bèn nhập vào cảnh giới thiền định rất sâu. Các tên tiểu quý đợi một hôm, hai hôm rồi đợi mãi mà vẫn không thấy ông xuất định, không biết làm sao về tâu với Diêm Vương bèn đi hỏi thổ địa lập kế nào để Kim Bích Phong xuất định. Thổ Địa nói:

- Kim Bích Phong rất thích cái bát ngọc, nếu các người lấy được bát ngọc, nhất định ông ta sẽ xuất định.

Lũ tiểu quý vội đi lấy bát ngọc, dùng hết sức lay động làm bát kêu keng keng.

Kim Bích Phong nghe tiếng vội xuất định. Lũ tiểu quý vỗ tay cười:

- Được rồi! Bây giờ mời ông đi gặp Diêm Vương.

Kim Bích Phong trong sát na đó đại ngộ, hiểu rằng chỉ vì một chút tham ái mà hủy diệt thiên cổ tuệ mạng. Ông bèn ném bát ngọc vỡ tan và lập tức nhập định vào cảnh giới niết bàn.

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Nếu còn một chút tham ái dù rất nhỏ cũng không thể vào niết bàn thanh tịnh được.

---o0o---

707. Linh Quyển

Linh Quyển đến tham phỏng Quy Tông hỏi:

- Phật là gì?

- Không thể nói cho người biết vì người không tin. Nếu người tin thì lại gần đây ta bảo cho.

Linh Quyển bước lại gần, quy Tông ghé tai thì thầm:

- Chính là người!

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Học thiền cần có ngộ tánh linh xảo , lại cần phải có tính khôì hài nữa.

---o0o---

708. Phật là ai?

Có ông tăng hỏi Bách Trượng:

- Phật là ai?

Bách Trượng hỏi ngược lại:

- Ngươi là ai?

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Câu trả lời của Bách Trượng rõ ràng chỉ rằng mình là Phật lại còn đi hỏi ai nữa?

---o0o---

709. Bài kệ của Bồ Đại

Bồ Đại hòa thượng có bài kệ:

手把青苗插滿田

Thủ bả thanh miêu tráp mãn điền

低頭便見水中天

Đê đầu tiện kiến thủy trung thiên

六根清淨方為道

Lục căn thanh tịnh phương vi đạo

退步原來是向前

Thối bộ nguyên lai thị hướng tiền

Tay cấy mạ non đầy cả đồng
Cúi đầu thấy trời trong vũng nước
Sáu căn thanh tịnh Đạo mới thông
Lùi về sau là tiến tới trước.

(Ngộ Không dịch)

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Người thường hay có khuynh hướng nhìn cao chẳng nhìn thấp, cầu xa chẳng cầu gần. Bài kệ này nói cho chúng ta biết từ gần có thể thấy xa, thối lui chính là tiến bước.

---o0o---

710. An Lạc

Có ông tăng đang ngồi thiền, một vị ngoại đạo đến hỏi:

- Có phải ông tu để kiếp sau an lạc không?
- Không, tôi tu để kiếp này an lạc!

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Sự an lạc ở Niết Bàn không phải chết rồi mới được, mà là dập tắt mọi phiền não.

---o0o---

711. Duy Khoan

Có ông tăng hỏi Duy Khoan:

- Đạo ở đâu?
- Chỉ ngay trước mắt.
- Sao con không thấy?

- Vì người có “ngã” nên không thấy.
- Con có “ngã” nên không thấy, còn hòa thượng có thấy không?
- Có ta có người thao thức nên không thấy.
- Không con, không hòa thượng lại thấy chăng?
- Không ta, không người thì ai cầu thấy!

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Khi ta có thể an trú ở vô nhân ngã, vô đối đãi thì ta và hư không là một. Tâm, Phật, chúng sinh vốn không sai biệt. Phật, chúng sinh, vạn vật đều ở trong tâm ta. Ngoài tâm nào có chúng sinh. Nói là độ chúng sinh nhưng không có một chúng sinh nào để độ.

---o0o---

712. Tiết Giản

Tiết Giản hỏi lục tổ:

- Hiện ở kinh thành các đại đức tham thiền đều nói nếu muốn giác ngộ phải tọa thiền, tập định. Xin hỏi đại sư có cao kiến gì?
- Đạo do tâm ngộ, há phải tại ngồi sao?

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Đi, đứng, nằm, ngồi, gánh nước, bửa củi, chau mày, chớp mắt, nhát cử nhất động đều có thể làm đốn ngộ. Mài gạch không thể thành gương, tọa thiền chẳng thể thành Phật. Tham thiền cầu đạo điều quan trọng là giác ngộ chân tâm, bản tánh.

---o0o---

713. Đốn, tiệm

Đường Tuyên Tông hỏi Hoàng Biện:

- Thế nào là đốn, là tiệm?

- Đốn là thấy rõ tự tánh, đồng thọ với Phật, nhưng từ vô thủy tâm đã bị tập nhiễm nên phải dùng tiệm để trị, thuận theo tánh mà khởi dụng như người ăn cơm chẳng thể vừa và một miếng mà đã no bụng được.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Nhà Phật lấy nghịch làm thuận. Trái qua khổ tu bỗng nhiên linh cơ nhất động thấy rằng nghịch chính thực là thuận. Nhưng ở thế tục lực lượng thuận rất mạnh muốn tránh khỏi bị lôi cuốn vào vòng nguy hiểm thì không một giây phút nào được buông lơi. Nghĩa là linh cơ nhất động (đốn) vẫn phải liên tục tu hành (tiệm).

---o0o---

714. Thần Hội và Lục Tổ

Thần Hội lúc 13 tuổi từ chùa Ngọc Tuyên ở kinh Nam đến tham kiến lục tổ. Tổ nói:

- Thiện trí thức từ xa đến khó nhọc, có mang bản lai theo không, nếu có thì nhận biết được chủ nhân ông, vậy hãy nói thử coi?

- Lậy vô trụ làm gốc, “thấy” là chủ nhân ông.

- Gã tiểu sa di này sao dám khinh xuất nói vậy?

- Hòa thượng ngài thiền thấy hay chẳng thấy?

Lục tổ hơi gậy đánh cho 3 cái rồi hỏi:

- Khi ta đánh thì ngươi đau hay không đau?

- Cũng đau, cũng chẳng đau.

- Ta cũng thấy, cũng chẳng thấy.

- Thế nào là cũng thấy, cũng chẳng thấy?

- Ta thấy là thường thấy những sai lầm của nội tâm ta, nhưng không thấy phải trái, tốt xấu của người khác. Vì vậy mới nói cũng thấy, cũng chẳng thấy. Còn người nói cũng đau, cũng chẳng đau là sao? Nếu ngươi chẳng đau thì khác chi cỏ cây, sỏi đá? Nếu ngươi đau thì giống kẻ phạm phu có lòng

sân hận. Như người hỏi thấy chẳng thấy là chấp nhị biên; đau chẳng đau là chấp sinh diệt. Người còn chưa kiên tánh sao dám dõn người?

Thần Hội nghe rồi đánh lễ sám hối.

(Nhất Vị Thiên Quyển Nguyệt)

Lời nói của lục tổ hợp “lý” hợp “cơ” khiến Thần Hội á khẩu, tự biết mình vô tri do đó lay tổ 100 lay và theo hầu một bên.

---o0o---

715. Trăng soi đáy hồ không lưu dấu . Bóng trúc quét thềm bụi chẳng động.

(Thiền Ngộ)

Vô Học Tổ Nguyên (người đời Tống, được Nhật Bản mời sang truyền dạy Phật pháp, là tổ khai sơn của Viên Giác tự). Lúc nhỏ nghe một ông tăng ngâm câu này, bèn quyết tâm xuất gia. Bóng trăng, bóng trúc đều biểu thị tâm đã thoát ly mọi phiền não, vọng tưởng, đạt tới cảnh giới đại ngộ.

Muốn bụi trúc chẳng động thì tâm phải trừ mê hoặc và vọng tưởng. Thực ra nhất tâm vốn chẳng động. Ánh trăng chiếu xuống bụi trúc tạo ra bóng trên thềm. Khi gió thổi, bụi trúc lung lay, bóng trúc trên thềm cũng chuyển động qua lại như quét thềm. Ánh trăng tuy soi suốt tới đáy hồ nhưng bóng trăng không để lại một dấu vết nào trong nước. Cả hai câu trên đều nhấn mạnh đến chẳng động. Chúng ta đều bị 8 vạn bốn ngàn phiền não quấy nhiễu, vì vậy chúng ta phải làm chủ lấy mình. Mê hoặc và vọng tưởng chỉ là hình bóng là ảo tưởng chẳng có thực thể.

---o0o---

716. Để gió thành gió

Thiền sư Bảo Triệt ở núi Ma Cốc dùng quạt quạt gió. Lúc đó có một ông tăng qua đó bèn hỏi:

- Tánh gió thường trú, chẳng chỗ nào là không có, vì sao thầy phải dùng quạt?

- Người tuy biết đạo lý tánh gió thường trú, nhưng chưa biết chẳng chỗ nào là không có.

- Vậy sao, thế nào là chẳng chỗ nào là không có?

Đại sư chỉ phe phẩy quạt, ông tăng bỗng ngộ, vội lạy tạ.

(Thiền Lý Dữ Nhân Sinh)

Do áp lực không khí sai biệt mà gió được tạo thành, vì vậy chỉ cần có không khí là lúc nào cũng có thể có gió. Nhưng có gió ở một nơi nào cũng cần có điều kiện sai biệt về áp suất (duyên khởi). Bảo Triệt phẩy quạt là chỉ cho ông tăng phải để ý đến cái điều kiện đó.

---o0o---

717. Vàng ròng không đổi sắc

(Thiền Ngộ)

Muốn thử vàng, cho vào lò lửa nó lại càng sáng. Một người đã tu đạt đến một trình độ nào đó thì sẽ không dễ dàng bị biến tiết.

---o0o---

718. Sư tử lông vàng biến thành chó

(Thiền Ngộ)

Sư tử là vua trong loài thú chỉ Phật, chó là loài thú nuôi trong nhà chỉ chúng sinh. Phật vì lòng từ bi muốn cứu độ chúng sinh nên hạ sanh ở cõi người.

---o0o---

719. Trong điện Hàm Nguyên hỏi đường đến Trường An

(Thiền Ngộ)

Điện Hàm Nguyên là tên một cung điện ở thành Trường An, đời Đường. Tâm mình là Phật, đã không hướng vào trong lại còn hướng ra ngoài mà tìm kiếm.

---o0o---

720. Hoa rụng, nước chảy bát ngát

(Thiền Ngộ)

Hoa và nước đều vô tâm, bát ngát chỉ sự rộng lớn vô cùng. Khi làm một việc gì ta đem hết tâm sức mà làm, không loạn tưởng, không khởi tạp niệm, trạng thái ấy gọi là tam muội hay vô tâm.

---o0o---

721. Xuân đến, trăm hoa nở vì ai?

(Thiền Ngộ)

Hoa nở không phải để cho người nào thưởng thức, cũng không phải vì hoa, mà là theo luật tự nhiên. Nếu con người có thể bỏ được những mưu mô tính toán, cứ thuận theo tự nhiên mà sống thì sẽ đạt được cảnh giới vô tâm.

---o0o---

722. Quang minh tịch chiếu biến hà sa

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Quang Minh tịch chiếu biến hà sa.

Ông tăng chưa dứt lời Vân Môn hỏi lại:

- Có phải đó là câu của tú tài Trương Chuyết chăng?

(Đó chính là một câu trong bài kệ của Trương Chuyết học thiền với Thạch Sương giác ngộ, làm ra).

Ông Tăng đáp:

- Dạ! Đúng vậy!

- Người nói sai rồi!

Về sau Từ Tâm hòa thượng (1043- 1114) đem câu nói này ra hỏi :

- Ông tăng ấy sai ở chỗ nào?

(Vô Môn Quan)

Câu thơ ấy chẳng phải là của Trương Chuyết sao? Nếu đúng thì khi ông tăng đáp “Đạ, Đúng vậy” Sao lại nói là ông ta sai? Nếu lúc đó ông đáp “Không phải! Đó là câu của con thì có đúng không? Nếu ông tăng quả thực đạt được cảnh giới giác ngộ, những gì ông ta nói ra đều coi là của ông vì xuất phát từ tâm ra. Khi đối diện với chân lý thì đâu còn kể câu nói là của mình hay của người nữa.

---o0o---

723. Một cọng cỏ

(Long Mãn)

Triệu Châu thiền sư lên pháp đường nói:

- Tỷ như mình châu trong bàn tay, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Lão tăng lấy một cọng cỏ làm gậy kim cương sáu trượng, lấy gậy kim cương sáu trượng làm một cọng cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Có ông tăng hỏi:

- Phật là phiền não của nhà nào?
- Là phiền não của tất cả mọi người.
- Làm sao tránh phiền não?
- Cần gì phải tránh!

(Thiền Cơ)

Minh châu chỉ tự tánh, vốn không một vật do đó không đi tìm ở bên ngoài, cũng chẳng lưu hình bên trong; tùy thời, tùy chỗ dung nhiếp vạn tượng, phản chiếu vạn vật; phạm thánh biến thành một phỉ. Cọng cỏ, phiền não là phạm, gậy kim cương, Phật là thánh. Lấy phạm làm thánh, lấy thánh làm phạm, phạm thánh vô ngại. Ông tăng hỏi làm sao tránh được phiền não là còn phạm thánh sai biệt.

---o0o---

724. Thối vào tai

Một hôm, Duy Kiện ngồi thiền ở pháp đường. Mã Tổ trông thấy bèn lại bên thối vào tai hai lượt. Duy Kiện mở mắt ra thấy Mã Tổ lại nhắm mắt lại nhập định. Mã Tổ về phương trượng sai thị giả mang một tách trà đến đưa cho Duy Kiện. Duy Kiện không thăm hỏi, trở về tăng đường.

(Thiền Cơ)

Đây là Mã Tổ phá chấp ngồi thiền cho Duy Kiện.

---o0o---

725. Con chó ghê

Thanh Lương Sơn tương truyền là đạo trưởng của Văn Thù bồ tát. Ngài thường thị hiện ở nơi này cười trên sư tử lông vàng. Có một ông tăng lập chí đến chiêm bái. Từ xa xôi ngàn dặm, trải qua bao cay đắng khôn khô cuối cùng đã tới Ngũ Đài Sơn. Ở dưới chân núi ông gặp một con chó ghê, quanh quẩn đi cùng với ông ba ngày đêm. Mới đầu ông tăng không để ý, sau đó cảm thấy bị phiền nhiễu bèn đá cho một đá đuổi đi. Ông cứ đi lên lên, xuống xuống suốt ba ngày mà chẳng thấy bóng dáng Văn Thù đâu cả. Thất vọng, ông xuống núi gặp một vị cao tăng và kể lễ tâm sự. Vị cao tăng đề tỉnh ông:

- Người đã gặp Văn Thù rồi, ngài chính là con chó ghê đó!

(Nhất Vị Thiền, quyển Hoa)

Câu chuyện này cảnh tỉnh chúng ta, một con chó ghê cũng có thể là Văn Thù bồ tát; vậy đối với vạn sự vạn vật chúng ta lại không nên có tâm cung kính hay sao?

---o0o---

726. Tổ Bát Nhã Đa La (tổ thứ 27 của Ấn Độ)

Quốc vương Đông Ấn Độ thiết trai cung dưỡng tổ Đa La. Quốc vương hỏi:

- Thầy vì sao không tụng kinh?

- Bần đạo thờ vào không ở trong âm giới, thờ ra chẳng tiếp chúng duyên, tùy thời tụng thứ kinh này, trăm ngàn vạn ức quyển.

(Thiền Lý Dữ Nhân Sinh)

Âm giới là chỉ ngũ âm (sắc, thọ, tướng, hành, thức), 12 xứ, 18 giới. Câu này ý nói: nếu vì thọ trai mà phải tụng kinh thì chẳng phải là bị trói buộc ư? Cứ theo tâm không bị tập quán ô nhiễm mà hành động thì đó là tụng kinh vậy.

---o0o---

727. Tượng bảy tác

Có ông tăng người Tứ Xuyên tên là Phương Biện đến bái phỏng Huệ Năng. Ông nói:

- Con giỏi nắn tượng.

- Ông làm thử coi.

Ông tăng không hiểu, bèn nắn một tượng Huệ Năng cao 7 tác rất tinh xảo. Huệ Năng xem rồi bảo:

- Ông chỉ hiểu cái tánh nắn hình mà chẳng hiểu cái tánh Phật.

(Thiền Cơ)

Nắn hình chỉ hiện tượng giới, tánh Phật chỉ bản thể giới.

---o0o---

728. Nói khế chú

Pháp Hội hỏi Mã Tổ:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

- Nói khế chú! Đi ra đằng trước.

Pháp Hội bước ra trước, Mã Tổ tát cho ông một bạt tai và nói:

- Chẳng cùng lục căn thương lượng; ngày mai hãy đến!

Cách một ngày Pháp Hội lại đến:

- Thỉnh thiền sư chỉ thị.
- Tạm thời hãy đi ra, đợi lão thượng đường sẽ chỉ thị cho người.

Pháp Hội gật đầu:

- Đa tạ đại chúng chỉ thị.

Nói rồi, đi nhiễu quanh pháp đường một vòng, theo lối sau mà ra.

(Thiền Cơ)

Mã Tổ bảo ”Nói khê chứ”, “Đi ra đằng trước”, tát cho một bạt tai đều là ám chỉ ông tăng còn có tâm tìm kiếm, vọng cầu.

---o0o---

729. Xem nước

Bảo Triệt và Mã Tổ cùng đi đường, Bảo Triệt hỏi:

- Đại Niết Bàn là gì?
- Gấp.
- Gấp cái gì?
- Xem nước.

(Thiền Cơ)

Đại Niết Bàn chỉ tự tánh. Mã Tổ bảo ông tăng xem nước là ám chỉ ông phải tự quan sát, tự thể nghiệm.

---o0o---

730. Đập vỡ nồi

Cam Chí đặt một chén cháo trên bàn nói:

- Thỉnh thiền sư niệm kinh.

Nam Tuyền quay lại chụ tã, bảo:

- Cam Chí để một chén cháo trên bàn thỉnh đại chúng niệm kinh A Di Đà.

Cam Chí nghe rồi lạy mà lui ra.

Nam Tuyền vào bếp đập vỡ nôi.

(Thiền Cơ)

Cháo có niềm tin, tượng trưng sự bị trói buộc. Nam Tuyền đập vỡ nôi ám chỉ phá bỏ sự trói buộc.

---o0o---

731. Đức Sơn mắng Phật, mắng Tổ

Đức Sơn nói:

- Nơi đây không có Phật, không có pháp, Đạt Ma là lão Hồ hôi hám, thập địa bồ tát là gã gánh phân, đấng diêu nhị giác là phàm phu phá giới. Bồ Đề, Niết Bàn là cọc buộc lừa, mười hai phần giáo là sách quý, là giấy lau mụn mủ, tứ quả, tam hiền, sơ tâm, thập địa chỉ là quỷ giữ mồ, tự cứu chẳng xong.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Ông càng chửi càng ác độc, triệt để. Nhưng nếu ta đảo ngược lại: lão Hồ hôi hám là Đạt Ma, gã gánh phân là bồ tát thập địa. . . thì câu nói mắng Phật, mắng tổ đã trở thành tán thán phàm phu. Cũng như các câu: Diêm Đê cũng có Phật tánh, con chó cũng có Phật tánh. Phàm thánh đôi đũa, mắng chửi hay khen ngợi, vướng vào một mặt nào cũng là chướng ngại. Lục tổ lấy 36 cách phản diện mà đáp, hỏi thánh lấy phàm đối, hỏi phàm lấy thánh đối, dùng phản diện mà thông qua phàm thánh, không bị chấp trước, vượt lên phàm thánh. Đối với thế và xuất thế pháp đều quán như vậy.

---o0o---

732. Phật là thế nào?

Trương Khánh Đại An đến tham phỏng Bách Trượng, thi lễ rồi liền hỏi:

- Con muốn biết Phật, Phật là thế nào?

- Giống như cưỡi trâu mà tìm trâu.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Tự tánh thanh tịnh, không tìm ở bên ngoài.

---o0o---

733. Thiền là gì?

Có ông tăng hỏi Nga Hồ Đại Nghĩa:

- Thiền là gì?

- Thiền sư lấy tay chỉ vào khoảng không.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Học thiền phải như “không”, tức là không chấp gì cả.

---o0o---

734. Thiền là gì? (II)

Có ông tăng hỏi Mục Châu Trần Tôn Túc:

- Thiền là gì?

- Đổ dầu vào lửa.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Học thiền cần phải có nghị lực lớn để chống lại cảnh gây rối.

---o0o---

735. Kẻ cướp không cướp của người nghèo

Kỳ Lâm thiền sư thường cầm kiếm gỗ tự xưng là trừ ma, mắng chửi Văn Thù, Phổ Hiền đều là loài ma quỷ. Khi có ông tăng nào đến tham phỏng thiền sư liền nói:

- Ma đến rồi, ma đến rồi!!

Thiền sư giờ kiểm gỗ múa loạn một hồi rồi trở về phòng phương trượng. Cứ thế liên tiếp 12 năm, bỗng nhiên buông kiểm không hò hét nữa. Có ông tăng hỏi:

- 12 năm trước vì sao trừ ma?
- Kẻ cướp không cướp của người nghèo.
- 12 năm sau vì sao không trừ ma nữa?
- Kẻ cướp không cướp của người nghèo.

(Thiền Cơ)

Kỳ Lâm hò hét và dùng kiểm gỗ để phá chấp về ngẫu tượng cho chư tăng. Câu trả lời của thiền sư ám chỉ người nghèo thì thủ phận (tự tánh) còn người giàu thì hay đuổi theo vật chất bên ngoài đồng thời cũng chỉ ông tăng phải tự kiến tánh.

---o0o---

736. Phật là thế nào?

Có ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Phật là thế nào?
- Cô dâu mới cưới lừa, bà mẹ chồng dẫn đi.

(Thiền Lý Dữ Nhân Sinh)

Phật là bản chất của mọi sự việc được kiến lập nên bởi duyên khởi, không, vô ngã, chưa ô nhiễm. Tuy mỗi sự kiện tự độc lập, nhưng phải hỗ tương duy trì thì mới tồn tại được.

Trong câu nói của Thủ Sơn: cô dâu là vai chính, bà mẹ chồng chỉ là vai phụ. Bà mẹ chồng tuy dắt lừa cho con dâu nhưng trong lòng cảm thấy cao hứng, còn cô dâu trong lòng cũng cảm kích. Qua một đoạn thời gian, đã quen với nếp sống nhà chồng, cô dâu mới sẽ hầu hạ mẹ chồng, lúc đó mẹ chồng sẽ lại là vai chính, cô dâu lại trở thành vai phụ. Thiền ngữ có câu:”Chủ khách lịch nhiên”, ý là chủ và khách hỗ tương duy trì thì mới có thể tồn tại được.

---o0o---

737. Thân tâm thoát lạc, thoát lạc thân tâm

(Thiền Ngộ)

Thoát lạc có nghĩa là giải thoát. Thân tâm thoát lạc: không còn một chấp trước nào; thân tâm thanh tịnh, tự do vô ngại, đạt tới cảnh giới đại ngộ (tự giác hạnh). Tiến lên bước nữa: thoát lạc thân tâm (giác tha hạnh). Đã đạt tới cảnh giới giác ngộ tối cao rồi tất phải cứu độ cho chúng sinh thoát khỏi phiền não.

---o0o---

738. Cá bơi nước đục, chim bay lông rụng

(Thiền Ngộ)

Cá lội qua nước trong, nước trở thành đục. Chim bay trên trời làm lông bị rụng. Cá và chim đều không cố ý nhưng vẫn lưu dấu. Dù ta cố dấu những tình cảm (vui, buồn, nổi giận, sợ hãi) vẫn lộ ra ở lời nói hay hành động. Khi vấn đáp với đồ đệ dù đồ đệ nguy trang thế nào sự phụ cũng phân biệt được sự giác ngộ của đồ đệ là thật hay giả. Câu nói trên có 2 cách giải thích:

1. Cá lội làm nước đục, chim bay làm rụng lông: chưa thực ngộ.
2. Do nước đục tìm thấy cá, do lông rụng tìm thấy chim.

---o0o---

739. Sông đều chảy về biển, trăng lặn chẳng lìa trời

(Thiền Ngộ)

Dù sông chảy theo phương hướng nào, cuối cùng cũng ra biển. Trăng mọc đằng Đông, lặn đằng Tây nhưng cũng không lìa bầu trời. Thế gian tuy có phân biệt nam nữ, già trẻ, hiền ngu, giàu nghèo, nhưng tất cả đều có Phật tánh. Thế giới tương đối sai biệt đồng thời cũng là thế giới tuyệt đối vô sai biệt. Sông chảy về biển, trăng lặn về trời, người trở về tự tánh.

---o0o---

740. Sáng tối song song

(Thiền Ngộ)

Sáng chỉ buổi sáng, lúc đó có thể phân biệt được hình dạng mọi vật, chỉ hiện tượng giới sai biệt.

Tối chỉ ban đêm, lúc đó không thể phân biệt được hình dạng các vật, chỉ bản thể giới tuyệt đối.

Song song là chỉ quan hệ hỗ tương, trong sáng có tối, trong tối có sáng, bình đẳng và sai biệt, hiện tượng và bản thể, sắc và không.

---o0o---

741. Ngồi Đạo trường trăng, nước; tu không hoa vạn hạnh

(Thiền Ngộ)

Đạo trường là chỗ đức Phật giác ngộ, tức dưới gốc cây bồ đề, nói chung là chỉ chỗ tu hành.

Tu không hoa vạn hạnh: cắt đứt tất cả phiền não, vọng tưởng, đạt được vô tâm. Câu này ý nói người ta phải tu sao cho giống như nước hoặc trăng, đạt được tự do vô ngại của cảnh giới vô tâm, triệt ngộ tất cả đều là không thì mới thoát ly được tâm chấp trước.

---o0o---

742. Ngàn sông cùng một bóng trăng, Xuân đến khắp mọi nhà

(Thiền Ngộ)

Dù là nước sông, nước giếng, ao, hồ, khe, lạch tất cả đều được trăng soi bóng. Cũng vậy, xuân đến khắp mọi nhà không kể giàu nghèo. Do đó, chúng ta thấy rằng đại tự nhiên rất công bằng, vô tư. Lòng từ bi của nhà Phật đối với chúng sinh cũng vậy: người thiện hay người ác đều có Phật tánh, vì hành vi thiện hay ác đều cùng do một tâm mà ra.

---o0o---

743. Vô Tận Tạng

Một ông tăng hỏi Hành Xung:

- Vô tận tạng là thế nào?

Hành Xung yên lặng không đáp, ông tăng ngậy người ra. Hành Xung bảo:

- Lại gần đây!

Ông tăng lại gần.

- Đi ra!

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi “Vô Tận tạng là thế nào?” là hỏi về tự tánh; Hành Xung không đáp là ám chỉ hỏi là dư thừa.

---o0o---

744. Lòng đèn là tâm

Một ông tăng hỏi Truyền Ân:

- Kiến sắc là kiến tâm, lòng đèn là sắc, cái nào là tâm?

- Người không hiểu ý người xưa.

- Ý người xưa là gì?

- Lòng đèn là tâm.

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của ông tăng còn chấp 2 bên, câu đáp của thiền sư là chỉ sắc tức là Tâm.

---o0o---

745. Đập nước cá sợ

Có ông tăng hỏi Chí Ân :

- Thế nào là thổi lông trên kiếm?
- Ta tiến, ngươi lùi.
- Như vậy là đệ tử mất mạng sao?
- Không đập nước, cá tự sợ.

(Thiền Cơ)

Nước chỉ hiện tượng giới, cá chỉ bản thể giới. Câu nói của thiền sư ám chỉ ông tăng phải tự tu, tự chứng.

---o0o---

746. Cả ngày ăn cơm

Bách Trượng nói:

- Có một người rất lâu không ăn nhưng không nói đói, có một người cả ngày ăn cơm nhưng không nói no.

Đại chúng không ai đáp được.

(Thiền Cơ)

Một người chỉ tự tánh.

---o0o---

747. Tiếng trống báo giờ ăn

Đại chúng đang cuộc đất, bỗng nghe tiếng trống báo giờ ăn. Một ông tăng vác cuốc lên vai, cười khanh khách trở về tăng đường. Bách Trượng bảo:

- Tốt lắm, đó chính là Quán Âm vào cửa.

Thiền sư về phòng phương trượng cho người gọi ông tăng đó đến, hỏi:

- Vừa rồi ngươi thấy đạo lý gì?

- Vừa rồi con chỉ nghe thấy tiếng trống báo giờ ăn, cho nên về tầng phòng ăn.

Bách Trọng ha hả cười lớn.

(Thiên Cơ)

Quán Âm vào cửa là do phạm nhập thánh, ông tăng đã thể nghiệm được cảnh giới này, được Bách Trọng mặc nhiên công nhận.

---o0o---

748. Một quả hồng

Một hôm, Quy Sơn dẫn Ngưỡng Sơn đi chơi núi. Một con chim bay ngang làm rớt một quả hồng trước mặt 2 người. Quy Sơn nhặt lên đưa cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn dùng nước rửa sạch rồi trao lại Quy Sơn. Quy Sơn hỏi:

- Người lấy được từ đâu vậy?
- Đó là do đạo đức của hòa thượng làm cảm động.
- Người cũng không thể tay không.

Nói rồi bẻ quả hồng làm 2, chia cho Ngưỡng Sơn một nửa.

(Thiên Cơ)

Quả hồng chỉ tự tánh, dùng nước rửa là trừ bỏ những ô nhiễm của ngoại duyên.

---o0o---

749. Đập vỡ gương

Ngưỡng Sơn lên pháp đường giơ một cái gương Quy Sơn vừa cho, hỏi đại chúng:

- Hãy nói coi: là gương Quy Sơn hay là gương Ngưỡng Sơn, nếu có ai đập trúng thì gương sẽ không bị đập.

Đại chúng không ai đáp được, Ngưỡng Sơn bèn đập gương vỡ tan.

(Thiền Cơ)

Gương chỉ tự tánh, làm gì có sai biệt giữa tự tánh của Quy Sơn và Ngưỡng Sơn, do đó gương phải bị đập vỡ.

---o0o---

750. Đỉnh núi không có người

Động Sơn hỏi ông tăng đến tham phỏng:

- Người từ đâu đến?
- Đi chơi núi xong, tới.
- Có lên đỉnh núi không?
- Có.
- Đỉnh núi có người không?
- Không có người.
- Vậy là người không lên tới đỉnh.
- Nếu không lên tới đỉnh làm sao biết không có người?
- Người vì sao không ở lại đó?
- Con không ở vì Tây Thiên có người không chịu.

(Thiền Cơ)

Câu đáp của ông tăng ám chỉ ông đã vượt qua sự phân biệt phàm thánh.

---o0o---

751. Khổ nhất

Động Sơn hỏi một ông tăng:

- Ở thế gian này chuyện gì là khổ nhất?
- Địa ngục.
- Không đúng.
- Ý thầy là thế nào?
- Dưới cái áo này không rõ việc lớn là khổ nhất.

(Thiền Cơ)

Dưới áo: chỉ chúng sinh; việc lớn: chỉ tự tánh.

Địa ngục tuy khổ, nhưng biển khổ của chúng sinh lại còn khổ hơn.

---o0o---

752. Đắp chặn bông

Một ông tăng nằm ngủ, Đạo Ngộ đến đắp chặn bông cho ông. Ông tăng hỏi:

- Thầy làm gì đó?
- Đắp chặn bông.
- Nằm tốt hay ngồi tốt?
- Không ở hai chỗ ấy.
- Vậy sao lại đắp chặn bông?
- Đừng nói bậy!

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn chấp tướng nằm, ngồi. Đạo Ngộ bảo “Không ở hai chỗ ấy” và “đừng nói bậy” là ám chỉ ông tăng phải cởi bỏ sự trói buộc của danh tướng.

---o0o---

753. *Đừng bước sai*

Tăng Mật cùng Động Sơn qua suối. Động Sơn bảo:

- Đừng bước sai!
- Nếu sai thì không qua được.
- Nếu không sai thì sao?
- Cùng thầy qua suối.

(Thiền Cơ)

Không sai chỉ tự tánh, qua suối chỉ sự vượt qua bề khổ.

---o0o---

754. *Rồng bị rắn cắn*

Vân Cư khi ở Long Môn, một hôm có ông tăng bị rắn cắn chân.

Phật Nhãn hỏi Vân Cư:

- Đã là Long Môn sao chân lại bị rắn cắn?
- Quả nhiên hiện đại nhân tướng.

Về sau Viên Ngộ nghe được chuyện này phê bình:

- Long Môn có ông tăng này thì Đông Sơn pháp môn chưa bị mất.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Phật Nhãn ám chỉ “Nếu đã là Long Môn” (người đã giác ngộ) sao lại bị nhân quả trói buộc (bị rắn cắn chân). Vân Cư không bị mắc bẫy nên nói “Quả nhiên hiện đại nhân tướng” là người giác ngộ không phải là được miễn trừ thống khổ, thoát khỏi trật tự tự nhiên.

---o0o---

755. Hành giả thanh tịnh

Văn Thù sở thuyết Bát Nhã kinh nói:

- Hành giả thanh tịnh chẳng vào Niết Bàn, phá giới tỳ kheo chẳng đọa địa ngục.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Tiểu thừa Phật giáo phân biệt có Niết Bàn tự tại và cõi Ta Bà chướng ngại; còn Đại thừa Phật giáo, nhất là Thiên tông thì coi sinh tử và Niết Bàn không hai. Do đó phàm thánh, chân tục, nhiễm tịnh đều bị xóa bỏ. Chúng ta không phải lìa bỏ, khi loại trừ sự sai biệt và giá trị thì thế giới trở thành thanh tịnh bản nhiên, gọi là Niết Bàn hay địa ngục thì cũng là Phật giới, trong đó con gà, con chó, chim chóc, nghệ nhân, kẻ trộm, nhà buôn, mùa đông mùa xuân, tất cả đều hoàn chỉnh viên mãn, tự túc.

---o0o---

756. Lần này gã đã hiểu

Giáp Sơn mới đầu trú ở Kinh Khâu tự, nhân có ông tăng hỏi:

- Thế nào là pháp thân?

Giáp Sơn đáp:

- Pháp thân vô tướng.

- Thế nào là pháp nhãn?

- Pháp nhãn không tỳ vết .

Đạo Ngộ ngồi dưới bật cười, Sơn tỉnh ý, rồi đi tham học

Thuyền Tử. Và giác ngộ trở về. Đạo Ngộ sai một ông tăng đến hỏi:

- Thế nào là pháp thân?

- Pháp thân vô tướng.

- Thế nào là pháp nhãn?

- Pháp nhãn không tỳ vết.

Ông tăng trở về thuật lại cho Đạo Ngộ. Đạo Ngộ nói:

- Lần này gã đã hiểu rồi.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Cùng một câu nói nhưng trước khi ngộ và sau khi ngộ có sức nặng khác nhau. Thế giới “vô tướng” và “không tỳ vết” là thế giới “pháp nhĩ như nhiên”.

---o0o---

757. Chính tà

Triệu Châu có bài kệ:

正人說邪法

Chính nhân thuyết tà pháp

邪法亦隨正

Tà pháp diệc tùy chính

邪人說正法

Tà nhân thuyết chính pháp

正法亦隨邪

Chính pháp diệc tùy tà

Người ngay nói pháp tà

Tà pháp liền thành chánh

Người tà nói pháp chánh

Chánh pháp liền thành tà.

(Hương Thủy Hải)

Người đã giác ngộ có thể phá tà hiển chánh; tà pháp mà ông xử dụng chỉ là một thủ đoạn để dẫn tà về chánh.

---o0o---

758. Tuyết phủ ngàn núi

Có ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Tuyết phủ ngàn núi, tại sao cô phong lại không trắng?
- Người nên biết khác lạ trong khác lạ.
- Khác lạ trong khác lạ là gì?
- Cô phong có màu khác với các núi khác.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Con người phải tuân theo luật tự nhiên (tuyết phủ ngàn núi); tại sao người giác ngộ lại khác (cô phong lại không trắng). Tào Sơn thừa nhận có sự sai biệt ấy (Cô phong có màu khác với các núi khác).

---o0o---

759. Tỳ Bà Thi Phật

Tỳ Bà Thi Phật sớm đã lưu tâm, nhưng cho đến nay vẫn chưa “đắc diệu”.

(Chích Thủ Chi Thanh)

“Đắc diệu” là chỉ nhận thức được sự vật như chính nó (pháp nhĩ như nhiên). Còn cách hiểu khác nữa là lời nói của Tỳ Bà Thi Phật có nghĩa là dù dụng công tu hành thế nào, dù dùng bao thời gian cũng khó mà đạt tới cảnh giới tuyết đối viên mãn, ám chỉ Đạo có nhiều mặt hoặc nhiều giai đoạn.

---o0o---

760. Nam Tuyền Di Hóa

Tam Thánh sai Tú thủ tọa đến hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Nam Tuyền mất rồi, đi về đâu?
- Thạch Đầu khi còn là sa di có đến tham lục tổ.
- Không hỏi thời còn là sa di, chỉ hỏi Nam Tuyền mất rồi đi đâu?
- Đi mà hỏi Nam Tuyền.
- Hòa thượng tuy có hàn tùng ngàn trượng, nhưng chẳng có mọt mặng đá nào.

Trường Sa im lặng.

- Tạ ơn câu đáp của hòa thượng.

Thiền sư vẫn im lặng. Tú thủ tọa về thuật lại cho Tam Thánh nghe. Tam Thánh bảo:

- Nếu quả như vậy, Trường Sa còn hơn Lâm Tế đến 7 bước. Đợi ngày mai ta sẽ tới coi.

Hôm sau tới , hỏi:

- Nghe hòa thượng hôm qua đáp câu hỏi về Nam Tuyền di

hóa thật là vô tiền khoáng hậu, cổ kim hiếm có.

Trường Sa vẫn im lặng.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu hỏi của Tam Thánh là một cái bẫy huyền học; câu đáp của Trường Sa dẫn một sự kiện có thật trong quá khứ nhưng chẳng liên quan gì đến câu hỏi cũng như Tú thủ tọa đề cập đến một sự kiện có thật trong quá khứ nhưng chẳng có quan hệ gì đến tình huống hiện tại. Tú thủ tọa không hiểu câu trả lời của Trường Sa nên truy vấn về vấn đề Nam Tuyền di hóa, do đó Trường Sa chỉ cho ông chỗ mà ông phải đến mà hỏi. Câu nói của Tú thủ tọa đề cập đến Hàn tùng và mặng đá không được rõ ràng. Có thể ông ám chỉ Thiền của

Trường Sa không thể lay chuyển nhưng vẫn chưa đủ vi diệu hoặc thần của Trường Sa đã hoàn toàn nhưng chưa đủ rõ ràng. Đối với lời nói của Tú thủ tọa và Tam Thánh, Trường sa chỉ im lặng. Cái im lặng này là lối trả lời khôn ngoan cho cái bẫy huyền học “sau khi mất”.

---o0o---

761. Thọ Tháp của Sơ Sơn

Ông tăng chủ sự xây thọ tháp cho Sơ Sơn xong bạch với thiền sư; Sơ Sơn hỏi:

- Người định trả thọ bao nhiêu tiền?
- Toàn do thầy định đoạt.
- Cho ba đồng, hai đồng hay một đồng hơn? Nếu người không trả lời được ta tự xây tháp.

Chủ sự tăng kinh ngạc. Có ông tăng đem chuyện trên kể lại cho La Sơn đang trú ở Đại Dữ Lãnh (ở giáp giới 2 tỉnh Quảng Đông và Giang Tây) nghe. La Sơn hỏi:

- Có người nào trả lời được không?
- Chưa có ai trả lời được.
- Hãy về bảo Sơ Sơn: Nếu thầy cho 3 đồng thì kiếp này thầy không có tháp; nếu thầy cho 2 đồng thì thầy và thọ đều giờ một tay ra, nếu thầy cho một đồng thì thầy và thọ đều rụng lông mày và râu.

Ông tăng về kể cho Sơ Sơn nghe. Sơ Sơn hướng về Đại Dữ Lãnh lay và nói:

- Tưởng rằng không người, ai ngờ có cổ Phật ở Đại Dữ Lãnh phóng quang đến tận đây. Tuy nhiên đó là hoa sen nở vào tháng chạp.

La Sơn nghe được câu nói này , bèn bảo:

- Khi ta nói thế, lông rùa sớm đã mọc dài vài thước.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu hỏi của Sơ Sơn “Người định trả thợ bao nhiêu tiền?” là lượng định để trả công thợ, ông tăng không chú trọng đến việc xây cất chỉ tỏ vẻ kính trọng lão sư. Sơ Sơn làm ông tăng điên đầu với câu hỏi: 3, 2, 1 đồng. Câu nói của La Sơn chỉ rằng ông đã hiểu ý Sơ Sơn. Trong việc giao tiếp hàng ngày, chúng ta phải đối diện với sự phân biệt và lượng giá, điều đó không có nghĩa là chúng ta phải suy tư, phân tích vượt lên trên tình trạng thực sự xảy ra. Phải trả bao nhiêu tiền thì trả bấy nhiêu, không cần dụng tâm.

Sơ Sơn rất thương thức câu đáp của La Sơn, do đó rất khen ngợi. Nhưng câu “Đó là hoa sen nở vào tháng chạp” (quá thời), ám chỉ câu đáp hay tuy nhiên nên có câu đáp đúng lúc và tất cả câu chuyện trên nên xếp vào quá khứ. La Sơn nghe được câu nói tỷ dụ “hoa sen nở vào tháng chạp” nên đáp lại bằng câu “Lông rùa sớm đã dài vài thước” chỉ rằng chuyện đã lỗi thời mà lại còn dư thừa nữa.

---o0o---

762. Vào rừng không lay cỏ . Vào nước chẳng tạo song

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Nếu tiến được vào tam muội, đạt được cảnh giới tuyệt đối thì có thể siêu việt được thế giới hiện tượng.

---o0o---

763. Mười phương không ảnh tượng .Ba giới tuyệt hành tung

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Khi tâm đã triệt ngộ thì không còn hình ảnh, không lưu lại một dấu vết nào.

---o0o---

764. Hồ đá nuốt dê gỏi

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Người đạt ngộ vượt lên sự suy nghĩ và phân biệt của thế gian.

---o0o---

765. Hoa đàm dễ thấy. Tri thức khó gặp

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Gặp được thiện tri thức thì phải cố gắng học hỏi. Đó là cơ hội hiếm có, còn khó hơn cả xem hoa ưu đàm mà 3 ngàn năm mới nở một lần.

---o0o---

766. Sắc Xuân không cao thấp . Cảnh hoa có ngắn dài

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Trong bình đẳng có sự sai biệt.

---o0o---

767. Trong bầu, ngày tháng dài

(Thiền Ngộ)

Đây là chỉ ngộ cảnh siêu việt cả thời không; dẫn từ một tích của Đạo giáo. Phí Trường Phòng khi ở Nhữ Nam, ở trên một căn gác ở chợ thấy một ông lão bán thuốc khi chợ tan, nhảy vào quả bầu treo ở đầu gậy. Phí làm quen và được ông lão mời vào bầu, thấy trong đó đèn đài trắng lệt, được ông lão tiếp đón nồng hậu. Khi trở về thì thời gian đã quá mấy năm rồi.

---o0o---

768. Hoa tàn cây không bong

(Thiền Ngộ)

Mùa thu tới, hoa lá đều tàn rụng. Cây xanh biến thành cây khô không còn hoa lá, cũng không cho bóng râm nữa. Trong Thiền học hoa, lá thường dùng để chỉ phiền não, vọng tưởng. Câu này chỉ sự giác ngộ thực sự.

---o0o---

769. Cá nẩy ba bậc biến thành rồng

(Thiền Ngộ)

Vua Thuấn sai Cỗn trị lụt, Cỗn thất bại bị giết. Con của Cỗn là Vũ nối tiếp công việc của cha và thành công. Ở Long Môn Sơn, miền thượng lưu của Hoàng Hà nước chảy siết, Vũ ngăn sông thành 3 đoạn để điều khiển sức nước. Vào tháng ba mùa Hoa Đào, cá tụ tập ở Long Môn Sơn rất nhiều. Theo truyền thuyết con nào vượt được 3 cấp sẽ hóa thành rồng hô phong hoán vũ mà bay lên trời. Câu này ý nói tự nỗ lực tu hành sẽ đạt được giác ngộ.

---o0o---

770. Một hạt bụi vào mắt, không hoa rơi loạn

(Thiền Ngộ)

Hạt bụi chỉ phiền não; không hoa chỉ vọng tưởng (ngược mắt nhìn lâu lên trên không hoặc lấy tay ấn vào mắt ta thấy những đốm sáng gọi là không hoa). Nếu tâm còn tạp niệm hoặc một chấp trước nào dù rất nhỏ cũng làm cho vọng tưởng nổi dậy.

---o0o---

771. Chánh Pháp mật phó

Phong Huyệt khi làm viên đầu ở thiền viện Nam Viện, một hôm đang làm ruộng, Nam Viện tới nơi hỏi:

- Người từ phương Nam lại, phương Nam dùng gậy làm sao thương lượng?
- Thương lượng tốt.

Rồi Phong Huyệt hỏi ngược lại:

- Nơi đây thì sao?

Nam Viện nắm chặt gậy bảo:

- Dưới gậy không sinh nhẫn, gậy cơ hội chẳng nhường thầy.

Lại bảo thêm:

- Người đã thâm giải Phật pháp, đó không phải là ngẫu nhiên mà là người đã ngộ. Người có nghe chuyện Lâm Tế lúc lâm chung không?

- Có nghe.

- Đại sư nói: "Không ngờ chánh pháp nhãn tạng của ta bị con lừa

này mà tiêu diệt." Bình thường đại sư là một con sư tử hung ác sao lúc lâm chung lại khuất tất như vậy?

- Chánh pháp mật phó.

- Vậy tại sao Tam Thánh lại yên lặng?

- Vì ông ta đã có thể kế thừa mật phó.

(Phật Dữ Thiên)

Chánh pháp nhãn tạng là thanh tịnh pháp nhãn, thiên gia dùng để ấn tâm.

---o0o---

772. Giá gạo ở Lô Lãng

Có ông tăng hỏi Thanh Nguyên Hành Tư:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

- Ở Lô Lãng, giá gạo là bao nhiêu?

(Thiền Tông Dật Sự)

Lô Lãng là nơi sản xuất gạo nổi tiếng, cũng có thể là ông tăng từ Lô Lãng tới. Câu trả lời của Hành Tư dường như chỉ là câu chuyện trong sinh hoạt hàng ngày. Ông không thích nói những lý lẽ cao thâm, cũng không ưa tranh cãi ồn ào. Nếu Phật pháp ly khai khỏi sinh hoạt thường ngày thì không còn ý nghĩa nữa.

---o0o---

773. Thạch Đầu Hy Thiên

Có một lần, Hoài Nhượng sai một ông tăng đến hỏi Hy Thiên:

- Khi nói thoát ly phiền não, vậy thế nào là trói buộc?
- Ai trói buộc người?
- Thế giới Phật thanh tịnh là gì?
- Ai làm người ô nhiễm?
- Ngộ là thế nào?
- Ai làm người mê hoặc?

(Thiền Tông Dật Sự)

Ai trói buộc mình, ai làm mình ô nhiễm, ai làm mình mê hoặc? Kỳ thực tất cả đều do tâm mình.

---o0o---

774. Đầu bếp

Quy Sơn đang gõ mõ, hỏa đầu phu đặt que cời bếp xuống, vỗ tay cười lớn. Quy Sơn lấy làm lạ tự hỏi sao trong đại chúng lại có người như vậy, bèn kêu hỏa đầu phu lại hỏi:

- Người có ý gì vậy?
- Con không ăn cháo, bụng đói, thấy vui như vậy.

Quy Sơn chỉ im lặng gật đầu.

(Thiền Cơ)

Tương tự công án 767, hỏa đầu phu nghe tiếng mõ đã tiến vào thánh cảnh.

---o0o---

775. Ý Tổ Sư

Một ông tăng hỏi Già Trí:

- Ý tổ sư từ Tây qua là gì?
- Đợi người từ bên ấy qua, ta sẽ bảo.

(Thiền Cơ)

Thiền sư ám chỉ ông tăng tự thể nghiệm tự tánh.

---o0o---

776. Nhất Tự Thiên

Có ông tăng hỏi Hiền Giáo:

- Thế nào là cắt đứt một đường (nhất lộ)?
- Cắt.
- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Khô.
- Thế nào là tự kỷ của con?
- Mất.

(Thiền Cơ)

Trong Nhất Tự Thiên, thiền sư chỉ trả lời bằng một chữ, có tác dụng như một tiếng hét, cắt đứt nghi vấn, suy luận của người hỏi. Nếu cứ theo thường lý mà phân tích thì là chấp mê vậy.

---o0o---

777. Giống cây khổ luyện

Có ông tăng hỏi Chân Giác:

- Dưới gốc bồ đề, cứu độ chúng sanh, thế nào là cây bồ đề?

- Giống như cây khỏ luyện.
- Tại sao lại giống cây khỏ luyện?
- Không phải ngựa tốt thì tất là phải dùng roi.

(Thiền Cơ)

Nếu là ngựa hay, thì không phải dùng roi ngựa cũng tự chạy, ám chỉ ông tăng phải tự tham, tự chứng.

---o0o---

778. Mời vào lòng đèn

Ngưỡng Sơn hỏi Linh Thông:

- Người tên gì?
- Linh Thông.
- Mời vào lòng đèn.
- Đã vào rồi.

(Thiền Cơ)

Lòng đèn chỉ tự tánh.

---o0o---

779. Tên bán muối rong

Triệu Châu hỏi một ông tăng mới đến:

- Người từ đâu tới?
- Từ phương Nam tới.
- Còn biết Triệu Châu quan không?
- Còn biết có người không qua Triệu Châu quan.

- Tên bán muối rong này!

(Thiền Cơ)

Triệu Châu quan chỉ 3 quan của Thiền tông là: sơ quan, trùng quan và lao quan. Ông tăng tự tham, tự ngộ cần phải có một thiền sư có kiến địa ấn chứng nếu không thì sẽ giống một tên bán muối rong.

---o0o---

780. Xách bình

Quy Sơn giao cho Ngưỡng Sơn một tịnh bình, Ngưỡng Sơn giơ tay ra nhận, Quy Sơn rút tay lại hỏi:

- Là cái gì?

- Thầy còn thấy cái gì?

- Vậy, sao còn cầu ta?

- Tuy vậy, xách bình mức nước là bản phận sự của con.

Quy Sơn liền giao tịnh bình cho Ngưỡng Sơn.

(Thiền Cơ)

Tịnh bình chỉ tự tánh. Đây là Quy Sơn ấn chứng cho Ngưỡng Sơn theo ý nghĩa truyền đăng.

---o0o---

781. Ta không bao giờ nói

Một ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Nghe nói thầy có câu: “Ta trú ở núi này 20 năm chưa hề đề cập đến chuyện tông môn.” Có phải không?

- Phải.

Ông tăng liền lật thiền sàng; Giáp Sơn bỏ đi.

Hôm sau phở thỉnh đào một cái huyết, sai thị giả mời ông tăng đặt câu hỏi hôm trước ra. Giáp Sơn bảo ông:

- Lão tăng 20 năm qua chỉ nói “Không” nay thỉnh ông đập chết lão tăng và vùi xuống huyết này; nếu không ông hãy tự đập chết mình và chôn ở đây.

Ông tăng vội thu xếp hành trang và bỏ đi.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu nói của Giáp Sơn có nghĩa là: Ta chưa hề nói về Thiền. Ông tăng lật thiền sàng có ý là câu nói “Chưa nói về Thiền” là đã nói về Thiền rồi. Cũng có thể hiểu là ông tăng trách Giáp Sơn không dạy Thiền. Dĩ nhiên Giáp Sơn không có ý nói là không dạy Thiền mà là chỉ không nói về Thiền. Khi lật đồ thiền sàng ông tăng nhân mạnh Giáp Sơn không xứng đáng làm thầy. Giáp Sơn cảm thấy mình không đáng bị chỉ trích nặng như thế nên khai chiến với ông tăng. Ông tăng không có đủ lý do để giết Giáp Sơn, cũng không đủ cơ trí để thoát chết nếu không giết Giáp Sơn chỉ còn cách bỏ đi.

---o0o---

782. Thế nào là:

Một sợi lông nuốt biển lớn

Một hạt cải đưng núi Tu Di.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Công án này diễn tả triết lý của kinh Hoa Nghiêm: Tất cả là Một.

---o0o---

783. Người sáng mắt rơi xuống giếng

Một ông tăng hỏi Ba lãng:

- Thế nào là Đạo?

- Người sáng mắt rơi xuống giếng.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Ông tăng hỏi Đạo, tâm còn chấp trong việc cầu Đạo có một phương pháp có thể phân biệt rõ ràng thế nào là Chánh Đạo và Tà Đạo. Ba Lăng ám chỉ nếu dùng phương thức có ý thức (người sáng mắt) để cầu Đạo thì không được Đạo (rơi xuống giếng).

---o0o---

784. *Cẩn thận!*

Hàn Sơn nói:

- Cẩn thận, cẩn thận: ba giới luân hồi!

(Chích Thủ Chi Thanh)

Hàn Sơn ám chỉ lúc nào cũng phải cẩn thận mọi hành vi của mình sợ bị nhân quả báo ứng.

---o0o---

785. *Ba bệnh của Pháp Thân*

Càn Phong thượng đường nói:

- Pháp Thân có 3 loại bệnh, 2 loại ánh sáng cần phải thông qua trước khi giác ngộ.

Vân Môn bước ra thưa:

- Người trong am vì sao không biết việc ngoài am?

Càn Phong cười ha hả; Vân Môn nói:

- Học nhân vẫn còn nghi.

- Tâm hạnh người là sao?

- Xin thầy chỉ cho biết.

- Phải quan sát tỉ mỉ mới tỏ ngộ được.

- Dạ! Dạ!

(Chích Thủ Chi Thanh)

Càn Phong nói về tự kỷ (pháp thân) quá lý thuyết. Vân Môn bất mãn với phương thức ấy nên ám chỉ: thay vì biện luận về giáo lý thì nên biết một chút về thực tướng của thế giới (chuyện ngoài am). Càn Phong cười là đồng ý và khen ngợi Vân Môn. Vân Môn chấp nhận lời khen và uyển chuyển khen ngợi kiên thức của Càn Phong.

---o0o---

786. Tặc cơ của Quan Sơn

Quan Sơn nói:

- Chuyện cây bách có tặc cơ.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu nói của Quan Sơn khen ngợi sự thấu triệt và hiệu quả nhanh chóng của công án “cây bách trước sân” của Triệu Châu.

---o0o---

787. Núi Đông đi trên nước

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Chỗ xuất thân của chư Phật là thế nào?

- Núi Đông đi trên nước.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Nếu câu nói đề cập đến xuất xứ của Đức Phật lịch sử thì không liên quan gì với chúng ta và cũng không quan trọng. Nhưng nếu ông tăng hỏi Phật tánh hay pháp thân Phật thì đó là một cái bẫy huyền hoặc. Vân Môn dùng một câu nói phi lý để trả lời là chọc quê ông tăng và bác bỏ cả hai ý của câu hỏi.

---o0o---

788. Chẳng rời dương niệm

Vô biên sát thổ ta, người chẳng cách một sợi lông; mười đời xưa nay đầu cuối chẳng rời dương niệm.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu này diễn tả triết lý Nhất nguyên của tông Hoa nghiêm, đem quan niệm “Viên mãn tự túc” diễn thành lời.

---o0o---

789. Rùa là ba ba

Một ông tăng hỏi Hương Lâm Viễn thiền sư:

- Thế nào là ngọn đèn trong thất?
- Ba người làm chúng con rùa là con ba ba.

(Chích Thủ chi Thanh)

Câu hỏi của ông tăng là hỏi về thật tướng tuyệt đối (chân lý). Câu đáp của Hương Nghiêm ám chỉ không có chuyện đó.

---o0o---

790. Sám hối

Một tín đồ hỏi Phổ Giao:

- Tu sám hối pháp môn là vì mình mà sám hối hay vì người mà sám hối? Nếu vì mình, thì tội lỗi mình từ đâu tới? Nếu vì người thì người không phải là mình vì sao mình có thể sám hối cho họ?

Phổ Giao không trả lời được, bèn vân du tham phỏng, hy vọng tìm được giải đáp cho vấn đề này. Một hôm đến Lạc Đàm. Chân vừa bước vào cửa, Lạc Đàm liền hét lớn: “A!”

Phổ Giao không hiểu ý nghĩa của tiếng hét, nhưng nghĩ mình đến hỏi Đạo nên định mở miệng hỏi thì Lạc Đàm dùng gậy đánh. Phổ Giao không hiểu sao chỉ đành nhẫn nại. Vài ngày sau

Lặc Đàm bảo Phở Giao:

- Ta có công án của cổ đức muốn cùng ông thương lượng.

Phở Giao định mở miệng nói “Được” thì Lặc Đàm lại hét “A!” Phở Giao ngay đó giấc ngộ bèn cười ha hả. Lặc Đàm bước xuống thiền sàng nắm tay Phở Giao hỏi:

- Ông hiểu Phật pháp không?

Phở Giao hét lên “A!” và rụt tay lại. Lặc Đàm ha hả cười lớn.

(Tinh Vân thiên thoại)

Nói về pháp môn sám hối thì có tầng lớp nông, sâu: tác pháp sám, công đức sám, vô sinh sám. . .

Có bài kệ:

Tội khởi từ tâm, nếu diệt tâm, thì tội sẽ mất;

Tâm, tội đều không thì đó mới là chân sám hối.

Vì mình sám hối cũng vì người sám hối. Vì người sám hối cũng vì mình sám hối. Ta người không hai, sự lý là một; hà tất phải ly khai mình và chúng sanh? Nếu nói về tội nghiệp, thì ở sự tướng đương nhiên có tội, có nghiệp. Có nghiệp thì có báo. Nhưng ở bản thể giới thì làm gì có giả danh tội nghiệp? Tiếng “A!” là thiện hay ác? là thường hay đoạn? là mình hay người? Sự phân biệt của chúng sanh ở trong chân lý là không phân biệt.

---o0o---

791. Việc dưới áo nạ

Một ông tăng hỏi Vân Môn Hải Yến:

- Thế nào là sự dưới áo nạ?

- Như nhai đá cứng.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Xuất gia cầu giải thoát không phải là chuyện dễ dàng, cần kiên trì không lười biếng.

---o0o---

792. Thế nào là Đạo

Một ông tăng hỏi Quy Sơn Linh Hựu:

- Thế nào là Đạo?
- Vô tâm là Đạo.
- Con không hiểu.
- Hiểu cái không hiểu là tốt.
- Thế nào là cái không hiểu?
- Chính là người không là ai khác.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Điều cốt yếu là minh bạch tự tánh.

---o0o---

793. Khay vỡ

Một thiền sư sống 30 năm trong một am nhỏ. Ông dùng 1 cái khay làm bằng đất sét nung. Một hôm, một đệ tử vô ý làm bể. Sau đó, mỗi ngày thiền sư đều đòi khay, nhưng mỗi khi đồ đệ đưa một cái khay mới ra ông đều ném đi và bảo:

- Không phải! Hãy trả cái cũ lại cho ta.

(Zen Koans)

Cái khay tượng trưng cho cái gì? Có lẽ là cái tâm thanh tịnh của thiền sư. Người đệ tử nhiều lần mang cái khay mới ra, nhưng sư phụ đều ném đi. Ông không muốn cái khay; ông muốn đệ tử mang trả ông cái tâm thanh tịnh. Người đệ tử chấp vào cái khay nhưng ông thầy già thì không.

---o0o---

794. Khâm Sơn ăn gậy

Khâm Sơn cùng Nham Đầu, Tuyết Phong đến Đức Sơn, hỏi:

- Thiên Hoàng nói thế, Long Đàm cũng nói thế; không biết Đức Sơn nói thế nào?

(Thiên Hoàng là sư phụ của Long Đàm, Long Đàm là sư phụ của Đức Sơn)

- Cho ta biết Thiên Hoàng và Long Đàm nói thế nào?

Khâm Sơn định nói, Đức Sơn bèn đánh.

Khâm Sơn trở về Diên Thọ đường phàn nàn:

- Phải thì phải, nhưng đánh ta thì hơi quá.

Nham Đầu bảo ông:

- Nếu như vậy thì đừng nói đã gặp Đức Sơn.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Khâm Sơn đưa ra cái bẫy cho Đức Sơn biểu thị sư phụ và sư công của Đức Sơn đều cùng nói thiền một phương cách; do đó ông hỏi Đức Sơn làm sao nói? Đức Sơn không những từ chối nói thiền của mình mà còn đòi Khâm Sơn nói. Bất luận Khâm Sơn nói thế nào đều bị ăn gậy, vì sao? Vì ở đây là nói về Thiền chứ không phải là Thiền. Nham Đầu đã hiểu đạo lý của Đức Sơn, còn Khâm Sơn thì chưa.

---o0o---

795. Lỗ Tổ xoay mặt vào vách

Khi có ông tăng hoặc cư sĩ nào đến tham học, Lỗ Tổ đều xoay

mặt vào vách. Bạn đồng môn là Nam Tuyên chỉ trích phương pháp này:

- Ta bảo chư tăng hãy đặt mình vào thời trước khi Đức Phật ra đời, nhưng ít người thực sự hiểu Thiền ý; chỉ cho họ xoay mặt vào vách như Lỗ Tổ chẳng mang lại lợi ích gì.

(Zen Koans)

Xưa nay truyền thông là một vấn đề lớn của đời sống, trong thế giới thương mại cũng như trong Thiền. Có 2 loại truyền thông: một là ở mức độ dữ kiện, (thí dụ: Tôi sẽ đến vào 10 giờ sáng mai), hai là ở mức độ cảm giác. Nam Tuyền chỉ trích phương pháp của Lỗ Tổ, bởi ngay cả khi ông giảng thì cũng chỉ một số ít đệ tử lãnh ngộ được chân lý, vì vậy phương pháp của Lỗ Tổ không tốt chút nào. Nhưng con người càng ngày càng trở nên lười suy nghĩ, ít sáng tạo vì vậy phương pháp của Lỗ Tổ có lẽ tốt hơn. Khi một đệ tử đến tham học thiền sư lập tức xoay mặt vào vách, đệ tử không thể làm gì khác ngoài ngồi yên lặng. Ông có cơ hội thiền ngay đó vì thầy đang thiền. Do đó người đệ tử có thể nội quán và tự làm sáng tâm mình thay vì nhận những lời giải thích từ bên ngoài.

---o0o---

796. Niệm Phật

Có tọa chủ ngồi niệm “Nam Mô A Di Đà Phật.” Một chú tiểu gọi “Hòa thượng.” Tọa chủ ngoảnh đầu lại, chú tiểu không nói năng gì. Cứ thế 3, 4 lần, hòa thượng gắt:

- Người kêu 3, 4 lần có chuyện gì vậy?

- Hòa thượng gọi Phật 3, 4 năm thì được, con chỉ gọi thầy có 3, 4 lần đã bị mắng rồi.

(Niêm hoa vi tiểu)

Câu truyện cười trên hoài nghi việc niệm Phật hiệu, khiến người ta phát tâm đi tìm Phật chân chánh, do đó được coi là có thiền ý.

---o0o---

797. Soi bóng mặt hồ

Một ông tăng hỏi Đôn Hà:

- Phật là gì?

- Soi bóng mặt hồ trong, chẳng phải Phật thì là ai?

(Niêm hoa vi tiếu)

Đơn Hà thường dùng những lời đơn giản nhất để giải thích những mê vọng của người đời.

---o0o---

798. Nghi

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Khi con nghi thì sao?

- Nghi lớn hay nghi nhỏ?

- Nghi lớn.

- Nghi lớn thì đến Bắc giác, nghi nhỏ thì ra sau tăng đường.

(Niêm hoa vi tiếu)

Ông tăng nói mình nghi lớn là ám chỉ mình đã đại ngộ, nhưng Triệu Châu thấy ông chỉ là con vẹt nói tiếng người. Do đó Triệu Châu lợi dụng tiếng đồng âm nghi là nghi ngờ với Nghi là tiện nghi, ám chỉ người chỉ là tên tục tử tạo cứt, tạo đái, vì người chân chánh giác ngộ ngay lúc đại nghi liền vô nghi.

---o0o---

799. Tiếng hét nặng bao nhiêu?

Hàn Lâm học sĩ Tô Đông Pha rất thích Thiền học. Nhân bàn về tình và vô tình cùng viên chũng trí rồi, tự giác có chỗ ngộ. Do đó, làm 3 bài kệ diễn tả cảnh giới lúc chưa tham thiền, lúc tham thiền và lúc ngộ đạo.

Bài 1:

橫看成嶺側成峯

Hoành khán thành lãnh trắc thành phong

遠近高低皆不同

Viễn cận cao đê giai bất đồng

不識廬山真面目

Bất thức lư sơn chân diện mục

只緣身在此山中

Chỉ duyên thân tại thử sơn trung

Ngó ngay thành dãy, xéo thành chỏm

Cao thấp gần xa mỗi chẳng đồng

Chẳng rõ Lô Sơn mà mặt thật

Muốn biết chỉ cần vô núi trông.

(Hân Mẫn dịch)

Bài 2:

廬山煙雨浙江潮

Lư sơn yên vũ Chiết giang triều

未到千般恨不消

Vị đáo thiên bàn hận bất tiêu

到得原來無別事

Đáo đắc nguyên lai vô biệt sự

廬山煙雨浙江潮

Lư sơn yên vũ Chiết giang triều

Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang

Khi chưa đến đó luống mơ màng

Đến rồi hóa vẫn không gì khác

Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang.

(Trúc Thiên dịch)

Bài 3: Xem bài kệ chữ Hán ở công án 440.

Suối reo vẫn pháp âm bất tuyệt

Mầu non kia chân thể Như Lai

Đêm đó tám vạn, bốn nghìn kệ

Ngày sau nói lại làm sao đây?

(Tuệ Sĩ dịch)

Tô Đông Pha từ sau khi có thiền ngộ đó rồi, đối với thiền học tự cho là mình cao thâm. Một hôm nghe nói ở chùa Ngọc Tuyền, Kinh Nam có thiền sư Thừa Hạo thiền phong sắc bén, cơ phong thâm diệu khôn lường; trong lòng không phục, bèn thay áo đến thử thiền công của Thừa Hạo. Vừa gặp mặt liền hỏi:

- Nghe nói thiền ngộ của thiền sư rất cao; xin hỏi thiền ngộ là gì?

Thừa Hạo không đáp, hỏi ngược lại:

- Xin hỏi tánh danh tôn quan?

- Tánh căn, căn hết thấy các căn của trưởng lão trong thiên hạ.

Tô Đông Pha cho là câu trả lời của mình cao minh, đắc ý không cùng. Thừa Hạo hét một tiếng lớn rồi hỏi:

- Xin hỏi, tiếng hét này nặng bao nhiêu?

Tô Đông Pha không trả lời được, khâm phục, lạy rồi đi.

(Nhất vị Thiên: quyển Phong)

Bài kệ 1: là lúc chưa tham thiền, còn bị giả tướng mê hoặc. Từ chỗ đứng khác nhau mà nhìn thì thấy Lô Sơn khác nhau. Vậy chỉ nương vào vào thấy nghe thì không thể đạt tới chân tướng của sự vật. Từ quan điểm sai biệt mà nhìn vạn vật thì sự vật đều tồn tại độc lập nhưng nếu nhìn từ quan điểm bình đẳng thì vạn vật với ta chỉ là một.

(Nhật chủng Nhượng sơn)

Bài kệ 2: là đã tham thiền nhưng chưa ngộ, còn bị mây núi che mờ lối đi. Suy đi tính lại, không cam tâm, quay đầu lại mới biết Lô sơn ở trong đám sương mù đó, trừ bỏ suy nghĩ mới biết ăn là ăn, ngủ là ngủ.

(Tinh Vân đại sư)

Bài kệ 3: là đã ngộ, nghe tiếng suối reo cũng như tiếng Phật, tướng lưỡi rộng dài là 1 trong 32 tướng của Phật, là chỉ lúc Phật thuyết pháp. Mây núi là thanh tịnh thân tức Pháp Thân. Nếu tướng như vậy thì 4 vạn, 8 ngàn phiên nào đều là Phật ngữ.

(Bình Điền Tinh Canh)

---o0o---

800. Phật Thủ

Phật Thủ hành nhân thiên sư, một hôm bảo đại chúng:

- Đúng ngộ hôm nay ta sẽ đi.

Đến trưa, một ông tăng vào thưa:

- Đúng ngộ rồi!

Thiên sư xuống giường, đi vài bước rồi đứng mà hóa.

(Cao tăng truyện)

---o0o---

801. Kinh Triệu

Kinh Triệu Trí Huy thiền sư là bạn cũ của tiết độ sứ Vương Ngạn Siêu. Một hôm, đến từ biệt. Lúc sắp đi dặn dò phải hộ trì Phật pháp. Tiết độ sứ không nỡ rời. Sư cười nói:

- Dù có lưu lại ngàn năm thì cũng có lúc phải ly biệt.

Nói rồi, ngồi kiết già mà hóa.

(Cao tăng truyện)

---o0o---

802. Ngưỡng Sơn

Ngưỡng Sơn sắp thị tịch, đọc bài kệ:

年滿七十七

Niên mãn thất thập thất

無常在今日

Vô thường tại kim nhật

日輪正當午

Nhật luân chính đương ngọ

兩手攀屈膝

Lưỡng thủ phan khuất tất

Tuổi đã bảy mươi bảy

Vô thường tại hôm nay

Mặt trời đang chính ngọ

Ôm gối với hai tay.

(Cao tăng truyện)

Sau đó hai tay ôm gối mà mắt.

---o0o---

803. Động Lão

Động Lão thiền sư đến từ biệt Vương Ngạn Bác. Bác hỏi:

- Lão sư đã già rồi, còn định đi đâu?
- Nhập diệt.

Bác cho là nói đùa, về kể chuyện lại với mọi người:

- Động Lão tu hành cao thâm, đã khế hợp với Đạo, du hí nhân sinh.

Lại sai người đi dò tin tức; quả nhiên Động Lão đã nhập diệt. Bác tán thán không cùng.

(Cao tăng truyện)

---o0o---

804. Quan Sơn

Có ông tăng bạch với Quan Sơn:

- Đệ tử đến đây mong giải quyết vấn đề sinh tử, xin thầy chỉ thị.

Thiền sư hét lớn rồi bảo:

- Nơi đây, Huệ Huyền không có sinh tử (Huệ Huyền là pháp danh của Quan Sơn).

Sư phụ của Quan Sơn là Đại Đẳng quốc sư khi tu hành ở Ngũ Điền Thụ gia nhập nhóm ăn mày; sống với họ nhiều năm nên bị cố tật. Khi ngộ đạo rồi vì chân bị tật nên không thể ngồi kiết già được. Khi sắp mất nói:

- Lúc trước ta đều phải nghe người, lần này người phải nghe ta!

Nói rồi tự chặt chân, ngồi thiền mà mất.

Một hôm, Quan Sơn xếp đặt hành trang, kêu đệ tử Thọ Ông bảo:

- Ta muốn ra ngoài vân du ít ngày.

Nói rồi 2 người cùng đi ra Phong Thủy Tuyền, Quan Sơn đứng nghỉ dưới gốc cây, an nhiên mà hóa; ấn chứng câu thường nói:”Nơi đây Huệ Huyền không có sinh tử.”

(Nhất nhật nhất thiên ngữ)

---o0o---

805. Đạo Khải

Phù Dung Đạo Khải làm bài kệ phó pháp trao lại cho thị giả rồi mất:

吾年七十六

Ngô niên thất thập lục

世緣今已足

Thế duyên kim dĩ túc

生不愛天堂

Sinh bất ái thiên đường

死不怕地獄

Tử bất phạ địa ngục

撒手橫身三界外

Tát thủ hoành thân tam giới ngoại

騰騰任運何拘束

Đằng đằng nhậm vận hà câu thúc.

Đã bấy sáu năm trường
Thế duyên cũng tạm được
Sống chẳng thích thiên đường
Chết chẳng sợ địa ngục.
Buông tay, ngoài tam giới
Chẳng gì có thể trói.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

806. Khoái Xuyên

Khoái Xuyên (? – 1582) đức hạnh kiêm bị, được võ tướng Võ Điền Tín Huyền mời về trụ trì ở Huệ Lâm Tự, lấy sư lễ mà đãi. Chức Điền Tín Trưởng chinh phạt họ Võ rồi, do kính mộ Khoái Xuyên đã lâu, dùng hậu lễ đối đãi nhưng hòa thượng quật cường không khuất phục. Lòng tự tôn của Tín trưởng bị tổn thương, trong lòng rất bất mãn. Chính lúc đó lại biết cừ địch của mình là Tả tả Đại Nghĩa Bật trốn ở Huệ Lâm tự và sau đó đào thoát. Tín Trưởng nổi giận hạ lệnh bao vây Huệ Lâm Tự, bức chur tăng thối lui lên lầu, dùng lửa thiêu đốt. Khoái Xuyên ngồi đối mặt với đại chúng, trước tiên bảo mọi người nói lời sau cùng, sau đó tự nói:

An thiền chẳng cần tu sơn thủy
Diệt hết tâm đầu, lửa tự mát.
Nói rồi tiến vào hỏa định.

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

---o0o---

807. Huệ Xuân

Một hôm, ngoài cửa Tiểu Điền Nguyên Tối Thừa Tự xuất hiện một thiếu nữ, yêu cầu xuất gia. Cô vào khoảng hai mươi mấy tuổi, xinh đẹp, cao

quý. Trụ trì là Liễu Am hòa thượng ra coi thì ra chính là cô em gái mình, bèn nói:

- Cửa thiền chẳng thích hợp với đàn bà, con gái. Tuy không thiếu gì đàn bà, con gái đi tu, nhưng cũng không thiếu gì trường hợp làm ô ố cửa Thiền. Huống chi cô lại xinh đẹp hơn người, đương nhiên không thích hợp xuất gia.

Thiếu nữ nghe xong đi ra dùng kim lửa phá hủy dung nhan, sau đó lại yêu cầu xuất gia. Liễu Am cuối cùng phải chấp nhận cho cô xuống tóc, đặt pháp danh là Huệ Xuân.

Vào lúc vãn niên, Huệ Xuân sống ở trước cửa chùa, nấu trà đãi khách đến viếng chùa. Mọi người đều biết cô là một ni cô từ bi hoàn hảo. Một hôm, cô xếp một đồng củi trước cửa chùa ngồi vào trong đó, tự châm lửa đốt và tiến vào hỏa định. Liễu Am chạy ra hỏi:

- Ni cô, có nóng không?

Huệ Xuân ngồi yên đáp:

- Nóng lạnh chỉ người triệt ngộ mới biết.

(Nhật nhật nhất thiên ngữ)

Từ 802 – 809:

Ham sống sợ chết là thường tình của con người. Khi chết không tự làm chủ mà phải do Diêm Vương xếp đặt. người đắc đạo thì không thế, muốn sống là sống, muốn chết là chết. Thực ra nói sống chết là đối với người phàm mà thôi. Dùng con mắt thánh mà nhìn thì không có gì gọi là sống, là chết. Gọi sống, chết là y theo tục đế, tạm thời giả lập các pháp vốn không sinh diệt, không đến đi, không một không khác, chẳng đoan chẳng thường làm sao có sinh tử? Chẳng những không có sinh tử mà cả đến Niết Bàn cũng không nữa. Nói có sinh tử chẳng qua là để thị hiện mà thôi. Do đó du hí sinh tử, đi ở tự do không phải là làm sự kỳ lạ để hoặc chúng mà là phương tiện hóa độ.

(Hùng Uyển)

---o0o---

808. Không thè lưỡi

Một ông tăng hỏi Lợi Sơn:

- Các hiện tượng ngoại tại đều trở về không, còn không thì trở về đâu?
- Không thè lưỡi.
- Vì sao?
- Trong ngoài một dạng.

(Thiền cơ)

Câu đáp “Trong ngoài một dạng” ám chỉ phàm thánh là một.

---o0o---

809. Không có tâm đạo

Văn Đạo là một vân thủy tăng vì ngưỡng mộ đạo phong của Huệ Huân, trèo núi băng rừng từ ngàn dặm tới tham phông. Văn Đạo tới trước động Huệ Huân cư trú thưa:

- Mạt học Văn Đạo thường ngưỡng mộ cao phong của thầy, nay đến thân cận, mong thầy từ bi khai thị.
- Trời đã tối rồi, hãy tá túc một đêm đã.

Hôm sau, Văn Đạo tỉnh dậy thấy Huệ Huân đã dậy từ lâu, nấu cháo đã xong. Khi dùng bữa sáng vì trong động không dư bát, Huệ Huân bèn ra ngoài động, thuận tay nhặt một mảnh xương sọ vào múc cháo đưa cho Văn Đạo. Văn Đạo còn do dự không biết có nên nhận hay không, Huệ Huân bảo:

- Người không có đạo tâm, không phải vì pháp mà lại. Người lấy sạch bản, yêu ghét mà xử sự tiếp vật, làm sao đắc đạo được?

(Tinh Vân thiên thoại)

Đạo đích thực không thiện ác, không sạch bản. Văn Đạo có niệm yêu ghét là có tâm phân biệt, đương nhiên là phải bị mắng rồi!

---o0o---

810. Giết người sao?

Một ông tăng tóm chặt lấy Đồng Phong. Đồng Phong hét lên:

- Định giết người sao?

Ông tăng buông thiền sư ra và hỏi:

- Kêu cái gì?

- Ai kêu đó?

Ông tăng hét lên, thiền sư quơ gậy đánh, ông tăng bỏ chạy, ngoảnh đầu lại nói:

- Đợi chút nữa rồi hãy đánh.

Thiền sư cả cười.

(Thiền cơ)

Ông tăng ‘tóm chặt’ lấy Đồng Phong, nên Đồng Phong bảo ‘Định giết người sao?’ là ám chỉ ông tăng dùng chấp hãy ‘buông tay.’

---o0o---

811. Không giảng nữa

Một ông tăng hỏi Sam Dương:

- Thiền sư được đạo lý gì mà trụ trì ngọn núi này?

- Vốn định nói nguyên do nhưng lại sợ gặp chuyện tào lao của người khác nên không giảng nữa.

- Không giảng coi sao được?

Thiền sư hét lớn, ông tăng thưa:

- Thì ra là vậy!

Thiền sư quơ gậy đánh, ông tăng cười lớn bỏ đi.

(Thiền cơ)

Đạo lý là chỉ Phật pháp, giảng chỉ là giải thích về Phật pháp không phải là bản thân Phật pháp, không giảng là ám chỉ phải tự ngộ.

---o0o---

812. Ý tổ sư từ Tây sang

Có tới hơn 230 công án về câu hỏi này, ở đây chúng tôi chỉ nêu ra 10 câu trả lời tiêu biểu:

1/. Hương Lâm: Ngồi lâu sanh mệt.

(Bích Nham lục)

2/. Triệu Châu: Răng mọc lông

(Không Tóc tập)

3/. Cửu Phong : Một tác lông rùa nặng 9 cân.

(Không Tóc tập)

4/. Thạch Sương : Nếu có người rơi xuống giếng sâu ngàn thước, người có thể cứu hẳn ra mà không dùng dây thì ta sẽ bảo.

(Bích Nham lục)

5/. Đại Hải : Tây sang không ý.

(Ngũ đăng hội nguyên)

6/. Phúc Thuyền : Tốt nhất là đừng mắng chửi tổ sư.

(Ngũ đăng hội nguyên)

7/. U Khuê : Trâu bùn từng bước, từng bước đi trước người.

(Ngũ đăng hội nguyên)

8/. Long Vân : Tối qua, trong chuông mất trâu.

(Ngũ đăng hội nguyên)

9/. Ô Thạch : Người thích đến, đi là ai?

(Ngũ đăng hội nguyên)

10/. Lạc Phó : Trả lời bằng một bài kệ:

深嵐覆處

Thâm lam phú xứ

出聚藏峯

Xuất tụ tàng phong

白日輝.時

Bạch nhật huy thời

碧潭無影

Bích đàm vô ảnh.

Sơn lam mờ trời đất

Từ hang bay phủ non

Lúc vàng dương chói lợi

Đầm biếc bóng hình không.

(Hân Mẫn dịch, Hư Đường lục)

Đối với câu hỏi trên, có nhiều câu đáp khác nhau. Có câu chẳng ăn nhập gì đến câu hỏi cả, khiến ta bị mê hoặc. Sự thực thì Thiền môn lấy câu “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật” là tông chỉ cho nên không chấp vào văn tự, ngôn ngữ, kinh điển, tranh, tượng; nếu không thì là bỏ gốc mà tìm

ngon. Trang Tử nói:” Được cá quên nom, được thỏ bỏ bẫy”, Lão Tử:”Đạo có thể nói thì không phải là Đạo thường, tên có thể gọi thì không phải là tên thường.” Tất cả đều cùng một ý “Được ý quên lời” Kinh Kim Cương nói: “Chánh pháp còn nên xả hướng hồ là phi pháp.” Lời nói chỉ thẳng chỉ là một phương tiện thôi, dù nói dọc, nói ngang, phải, trái, thiên biến vạn hóa cũng là dao sắc chặt đứt những dây leo mê chấp mà lãnh ngộ tự tánh.

(Hùng Uyển)

---o0o---

813. Đại Đăng quốc sư

Một ông tăng hỏi Đại Đăng quốc sư:

- Đối với những câu hỏi khó, đại sư đều tự do trả lời được là tại sao?
- Vì 12 thời lão tăng đều dùng.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Ở đây dùng 2 chữ tự do của Thiền sư là như vậy sao? Tức là xử dụng 12 thời? Trong 12 thời, tất cả các vấn đề khởi diệt đều không trói buộc được tâm, tâm vẫn tự chủ xử lý. Một công án khác cũng tương tự như công án trên chúng tôi cũng xin chép ra đây:

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Làm sao làm chủ trong 12 thời?
- Người bị 12 thời chuyển, còn ta chuyển 12 thời.

---o0o---

814. Bắc Dã

Bắc Dã đến nhà tù thuyết pháp. Ông đưa mắt nhìn mấy trăm tù nhân, chấp 2 tay lại:

- Các người đều là Phật, đều có tâm Phật, chỉ vì nhân duyên không tốt nên ra nông nổi này, thực khiến lão tăng đau lòng.

Nói rồi bật khóc. Các tù nhân đều cảm động, cúi đầu rơi lệ.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Thân mình chính là Phật, chỗ này chính là liên hoa quốc, sum la vạn tượng đều phóng quang minh.

---o0o---

815. Nhà ở đâu?

Nga Sơn ở Thiên Long Tự là một vị Thiền sư Nhật Bản nổi danh cận đại. Lúc 5 tuổi được người nhà cống đến Nga Sơn xin làm đệ tử của Nghĩa Đường hòa thượng. Vừa gặp mặt, Nghĩa Đường hỏi:

- Nhà ở đâu?

- Con quên rồi.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Câu đáp “Con quên rồi” rất có thiền cơ. Thiền cần quên hết, chỉ luận chuyện ngay trước mắt.

---o0o---

816. Lục Hằng khóc cười

Lục Hằng thường đến tham phỏng Nam Tuyên. Khi Nam Tuyên mất, Lục Hằng đến chùa phúng viếng. Ông đến trước quan tài cười ha hả. Chấp sự tăng trách:

- Ông là đệ tử sao chẳng khóc mà lại cười?

- Được Đạo chẳng khóc, thầy hãy nói một câu coi!

Chấp sự tăng là một ông tăng không mắt (không hiểu Đạo) nên không trả lời được. Lục Hằng than:

- Trời xanh! Trời Xanh! Tiên sư qua đời đã xa rồi.

Nói rồi buông lời khóc lớn.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Trường Khánh nghe truyện này bình phẩm: “Hiếu Đạo nên cười, chẳng nên khóc.” Ông hy vọng được cười như Lục Hằng.

---o0o---

817. Vô Tam

Vô Tam hòa thượng trụ trì ở Phúc Xương Tự, vốn xuất thân là bần nông; được các Vương công quý tộc quy y. Một võ sĩ thường coi nhẹ ông, nhân ngày hội định làm ông mất mặt trước công chúng. Võ sĩ rót một chén rượu, bung đến trước mặt ông:

- Tôi xin kính rượu vị nông dân này.

Các tọa khách đều thất kinh, nhưng hòa thượng vẫn mỉm cười đáp:

- Đó chính là hoa sen trong bùn.

Các vương công quý tộc không ai là không khen ngợi. Đây là một công án hữu danh.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Hoa sen không mọc trên núi cao, trên mặt đất, mà mọc trong bùn. Sen nở hoa và đồng thời kết quả, không giống như các loại hoa khác: hoa rụng rồi mới kết quả. Đại thừa Phật giáo cũng tương tự như vậy, cũng từ bùn phiền não mà nở hoa Bồ Đề. Hoa quả đồng thời, tức phàm thánh là một. Chúng sanh vốn là Phật, chưa thành Phật đã là Phật rồi.

---o0o---

818. Hoàng Long

Một ông tăng đến thăm Hoàng Long, hỏi:

- Từng nghe tiếng Hoàng Long, đến nơi chỉ thấy con rắn khoang đỏ.

- Người chỉ thấy con rắn khoang đỏ mà chưa thấy Hoàng Long?

- Hoàng Long thực ra thế nào?

- Cong queo, khuấy khuấy.
- Bỗng nhiên kim xí điều giang rộng cánh xuất hiện thì sao?
- Thật đáng sợ!
- Vậy là bị nó ăn sao?
- Phải không? Cho ta một miếng, ăn ngon lắm!

Ông tăng quay đầu lại làm bộ đang ăn.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Tương tự như công án cầu đá Triệu Châu, nhưng ở đây 2 người đối đáp chan chát không ai nhường ai.

---o0o---

819. Phương tiện chỉ dạy

Quảng Châu Ngưỡng Sơn Huệ Tịch tham học tại Phúc Châu Quy Sơn Linh Hựu, ngộ đạo rồi, ở đó 15 năm, được truyền tâm ấn. Năm 35 tuổi lãnh chúng hoằng pháp. Đương thời thiền giới xưng tụng là Tiểu Thích Ca.

Một hôm, Ngưỡng Sơn hỏi một ông tăng đi ngang qua trước mặt:

- Người từ đâu đến tham học?
- Phương Nam.

Ngưỡng Sơn giờ gậy lên quơ quơ hỏi:

- Các trưởng lão ở phương Nam có nói cái này không?
- Không nói.

Ngưỡng Sơn vung vẩy cây gậy, hét lớn:

- Đại đức!
- Dạ!

- Vào thiền đường!

Ông tăng đi về phía thiền đường, Ngưỡng Sơn ở phía sau hét:

- Đại đức!

Ông tăng xoay đầu lại, Ngưỡng Sơn ra lệnh:

- Đến trước mặt ta.

Ông tăng đi đến trước mặt Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn lấy gậy gõ vào đầu ông và bảo:

- Đi!

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Ngưỡng Sơn chỉ cho ông tăng không có phân biệt Nam, Bắc, Đông, Tây; không có phân biệt bên này, bên kia. Bảo ông đi vào thiền đường là chỉ nơi nơi đều là Đạo, chốn chốn đều là Thiền. Lại kêu ông ra trước mặt là chỉ Đạo ở ngay trước mặt, rồi lại bảo ông đi là chỉ Phật pháp không đến không đi, ở khắp 10 phương, tràn đầy pháp giới. Ngưỡng Sơn phương tiện chỉ dạy như vậy, học tăng không ngộ sao được?

---o0o---

820. Điểm tâm nào?

Đức Sơn mới đầu theo Luật tông. Coi Thiền tông như cừu địch.

Ông hạ quyết tâm Nam du kiếm thiền tăng để tranh luận. Ông nghiên cứu kinh Kim Cương rất thâm, vác sách chú thích kinh trên vai mà đi. Tới Hồ Nam ông dừng lại một quán bên đường định điểm tâm trước khi đi tiếp. Bà già chủ quán hỏi ông vác gì trên vai. Đức Sơn ưỡn ngực kiêu ngạo đáp là sách chú giải kinh Kim Cương của mình. Bà già liền bảo:

- Vậy sao? Ta có một câu hỏi nếu thầy đáp được thì được điểm tâm miễn phí, nếu đáp không được thì hãy đi quán khác.

Đức Sơn cười, bằng lòng.

Bà già hỏi:

- Kinh Kim Cương nói: “Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”, thầy muốn điểm tâm là điểm tâm nào?

Đức Sơn vốn không nghĩ đến vấn đề này, do đó không trả lời được.

Bà già chỉ điểm:

- Nếu thầy chưa cam lòng hãy tìm Long Đàm mà hỏi.

(Thiền tông dật sự)

Tâm không có thực thái, chỉ bất quá xuất hiện trong một thời gian ngắn ngủi rồi biến mất. Tâm quá khứ đã qua rồi, tâm hiện tại thì trong sát na, tâm vị lai thì còn chưa xuất hiện, như vậy đều không nắm được.

---o0o---

821. Biện đạo là gì?

Đạo Nguyên khi đi tham học ở Trung Hoa, gặp một vị Hòa đầu tăng ở núi A Dục Vương, ông hỏi:

- Cái gì gọi là văn tự?

- 1, 2, 3, 4, 5.

- Thế nào là biện đạo?

- Không có cái gì ả dấu được.

(Thiền tông dật sự)

Văn tự không giới hạn ở kinh văn, tổ lục. Biện đạo (nỗ lực tinh tấn) không giới hạn ở khắc khổ tu hành. Vạn vật đều đang nói Phật pháp, vạn sự đều liên quan đến tu hành.

---o0o---

822. Đạo Nguyên giác ngộ

Một lần Đạo Nguyên ngồi thiền cạnh một ông tăng đang ngủ gục. Thiền sư Như Tĩnh dùng dép cỏ đánh vào đầu ông tăng:

- Tọa thiền là thoát lạc tâm trần, chỉ lo ngủ thì có ích gì?

Đạo Nguyên đột nhiên lãnh ngộ vội hướng Như Tĩnh vái lạy, thưa:

- Thân, tâm con đã thoát lạc rồi!

(Thiền tông dật sự)

Thân, tâm thoát lạc là thoát ra khỏi những trói buộc của thân tâm. Đoạn trừ được những phiền não trong tâm, siêu việt ý thức đạt tới cảnh giới giác ngộ.

---o0o---

823. Ròng kêu trong cây khô

Một ông tăng hỏi Trí Nhàn:

- Thế nào là Phật?

- Ròng kêu trong cây khô.

- Đệ tử không hiểu.

- Con mắt trong đầu lâu.

(Thiền cơ)

Ông tăng hỏi thế nào là tự tánh. Các câu đáp “Ròng kêu trong cây khô” và “con mắt trong đầu lâu”, ám chỉ phải chết đi sống lại, tự nhiên sẽ thấy Phật.

---o0o---

824. Ta đánh người vô lý

Một ông tăng hỏi Cảnh Thông:

- Thế nào là Phật?

Thiền sư đánh ông, và ông đánh trả. Thiền sư bảo:

- Người đánh ta có lý, ta đánh người vô lý.

Ông tăng không đáp được, thiền sư lại đánh.

(Thiền cơ)

Nói được hay không đều bị đánh, ám chỉ ông tăng không được ngưng trệ, phải tinh tấn tham cứu.

---o0o---

825. Đức Sơn mất sớm

Đức Sơn sắp viên tịch, ngồi ngay ngắn bảo chúng đệ tử:

- Năm bắt hư không, đuổi theo âm vang chỉ làm loạn tâm các

người. Khi tỉnh mộng mới biết là sai lầm, kết cục được cái gì đâu?

(Thiền tâm dật sự)

Cái gì cũng không có. Có hoặc không chỉ là do ý thức phán đoán. Siêu việt được có, không thì mới tránh khỏi ăn gậy của Đức Sơn.

---o0o---

826. Ba chuyện ngữ của Ba Lăng

Ba Lăng người huyện Ba Lăng, tỉnh Hồ Nam, là học trò của Vân Môn. Những lời ông nói ra đều thi vị, đẹp đẽ. Vân Môn rất thương thức ông và đã từng khen ngợi, bảo chúng đệ tử:

- Khi ta chết không cần phải tụng kinh, chỉ cần đọc 3 chuyện ngữ của Ba Lăng là đủ.

(Thiền đích cổ sự hựu nhất tập)

Ba chuyện ngữ của Ba Lăng là:

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là Đạo?
- Người sáng mắt rớt xuống giếng (1)
(Xem công án 80)
- Thế nào là thổi lông trên kiếm?
- San hô từng cành chổng dưới trăng (2)
(Xem công án 174)
- Thế nào là Đền Bà tông?
- Tuyết đầy chén bạc (3)
(Xem công án 117)

---o0o---

827. Đạt Ma tổ sư đến Trung quốc độ ai?

Đối với câu hỏi này có thiền sư đáp:

- Đến độ lừa, ngựa, chó, dê nhưng không độ các người.

(Niêm hoa vi tiếu)

Vì sao độ súc sanh mà không độ con người? Thực ra câu đáp này hàm ý thiền sư đã thể nghiệm “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”; mặt khác phát huy phải tự mình thể nghiệm. Không độ các người vì các người phải tự độ.

---o0o---

828. Sai một ly

Một lần Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn Chủ:

- Sai một ly, đất trời ngăn cách, người làm sao thể hội?
- Sai một ly, đất trời ngăn cách.
- Nếu nói vậy, sao gọi là đã thể hội?

Tu Sơn Chủ không hiểu hỏi lại, Pháp Nhãn bảo:

- Sai một ly, đất trời ngăn cách.

Tu Sơn Chủ bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Thiền tông dật sự)

Sai một ly, đất trời ngăn cách (tương tự như: sai một ly đi ngàn dặm) là hiểu sai một chút thì xa chân lý như đất xa trời. Do lý giải chúng ta tưởng mình đã ngộ, kỳ thực lý giải và ngộ là hai chuyện khác nhau.

---o0o---

829. Vinh Tây

Một hôm, có một người đàn ông đói khát đến Kiến Nhân Tự khóc lóc, kể lể cảnh khốn khổ của vợ con. Vinh Tây rất thương xót nhưng tự mình cũng chẳng có vật gì quý để cho. Lúc đó Vinh Tây bỗng nghĩ đến vòng hào quang bằng đồng của tượng Dược sư Như Lai bèn đem ra cho người đàn ông đó. Người đàn ông vui mừng tiếp nhận. Chúng đệ tử kinh ngạc hỏi:

- Đem cho vòng hào quang của Phật có tội không?

- Có thể, nhưng nếu Phật gặp tình cảnh này, thì ngay huyết nhục ngài còn đem cho xá gì vòng hào quang của tượng. Ngay cả tượng Phật ta cũng sẽ đem cho, nếu có tội ta sẽ vui lòng đón nhận.

(Thiền tông dật sự)

Vinh Tây đã đem lòng từ mà độ dân.

---o0o---

830. Vất bỏ gia tài

Bàng Uẩn xuất thân từ một gia đình giàu có. Ông mang hết của cải chất lên thuyền, chở đến Động Đình Hồ vất bỏ; đoạn tuyệt mọi chấp trước của thế gian.

Có ông tăng khuyên ông nên đem tiền của mà lập đền, chùa. Bàng Uẩn cự tuyệt:

- Ta đã biết đây là vật chẳng lành, sao lại tặng cho người? Dù bỏ dưới hình thức nào, tiền tài nhất định tạo nên lòng tham muốn.

Chẳng còn một phân tiền, Bàng Uẩn và con gái là Linh Chiêu đan giỏ tre đem bán để duy trì sinh hoạt.

(Thiền tông dật sự)

Xả bỏ lợi danh, không còn mê hoặc thì những công việc hàng ngày như gánh nước, bửa củi đều là Phật sự. (Xem công án 494)

---o0o---

831. Một cũng chẳng giữ

二由一有一亦莫守

Nhị do nhất hữu nhất diệc mạc thủ

Hai do một mà có

Một cũng chẳng giữ.

(Tăng Xán, Tín Tâm Minh)

Hai là chỉ thế giới đối đãi, yêu ghét. Một là chỉ thế giới tuyệt đối, hư vô hoặc không. Nhưng một cũng phải bỏ vì nếu không thì là chấp trước. Nếu chấp một thì trước hết rơi vào hư vô chủ nghĩa; nhận rằng mọi sự đều không thường còn, đều vô nghĩa. Đó là bi quan của những người thất bại. Hơn nữa, lại tạo nên giả bình đẳng, coi mọi việc đều không có sai biệt. con người sống trong xã hội, tài năng, hoàn cảnh đều khác nhau. Nếu coi như đồng đẳng là ảo tưởng, phủ nhận những nỗ lực tinh tiến của con người.

(Thích Dĩ Nhiên)

---o0o---

832. Bảo Tích

Bàn Sơn Bảo Tích sắp mất, bảo đại chúng:

- Có ai tả chân được ta không?

Chư tăng vẽ hình trình lên đều không hợp ý sư. Phổ Hóa thưa:

- Con tả được.
- Sao không trình ra cho lão tăng coi?

Phổ Hòa lộn tùng phèo mà ra.

Bảo Tích nói:

- Gã này về sau tiếp người như khùng điên.

Nói rồi mất.

(Niêm hoa vi tiếu)

Bảo Tích bảo chư tăng tả chân, không phải là bảo vẽ hình mình mà là tả “chân” tự tánh. Làm sao giấy, bút, mực chết, giới hạn, trừu tượng, cùng những ký hiệu phiến diện có thể diễn tả được tự tánh? Phổ Hóa dùng toàn thân, chân thật, cụ thể, sống động mà trình ra cho lão sư. Thật là một họa sĩ thiên tài.

---o0o---

833. Ngưỡng Sơn

Một ông tăng hỏi Ngưỡng sơn:

- Hòa thượng còn giữ giới không?
- Không giữ giới.
- Còn tọa thiền không?
- Không tọa thiền.

Rất lâu, Ngưỡng Sơn hỏi:

- Hiểu không?
- Con không hiểu.

- Hãy nghe bài kệ của ta:

滔滔不持戒

Thao thao bất trì giới

兀兀不坐禪

Ngọt ngọt bất tọa thiền

釃茶三兩碗

Nghiệm trà tam lưỡng oản

意在矍頭邊

Ý tại quắc đầu Biên

仰山蕙寂

Nguỡng Sơn Huệ Tịch

Hỗn loạn, giới chẳng giữ

Hôn trầm, chẳng tọa thiền

Trà nồng hai ba cữ

Ý nghĩ tại điền viên.

(Niêm hoa vi tiếu)

Nguỡng Sơn rất đại từ, đại bi chỉ điểm cho ông tăng, không giữ giới, không tọa thiền thì làm gì? Uống trà, làm ruộng là bản lai diện mục. Do đó, “Bình thường tâm là Đạo là thiền định, là giới luật, là Đạo.

---o0o---

834. Thiên Vương

Chùa Trung Hoa nào cũng có tượng Thiên Vương. Thiên Vương là thần hộ trì Phật pháp. Lục Hàng hỏi Nam Tuyền:

- Thiên Vương có địa vị gì?
- Thiên Vương chẳng có địa vị gì.
- Như con được nghe thì Thiên Vương ở sơ vị Bồ Tát có phải không?
- Thành Thiên Vương là để cứu người, thuyết pháp.

(Thiền tông dật sự)

Nếu hạn chế Thiên Vương ở địa vị Thiên Vương thì Thiên Vương không phải là Thiên Vương nữa. Thiên Vương chân chính phải tự tại, vô ngại.

---o0o---

835. Thiết Chu đoạn sắc

Thiết Chu thuở trẻ tinh thông kiếm thuật, do đó thân thể cường tráng. Ông lại là thị tòng của Hoàng thái tử, hưởng đủ vinh hoa phú quý bao gồm ái dục. Một hôm nhân đứng bên đường ngắm bông hoa đẹp lập tức khai ngộ; từ đó đoạn trừ ái dục phiền não.

(Hiện đại thiền nhập môn)

Giống như gương sáng phản chiếu vạn vật. Gái đẹp đến phản chiếu gái đẹp; ác ma đến phản chiếu ác ma. Gương phản chiếu vô niệm, không vì người soi gương mà gương bị ô nhiễm. Đó là tâm cảnh gương sáng nước lặng. Tâm cảnh Thiết Chu khi xem hoa là tâm cảnh đó.

---o0o---

836. Sông thiền sâu nông

Định thượng tọa thụ trai ở Trấn Châu về ngồi nghỉ trên cầu gập 3 vị tọa chủ. Một vị hỏi:

- Sông thiền sâu nông phải dò tận đáy là sao?

Định thượng tọa nắm lấy ông định ném xuống cầu. Hai vị kia lại gần năn nỉ:

- Xin thượng tọa từ bi tha thứ.

- Nếu không nể hai vị, ta đã cho hấn xuống đáy sông rồi.

(Niêm hoa vi tiếu)

Muốn biết đáy sông nông sâu chỉ có cách là xuống nước.

---o0o---

837. Trời lạnh, người lạnh?

Quy Sơn hỏi Nguỡng Sơn:

- Trời lạnh, người lạnh?

- Mọi người đều ở đây.

(Niêm hoa vi tiếu)

Câu trả lời của Nguỡng Sơn quả không hồ là là người sáng lập ra dòng Quy Nguỡng. Ông không bắt chước Huệ Năng ‘trong công án cờ động hay gió động’ mà đáp “không phải trời lạnh, cũng không phải người lạnh mà là tâm lạnh”, cũng không bắt chước Tổ Già Da Xá Đa trong công án ‘gió kêu hay chuông kêu’ mà đáp “pháp vốn không có lạnh và không lạnh.” Giả sử nếu đáp vậy cũng đúng nhưng nhất định có người sẽ bảo Nguỡng Sơn chỉ là con vẹt. Trong Thiền học sự thể nghiệm phải là độc sáng không cần bắt chước người. Trời lạnh rồi người lạnh, lạnh rồi lại không lạnh, tất cả phải tự mình thể nghiệm. Tôi lạnh là cảm giác của tôi, anh lạnh là cảm giác của anh.. Không ai thay thế cho ai được. Sự thể nghiệm thành Phật cũng chính như thế.

---o0o---

838. Giáo dục

Xưa có một vị tôn túc nuôi một đứa trẻ chẳng biết phép tắc gì. Có

một vị hành cước tăng ghé qua, dạy đứa trẻ lễ nghi. Buổi chiều khi lão túc từ ngoài về, đứa trẻ ra đón, chào hỏi lễ phép. Lão túc lấy làm lạ hỏi:

- Ai dạy ngươi vậy?

- Là vị thượng tọa ở trong nhà.

Lão túc kêu ông tăng ra, bảo:

- Thượng tọa là người có tâm hạnh gì? Đứa trẻ này ta nuôi đã 2, 3 năm rồi, tình trạng đáng thương sao ông lại dạy hư nó? mau đi đi!

Trời chiều mưa rơi tầm tã, ông tăng vẫn bị đuổi đi.

(Niêm hoa vi tiếu)

Trong Thiền học “Tâm bình thường là Đạo”, “Đói ăn, mệt ngủ” giảng đến cùng là yêu cầu người học từ bỏ xã hội tính trở lại “chân diện mục” tự nhiên.

---o0o---

839. Một câu

Một ông tăng hỏi La hán:

- Thế nào là một câu của La Hán?
- Nếu ta trả lời thì đã là hai câu rồi!
- Thế nào là đệ nhất nghĩa?
- Nếu ta trả lời thì đã là đệ nhị nghĩa rồi.

(Niêm hoa vi tiếu)

Cái gọi là “một câu”, “đệ nhất nghĩa” là chỉ nội chứng chân như viên mãn. Nếu nói ra thì nội tại trở thành phù hiệu biểu đạt, chính thể thành cục bộ, toàn diện thành phiến diện.

---o0o---

840. Tự độ

Huệ Năng được Ngũ tổ truyền y pháp rồi, đương đêm rời khỏi Hoàng Mai. Ngũ tổ đưa tiễn đến bờ Cửu Giang; có một chiếc thuyền đậu sẵn ở đó. Ngũ tổ bảo Huệ Năng lên thuyền để mình chèo. Huệ Năng thưa:

- Thỉnh hòa thượng ngồi để con chèo.

- Ta độ người mới phải, sao người độ ta được.
- Khi con mê thì thầy độ, nay con ngộ rồi thì tự độ.

“Độ” danh tuy một mà chỗ dùng chẳng đồng. Huệ Năng sinh ra ở nơi biên cương lời nói cũng chẳng đúng, nhờ thầy dạy dỗ nay được ngộ phải lấy tự tánh tự độ.

(Niêm hoa vi tiếu)

Đàn kinh, từ đầu đến cuối toàn là chữ “tự”; kiến tự tánh tự tĩnh, tự tu tự tác pháp thân; tự hành Phật tánh; tự tác, tự thành Phật đạo. người đời vì mê nên không thấy tự tánh ở ngay chính sắc thân mình cứ mãi đi tìm tam thân Như Lai ở bên ngoài.

---o0o---

841. Lương kiến

Để trả lời thư hỏi Đạo của Hướng cư sĩ, Huệ Khả viết:

- Vô minh tức trí tuệ, phiền não tức Bồ Đề. Nhận rằng vô minh và trí tuệ không tương đồng, mình và Phật sai biệt là có tâm phân biệt, là chấp lương kiến.

(Trung Quốc thiên tông)

Cái gọi là lương kiến là nhận rằng sinh và tử, vô minh và trí tuệ, phiền não và Bồ Đề, Phật và chúng sanh hỗ tương đối lập, do đó có kiến giải sai biệt. Chấp vào lương kiến thì không thấy được chân lý, vì Huệ Khả cũng từng nói: “Vạn pháp tức chân như.”

---o0o---

842. Duy Chính

Hàng Châu Duy Chính thiên sư không nói về Thiền. Có người hỏi duyên cớ, ông nói:

- Vì sao phải phí lời? Ta lười lắm, cũng không thích loại phương pháp cơ xảo; chỉ cần thuận theo vạn tượng biến hóa là được. Ngôn ngữ có giới hạn, loại đối phó của ta thì vô cùng vì tạo vật cũng vô cùng.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Ta thấy thiền sư để tùy duyên cũng như Lão tử gọi là đạo pháp tự nhiên vậy.

---o0o---

843. Tháo chuông vàng

Một hôm, Pháp Nhân hỏi đại chúng:

- Ai tháo được cái chuông vàng ở cổ con hồ?

Pháp Đăng đáp:

- Người buộc nó, tháo được.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Chuông buộc vào cổ hồ dụ cho phiền não; chỉ người buộc nó mới tháo được. Đoạn tập không phải là cắt đứt ngoại duyên mà là phải trừ bỏ gốc rễ của phiền não trong tâm.

---o0o---

844. Kỳ Vực

Thiên Trúc tặng Kỳ Vực đến Lạc Dương. Trúc Pháp Hạnh thỉnh nói pháp. Kỳ Vực đọc bài kệ:

Giữ miệng, nhiếp tâm ý

Chớ phạm các việc ác

Tu hành mọi việc lành

Như vậy, được giải thoát.

Sau đó im, Pháp Hạnh lại thưa:

- Mong thượng nhân cho nghe những gì chưa được nghe, chớ như nghĩa lý của bài kệ này trở lên tám cũng tụng rõ.

Kỳ Vực cười đáp:

- Tuy trẻ lên tám cũng tụng rõ, nhưng trăm tuổi không hành thì tụng có ích gì?

Người đời đều kính người đắc Đạo mà không biết tự hành, tự đắc.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Ý nghĩa của công án này cũng giống với công án thi sĩ Bạch Cư Dị và Điều Sào thiền sư.

(Công án số 75)

---o0o---

845. Giọt thủy ngân

Hoàng Bá bảo:

- Trong vạn loại, con người ai cũng là Phật, tử như một giọt thủy ngân phân tán ra, mỗi hạt đều là hạt tròn.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Không những chúng sanh là Phật, vật vô hình cũng có Phật tánh cho nên mới nói “hữu tình, vô tình cùng viên cảnh trí.” Tâm bao hàm vạn vật, vật vô hình cũng không thể ở ngoài tâm.

---o0o---

846. Tứ tổ và Pháp Dung

Tứ tổ bảo Pháp Dung:

- Người cứ tùy tâm tự tại, chẳng quán hạnh, chẳng lắng tâm, chẳng khởi sân si, chẳng buồn lo, bình thường vô ngại, tùy ý tung hoành, chẳng làm thiện, chẳng làm ác, đi đứng nằm ngồi xúc mục ngộ duyên, tất cả đều là diệu dụng của Phật.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Phật vốn bình thường, chỉ vì người học Phật đi những con đường không bình thường. Lúc trước Pháp Dung thấy hồ, lang nhiều quanh am, chim chóc hiện hoa là bất bình thường. sau khi được Tứ tổ chỉ điểm rồi mới trở lại sinh hoạt bình thường, đó mới là triệt ngộ.

---o0o---

847. Tâm, Phật, Đạo

Giác hòa thượng nói:

- Nếu muốn cầu Phật thì tâm là Phật; nếu muốn cầu Đạo thì vô tâm là Đạo. Vì vô tâm nên phi pháp, vì tức tâm nên trải qua muôn kiếp vẫn thường kiên cố.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Tâm là Phật và vô tâm là Đạo dường như mâu thuẫn? Thực ra cái tâm trên chỉ tâm thanh tịnh, cái tâm dưới chỉ thức tâm. Khi hiểu vô tâm là Đạo thì gặp sự không sinh tâm. Khi hiểu tâm là Phật thì có thể hồi quang phản chiếu tùy duyên bất biến, chính như lời Lục tổ “Vô là không một hạt bụi trong tâm, niệm là niệm chân như.” Vô Túc thiền sư thì nói: “Không nhớ gọi là giới, không niệm gọi là không, không vọng gọi là Huệ.” Do đó một tâm chẳng sanh thì đủ cả Giới, Định, Huệ.

---o0o---

848. Đoạn Kiều Diệ Luân thiền sư

Đoạn Kiều Diệ Luân thiền sư đọc bài kệ của Phó đại sĩ (xem công án 263) bèn làm một bài kệ bình xướng (để phê bình, khen ngợi, hoặc đưa ra một quan điểm khác) như sau:

狗走抖擻口

Câu tẩu đầu tẩu khẩu

猴愁撚撚頭

Hầu sầu lâu lâu đầu

瑞 巖 門 外 水

Đoan Nghiêm môn ngoại thủy

自 古 向 西 流

Tự cổ hướng tây lưu

Chó chạy há mõm

Khi buồn ôm đầu

Sông ngoài Đoan Tự

Hướng Tây từ lâu.

(Sinh hoạt Thiền)

Con chó khi chạy đầu lắc lư, há mõm, thè lưỡi; con khi cô ngẩn, khi buồn so vai rụt cổ, chỉ thấy đầu; con sông ngoài chùa Đoan Nghiêm từ cổ vẫn chảy về hướng tây. Tất cả những sự kiện mô tả trên đều là sự thật không biến đổi, là chân lý. Ông đồng ý với những gì Phó đại sĩ kể “Tay không cầm cuốc . . . “Nói cách khác là mô tả cảnh giới Thiền “tất cả đều không” của triết lý kinh Kim Cương. Để miêu tả cảnh giới vốn không thể nói được này chỉ còn cách dùng phương thức mâu thuẫn như nói lông rùa, sừng thỏ. Nói lông rùa đen là sai, nói xanh, đỏ tím, vàng cũng sai nốt vì rùa vốn không có lông. Vì vậy kinh điển thường nói “không thể nói.” Nhưng nếu không nói thì làm sao giảng Đạo cho chúng sanh? Vì vậy nhà Thiền thường dùng 3 loại phương pháp:

1/ dùng sự mâu thuẫn

2/ không trả lời vào câu hỏi

3/ dùng thể ngữ.

---o0o---

849. Vẽ bát quái

Lâm Tế thường dùng gậy để khai ngộ thiền sinh (xem công án 554)
Kinh Sơn Cảo thiền sư làm một bài kệ ca tụng:

五月五日午時書

Ngũ nguyệt ngũ nhật ngọ thời thư

赤口毒吞盡消除

Xích khẩu độc thôn tận tiêu trừ

更饒急急如律令

Cánh nhiều cấp cấp như luật lệnh

不須門上畫蜘蛛

Bất tu môn thượng họa tri thù

Muốn trừ được mọi bệnh

Tết Đoan Ngọ đúng trưa

Nuốt vào bụng lá bùa

Cấp, cấp như luật lệnh

Từ nay chẳng vẽ nữa

Mạng nhện trên cánh cửa.

(Sinh hoạt Thiên)

Theo tục lệ thì 12 giờ trưa tết Đoan Ngọ là giờ rất linh, vẽ bùa nuốt vào bụng sẽ trừ hết mọi bệnh tật, tai nạn, phiền não. Cấp cấp như luật lệnh! (mau mau làm theo lệnh): đây là câu thường nói của các thầy phù thủy khi sai bảo quỷ thần, sau đó không phải vẽ hình bát quái (giống như mạng nhện) lên cửa nữa. Bùa ở đây là chỉ phương pháp dùng gậy của Lâm Tế đã phá tất cả mọi phiền não, chấp trước. Trong công án số 554 gọi ông tăng vái lạy là Giáp; ông tăng không vái lạy là Phi Giáp. Theo thường lý nếu Giáp không đúng thì Phi Giáp phải đúng; nếu Phi Giáp không đúng thì Giáp phải đúng. Nhưng ở đây Giáp và Phi Giáp đều không đúng vì đều bị đánh. Đó là dùng phương thức mâu thuẫn để diễn tả triết lý: tất cả đều không vậy. Nếu tất cả đều không thì làm gì còn ma quỷ mà phải vẽ bát quái lên cửa để trừ nữa?

---o0o---

850. Sám hối với ai?

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Giết cha, giết mẹ thì sám hối trước Phật; giết Phật, giết tổ thì sám hối với ai?

- Lộ.

(Thiền ngộ)

Lâm Tế lấy vô minh là cha, tham ái là mẹ để trả lời. Vì vậy nửa câu trên là phải bỏ hết phiền não (giết cha) là chấp trước (giết mẹ). Nửa câu dưới là cũng không chấp thánh cảnh (giết Phật, giết tổ). Câu trả lời của Vân Môn “Lộ”, nghĩa là hiển lộ. Đối với ông những gì tai nghe, mắt thấy đều là Phật tánh hiển lộ.

---o0o---

851. Tống Thái Tông

Một hôm, Tống thái tông giơ một cái bát lên hỏi thừa tướng Vương Tù:

- Tại sao ở Đại dữu lãnh Minh thượng tọa giơ lên không nổi mà nay qua nhân lại giơ lên được?

Wang Tù không trả lời được.

(Chích thủ chi thanh)

Trong công án này Tống thái tông (hay người đặt ra công án)

đã coi nhẹ tính cách siêu nhiên của các hiện tượng.

---o0o---

852. Bàn luận về Phật pháp

Nam Tuyên bảo đại chúng:

- Canh ba tối qua Văn Thù và Phổ Hiền bàn luận về Phật pháp; ta đánh họ 30 gậy và đuổi đi Nhị Thiết Vi Sơn.

Triệu Châu bước ra khỏi chúng thưa:

- Ai ăn gậy của hòa thượng?
- Vương lão sư (Nam Tuyên tự xưng) sai chỗ nào?

Triệu Châu vái lạy.

(Chích thủ chi thanh)

Nam Tuyên ám chỉ bàn luận về Phật pháp là thừa. Triệu Châu ám chỉ Nam Tuyên cũng phải ăn gậy vì bàn về sự thừa của sự bàn luận cũng là thừa. Cũng còn một ý nữa là nếu dùng gậy có thể giải quyết được mọi vấn đề thì chúng con chẳng nên đánh cho hòa thượng vài gậy sao?

---o0o---

853. Buồm cũ chưa treo

Một ông tăng hỏi Nham Đầu:

- Khi buồm cũ chưa treo thì sao?
- Cá nhỏ nuốt cá lớn.
- Treo rồi thì sao?
- Con lừa ăn cỏ ở sân sau.

Hư Đường hỏi Nam Phô:

- Buồm cũ chưa treo thì sao?
- Núi Tu Di trong mắt côn trùng.
- Treo rồi thì sao?
- Hoàng Hà chảy về hướng Bắc.

(Chích thủ chi thanh)

Buồm cũ chưa treo chỉ chưa ngộ; treo rồi chỉ đã ngộ. Đối thoại lập lại 2 lần nhưng ý nghĩa không khác. Khi cố gắng cầu “ngộ” thì “ngộ” được coi như cái gì siêu phàm, nhưng khi ngộ rồi thì thấy vạn vật vẫn chỉ bình thường.

---o0o---

854. Pháp Vân thị chúng

Hòa thượng Pháp Vân bảo đại chúng:

- Vào năm Hy Ninh thứ 2 lão tăng coi việc sổ sách ở phủ

Phụng Tường. Năm đó núi Hoa Sơn bị sụp, nhà cửa trong vòng 80 dặm đều bị vùi lấp. Bọn hậu bối các người làm sao biết được việc này.

(Chích thủ chi thanh)

Ở đây chúng ta chỉ nên xét giá trị bề mặt của công án, thiền sư chỉ là một vị thầy theo đúng nghĩa của chữ thầy; nhưng nếu chúng ta coi nhẹ công án này thì có lẽ chúng ta đã quá giác ngộ.

---o0o---

855. Hoàng Long Hối Cơ

Hoàng Long Hối Cơ hỏi Nham Đầu:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?

- Người có biết làm sao rửa tay nhóp không?

- Dạ biết!

- Vậy đi rửa đi!

Hoàng Long nghĩ toát mồ hôi cũng chẳng hiểu gì; sau lại gập Huyền Tuyên và đặt cùng câu hỏi. Huyền Tuyên giờ trừu đập quần áo lên; Hoàng Long vẫn không hiểu. Huyền Tuyên lại giờ trừu lên một lần nữa. Hoàng Long liền ngộ.

(Nhất vị thiên, quyển Nguyệt)

Đi rửa tay, giơ trùy đập quần áo lên đều chỉ phải trừ bỏ những dính dấp, bụi bậm trôi buột. Mục đích của Thiên là chỉ cho người tu biết tự mình có trí tuệ Bát Nhã. Nếu đem câu đáp mà bảo cho thì dù người tu có tham cứu đến năm lừ cũng không khai ngộ được (Trong 12 con giáp không có con lừ, ý nói chẳng bao giờ ngộ).

---o0o---

856. Cối xay tám góc bay trong không

Ở Nhật Bản vào cuối thời Liêm Thương, Lâm Tế tông phát triển rất mạnh, lấn áp vào địa bàn của cự Phật giáo. Cự Phật giáo thấy cơ nguy bèn thượng tố lên Hậu Đê Hồ Đê. Kết quả quyết định một cuộc pháp chiến ở điện Thanh Lương. Đại biểu cho cự Phật giáo là Huyền Huệ, Hư Thánh; đại biểu cho tông Lâm tế là Đại Quang quốc sư và đồ đệ là Tông Phong. Vì Đại Quang bị cảm nên chỉ có một mình Tông Phong tham gia Pháp chiến.

Huệ Huyền hỏi:

- Thế nào là ngoài giáo truyền riêng?

Tông Phong đáp:

- Cối xay tám góc bay trong không.

Huệ Huyền không hiểu hàm ý của câu nói chịu thua, thối lui.

Sau đó liên tục 7 ngày đêm tranh luận, cuối cùng Thiên tông đạt được thắng lợi.

(Thiên ngộ)

Đối với người ngày nay, cối xay 8 góc bay trong không cũng như hỏa tiễn bắn lên mặt trăng, chẳng có gì là ly kỳ. Nhưng ở thời xưa đây là một chuyện không thể nghĩ bàn. Những chuyện siêu việt thường lý đều do tự giác căn nguyên của nhất tâm rồi liền sản sinh công năng diệu dụng vô cùng của tâm.

---o0o---

857. Hoàng Nhất

Có một lần, Hoàng Nhất pháp sư hướng về vị trụ trì thô lỗ, ngạo mạn của một chùa quê, hành lễ ngũ thể đầu địa, một nghi thức dùng lễ Phật, Bồ tát. Ông lạy rất cung kính, hoan hỉ. Người tùy tùng rất ngạc nhiên và bất mãn, hỏi ông lý do, ông trả lời:

- Ta lạy Phật tánh của ông ta.

(Nhất vị Thiên , quyền Hoa)

Tất cả mọi sự vật đều là Phật tánh hiển lộ, huống hồ là ông tăng nhà quê đó.

---o0o---

858. Viễn Bá

Viễn Bá có nhiều đệ tử, chúng tăng từ xa đến tham phỏng cũng đông. Một hôm ông dẫn một thiếu nữ về phòng, đóng cửa lại , rất lâu mà không thấy ra. Đệ tử bàn cãi xôn xao, sư phụ dẫn gái vào phòng thật đáng nghi, lại sợ tín chúng biết được đồn đãi khắp nơi. Một đệ tử nhịn không được chạy đến phòng sư phụ, nhìn qua cửa sổ thấy thiếu nữ lộ bán thân, lưng trần nõn nà, tóc huyền xõa ngang vai, sư phụ đang xoa lưng nàng. Người đệ tử nổi giận, đập cửa xông vào hét lớn:

- Sư phụ, sao dám làm chuyện này?

Thiếu nữ bị tiếng hét thất kinh ngoảnh mặt lại nhìn. Người đệ tử đứng xững, nói không ra lời. Thì ra thiếu nữ bị cùi, mặt mũi không còn nhân dạng, sư phụ đang thoa thuốc cho nàng.

- Chuyện này người làm lại càng tốt.

Vừa nói thiên sư vừa đưa lọ thuốc cho đồ đệ. người đệ tử hổ thẹn, hối hận quỳ ngay xuống tạ tội.

(Nhất vị Thiên, quyền Hoa)

Chính mắt nhìn thấy cũng chưa chắc đã là sự thật.

---o0o---

859. Xem kinh

Triệu Châu hỏi một ông tăng:

- Một ngày xà lê xem bao nhiêu kinh?
- Bảy, tám hoặc mười quyển.
- Xà lê chẳng biết xem kinh.
- Hòa thượng một ngày xem bao nhiêu kinh?
- Lão tăng một ngày chỉ xem một chữ.

(Niêm hoa vi tiếu)

Xem kinh không phải là xem nội dung văn tự, đuổi theo mặt chữ; xem kinh là xem đại ý Phật pháp. Do đó xem một chữ là đủ vậy.

---o0o---

860. Người trong nhà

Già Da Xá Đa tôn giả (tổ 18 Thiên tông Ấn Độ) muốn vào phòng Cưu Ma Đa La (tổ 19 Thiên tông Ấn Độ). Đa La đóng cửa lại, Xá Đa đứng đợi rất lâu mà cửa không mở, bèn gõ cửa. Đa La trả lời:

- Trong nhà không có người.
- Người nói: trong nhà không có người, là ai?

Đa La bèn mở cửa.

(Nhất vị Thiên, quyển Nguyệt)

Trong nhà không có người chỉ là lời nói thác. nếu là người thường thì sẽ hỏi “Nếu người không phải là người thì là giống gì?” Xá Đa chỉ dùng một câu hỏi đủ khiến Đa La phải đi ra. Trong Thiên tông “người trong nhà” có ý nghĩa thâm sâu như câu nói của Đại Huệ “Thiền không ở chỗ tĩnh, không ở chỗ động, không ở chỗ phân biệt, không ở chỗ ứng duyên hàng ngày. Tuy nhiên như vậy nhưng không được xả bỏ chỗ tĩnh, chỗ động, chỗ phân biệt, chỗ ứng duyên hàng ngày, bỗng nhiên mở mắt tất cả đều là việc trong nhà.”

Đối với người giác ngộ, trong nhà ngoài nhà đều là cảnh tốt, vì trong ngoài đều là một.

---o0o---

861. U Thê

Chư tăng xây thọ tháp cho sư xong, sư dẫn chúng đến xem tháp, vào tháp ngồi và nói:

- Một tháp không phiền hai chủ.

Rồi cáo tịch.

Chúng tăng gọi:

- Hòa thượng trụ thế nhiều năm, không thể ra đi tùy tiện như thế!

Sư bèn theo chúng trở lại. Chủ sự bèn biện trai; sư lại thượng đường bảo chúng:

- Không được gọi là có, cũng không được gọi là không; không biết gọi là gì?

Có ông tăng bước ra thưa:

- Nghe nói hòa thượng có câu: Không được gọi là có, cũng không được gọi là không, không biết hòa thượng gọi là gì?

Sư trân trọng cáo tịch.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Pháp sinh diệt không thể nói là có, cũng không thể nói là không. Sư khi lâm chung đề ra vấn đề này hy vọng tăng chúng thể ngộ sự siêu việt sinh diệt. Chư tăng không ngộ, sư chỉ còn cách trân trọng cáo tịch; do đó tất cả thị phi đều im bặt.

---o0o---

862. Trúc biếc hoa vàng

Hoa Nghiêm tọa chủ hỏi Đại Châu:

- Thiền sư vì sao không chấp nhận “Xanh xanh tạp trúc đều là pháp thân, xum xum hoa vàng thấy đều bát nhã”?

- Pháp thân không tượng, đáp lại tạp trúc mà thành hình. Bát nhã vô tri đối hoa vàng mà hiển tướng. Không phải vì có hoa vàng tạp trúc mà có bát nhã, pháp thân; cho nên kinh nói “Pháp thân Phật như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước. Hoa vàng nếu là bát nhã thì bát nhã cũng như vô tình. Nếu tạp trúc là pháp thân thì tạp trúc có thể ứng dụng, tọa chủ hiểu không?”

- Không hiểu ý này.

- Đối với người kiến tánh nói được, không được đều được, tùy dụng mà nói. Đối với người chưa kiến tánh nói tạp trúc liền chấp tạp trúc; nói hoa vàng liền chấp hoa vàng.; nói pháp thân liền chấp pháp thân, nói bát nhã mà không biết bát nhã. Do đó, khởi nên tranh biện.

(Minh tâm kiến tánh thoại thiền tông)

Pháp thân và bát nhã đều ở khắp nơi. Huệ Trung (trong công án 866) đứng trên lập trường tự tánh (Thể); Đại Châu đứng trên lập trường thể tướng (Dụng). Nói về Thể thì mọi pháp đều thuộc Tánh tông, nói về Dụng thì mọi pháp đều thuộc Tướng tông; quan sát dưới góc độ khác nhưng tánh siêu việt chỉ là một. Do đó Diệu Hỷ nói “Một người được Thể, một người được Dụng. người được Dụng kiến lập trên sự, người được Thể đứng trên lý mà tảo trừ, không thọ một hạt bụi.” Thiền sư tùy nghi nói pháp, không chấp thị phi không quản nói tánh, nói tướng, tùy cơ ứng biến.

---o0o---

863. Phổ Ân

Phù Phong Phổ Ân thượng tọa có bài kệ:

返本還源便到家

Phản bản hoàn nguyên tiện đáo gia

亦無玄妙可稱誇

Diệc vô huyền diệu khả xưng khoa

湛然一片真如性

Trạm nhiên nhất phiến chân như tánh

迷失皆因一念差

Mê thất giai nhân nhất niệm sai.

Thấy được tánh là về nguồn cội

Lại không huyền diệu để khoe khoang

Rõ ràng một phiến chân như ấy

Một niệm sai thôi đủ lạc đường.

Sư tham Thiên Ninh trình sở kiến, Thiên Ninh chấp nhận; lại đến tham Vạn Tùng. Tùng hỏi:

- Từ đâu tới?

- Thiên Ninh.

- Thiên Ninh có lời gì?

Phổ Ân thuật lại, Tùng bảo:

- Không phải! Không phải!

- Thiên Ninh bảo phải sao hòa thượng lại bảo không phải?

- Thiên Ninh phải còn ta không phải.

Phù Ân nghi ngờ không quyết; sau tham Ngọc Chi Tụ thiền sư, kể lại chuyện trên. Tụ bảo:

- Phải, không phải chưa ra khỏi thường tình, cả hai đều phải ăn gậy.

- Thế nào là ra khỏi thường tình?

Tụ giơ một tay lên. Sư ngay đó giác ngộ. Tụ nói:

- Người đã như vậy, hãy khá hộ trì!

Lại đọc cho bài kệ:

莫學支流辦濁清

Mạc học chi lưu biện trọc thanh

是非盡處出常情

Thị phi tận xứ xuất thường tình

鐵鞭擊碎珊瑚月

Thiết tiên kích toái san hô nguyệt

會看東山水上行

Hội khán Đông Sơn thủy thượng hành.

Chớ lấy nước sông mà phân trong đục

Phải ra khỏi thường tình mọi thị phi

Trăng san hô bị roi sắt đập thì

Mới thấy ngọn Đông Sơn đi trên nước.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Công án này thuyết minh tự tánh siêu việt quan niệm thị phi. Câu cuối của bài kệ nếu cứ theo thường lý thì không thể giải thích được.

---o0o---

864. Trúc biếc hoa vàng

Một ông tăng hỏi Huệ Trung quốc sư:

- Cổ đức nói:

青青雜竹

Thanh thanh tạp trúc

盡是法身

Tận thị pháp thân

鬱鬱黃花

Uất uất hoàng hoa

無非般若

Vô phi bát nhã

“Xanh xanh tạp trúc đều là pháp thân

Xum xuê hoa vàng thấy đều bát nhã.”

Người không tin cho là tà thuyết; người tin cho là không thể nghĩ bàn.
Không biết ý kiến của sư phụ thế nào?

- Đây là cảnh giới của Phổ Hiền và Văn Thù, không phải cảnh giới mà phàm phu và tiểu thừa tin nhận được.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Lý này hợp với kinh điển đại thừa như kinh Hoa Nghiêm nói: “Pháp thân tràn đầy pháp giới, phổ hiện ở ngay trước mặt chúng sanh.” Tạp trúc không ra khỏi pháp giới sao lại không phải là Pháp thân? Kinh Bát Nhã nói: “Sắc vô biên, bát nhã cũng vô biên. Hoa vàng đã không ra ngoài sắc vậy sao lại không là bát nhã? Lời nói cao xa, nếu không tĩnh thì không nắm được ý. Pháp thân là thể của tự tánh; bát nhã là giác tánh của tự tánh. Thể đã phổ hiện quần sinh, thì giác tánh cũng phổ biến pháp giới. Do đó không ở chỗ nào mà không là một thể, làm sao còn phân biệt chủ khách?

---o0o---

865. Ngọc trong áo rách

Có một lần tướng quốc Bùi Hữu đến chùa Đại An, hỏi chư tăng:

- Mươi đại đệ tử của Đức Phật, người nào cũng đứng đầu một môn, xin hỏi La Hầu La đứng đầu môn nào?

Chư tăng nhận rằng câu hỏi quá dễ nên đồng thanh đáp:

- Mật hạnh đệ nhất.

Bùi Hưu không hài lòng về câu đáp, liền hỏi:

- Nơi đây có thiên sư không?

May sao lúc đó Long Nha đang trồng rau ở sau vườn, chư tăng mời ông ra. Bùi Hưu lặp lại câu hỏi. Long Nha không do dự trả lời ngay:

- Không biết.

Bùi Hưu nghe rồi vui mừng lạy tạ và tán thán rằng:

- Thật đúng là ngọc quý trong áo rách!

(Tinh Vân thiên thoại)

Chúng ta đều biết La Hầu La là mật hạnh đệ nhất. Đã là mật hạnh thì không thể nói ra. Do đó, Bùi Hưu nhận rằng câu đáp của Long Nha mới là đúng.

---o0o---

866. Chân, giả

Đạo Quang hỏi Đại Châu:

- Thiên sư bình thường dụng công là dùng tâm nào để tu Đạo?

- Lão tăng không có tâm nào để dùng, Đạo nào để tu.

- Vậy sao mỗi ngày đều họp chúng, khuyên người tham thiền, tu Đạo?

- Lão tăng trên không mái ngói, dưới không đất cắm dùi, làm gì có chỗ nào để tụ chúng.

- Sự thực thì thiên sư hàng ngày họp chúng luận Đạo, chẳng lẽ không phải là thuyết pháp, độ chúng sao?

- Xin đừng đổ oan cho ta, một lời ta cũng không biết nói, làm sao luận Đạo? Cũng không hề gặp một người làm sao độ chúng?

- Vậy là thiên sư vọng ngữ rồi!

- Lão tăng ngay cả lưỡi cũng không có làm sao vọng ngữ?

- Chẳng lẽ khí thể gian, hữu tình thể gian, sự tồn tại của thiên sư và đệ tử, tham thiên, thuyết pháp đều là giả cả sao?

- Đều là thật.

- Nếu là thật thì tại sao thiên sư lại phủ nhận.

- Giả cũng phủ nhận, thật cũng phủ nhận.

Đại Quang đại ngộ ngay lời nói đó.

(Tinh Vân thiên thoại)

Nhận thức chân lý có khi dùng khẳng định, có khi dùng phủ định. Tâm kinh nói: “Sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như vậy.” Đó là dùng khẳng định để nhận thức thể gian và con người. Kinh cũng nói: “Không mắt, tai, lưỡi, thân, ý, không sắc, thanh, hương, vị, xúc” đó là dùng phủ định để nhận thức thể gian và con người. Lời của Đại Châu không phải là vọng ngữ vì phủ định tất cả cũng là khẳng định tất cả.

---o0o---

867. Bảo Phúc

Thời Hậu Đường, Bảo Phúc sắp thị tịch bảo đại chúng:

- Gần đây khí lực ta chẳng liên tục, đại khái thể duyên gần đứt rồi.

Chúng đệ tử nghe vậy nhao nhao thưa:

- Sư phụ pháp thể hãy còn mạnh lắm!

- Đệ tử chúng con còn cần thầy chỉ Đạo.

- Yêu cầu sư phụ thường trú thể gian vì chúng sanh thuyết pháp.

Đại chúng nghị luận bất nhất, có một đệ tử hỏi:

- Thời hạn đến, sư phụ đi tốt hay ở lại tốt?
- Người nghĩ làm sao mới tốt?
- Sinh cũng tốt, tử cũng tốt; tất cả đều tùy duyên.

Bảo Phúc cười ha hả nói:

- Không ngờ điều ta định nói đã bị người nghe trộm rồi.

Nói xong kết phụ già thị tịch.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người đời coi sinh là vui, tử là buồn; nhưng dưới mắt người ngộ đạo thì sinh cũng chẳng vui, tử cũng chẳng buồn. Sinh và tử là một thể, hai mặt. Sinh tử tuần hoàn là luật tự nhiên. Không thiếu gì thiền sư nói sinh tử đối với họ vô can như Tông Diễn nói: “Sinh tử của con người ví như bọt nước sinh diệt đều trở về nước.”

---o0o---

868. Đi ra

Hoàng Long Huệ Nam hỏi một ông tăng đứng bên:

- Trăm ngàn tam muội, vô lượng pháp môn, tóm lại thành một câu rồi bảo cho người, người có tin không?
- Lời sư phụ chân thành sao con lại không tin.

Hoàng Long chỉ về phía trái bảo:

- Người đi sang bên này.

Ông tăng đi sang phía trái, Hoàng Long mắng:

- Theo tiếng rượt sắc, biết bao giờ mới xong, đi ra!

Một ông tăng khác biết được chuyện liền chạy vào. Hoàng Long cũng dùng câu hỏi trước hỏi ông, ông tăng này đáp:

- Sao dám không tin.

Hoàng Long chỉ tay về phía phải nói:

- Đi sang bên này.

Ông tăng vẫn đứng yên. Hoàng Long mắng:

- Người đến thân cận ta mà không nghe lời ta, đi ra!

(Tinh Vân thiền thoại)

Đối với người chưa ngộ thì bên này không đúng, bên kia cũng không đúng; nhưng đối với người ngộ đạo thì sơn hà đại địa đều là Phật pháp. Bảo đi sang bên này, bên này không đúng. Bảo đi sang bên kia, bên kia cũng sai. Bên này, bên kia đều phải đi ra vì học tăng chưa khế tâm. Giả như học tăng đi sang trái rồi đi sang phải, sau đó đứng yên ở chỗ cũ không biết Hoàng Long còn có cao chiêu gì nữa?

---o0o---

869. Không có một pháp nào để được

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch hỏi Song Phong:

- Sư đệ, gần đây người có kiến địa gì?

- Như chỗ đệ biết thì không có một pháp nào để được.

- Vậy là người còn ở trần cảnh.

- Vì sao?

- Người nói không một pháp có thể được là còn một pháp có thể được.

- Đệ chỉ làm được thế, căn chẳng theo trần, tâm chẳng ở cảnh, sư huynh thấy thế nào?

- Sao sư đệ không truy cứu không một pháp có thể được?

Lão sư Quy Sơn đứng bên nghe lời nói đó vui mừng khen:

- Huệ Tịch, câu nói này của người có thể nghi hoặc người thiên hạ.

Song Phong không hiểu nếu đã không một pháp để được làm sao còn truy cứu. Quy Sơn biết tâm ý Song Phong bèn bảo:

- Người chính là người thiên hạ.

(Tinh Vân thiên thoại)

Sự tu hành của thiên giả là tu hành pháp môn không tu, là chứng quả vị không chứng, bởi vì không tu là chân tu, không chứng là thật chứng.

---o0o---

870. Phiền não của Phật

Một tín đồ hỏi Triệu Châu:

- Phật có phiền não không?

- Có.

- Làm sao hiểu được đây? Phật là người đã giải thoát làm sao còn có phiền não?

- Là vì người còn chưa được độ.

- Giả như con tu hành được độ, Phật có phiền não không?

- Có.

- Con đã được độ rồi sao Phật còn phiền não?

- Vì còn tất cả chúng sanh.

- Đương nhiên không thể độ được tất cả chúng sanh vậy Phật vĩnh viễn ở trong phiền não không thể siêu việt?

- Đã siêu việt, thì không phiền não.

- Chúng sanh không được độ hết vì sao Phật lại không phiền não?

- Vì tự tánh của chúng sanh đã độ hết.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Phiền não của phàm phu là do vô minh vọng tưởng sinh ra; phiền não của Phật là do tâm từ bi mà ra, từ bát nhã mà nói thì Phật không phiền não.

---o0o---

871. Tâm và tánh

Một ông tăng đến tham học Nam Dương Huệ Trung quốc sư, hỏi:

- Thiền là biệt danh của tâm. Tâm ở Phật không tăng, ở phàm không giảm, chân như thiệt tánh. Chư tổ Thiền tông gọi tâm này là tánh. Xin hỏi tâm và tánh sai biệt thế nào?

- Khi mê thì có sai biệt, ngộ rồi thì không sai biệt.

- Kinh nói Phật tánh thường còn, tâm thì vô thường sao thầy nói không sai biệt?

- Người chỉ theo lời mà không theo ý. Nước khi lạnh đóng thành băng, khi nóng băng chảy thành nước. Mê thì kết tánh thành tâm, ngộ thì tâm tan thành tánh.

Học tăng cuối cùng đã hiểu.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Trong Phật giáo tâm tánh có rất nhiều tên như: bản lai diện mục, như lai tạng, pháp thân, thật tướng, tự tánh, chân như, bản thể, chân tâm, bát nhã, thiền. . . mê ngộ tuy có sai biệt, bản tánh thì không khác như dùng vàng chế các đồ trang sức: bông tai, nhẫn, vòng . . . Các đồ trang sức tuy khác nhau nhưng đều cùng là vàng. Tâm và tánh danh tuy khác nhưng đều là bản thể của chúng ta.

---o0o---

872. Không phải lời người nói

Văn Yển mới đầu đến tham Tuyết Phong, đến Tuyết Phong trang gặp một học tăng liền hỏi:

- Hôm nay ông định lên núi có phải không?

- Phải.

- Nhờ ông chuyển giùm một câu cho Tuyết Phong nhưng đừng bảo là ta nói.

- Được.

Ông lên núi, khi phương trượng thượng đường, đại chúng tập họp, ông bước ra nắm lấy tay phương trượng nói: “Lão đầu tử, cổ mang gông sắt sao không cỡi ra?”

Ông tăng làm đúng như lời dặn của Văn Yển. Tuyết Phong nghe rồi nắm ngực ông tăng bảo:

- Đây không phải lời người nói.

- Là của con.

Tuyết Phong hét lớn:

- Thị giả! Mang dây thừng và gậy ra đây.

Ông tăng hoảng sợ vội nói lại:

- Không phải lời của con mà là của Văn Yển từ Triết Giang tới bảo con nói thế.

Tuyết Phong bảo đại chúng:

- Các người mau nghênh tiếp vị đại sư của 500 chúng.

Hôm sau Văn Yển đến gặp Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Ông sao được cảnh giới này?

Văn Yên cúi đầu. Từ đó thầy trò tâm tâm khế hợp. Văn Yên lưu lại nơi Tuyết Phong và được Tuyết Phong truyền cho thiền pháp.

(Tinh Vân thiền thoại)

Trong thiên giới, chân không thể giả, giả không thể chân. Ngộ đạo cân lượng bao nhiêu người sáng mắt nhìn là biết ngay.

---o0o---

873. Chữ xuôi ngược

Một chú sa di tâm đầy nghi vấn, hỏi Vô Danh:

- Thiền sư, thầy nói người học Phật phải phát tâm phổ độ chúng sanh nay nếu có người ác mắt hết cả nhân tính, thì có độ hẳn không?

Thiền sư không trả lời ngay mà cầm bút viết một chữ “ngã” ngược trên giấy rồi hỏi:

- Đây là gì?

- Đó là một chữ viết ngược.

- Chữ gì?

- Chữ ngã.

- “Ngã” viết ngược có phải là chữ không?

- Không phải.

- Nếu không phải sao người nói là chữ “ngã”?

- Phải.

- Nếu là phải sao người nói là ngược?

Tiểu sa di không biết đáp làm sao.

- Viết xuôi là chữ, viết ngược cũng là chữ. Người nói đó là chữ “ngã”, lại nhận biết là viết ngược. Chủ yếu là người nhận được chữ “ngã.” Trái lại, nếu

ngươi không biết chữ thì ta có viết ngược ngươi cũng không biết. Cũng như vậy, người tốt là người, người xấu cũng là người; tối trọng yếu là ngươi nên biết bản tánh của người. Khi gặp người ác ngươi có thể nhìn thấy thiện ác của hắn, liền gọi bản tánh hắn ra. Bản tánh đã sáng thì độ không khó.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Người thiện nên độ, người ác lại càng nên độ. Đất bùn càng bẩn thì càng dễ cho hoa sen thanh tịnh; bông dao đồ tể lập tức thành Phật. Cái gọi là thiện ác, xuôi ngược chỉ trong một niệm. Thiện, ác là pháp, pháp không thiện ác. Từ bản tánh mà nhìn thì không có người nào là không độ được.

---o0o---

874. Địa ngục và thiên đường II

Một tín đồ hỏi Vô Đức:

- Thiên sư, con học thiền nhiều năm nhưng vẫn không khai ngộ, đối với các kinh điển nói địa ngục, thiên đường rất hoài nghi, ngoài thế gian ra còn chỗ nào là địa ngục, thiên đường nữa?

Vô Đức không trả lời ngay chỉ bảo tín đồ ra bờ sông múc một thùng nước về. Khi tín đồ mang thùng nước đến trước mặt Vô Đức. Vô Đức bảo:

- Ngươi hãy nhìn kỹ mặt nước, có thể phát giác được địa ngục và thiên đường.

Tín đồ lấy làm kỳ quái, tập trung tinh thần xem mặt nước. xem một lúc chẳng thấy gì. Vô Đức đột nhiên dìm đầu ông xuống nước. Ông khổ sở vùng vẫy tưởng chừng sắp hết hơi, thiên sư liền buông tay ra. Tín đồ vừa thở dốc vừa mắng chửi:

- Thầy thiệt thô lỗ, dìm đầu con xuống nước, thầy có biết là con

khổ sở như đang ở địa ngục không?

- Hiện tại ngươi thấy thế nào?

- Bây giờ có thể hít thở tự do, con thấy sướng như ở thiên đường.

- Chỉ một tí công phu thiên đường, địa ngục người đều đi qua, sao người còn chưa tin có địa ngục, thiên đường.

(Tinh Vân thiên thoại)

Người chưa đi Âu Châu, không tin có Âu Châu. Đó là vô tri. Nhưng không thể vì vô tri mà phủ nhận sự tồn tại của Âu Châu. Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Người thông minh không cần thấy nghe nhưng có thể cảm thọ.

---o0o---

875. Im lặng không lời

Khi Hoàng Long trú tại Tĩnh Giới Tự, có một lần cùng Động Sơn Viên thiên sư tương kiến. Hoàng Long im lặng, hai người đốt hương ngồi đối mặt từ quá Ngọ cho tới thâu đêm. Động Sơn Viên thiên sư đứng dậy nói:

- Đêm khuya rồi, làm phiền thầy nghỉ ngơi.

Nói rồi đi.

Hôm sau, Hoàng Long hỏi thủ tòa:

- Khi ông ở Lư Sơn có biết Động Sơn Viên trưởng lão không?

- Không biết chỉ nghe danh.

Ngừng một lát thủ tòa hỏi:

- Lão sư lần này gặp mặt thấy trưởng lão thế nào?

- Kỳ nhân.

Thủ tòa thôi lui hỏi thị giả:

- Khi lão sư và ông gặp Động Sơn hai người bàn chuyện gì trong đêm?

Thị giả thuật lại hai người ngồi đối mặt không nói gì cả. Thủ tòa hít một hơi dài rồi kêu lớn:

- Thật là nghi giết người thiên hạ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Giữa người với người, dùng lời nói để trao đổi ý kiến. Có nhiều khi càng nói càng hỗn loạn. Thiền bất lập văn tự, thiền sư truyền đạo có lúc nhăn mày, chớp mắt, có khi dùng gậy hét, đánh, cười, mắng đều là dạy trực tiếp như Hoàng Long và Động sơn, hai người tuy không nói nhưng tâm tâm tương ứng, lão thủ tòa hà tất đa nghi, chẳng qua do đa nghi mới vào được thiền.

---o0o---

876. Người hãy bảo trọng

Linh Huấn tham học ở Lư Sơn với Quy Tông. Một hôm động niệm muốn xuống núi bèn cáo từ Quy Tông. Quy Tông hỏi:

- Người định đi đâu?

- Về Lãnh Trung.

Quy Tông từ bi quan tâm:

- Người tham học ở đây 13 năm, hôm nay muốn đi; ta nên vì người mà chỉ thị một chút tâm yếu của Phật pháp, người thu xếp hành lý xong hãy đến gặp ta.

Linh Huấn sửa soạn hành lý xong để ở ngoài cửa, vào gặp Quy Tông. Quy Tông gọi:

- Hãy đến trước mặt ta.

Linh Huấn bước lại gần. Quy Tông nhỏ nhẹ:

- Trời lạnh lắm, người đi đường phải tự bảo trọng.

Linh Huấn ngay câu nói đó hốt nhiên triệt ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tâm yếu Phật pháp của Quy Tông là gì? Là từ bi tâm, bồ đề tâm, bát nhã tâm. Nói tóm lại một lời là thiền tâm. Tu học Phật pháp chưa thành mà đã bỏ cuộc là không chịu trách nhiệm đối với chính mình. “Trời lạnh lắm” là một câu quan tâm; “Người hãy tự bảo trọng” là lời khích lệ. Mọi người đều quan

tâm đến mình, sao người không tự quan tâm? Linh Huấn cuối cùng đã về nhà nhận thức chính mình. Thiền có khi nói hết thiên kinh vạn luận mà chưa tới bờ bến; có lúc chỉ sơ sài một câu, một động tác mà vào đến tận xương tủy của bản lai diện mục. Lòng từ bi, quan tâm của Quy Tông cũng là do 13 năm tu học và quán chiếu của Linh Huấn. Linh Huấn triệt ngộ là do cơ duyên đã chín mùi. Cơm chưa chín đừng mở vung, trứng chưa thành đừng mổ. Thật không phải là chuyện hư giả.

---o0o---

877. Nước mắt thiền sư

Một lần, Không Dã đi hoằng pháp qua một con đường núi. Bỗng nhiên có nhiều thổ phỉ xuất hiện, gươm dao đòi tiền mãi lộ. Không Dã nhìn thấy bỗng nhiên rơi lệ. Bọn thổ phỉ thấy Không Dã khóc thì cười ha hả:

- Lão xuất gia này mật nhỏ!

Không Dã nói:

- Đừng tưởng ta sợ các người mà rơi lệ. Sinh tử ta sớm đã gác qua một bên rồi. Ta chỉ nghĩ các người là những người tuổi trẻ, khỏe mạnh không làm việc gì ích lợi cho xã hội mà lại tụ tập ở đây để ăn cướp. Dĩ nhiên pháp luật và đạo đức xã hội đã không dung tha các người, tương lai các người còn bị sa địa ngục chịu khổ tam đồ. Vì thương các người cho nên ta mới rơi lệ.

Bọn cướp nghe lời, cuối cùng xả bỏ lòng tham dục, sân hận quy y với Không Dã.

(Tinh Vân thiền thoại)

Có nước mắt bi thương, hoan hỷ, cảm động, cũng có nước mắt từ bi. Nước mắt của Không Dã là nước mắt từ bi, là do tâm từ bi chảy ra. Bọn cường đạo đã bị những giọt nước mắt từ bi của Không Dã đập tắt lòng sân hận, tà niệm. Người có thiền tâm lấy lòng từ bi, nước mắt từ bi mà rửa sạch tội nghiệp thế gian.

---o0o---

878. Vả vào mồm

Có ông tăng gõ cửa. Trần Tôn Túc hỏi:

- Làm gì đó?
- Việc lớn chưa rõ, cần thầy chỉ thị.
- Nơi đây chỉ có gậy.

Sư vừa mở cửa, ông tăng định mở miệng hỏi, sư liền vả vào mồm.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

“Sự lớn chưa rõ” là chỉ ông tăng tự mình triệt để quán chiếu mà chưa thấy bản lai diện mục, do đó cần thầy chỉ điểm. Tự tánh là phải tự mình thể nghiệm, không ai có thể thay thế cho mình. Cái mà ông thầy có thể giúp được là bảo cho đồ đệ đem tất cả những gì kinh nghiệm, tri thức, quan niệm trong quá khứ trừ bỏ đi, ngay cả hy vọng được vào thiền cảnh cũng bỏ luôn thì mới có thể tương ứng được với tự tánh. Khi ông tăng chưa kịp mở miệng, Trần Tôn Túc đã cho ông một vả mạnh. Trong sát na kinh ngạc ấy có thể ông tăng đã bỏ được tất cả vọng tưởng mà tiến vào ngộ cảnh. Hoặc ít ra cũng giúp ông tăng không nói ra những vọng niệm. Công án này không ghi lại phản ứng của ông tăng cho nên chúng ta không biết được kết quả của cái vả miệng đó thế nào!

---o0o---

879. Đốn tiệm

Có ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn Tây Tháp:

- Thế nào là đốn?

Sư vẽ vòng tròn chỉ thị.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đốn giáo là Đạo pháp chỉ thẳng khiến cho người thượng căn trí đốn ngộ Phật quả. Vì vậy đốn giáo không dùng ngôn ngữ giải thích, chỉ có thể tự chứng. Nếu dùng ngôn ngữ thuyết minh sẽ rơi vào tiệm giáo. Trong công án trên nếu ông tăng suy nghĩ về vòng tròn thì không thể nào tìm ra lời đáp vì một niệm động tức càng xa lìa Đạo. Ngược lại, nếu ông tăng bỏ hết vọng tưởng, ngay cả tâm tìm lời đáp cũng vất bỏ thì mới vượt được thế giới nhị nguyên phân biệt của hiện tượng giới, vào thẳng thế giới tuyệt đối bình đẳng

của cảnh giới giác ngộ tương ứng cùng với kinh nghiệm nội chứng của lão sư. Lúc đó đáp án sẽ trình hiện: đốn chính là tự tánh tròn đầy vô ngại.

---o0o---

880. Chết đi sống lại

Có một lần, Nam Tuyên đang ngồi thiền bỗng hét lên một tiếng lớn khiến thị giả giật mình vội chạy lại bên. Nam Tuyên bảo:

- Người hãy đến Nát Bàn Đường xem có phải có người vừa mất không?

Thị giả vừa đi được nửa đường thì gặp Nát Bàn đường chủ, do đó cùng đi báo cáo Nam Tuyên:

- Vừa có một ông tăng viên tịch

Thị giả và Nát Bàn đường chủ vừa nói dứt thì thấy tri khách tăng hốt hoảng chạy tới hướng Nam Tuyên thưa:

- Ông tăng vừa mất đã sống lại rồi.

Nam Tuyên hỏi:

- Ông ta hiện thế nào rồi?

- Ông ta muốn gặp sư phụ, nhưng đó là ông tăng không chịu tu phúc cũng không chịu kết duyên.

Do đó, Nam Tuyên đến gặp ông tăng bệnh, hỏi:

- Vừa rồi người đi đâu?

- Con tới âm gian.

- Tình hình âm gian thế nào?

- Con đi được chừng 100 dặm thì chân tay bủn rủn không đi được nữa, miệng rất khát. Bỗng có một người kêu vào tòa lâu đài. Lúc đó, con rất mệt muốn vào đó nghỉ ngơi. Vừa bước vào thì thấy một vị lão tăng hét lớn ngăn không cho con vào. Tiếng hét lớn khiến con ngã bật ra đằng sau; do đó mà con còn thấy được lão sư.

Nam Tuyên bảo ông tăng:

- Đó là một tòa lâu đài tráng lệ; nhưng nếu không tích phúc thì làm sao vào được. Nếu như người không gặp lão tăng thì người đã sa địa ngục, chịu khổ rồi!

Từ đó về sau ông tăng bệnh không ngừng tích đức tu phúc sống đến ngoài 70 tuổi mới an nhiên tọa hóa.

(Tinh Vân thiền thoại)

Nam Tuyên trong cơn đại định có thể lên trời, xuống đất, có thể hét lớn khiến một người đã chết có thể trở lại dương gian. Người ta thường nói các thiền sư hay đi ngược lại nhân tình, nhưng Nam Tuyên thì rất quan tâm và thương mến đệ tử. Đệ tử đã sa địa ngục rồi còn cứu sống lại để ông ta có một cơ hội “Lãng tử hồi đầu, vàng cũng không chuyển.” Do đó, thiền cũng có khi khổ tâm thuận theo nhân tình.

---o0o---

881. Phật nay ở đâu?

Đường Thuận Tông có một lần hỏi Như Mãn:

- Phật từ phương nào tới, nhập diệt đi về đâu? Nói Phật thường trụ thế, nay Phật ở đâu?

- Phật từ vô vi tới, nhập diệt về vô vi, pháp thân ngang hư không, thường trú ở nơi vô tâm, hữu niệm trở về vô niệm, có trú trở về vô trú; đến vì chúng sanh đến, đi vì chúng sanh đi, thể thanh tịnh trong sáng thường trú, người trí biết suy nghĩ thì không bị nghi hoặc.

- Phật sanh ở hoàng cung, diệt ở Sa La song thụ, giảng pháp 49 năm lại nói không nói một lời, sơn hà đại địa, mặt trời, mặt trăng đến kỳ cũng tận, ai nói không sinh diệt? Người trí là người giỏi phân biệt.

- Phật thể vốn vô vi, mê tình vọng phân biệt, pháp thân ngang hư không, chưa từng sanh diệt, hiểu được chỗ vô tâm thì tự nhiên thấy không có pháp nào để nói cả.

Thuận Tông nghe rồi vui vẻ, càng coi trọng Như Mãn.

(Tinh Vân thiền thoại)

Có người hỏi A Di Đà Phật ở Tây Phương Tịnh Độ, Dược Sư Phật

ở Đông Phương thế giới, còn Thích Ca Phật nay ở đâu? Kỳ thật Phật Thích Ca ở Thường Tịch Quang Độ, nhưng Thường Tịch Quang Độ ở đâu? Vấn đề này thiền giả trả lời rất hoạt bát: Hữu tâm nhìn thế giới thấy có sinh diệt, có Ứng thân Phật; vô tâm nhìn thế giới vô sinh diệt, có Pháp thân Phật. Vô tâm chính là Thiền tâm. Chỉ có dùng Thiền tâm mới biết Phật ở đâu. “Có duyên Phật xuất thế, vô duyên Phật nhập diệt.” Chữ diệt ở đây không có nghĩa sinh diệt mà là cảnh giới Niết Bàn. Tại Thường Tịch Quang Độ, diệt trừ mọi phiền não, sai biệt, đối đãi, là thế giới tuyệt đối, tịch diệt giải thoát.

---o0o---

882. Cầu Phật và hỏi Đạo

Đời Đường, Dương Đình Quang gặp Bản Tĩnh ở núi Tư Không hỏi:

- Sinh tử là việc lớn, vô thường đến mau, con một lòng một dạ cầu Đạo, xin thầy từ bi khai thị.
- Ông từ kinh đô đến, nơi đó có nhiều thiền giả ông hỏi các vị đó là hơn, đối với Đạo ông vừa hỏi, ta chẳng biết gì cả.

Dương Đình Quang năn nỉ xin chỉ dạy, Bản Tĩnh bảo:

- Ông muốn cầu Phật hay hỏi Đạo? Nếu cầu Phật thì tâm là Phật; nếu hỏi Đạo thì vô tâm là Đạo.

Dương Đình Quang vẫn chưa hiểu rõ, nên Bản Tĩnh lại giảng thêm:

- Tâm là Phật vì Phật là do tâm mà được, nếu ngộ vô tâm thì ngay cả Phật cũng không có. Do đó vô tâm là Đạo.
- Các Đại đức ở kinh thành đều nói phải bỏ thí, trì giới để cầu Phật, nay thầy nói trí huệ Bát Nhã vốn tự đầy đủ không phải do tu mà được; như vậy những gì con bỏ thí, trì giới lúc trước đều là phí công?

Bản Tĩnh nói chắc như đinh đóng cột:

- Phí công rồi!

(Tinh Vân thiền thoại)

Giống như Đạt Ma khi Lương Võ Đế hỏi về công đức đã trả lời “Chẳng có công đức gì cả.” Tự tánh ai ai cũng có, không thể cầu được, do đó nói vô công đức. nhưng làm sao kiến tánh thành Phật? Bờ bên kia tuy có, nhưng nếu không có bè thật thì làm sao qua?

Cho nên công đức bố thí, trì giới làm được càng nhiều càng tốt.

---o0o---

883. Không hổ là thị giả

Một lần Thạch Thê thấy thị giả bung bát đi về phía trai đường bèn gọi lại hỏi:

- Người đi đâu?
- Đến trai đường.
- Thấy người bung bát sao ta lại không biết là người đến trai đường?
- Đã biết sao còn bắt con trả lời?
- Đó là ta muốn hỏi bản phận sự của người.
- Nếu thầy hỏi bản phận sự của con thì con thực muốn đến trai đường.

Thạch Thê vỗ tay khen:

- Người thật không hổ là thị giả của ta.

(Tinh Vân thiền thoại)

Bản phận sự là gì? là minh tâm kiến tánh, là thoát khỏi sanh tử, là về nhà, là nhận rõ bản tánh, an trú thân tâm, từ bi nhẫn nại phát tâm làm việc. Trong sinh hoạt của nhà Thiền không đâu không là thiền: ăn là thiền, ngủ là thiền, đi đứng nằm ngồi, xách nước bừa củi không việc nào không là thiền. Thiền không những bao hàm sinh hoạt lại bao hàm cả vũ trụ. Nếu chúng ta làm việc cho tốt, không vọng cầu, đó là bản phận sự, cũng là thiền tâm vậy.

---o0o---

884. *Tuyết Phong và Tây Sơn*

Một ông tăng hỏi Tây Sơn:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

Tây Sơn gio phát trần lên, ông tăng không hiểu lại đến gặp Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Ngươi từ đâu đến?

- Hạ này từ Tô Châu Tây Sơn đến.

- Tây Sơn có mạnh không?

- Khi con tới, tất cả đều an lành.

- Vì sao ngươi không ở lại học với người?

- Vì Tây Sơn không hiểu tổ sư thiền.

- Sao ngươi biết?

- Khi con hỏi “Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?” Tây Sơn chỉ gio phát trần lên, không đáp được một lời nào.

- Ngươi có thấy nam nữ ở Tô Châu không?

- Có thấy.

- Vậy là đúng rồi! Ngươi thấy nam nữ, biết là nam nữ khác nhau; ngươi thấy cây cỏ hoa lá, biết chúng đều có tên gọi và công dụng khác nhau. Sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá chưa nói pháp với ngươi, nhưng ngươi vẫn rõ ý chúng phải không?

- Phải.

- Tây Sơn gio phát trần lên là chỉ Phật pháp sao ngươi lại không hiểu.

Ông tăng nghe lời, có chỗ tỉnh ngộ liền lạy và thưa:

- Con thốt lời bất cẩn, thỉnh thầy từ bi cho con trở lại Tây Sơn sám hối.

- Cả càn khôn là một con mắt, người hướng chỗ nào để lạy?

(Tinh Vân thiền thoại)

Mắt thịt không thấy phát trần, nhưng mắt huệ thấy cả càn khôn, đâu đâu cũng là Phật pháp. Do đó ông tăng cuối cùng đã hiểu giờ phát trần lên là ý gì.

---o0o---

885. Buông bỏ

Kim Đại rất thích hoa lan. Bên sân chùa trồng cả trăm chậu lan, đủ màu đủ loại. Ngoài giảng kinh, thuyết pháp ông để hết tâm trí săn sóc hoa. Mọi người đều nói hoa Lan là sinh mạng của thiền sư. Một hôm, ông có việc phải ra ngoài, dặn một đệ tử tưới cho hoa. Người đệ tử này sơ ý làm đổ giàn hoa khiến các bồn lan đều bị đổ vỡ. Người đệ tử nghĩ sư phụ về chắc sẽ tức giận lắm. Ông bàn với các huynh đệ sẽ dũng cảm nhận tội, chịu bất cứ hình phạt nào. Khi Kim Đại về, nhìn thấy cảnh tượng này, không một chút tức giận, tâm bình khí hòa bảo đồ đệ:

- Ta sở dĩ yêu hoa lan là để dùng hương cúng Phật, lại còn làm đẹp cảnh chùa nữa, chứ không phải trồng để nổi giận. Tất cả mọi sự việc ở thế gian đều vô thường, không nên chấp vào sự vật ưa thích mà không buông bỏ được vì đó không phải là đường lối của người tu Thiền.

Người đệ tử nghe rồi hết thấp thỏm, càng tinh tấn trên đường tu học.

(Tinh Vân thiền thoại)

Ở đời việc khó nhất là có thể buông bỏ. Những gì mình ưa thích không thể bỏ xuống được. Cả những gì mình không ưa thích cũng không bỏ được. Đó là vì ái và hận. Vậy làm sao có được cái vui tự chủ? Phải làm sao để được không ái, không hận như Tâm Kinh nói: “viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn.” Câu nói của Kim Đại “trồng hoa không phải để nổi giận” thật là thiền công rất cao vậy.

---o0o---

886. Vân thủy tùy duyên

Pháp Nhân tham học với Khánh Huy mãi vẫn không khế ngộ, bèn từ biệt đi vân du. Một hôm, trên đường gập mưa, tạm trú ở một tòa Địa Tạng Viện. Tri khách tăng hỏi:

- Thiền sư định đi đâu?
- Không mục đích, chỉ tùy tiện thôi.
- Thầy đối với phương thức vân du tứ phương có cảm thọ gì?
- Vân thủy tùy duyên.
- Câu nói này thật là tiêu dao tự tại.

Pháp Nhân nghe rồi đối tiêu dao tự tại bỗng có sở cảm.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người ta sống ở trên đời đi Đông, đi Tây, mấy ai có thể vân thủy tùy duyên, huống chi lại còn tiêu dao tự tại.

---o0o---

887. Diệu dụng của Thiên

Tiên Nhai trên đường hoẵng pháp gặp một cặp vợ chồng đang cãi lộn.

Vợ:

- Ông không phải là trượng phu, không có một điểm nào là đàn ông.

Chồng:

- Bà mắng tôi? Nếu còn nói thế nữa tôi sẽ đánh bà.

Vợ:

- Tôi cứ mắng! Ông thật không giống đàn ông.

Tiên Nhai kêu gọi người qua đường:

- Mọi người mau tới xem! Xem đấu bò, chọi dế, đá gà đều phải mua vé, hiện đấu người không phải mua vé, lại xem mau!

Hai vợ chồng vẫn tiếp tục cãi lộn.

Chồng:

- Bà mà nói tôi không phải là đàn ông một lần nữa tôi sẽ giết bà.

Vợ:

- Ông cứ giết đi, tôi vẫn cứ nói ông không phải là đàn ông.

Tiên Nhai:

- Bây giờ lại muốn giết nhau, mau lại xem.

Người đi đường:

- Hòa thượng, thầy làm gì mà kêu loạn lên thế? Vợ chồng người ta cãi lộn, quan hệ gì đến thầy?

Tiên Nhai:

- Sao lại không? Người không nghe họ nói giết người sao? Có người chết thì cần phải có hòa thượng tụng kinh, có tụng kinh thì ta lại có phong bao.

Người đi đường:

- Chuyện lạ, vì phong bao mà hy vọng có người bị giết sao?

Tiên Nhai:

- Hy vọng không bị giết cũng được, vậy thì ta sẽ thuyết pháp.

Lúc đó hai vợ chồng đang cãi nhau cũng ngưng lại xem Tiên Nhai và người đi đường tranh luận cái gì.

Tiên Nhai hướng về cặp vợ chồng vừa cãi nhau nói:

- Trời lạnh, băng tuyết dù dày khi mặt trời lên cũng bị tan, rau dưa tuy lạnh, củi lửa nấu cũng chín. Vợ chồng vì có duyên mới được cùng chung sống. Ta muốn được là mặt trời sưởi ấm mọi người, làm củi lửa đun rau cho chín, hy vọng hai vợ chồng hãy thương yêu và kính trọng lẫn nhau.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tiên Nhai ứng dụng Thiền một cách thật linh động.

---o0o---

888. Một khối củi

Thạch Đầu Hi Thiên trú ở Hồ Nam, một lần hỏi một ông tăng mới đến:

- Người từ đâu lại?
- Từ Giang Tây.
- Vậy người có tới Mã đại sư không?
- Dạ có.

Thạch Đầu thuận tay chỉ đống củi hỏi:

- Mã Tổ có giống đống củi này không?

Ông tăng không trả lời được, ở nơi Thạch Đầu không khế hợp

được, lại quay lại Giang Tây, thuật cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ cười hỏi:

- Người thấy đống củi đó nặng bao nhiêu?
- Con không xem kỹ.
- Người thật rất khỏe!
- Vì sao vậy?
- Người từ Nam Nhạc xa xôi, vác một đống củi về đây chẳng là mạnh lắm sao?

(Tinh Vân thiền thoại)

Đời Đường, các thanh niên tăng không đến Giang Tây tham học Mã Tổ thì đến Hồ Nam tham học Thạch Đầu. Đó là căn nguyên của từ ngữ giang hồ, chỉ sự tham học. Về sau từ ngữ này biến nghĩa thành lão luyện, thậm chí còn chỉ những người bán cao đơn, hoàn tán. Ông tăng trên chạy tới chạy lui cũng tở như các tín đồ ngày nay hết đi chùa nọ tới chùa kia, vác một đồng củi tới, lui mà chẳng biết nặng bao nhiêu!

---o0o---

889. Đi tham mùi khai

Đời Tống, Giang Tây Tông Duyệt tham phỏng Vân Cái, nói chưa được vài câu, Vân Cái bảo:

- Tuy ngươi là thủ tọa Trường Sa Đạo Ngô Sơn, nhưng ngươi nói như người say rượu.

Tông Duyệt đỏ mặt thưa:

- Xin hòa thượng từ bi khai thị cho.

- Ngươi có tham Xương thiền sư không?

- Học nhân có xem ngữ lục của ngài, đã dung hội tại tâm nên không đến tham phỏng.

- Vậy ngươi có tham Động Sơn Khắc Văn không?

Tông Duyệt khinh thường trả lời:

- Động Sơn Khắc Văn ư? Cả ngày khùng khùng điên điên, mặc hoài một cái quần vải khai nồng mùi nước tiểu, thật chẳng giống một vị thiền giả.

Vân Cái nghiêm trang bảo:

- Thiền chính tại nơi đó, ngươi hãy đi tham phỏng vị nước tiểu khai nồng đó.

Tông Duyệt thấy Vân Cái dạn dò cẩn thận như thế bèn y lời; sau

khi thâm lãnh áo chỉ về tạ ơn Vân Cái. Vân Cái hỏi:

- Người tham Động Sơn Khắc Văn thế nào?
- Nếu không được thiền sư chỉ thị, học tăng đã uổng phí kiếp này, vì vậy đến lạy tạ.
- Tạ cái gì, tạ mùi nước tiểu khai là được!

(Tinh Vân thiền thoại)

Trông mặt mà bắt hình dong là thông bệnh của người đời. Thiền ở đâu? Thiền không ở tướng mạo trang nghiêm, cũng không ở quần áo đẹp, một quần vải khai mùi nước tiểu chỉ con mắt tuệ mới nhìn thấy chân cảnh, là hoa sen mọc trong bùn nhơ, là châu ngọc trong đất đá.

---o0o---

890. Chỉ trộm một lần

Thạch Thất đi du phương gặp một người, họ mãi nói chuyện không biết trời đã tối. Hai người do đó cùng vào một quán trọ qua đêm. Nửa đêm, Thạch Thất nghe có tiếng động bèn hỏi:

- Trời sáng rồi sao?
- Chưa, hãy còn tối.

Thạch Thất nghĩ một người đêm tối mà đã thức chắc phải là một người tu Đạo cao hoặc có thể là một vị La Hán không chùng, bèn hỏi:

- Người là ai?
- Kẻ trộm.
- A! Thì ra là kẻ trộm, người trộm bao nhiêu lần rồi?
- Nhiều không đếm hết.
- Mỗi lần trộm vui được bao lâu?
- Tùy theo vật trộm có giá nhiều ít.
- Lần vui nhất được bao lâu?

- Chỉ được vài ngày, sau đó hết vui.
- Chỉ là trộm nhỏ, sao không làm một vố thiệt lớn?
- Ông có kinh nghiệm không? Trộm bao nhiêu lần rồi?
- Chỉ một lần.
- Một lần có đủ không?
- Chỉ một lần dùng cả đời không hết.
- Vật trộm ở đâu? Ông dạy tôi được không?

Thạch Thất nắm lấy ngực tên trộm bảo:

- Cái này là bảo tàng vô cùng tận, người chân chính phụng sự sự nghiệp này thì dùng hoài không hết, người hiểu không?
- Dường như hiểu, dường như không hiểu, nhưng cái cảm giác thọ nhận này khiến cho rất khoan khoái.

Tên trộm sau đó sấm hối hành vi trộm cắp và xin quy y với Thạch Thất.

(Tinh Vân thiên thoại)

Kỳ quái! Kỳ quái! Con người ta vì sao ham chiếm đoạt tài vật ngoài thân, còn bảo tàng của mình thì lại không muốn?

---o0o---

891. Ai tội?

Một cư sĩ đang tản bộ bên bờ sông, thấy ông lái đò chổng sào

đẩy thuyền rời bến. Vừa vặn một thiền sư cũng có mặt ở đó, cư sĩ chạy lại hỏi:

- Thiền sư vừa rồi ông lái đò chổng sào làm cho các sò, hến nhiều con bị chết. Xin hỏi đó là tội ông lái đò hay là tội người đi đò?
- Không phải là tội ông lái đò, cũng không phải là tội người đi đò.

- Vậy là tội của ai?

- Là tội của người.

(Tinh Vân thiền thoại)

Phật giáo tuy giảng lục đạo chúng sanh nhưng mà lấy con người làm gốc; đứng trên lập trường con người. Chân lý không thể nói toạc ra, sự tướng có lúc cũng không thể nói toạc ra. Ông lái đò vì kiếm tiền để sống, người đi đò vì có việc phải qua sông, sò hén vì ở dưới đất mà bị ép chết, đó là tội của ai? Không của ai cả vì tất cả đều vô tâm. Tội nghiệp vốn do tâm tạo, nếu tâm không thì tội cũng không. Vô tâm làm sao tạo tội? Nếu có tội cũng là vô tâm tội. Cư sĩ vì từ không sinh có, vọng tự phân biệt, do đó thiền sư bảo tội ở ông.

---o0o---

892. Tụng kinh tám lạng

Một Phật tử đến chùa thỉnh Phật Quang tụng kinh siêu độ cho phụ thân. Phật Quang thắp hương, bày hoa quả lên bàn thờ, sửa soạn tụng kinh. Vị hiếu tử này cứ thắc mắc về phí dụng của lễ cầu siêu, không ngớt hỏi Phật Quang:

- Tụng một bộ kinh A Di Đà phải tốn bao nhiêu tiền?

Phật Quang không chịu được thái độ này nên không nể nang đáp:

- Phải 10 lạng.

- Mười lạng quá nhiều đi, thầy có thể bớt 2 lạng được không?

Phật Quang tụng:

- Thập vạn chư Phật, Bồ tát, nguyện công đức tụng kinh này xin hồi hướng về người chết, mong hương linh được vãng sanh Đông Phương thế giới.

Hiếu tử liền phản đối:

- Không đúng! Con thường nghe người ta tụng vãng sanh Tây

phương Cực Lạc thế giới chứ không phải Đông Phương thế giới.

- Vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới phải 10 lạng, người đòi bớt 2 lạng thì chỉ có thể đi về Đông Phương thế giới.

Hiếu tử bất đắc dĩ nói:

- Con xin đưa thêm 2 lạng, thầy hãy tụng cho phụ thân con về Tây Phương.

Lúc đó người chết trong quan tài mắng con:

- Thằng bất hiếu, chỉ vì người bớt 2 lạng khiến ta phải nhọc sức chạy Đông, chạy Tây.

(Tinh Vân thiên thoại)

Phật pháp không phải là món hàng nên không thể trả giá. Kinh Phật nói: “Tâm Điền sự bất đồng, công đức phân thảng, liệt.” Cùng một số tiền (sự) đem bố thí, nhân vì người nhận (điền) không đồng thậm chí có ý nghĩ (tâm) to nhỏ, kết quả thiên sai vạn biệt. Công đức to nhỏ là do tâm chân, vọng chứ không phải là do số tiền nhiều ít.

---o0o---

893. Tướng quân sám hối

Một lần, Mộng Song quốc sư đi đò. Thuyền vừa rời bến, bỗng có một vị tướng quân vai đeo kiếm, tay cầm roi, gọi lớn:

- Ông lái, chờ một chút cho ta đi với!

Cả thuyền đều nói thuyền đã rời bến rồi không thể quay lại, ông lái đò cũng nói to:

- Xin chờ lần sau đi.

Lúc đó Mộng Song bảo ông lái:

- Ông lái, thuyền chưa đi xa, hãy ghé lại cho ông ta lên.

Ông lái đò thấy vị xuất gia nói vậy bèn quay thuyền lại cho vị tướng quân lên. Vị tướng quân lên thuyền đứng bên cạnh Mộng Song, giơ roi lên quát vào đầu Mộng Song và hét:

- Hòa thượng, xê ra nhường chỗ cho ta ngồi!

Roi đánh trúng đầu làm phun máu, Mộng Song im lặng xích ra nhường chỗ cho tướng quân. Mọi người đều sợ hãi không dám nói lớn chỉ thầm thì bàn tán, làm ơn mắc oán. Tướng quân biết mình sai, nhưng cũng không chịu thừa nhận. Thuyền cập bến, Mộng Song theo mọi người lên bờ, ra ven sông im lặng rửa vết thương. Tướng quân cuối cùng thấy mình không phải, lại quỳ trước mặt Mộng Song sám hối:

- Thiên sư, con xin lỗi!

Mộng Song tâm bình, khí hòa đáp:

- Không sao đâu, người ta đi ra ngoài tâm tình thường không được tốt.

(Tinh Vân thiên thoại)

Ở thế gian này sức mạnh nào là lớn nhất? Chính là sự nhịn nhục. Phật nói:

-Người tu đạo nhịn được sự mắng chửi, coi đó như được uống đê hồ thì mới là người có đại lực.

Dùng đao thương uy hiếp chỉ làm cho người ta sợ chứ không phục, chỉ có sự nhẫn nhục mới cảm hóa được ngoan cường.

---o0o---

894. Nhất Hưu phơi kinh

Nhất Hưu ở trong làng dưới chân núi Tỳ Duệ. Một hôm thấy các tín đồ kéo nhau từng đoàn lên núi. Hỏi ra mới biết chùa trên núi phơi kinh. Theo truyền thuyết khi phơi kinh, có cơn gió nào thổi qua kinh, người nào đón được gió ấy thì có thể trừ được tai ách và trí tuệ tăng trưởng. Nhất Hưu liền nói:

- Ta cũng phơi kinh.

Nói rồi, Nhất Hưu cởi trần nằm trên bãi cỏ phơi nắng. Các tín đồ lên núi trông thấy lấy làm bất nhẽ. Pháp sư ở trên chùa vội chạy xuống khuyên Nhất Hưu đừng làm mất uy nghi. Nhất Hưu giải thích:

- Các người phôi là phôi kinh chết, còn ta phôi kinh sống, có thể thuyết pháp, làm tụng, ăn cơm, có trí tuệ, tặng kinh đó lại không đáng quý sao?

(Tịnh Vân thiền thoại)

Hành động đùa nghịch của Nhất Hưu thực ra rất chí lý không gì không từ tự tâm hiển lộ. Tu hành sợ nhất là bỏ gốc theo ngọn. Kinh chỉ là chữ in trên giấy, chân tâm mới là pháp. tại sao chỉ chú ý đến kinh mà không chú ý đến tự tâm? Huệ tăng trưởng là do đọc kinh, tham thiền nhập Phật là phải biết cơ yếu, tất cả đều do tâm tạo. Quý trọng kinh không phải là do chữ in trên giấy, mà là in trên tâm. Tặng kinh in trên tâm mới có thể sinh vạn pháp.

---o0o---

895. Bánh ngọt

Một ông tăng đến tham học Mục Châu Đạo Minh. Đạo Minh hỏi:

- Người bình thường học Phật là học pháp môn nào?

- Duy thức.

- Người có thể giảng Duy Thức luận không?

- Không dám.

Thiền sư bẻ một cái bánh ngọt ra làm đôi và hỏi:

- Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, người làm sao thuyết pháp?

Ông tăng không trả lời được; thiền sư lại hỏi:

- Cái bánh này gọi là bánh ngọt đúng hay không gọi là bánh ngọt đúng?

Ông tăng nghĩ toát mồ hôi, trả lời:

- Không thể không gọi là bánh ngọt.

Thiền sư nhìn quanh, tùy tiện chỉ một sa di hỏi:

- Cái bánh chia làm hai, người làm sao thuyết pháp?

Sa di không do dự đáp:

- Hai mảnh lưu lại nhất tâm.
- Người gọi nó là gì?
- Bánh ngọt.

Mục Châu Đạo Minh cười ha hả:

- Người cũng biết giảng Duy Thức luận.

(Tinh Vân thiền thoại)

Duy Thức và Thiền tông phương pháp và phương hướng khác nhau. Duy Thức trọng trí giải và phân tích, muốn người học nhận rõ Duy Thức nghĩa; còn Thiền tông thì không trọng trí giải và phân tích. Thiền là trực tiếp bản tâm, kiến tánh thành Phật. Câu nói của các thiền sư đầy khôi hài, thái độ thân thiết. Khi họ nói Đông là để chỉ Tây; có lúc đánh mắng thực ra là thương yêu và giúp đỡ.

---o0o---

896. Ta không phải là Phật

Có một vị tú tài trú ở chùa để học, tự phụ thông minh thường lấy thiền cơ tranh luận với Triệu Châu.

Một hôm hỏi Triệu châu:

- Phật từ bi phổ độ chúng sanh là do tâm nguyện, không trái với những gì chúng sanh mong cầu không biết có phải thế không?
- Phải.
- Nay con muốn thiền trượng trong tay thầy, không biết có được thỏa mãn không?

Triệu Châu cự tuyệt:

- Người quân tử không đoạt của người, người có hiểu đạo lý này không?

- Con không phải là quân tử.

- Ta cũng không phải là Phật.

Tú tài không đáp được nhưng không chịu thua. Một hôm tú tài ngồi thiền Triệu Châu đi ngang qua. Tú tài trông thấy nhưng lờ đi. Triệu Châu trách:

- Người trẻ thấy bậc trưởng giả tới sao không đứng dậy nghênh đón?

- Con ngồi đón thầy cũng như đứng dậy đón thầy.

Triệu Châu bèn cho ông một tát tai. Tú tài nổi giận:

- Thầy vì sao đánh con.

- Ta đánh nguoi cũng như không đánh nguoi!

(Tinh Vân thiền thoại)

Vị tú tài là phần tử trí thức; Triệu Châu là thiền giả đã thể ngộ; trí thức không phải là đối thủ của bậc thể ngộ, huống hồ lại là Triệu Châu mà thiền phong rất hoạt bát. Triệu Châu không cho thiền tượng không phải là hẹp lượng mà là không thích lối cưỡng lời đoạt lý của tú tài, lại cho ông một tát tai là để huấn giới ông chỉ học thiền mà không ngộ thiền.

---o0o---

897. Con cũng có miệng lưỡi

Quảng Huệ Nguyên Liễn lúc mới học đạo, tham thiền ở nơi Chân Giác thiền sư. Buổi sáng phụ trách nhà bếp, buổi chiều tụng kinh coi đó là công khóa. Một hôm Chân Giác hỏi ông:

- Ngươi xem kinh gì?

- Kinh Duy Ma.

- Kinh ở đây còn cư sĩ Duy Ma ở đâu?

Nguyên Liễn không biết làm sao trả lời, tự thẹn trí thức có hạn,

bèn hỏi lại:

- Cư sĩ Duy Ma nay ở đâu?

- Ta biết cũng được, không biết cũng được, nhưng không thể bảo cho người biết.

Nguyên Liễn rất mắc cỡ, từ biệt Chân Giác đi vân du, thân cận hơn 50 vị thiện tri thức, nhưng vẫn chưa khế ngộ. Một hôm tham phỏng Thủ Sơn Tĩnh Niệm ở Hà Nam, hỏi:

- Học nhân đến Bảo Sơn, khi tay không trở về thì thế nào?

- Bỏ giữ kho báu nhà mình.

Nguyên Liễn ngộ ngay lúc đó, bèn nói:

- Con sẽ không nghi miệng lưỡi của các thiền sư nữa.

- Tại sao?

- Vì con cũng có miệng lưỡi.

Thủ Sơn cao hứng bảo:

- Người đã ngộ tâm yếu của Thiền rồi!

(Tĩnh Vân thiền thoại)

Miệng lưỡi ai cũng có, nhưng thực sự hiểu được diệu dụng của nó thì có mấy ai. Một câu nói có thể làm đất nước hưng vượng, cũng có thể làm mất nước. Có người dùng miệng lưỡi làm công đức; có người tạo tội nghiệp. Đó là có biết cách xử dụng miệng lưỡi hay không.

---o0o---

898. Tâm yếu của Thiền

Thi sĩ Bạch cư Dị có một lần hỏi Duy Khoan:

- Thân, khẩu, ý làm sao tự tu?

- Người vô thượng bồ đề ở thân là luật, nói ra miệng là pháp, hành ở tâm là Thiền. Ứng dụng có 3 nhưng chỉ là một, như sông Hoài sông Hán do nơi

chảy qua mà có tên khác nhau, nhưng tánh nước thì không hai. Luật tức là pháp, pháp chẳng lìa Thiên. Lấy thân, khẩu, ý hợp nhất mà tu. Vì thân, khẩu, ý đều là tên gọi của tâm, vì vọng nên khởi phân biệt.

- Nếu đã không phân biệt, làm sao tu tâm?

- Tâm vốn không tổn thương, sao cần tu. Nên biết bất luận là tịnh là trần không nên khởi niệm.

- Trần (bụi) có thể dùng phát trần quét khiến không khởi niệm;

Tịnh trong sạch thì làm sao còn có niệm?

- Cũng như mắt người không để vật gì bám vào, ví như mặt vàng tuy quý nhưng vào mắt sẽ sinh bệnh. Mây đen, mây trắng đều che phủ bầu trời.

- Không tu không niệm thì khác gì phàm phu?

- Phàm phu nuôi dưỡng vô minh, nhị thừa nuôi dưỡng chấp trước. Lìa bỏ hai bệnh vô minh và chấp trước là chân tu. Người chân tu không cầu, không vọng. Cầu gần chấp, vọng thì rơi vào vô minh. Đó là tâm yếu.

(Tịnh Vân thiên thoại)

Thế gian có tốt, có xấu, có lớn, có nhỏ. Thí dụ như bố thí nhiều, ít thì công đức nhiều ít; tất cả đều có phân biệt. Tu thân thì không được sát, đạo, dâm. Tu khẩu thì không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu. Tu ý thì không tham dục, không sân si, không tà kiến. Tu thân, khẩu, ý dĩ nhiên có phân biệt. Nhưng chân tâm tự tánh vốn thanh tịnh đầy đủ cần gì tu chứng, sao có cầu, vọng. Do vậy, Duy Khoan cho đó là tâm yếu của Thiên.

---o0o---

899. Hóa duyên độ chúng

Chiêu Dẫn vân du khắp nơi, có tín đồ hỏi:

- Con thường nổi giận làm sao sửa đổi?

- Nổi giận là do tâm sân mà ra; được rồi để ta hóa duyên, người hãy đem tâm sân và sự nổi giận cho ta có được không?

Con của tín đồ ham ngủ, cha mẹ không biết phải làm sao. Chiêu Dẫn đến nhà lay tỉnh đưa con:

- Ta đến hóa duyên mê ngủ của con; hãy đem mê ngủ cho ta!

Nghe vợ chồng tín đồ cãi nhau, Chiêu Dẫn bèn hóa duyên sự cãi lộn. Tín đồ uống rượu, Chiêu Dẫn liền hóa duyên uống rượu.

(Tinh Vân thiên thoại)

Chiêu Dẫn suốt đời hóa duyên độ chúng. Các ác tập của người đời đều được ông hóa duyên mà thay đổi.

---o0o---

900. Chẳng hứa làm thầy

Tông Duyệt tham phỏng Thanh Tố; có một lần đang ăn trái vải đi ngang qua cửa sổ phòng Thanh Tố, cung kính thưa:

- Đây là trái vải ở Giang Tây quê con, mời trưởng lão ăn vài trái.

Thanh Tố hoan hỉ tiếp nhận, cảm khái bảo:

- Từ ngày tiên sư viên tịch, lâu lắm không ăn thứ này.

- Tiên sư của trưởng lão là ai?

- Từ Minh thiên sư, ta làm quản lý 13 năm cho ngài.

- Mười ba năm kham nhẫn, không đặc đạo sao được?

Nói rồi cung kính dâng hết vải trong tay cho Thanh Tố. Thanh Tố cảm kích:

- Ta vì phúc bạc, tiên sư thọ ký không nhận truyền nhân, nay thấy người thành kính, hãy nói tâm đắc của người cho ta nghe.

Tông Duyệt bèn nói sở kiến, Thanh Tố khai thị:

- Thế giới có Phật, có ma, phải bỏ xuống hết, nên nhập Phật, chẳng nên nhập ma.

Tông Duyệt được ấn khả rồi, Thanh Tố lại bảo:

- Nay ta vì ngươi chỉ điểm khiến ngươi được đại tự tại nhưng không thể nói ngươi truyền thừa ta; Chân Tĩnh Khắc Văn mới là thầy ngươi.

(Tĩnh Vân thiền thoại)

Muốn học Phật đạo trước hết phải kết nhân duyên, cầu đạo phải cung kính mà cầu. Tông Duyệt cung kính đối với tiền bối nên đã được đạo. Câu nói “Chân Tĩnh Khắc Văn mới là thầy ngươi” biểu thị trong Thiền môn thầy trò tương trợ, tương tín.

---o0o---

901. Tâm của cô Phật

Động Sơn hỏi Hưng Bình hòa thượng:

- Thế nào là tâm của cô Phật?

- Là tâm ngươi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu của Động Sơn có nghĩa là: “thế nào là tâm yếu của chư Phật quá khứ?” Chư Phật cho đến tất cả chúng sanh đều có Phật tánh quang minh, thanh tịnh. Phật tánh không vì Phật (giác) và chúng sanh (chưa giác) mà tăng hay giảm. Vì vậy, Hưng Bình mới nói “là tâm ngươi.”

---o0o---

902. Tháp vô phùng

Một ông tăng hỏi Pháp Chân:

- Thế nào là tháp vô phùng? (Xem công án 172)

- Cao 5 thước.

Lại mắng:

- Hò đồ!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tháp vô trùng là tháp không vá; các tháp ở thế gian đều dùng gạch xếp lên nhau, dùng vữa mà dính lại, không thể không vá, Như vậy là ở đây tháp vô trùng không chỉ thế giới hiện tượng mà chỉ cảnh giới vô lậu, không còn phiền não, là lý cứu cánh là chân tướng của sinh mạng. Lão sư đáp “cao 5 thước” có vẻ mâu thuẫn với quốc sư Huệ Trung. Có cao độ là có hình thể. Có hình thể thì không phải là cảnh giới tuyệt đối; 5 thước ở đây là thiền sư chỉ ông tăng cao 5 thước (thước Tàu).

---o0o---

903. Tìm linh dương

Có 6 học tăng cùng đến Hoàng Bá tham học. Khi mới gặp mặt, năm người thành kính vái lạy, chỉ có một ông tăng tỏ ra mình là một thiền giả, giơ tọa cụ lên vẽ một vòng tròn, không nói một câu, đứng tại một bên. Hoàng Bá bảo ông tăng đó:

- Ta nghe nói có một chó săn rất hung dữ.

Ông tăng dùng Thiền ngữ trả lời:

- Chắc là nghe tiếng linh dương mà tới.

- Người có nghe được tiếng linh dương không?

- Vậy nhất định là do dấu chân mà tới.

- Người có thấy dấu chân linh dương không?

- Vậy thì nhìn sau lưng linh dương mà tới.

- Người có thấy sau lưng linh dương không?

- Chỉ là xác một con linh dương.

Hoàng Bá bèn thối lui. Hôm sau ở Pháp đường nói lại chuyện cũ:

- Mời ông tăng nói chuyện linh dương hôm qua bước ra.

Ông tăng bước ra vài bước.

- Công án hôm qua còn chưa xong, người giải thích thế nào?

Ông tăng không trả lời được.

- Tưởng người là một thiền giả đã tới nhà; nguyên lai chỉ là một ông tăng nghĩa học, tông đồ trí giả.

Đại chúng nhận rằng ông tăng này mạo nhận thiền giả, liền mời ông ra khỏi cửa.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Thiền là ngộ, không phải là học. Tri thức có thể học, Thiền không thể học. Tự cố, các thiền tăng cứ chỉ, lời nói quái dị, nhưng trong sự quái dị ấy có chân thật, thường lý. Nếu không phải là thiền giả, chỉ cần mở miệng ra là người ta biết ngay là giả; còn thiền ngộ tự nhiên hiển lộ ra.

---o0o---

904. Bốn chín năm trước

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Chuyện 49 năm sau không hỏi, còn chuyện 49 năm trước thì sao?

Thiền sư bỗng dùng phát tử đánh vào mồm ông tăng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thích Ca Mâu Ni thành Đạo rồi thuyết pháp 49 năm, sau đó nhập Niết Bàn. Chuyện 49 năm sau chỉ Phật đã nhập Niết Bàn; chuyện 49 năm trước chỉ Phật chưa thành Đạo thì cũng tu trì cầu Đạo, nỗ lực chứng Phật tánh vốn tự đầy đủ. Đây là ông tăng mượn cổ dụ kim. Dụ rằng mình cũng như Phật Thích Ca lúc chưa thành Phật, cũng nỗ lực tầm Đạo, cần lão sư chỉ dẫn. Tự tánh vốn tự quang minh do con người ta tự vọng tâm khởi phân biệt do đó có sáng tối, mê ngộ. Chính câu hỏi của ông tăng đã là một loại ý thức phân biệt rồi. Thiền sư bỗng đánh làm cho ông tăng hoảng sợ mà bỏ được vọng niệm. Nếu ông tăng tâm lực tập trung đến trình độ đại ngã thì nhân đó có thể siêu việt tất cả phân biệt, vào thẳng tự tánh quang minh.

---o0o---

905. Pháp thân

Một ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn Huệ Tịch:

- Pháp thân còn nói pháp không?
- Ta không nói được, nhưng có một người nói được.
- Người nói ở đâu?

Thiền sư đưa cái gói đầu ra.

(Thiền sư khả ngộ pháp)

Pháp thân không phải là một vật cụ thể mà vô hình, vô tướng, vô sinh, vô diệt của cảnh giới tuyệt đối, đã vượt qua đối lập của hiện tượng giới. Do đó không nói pháp. Chỉ có người đã ngộ mới biết lý này, còn không thì cứ xoay quanh múa lộn ở trong vòng danh tướng. Vì vậy thiền sư mới bảo mình không nói được, nhưng có một người có thể nói được, ông tăng hỏi người nói được ở đâu? Thiền sư bèn đưa cái gói đầu ra. Vì hiện tượng và bản thể là một không hai cho nên bất cứ vật gì cũng là pháp thân, không đâu không có pháp thân nói pháp. Nếu ngộ thì cái gói đầu là một pháp thân, còn chưa ngộ thì đó chỉ là một đồ vật ở hiện tượng giới.

---o0o---

906. Quý mến hiện tại

Thân Loan Thượng Nhân của Nhật Bản, mới 9 tuổi đã quyết tâm đi tu; xin Từ Trấn xuống tóc cho ông. Từ Trấn nói:

- Người còn nhỏ như vậy, vì sao muốn xuất gia?
- Con tuy mới 9 tuổi, nhưng cha mẹ đều mất cả. Con không biết vì sao người ta phải chết, vì sao con nhất định phải lìa xa cha mẹ? Vì muốn hiểu đạo lý này nên con nhất định xuất gia.
- Được! Ta biết rồi! Ta chấp nhận thân người làm đệ tử; hôm nay trời đã muện rồi, sớm mai sẽ xuống tóc cho người.

- Sư phụ, thầy hứa sáng mai sẽ xuống tóc cho con, nhưng con còn trẻ vô tư, không biết ngày mai còn giữ được quyết tâm xuất gia hay không? Hơn nữa, thầy niên kỷ đã cao không biết sáng mai còn sống không?

Từ Trần nghe lời vỗ tay khen:

- Được lắm! Người nói không sai, bây giờ ta xuống tóc cho người.

Đời Đường, Huyền Trang cũng 12 tuổi xuất gia. Bây giờ muốn xuất gia phải qua một kỳ khảo hạch. Huyền Trang vì quá nhỏ không được thâm nhận. Huyền Trang thương tâm khóc lớn. Chủ khảo Thiện Quả hỏi:

- Vì sao nhất định xuất gia?

- Vì muốn làm sáng di giáo của Như Lai, giới thiệu hạt giống bồ đề của Phật.

Nhận thấy lời nguyện rộng lớn nên chủ khảo đặc biệt chấp nhận.

(Tinh Vân thiên thoại)

Gương của hai vị cao tăng trên đã trở thành giai thoại trong Phật giáo.

---o0o---

907. Bịt tai

Một ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch:

- Lỗ Tổ xoay mặt vào vách là biểu thị chuyện gì?

Sư bịt tai lại.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Lỗ Tổ xoay mặt vào vách là một thủ đoạn để tiếp dẫn thiền sinh (Xem công án 796); thủ đoạn ấy không ngoài tác dụng của tự tánh là xúc, mục. Tào Sơn bịt tai chỉ không nghe, vì câu hỏi của ông tăng trái ngược với dụng ý của Lỗ Tổ. Động tác này làm cho ông tăng rõ câu hỏi của ông là thừa, muốn ông bỏ vọng tưởng.

---o0o---

908. Một đường Nát Bàn

Một ông tăng hỏi Như Bảo:

- Thế nào là một đường Nát Bàn?

Sư khảy ngón tay rồi mở rộng hai tay ra.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu hỏi của ông tăng là hỏi về tự tánh. Động tác của thiền sư là chỉ diệu dụng của tự tánh. Nếu ông tăng quay về tự thể nghiệm động tác của chính mình thì có thể thấy một đường Nát bàn, hiểu được câu trả lời của thiền sư.

---o0o---

909. Cổ đức vì sao mà thôi?

Một ông tăng hỏi Cát chân Tư Phúc;

- Hòa thượng, cổ nhân được ý chỉ gì mà thôi?

Sư vẽ vòng tròn chỉ thị.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là cổ đức được tâm yếu gì mà giác ngộ? Tâm yếu chỉ có thể thể ngộ, không thể dùng lời mà giải thích; do đó thiền sư vẽ vòng tròn để trả lời (Xem công án 881).

---o0o---

910. Cái nào không là Phật

Một ông tăng hỏi Đại Châu Huệ Hải:

- Tức tâm, tức Phật, cái nào là Phật?

- Người nghi cái nào không là Phật, chỉ ra cho ta coi!

Ông tăng không trả lời được, sư bảo:

- Nếu đạt thì mọi cảnh đều là Phật, còn không thì vĩnh viễn trái ngược.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thiền sư hỏi ngược lại, ông tăng không trả lời được, sư đành phải

thuyết minh: Nếu người chúng được tự tánh thì mọi cảnh đều là Phật. Còn như người dùng lý trí để phân tích thì những gì người kiến thức được chỉ là tương đối, không phải là cảnh giới tuyệt đối.

---o0o---

911. Không được, không biết

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

- Không được, không biết.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu đáp của Thạch Đầu có hai ý:

1/ Phật pháp không thể dùng trí mà biết được.

2/ Ta không phải là người đặc pháp. Do đó, đã phá vọng tâm của Đạo Ngộ muốn nhờ thầy chỉ cho đáp án, phải tự mình thể nghiệm tự tánh.

---o0o---

912. Ý tổ sư

Một ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn:

- Thế nào là ý tổ sư?

Sư vẽ vòng tròn, ở trong viết chữ Phật. Ông tăng không nói được một lời.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ý tổ sư là ý chỉ của Tổ Đạt Ma vượt biển tới Trung thổ. Ý chỉ này thực là tinh túy của Thiên: “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật.” Ngưỡng Sơn dùng vòng tròn và chữ Phật để khai ngộ cho ông tăng. Nếu ông tăng chấp vào vòng tròn và chữ Phật, dùng đường lối suy luận mà tìm ý nghĩa thì vĩnh viễn không khai ngộ được.

---o0o---

913. Thế nào là Thiên, là Đạo?

Một ông tăng hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là Thiên?
- Đá, gạch.
- Thế nào là Đạo?
- Khúc gỗ.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Gạch đá là gạch đá, khúc gỗ là khúc gỗ. Đối thoại trong công án này nếu có giải thích thì có thể nói Thiên, Đạo không lìa hiện tượng giới mà tồn tại trong mọi sự, mọi vật. Lời giải thích này là dùng lý trí phân tích. Ở đây thiền sư dùng một vật không liên quan để làm đứt đoạn suy nghĩ của thiền sinh. Nếu thiền sinh còn cố giải thích thì có đúng không? Trong quá trình dạy dỗ thiền sư không giảng lý Đạo, mục đích là giúp thiền sinh lần lượt trừ bỏ những chấp trước của nội tâm mà đạt tới mục đích minh tâm kiến tánh. Những lời nói của các thiền sư không có hàm ý rõ ràng, do đó chúng ta đứng ở góc độ nào mà giải thích thì cũng được. Như câu hỏi: Đạo là gì? Chúng ta có thể giải thích lúc đó thiền sư chạm mắt vào khúc gỗ nên tự nhiên đáp là khúc gỗ, biểu thị Đạo ở khúc gỗ, ở tất cả mọi vật. Cũng có thể giải thích cách khác là Đạo không lìa tự thân. Ông tăng vì chưa thể hội tự thân là Đạo nên bị thiền sư mắng “Người sống như một người chết, không khác gì khúc gỗ.”

Cả hai lời giải thích trên không giúp ích gì cho ông tăng cả nếu ông không tự thể nghiệm.

---o0o---

914. Tây sang không ý

Một ông tăng hỏi Đại Mai:

- Thế nào là ý của tổ sư từ Tây sang?
- Tây sang không ý.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng hỏi tinh yếu của Thiền là gì? Câu hỏi của ông chỉ rằng ông có vọng tưởng chấp rằng có tự tánh có thể cầu được. Do đó, Đại Mai phủ định để phá chấp cho ông, khiến ông bỏ ý niệm mong cầu giải thoát mà vào thẳng ngộ cảnh.

---o0o---

915. Giờ phát tử

Hương Nghiêm Trí Nhàn hỏi ông tăng đến tham phỏng:

- Từ đâu tới?
- Từ Quy Sơn.
- Hòa thượng gần đây có lời gì?
- Có người hỏi ý Tây sang, Quy Sơn giờ phát tử lên.
- Huynh đệ nơi đó hiểu ý hòa thượng thế nào?
- Họ cho rằng hòa thượng lấy sắc minh tâm, nương vật hiển lý.
- Hiểu liền hiểu ngay, không hiểu thì gấp làm gì?
- Ý thầy thì sao?

Hương Nghiêm giờ phát tử lên.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Do đối thoại chúng ta thấy đáp án không phải ở phát tử, cũng không phải ở động tác giờ lên. Các đệ tử của Quy Sơn cho rằng thầy giờ phát tử lên là lấy sắc minh tâm, nương vật hiển lý. Do lý mà nói thì suy luận này là đúng, nhưng ở lão sư là thực tiễn, còn ở đồ đệ chỉ là khái niệm, sai biệt như trời và đất. Thiền sư dùng thủ đoạn này (nương vật hiển lý) mục đích là muốn đồ đệ khế nhập không tánh; thấy được tự tánh. Do đó Hương Nghiêm phê bình đồ đệ Hương Nghiêm “Hiểu liền hiểu ngay, không hiểu thì gấp làm gì.” Ông tăng bèn thỉnh thị Hương Nghiêm, Hương Nghiêm giờ phát tử lên. Cử chỉ và lời nói của Hương Nghiêm xuất từ cảnh giới vô ngã, chỉ là động tác, không nương tựa vào đó để thuyết minh cái gì. Nói theo nhà Phật thì đó là cảnh giới diệu hữu, một thể không hai như nước và sóng không phân biệt được. Động tác của thiền sư là diệu hữu cũng là duyên khởi. Do đó giờ phát tử lên bản thân là hiện tượng, nhưng cũng là tánh không. Nếu thiền sinh bỏ được các quan niệm mà coi động tác của thiền sư thì có thể thoát khỏi sự trói buộc của khái niệm mà vào thẳng bản nguyên của nội tâm. Đó gọi là kiến tánh.

---o0o---

916. Đà La Ni

Một ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Đà La Ni là thế nào?

Sư chỉ thiền sàng bên phải:

- Sư tăng này không tụng được.

- Người khác tụng được không?

Sư chỉ thiền sàng bên trái:

- Sư tăng này tụng được.

- Sao con không nghe?

- Đại đức không biết tụng thật không tiếng, nghe thật không nghe.

(Thiền sư khái ngộ pháp)

Đà la ni ý dịch là tổng trì. Có bốn loại đà la ni là: pháp, nghĩa, chú, dẫn. Ngày nay thường dùng Đà La Ni để chỉ chú Đà La Ni. Chú chỉ Phật, Bồ tát

từ trong thiền định ra bảo cho biết những lời bí mật, là tự tánh dùng âm thanh để lưu lộ. Tự tánh không thể dùng ngôn ngữ để chỉ rõ, chỉ có thể dùng Dụng để hiển thể. Vì vậy Trường Sa chỉ thiền sàng bảo nó có thể tụng Đà La Ni. Nếu ông tăng có thể trừ bỏ ý thức phân biệt, vào thẳng thế giới tuyệt đối thì không đâu không là diệu tâm của Đa La Ni. Ngược lại, nếu ông còn chấp khái niệm thiền sàng là một cá thể thì còn có phân biệt ta, người; miệng tuy đọc chú nhưng đó không phải là Đà la ni. Do đó, thiền sư lại chỉ cho ông tụng thật không tiếng, nghe thật không nghe. Có tiếng, có nghe là có chủ thể và đối tượng không phải là cảnh giới tuyệt đối. Phải trừ bỏ sự phân biệt tiếng cho đến tất cả mọi sự phân biệt; thì đó mới là tụng Đà la ni.

---o0o---

917. Cá chép trên núi, cỏ bông dưới sông

Một ông tăng hỏi Đạo Khâm:

- Thế nào là Đạo?
- Cá chép trên núi, cỏ bông đáy sông.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Cá chép là sinh vật sống trong sông, cỏ bông là loại cỏ mọc ở lục địa. Câu nói của Đạo Khâm rõ ràng là trái với thường lý. Nếu nghĩ rằng có thể căn cứ vào câu đáp của thiền sư để tìm vết tích của Đạo thì khó chẳng khác gì lên trời. Thiền sư không giảng lý luận. Khi huấn luyện có lúc dùng những câu đáp phản thường, mục đích là để cắt đứt những niệm đầu của vọng tâm. Nếu ông tăng còn dùng suy luận thì câu nói này hoàn toàn vô ý nghĩa.

---o0o---

918. Thế nào là Phật

Một ông tăng hỏi Đạo Minh:

- Thế nào là Phật?
- Là không thể nói cho người biết.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Người đã hiểu thì không đặt câu hỏi này; do đó thiền sư phủ định là đối với tâm cảnh đặt câu hỏi của ông tăng lúc đó, chứ không phải là phủ định Phật tánh sẵn có nơi ông.

---o0o---

919. TỰ ĐỘ

Một Phật tử đứng tránh mưa ở dưới mái hiên thấy một thiền sư cầm dù đi qua bèn gọi lớn:

- Thiền sư phủ độ chúng sanh, hãy cho con đi kè dù một quãng.
- Ta đi dưới mưa, người đứng ở dưới mái hiên. Ở dưới mái hiên không mưa, người không cần ta độ.

Phật tử chạy ra:

- Hiện con cũng ở dưới mưa, thầy có độ không?
- Người và ta đều ở dưới mưa, ta không bị ướt vì có dù che, người bị ướt vì không có dù che. Do đó dù độ ta, ta không độ người. Người muốn được độ thì tìm dù, đừng tìm ta.

Nói rồi đi thẳng.

(Tinh Vân thiền thoại)

Mình có dù thì không bị ướt; kiến tự tánh thì không bị mê. Trời mưa không mang dù muốn người khác giúp giống như không chịu kiến tánh mà muốn người khác độ mình. Dùng dù mình mà che mưa, dùng tự tánh mình mà tự độ. Thiền sư không cho mượn dù là do lòng đại từ bi vậy.

---o0o---

920. LÀ MỘT, LÀ BA

Huyền Sa hỏi Tuyết Phong:

- Thầy có thiền trượng không, cho con hóa duyên một cái.
- Ta có ba cái, người hãy lấy một cái đi.

- Mỗi người chỉ có một cái, vì sao thầy có 3 cái?
- Mỗi cái đều có dụng xứ.
- Phải là phải, con không có dụng pháp đó.
- Người dụng thế nào?
- Là ba, là một.
- Ba là ba, một là một, ba không phải là một, một không phải là ba, là ba là một, là một là ba; chuyện này giống mảnh ruộng mặc chúng trồng cấy, mọi người không nhờ đó mà sống. Là một, là ba, sao người chỉ nói là ba là một?
- Thầy căn cứ vào đâu mà nói một mảnh ruộng?

Tuyết Phong vạch một vạch trong không:

- Nhìn coi! Đây là một mảnh ruộng.
- Đúng thì đúng; con không nói thế.
- Người vì sao không nói thế.
- Người nào sanh, người đó chết; người nào ăn người đó no.
- Dĩ nhiên là mọi người đều vậy; sao người không dùng gậy của mình mà đi mượn gậy của người khác?
- Đạt Ma chẳng tới Đông thổ, Nhị tổ chẳng tới Tây phương. Đến thì đến, đi thì đi; dùng gậy để giúp người, không dùng để khốn người.

(Tinh Vân thiền thoại)

Gậy ở đây chỉ bản tánh mà mọi người đều có. Không thể nói có, không thể nói không; không thể nói một sao có thể nói ba. Người không có gậy ta đoạt đi, người có gậy ta lại cho người. Giữa các thiền sư chỉ là một đến, một đi hà tất phân biệt hai, ba.

---o0o---

921. Thân này ở đâu?

Một ông tăng hỏi Thảo Đường:

- Khi chưa có một pháp thì thân này ở đâu?

Sư vẽ vòng tròn, trong viết chữ thân.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

“Chưa có một pháp” chỉ tự tánh không thể nghĩ bàn. Người ngộ nhập tự tánh thì thấy bản thể và hiện tượng là một; rời hiện tượng thì không thể có bản thể có thể cầu được. Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là ở thế giới tuyệt đối còn thân này (hiện tượng) không? Cách hay nhất để trả lời câu hỏi này là dẫn ông tăng ngộ nhập tự tánh. Nếu ông tăng dùng lý luận mà cho rằng tác động của thiền sư chỉ rằng thân này và tự tánh viên dung vô ngại thì đã sai rồi.

---o0o---

922. Tổ sư chưa tới

Một ông tăng hỏi Sùng Huệ:

- Đạt Ma chưa tới Trung quốc, Trung Quốc có Phật pháp không?

- Chuyện chưa tới gãy gác lại, còn chuyện ngày nay thì sao?

- Con không hiểu, xin thầy chỉ thị.

-Vạn cổ trường không, một sáng gió trăng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Vạn cổ chỉ thời gian vô cùng; trường không chỉ không gian vô tận. Cả câu có nghĩa là Đạo vô biên giới, vượt lên thời, không gian, là chân không. Một sáng gió trăng là chỉ bất cứ sự việc gì trong trời đất đều đương thể tồn tại; đó là diệu hữu, là cảnh giới giác ngộ tuyệt đối, không còn ta, người vì chân không là diệu hữu, diệu hữu là chân không. Vạn cổ là một buổi sáng, một buổi sáng là vạn cổ. Vì vậy thiền sư không bàn chuyện “chưa đến” mà chỉ bàn chuyện “ngày nay.” Nếu chuyện ngày nay đã rõ thì đâu cần biết Đạt Ma tới hay không tới. Phật pháp không đâu không có, không bị giới hạn bởi

không gian và thời gian. Do đó, Đạt Ma không mang Phật pháp tới Trung Quốc, mà tới giúp người Trung Hoa thể hội tự tánh.

---o0o---

923. Hồng!

1/ Có ông tăng hỏi Toàn Hoát:

- Giếng sâu làm sao tới đáy?

- Hồng!

2/Có ông tăng hỏi An Phi:

- Thế nào là tháp vô phùng?

- Hồng!

-

3/Có ông tăng hỏi Hưng Thánh quốc sư:

- Thế nào là sự trong tông môn?

- Hồng!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Cả 3 câu hỏi đều hỏi tự tánh là gì? Các thiền sư đều dùng chữ “Hồng” mà đáp. Tiếng Hồng này cũng tương tự như tiếng hét khiến thiền sinh giật mình; trong khoảng khắc kinh ngạc ấy đoạn trừ tất cả mọi vọng tưởng, có cơ hội tương ứng với Đạo.

---o0o---

924. Bùa hộ mạng

Đam Nguyên hỏi quốc sư Huệ Trung:

- Trăm năm sau, có người hỏi con sự cực tặc, con phải trả lời làm sao?

- Thật đáng thương! Còn muốn bùa hộ mạng để làm gì?

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tự tánh lìa ngôn ngữ, vĩnh viễn không có một đáp án chính xác, bùa hộ mạng chân chính cho Đam Nguyên là ông tự mình thật chứng tự tánh.

---o0o---

925. Một và hai

Trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa, đạo sĩ của Đạo giáo thường tranh luận, đấu pháp với các thiền sư. Có một đạo sĩ hỏi Pháp Ấn:

- Phật giáo các người dù dưới dạng thức nào so với Đạo giáo cũng thua cả; bởi vì cảnh giới tối cao của Phật giáo là nhất tâm, nhất thừa, nhất chân pháp giới, nhất Phật, nhất Như Lai, đều là một cả. Trong khi đó Đạo giáo chúng tôi cái gì cũng là hai như càn khôn, âm dương . . . Hai thắng một, hai cao minh hơn một.

- Có thật không? Có thật hai của các người thắng một không?

- Chỉ cần người nói một, chúng tôi sẽ nói hai, nhất định thắng các người.

Pháp Ấn liền nhắc một chân lên hỏi:

- Bây giờ ta nhắc một chân lên, người có nhắc được hai chân lên không?

Đạo sĩ không trả lời được.

(Tinh Vân thiền thoại)

Phật giáo Trung Hoa có 3 võ, 1 tông pháp nạn đều là do đạo sĩ đồ kỵ. Phật giáo chuộng hòa bình mà cũng không tránh khỏi, ngay cả 1, 2 cũng là đề tài để tranh luận. Cách đối phó của Pháp Ấn là ứng dụng xảo diệu của Thiền vậy.

---o0o---

926. Ném gậy

Một ông tăng hỏi Nghĩa Đoan:

- Thế nào là trực tiếp cắt đứt căn nguyên?

Thiền sư ném gậy xuống đất, trở về phòng phương trượng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu hỏi của ông tăng dẫn từ câu: “Trực tiệt căn nguyên Phật sở ấn” của Vĩnh Gia Huyền Giác trong Chứng Đạo Ca (Thẳng tận đầu nguồn phẳng dấu Phật. Trúc Thiên dịch) là chỉ trực tiếp cắt đứt căn nguyên của sanh tử. Sanh tử là khái niệm của thế giới nhị nguyên, thuộc hiện tượng giới. Nếu cắt đứt được căn nguyên của sanh tử thì thế ngộ được tự tánh. Vì vậy câu hỏi: cắt đứt được căn nguyên là thế nào, có nghĩa tự tánh là thế nào? Tự tánh là cảnh giới không một sự việc, làm sao có sự tiếp dẫn; do đó thiền sư ném gậy và về phòng. Nhìn về bề ngoài thì là thiền sư từ chối không trả lời câu hỏi, nhưng thật ra đó là cách dạy rất sinh động, bảo thiền sinh phải nỗ lực để giác ngộ.

---o0o---

927. Nhà điêu khắc

Thanh niên Quang Tạng lúc chưa học Phật, quyết tâm thành một nhà điêu khắc tượng Phật. Ông đặc biệt đến bái phỏng Đông Vân, mong được thiền sư chỉ bảo cho những điều thường thức về tượng Phật. Đông Vân gập mặt rồi, bảo ông ra giếng múc nước. Đông Vân xem Quang Tạng múc nước xong, to tiếng mắng chửi và đuổi đi. Lúc đó trời đã tối, các đệ tử thấy tình cảnh ấy năn nỉ sư phụ cho Quang Tạng lưu lại một đêm, sáng mai sẽ đi. Đông Vân đồng ý. Đến nửa đêm Quang Tạng đang ngủ bị gọi dậy đến gặp Đông Vân. Thiền sư ôn tồn bảo:

- Chắc ngươi không hiểu lý do chiều qua tại sao ta lại mắng ngươi; nay ta bảo cho ngươi biết. Tượng Phật được mọi người cúng lễ do đó tượng phải do người có tâm thành kính tạc thì mới thành tượng Phật trang nghiêm. Ta thấy ngươi múc nước để nước đổ ra ngoài thùng, tuy là chút nước nhưng đó là phúc đức nhân duyên; nhưng ngươi không thêm để ý, cái cách lãng phí không biết tiếc phúc ấy làm sao có thể điêu khắc tượng Phật được?

Quang Tạng nghe lời chỉ dạy cảm động, phản tỉnh, cuối cùng xin nhập môn làm đệ tử, trở thành một nhà điêu khắc nổi tiếng.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Tâm thành kính không phải chỉ để điêu khắc tượng Phật, bất cứ làm gì cũng nên thành kính.

---o0o---

928. Cẩn không?

Thời Đức Phật còn tại thế, có một vị tỳ khưu ni tên là Ưu bà tiên na, một hôm đang ngồi thiền trong sơn động bỗng lớn tiếng kêu gọi tôn giả Xá lợi phất ngồi thiền ở động đối diện.

Khi Xá lợi phất tới, bà nói:

- Tôn giả Xá lợi phất! vừa rồi tôi ngồi thiền có vật gì bò qua người, mới đầu không chú ý, sau nhìn lại thì là một con rắn độc. Tôi bị nó cắn một miếng; tôi chắc sắp chết rồi! Thưa lúc độc khí còn chưa phát xin ngài từ bi chiêu tập đại chúng lân cận, tôi muốn cáo biệt họ.

Xá lợi phất nghe xong, nhìn kỹ Ưu bà tiên na nghi hoặc hỏi:

- Có chuyện đó thật sao? Bị rắn cắn sao sắc mặt bà vẫn bình thường vậy?

- Tôn giả! Cái thân này là do tứ đại, ngũ uẩn tạo thành, vốn không có chủ tể, vốn vô thường, do nhân duyên tụ hội nên là không. Tôi đã hiểu đạo lý đó do vậy rắn độc có thể cắn xác thân tôi, nhưng làm sao có thể cắn không tuệ được?

Xá lợi phất nghe rồi, tán thán:

- Bà nói đúng lắm! Bà đã đạt đến bậc giải thoát. Dù sắc thân có bị đau đớn cũng có thể dùng huệ kiến chân tâm bất biến. Người tu đạo phải điều tâm tiến vào Niết Bàn bất sinh, bất diệt.

Chết là chết đi sắc thân, không phải là chết đi chân ngã.

Đó là dùng mắt trí tuệ mà nhìn thể tướng, ra khỏi nhà lửa, thật tốt quá.

(Tinh Vân thiên thoại)

Con người vì sanh tử mà phiền não, sợ hãi. Nếu chứng được thiên quán, hoặc khế nhập không huệ thì sẽ tiến vào cảnh giới không sợ nữa. Như Ưu bà

tiên na nói rấn độc có thể cắn sắc thân nhưng làm sao có thể cắn không tuệ được?

Bậc thánh sống trong cảnh giới chân thiện mỹ không phải là lìa bỏ thế giới ta bà này mà tới cảnh giới tịnh độ, chủ yếu là không tuệ thiên quán một khi chuyển thì một sát na sẽ thành vĩnh viễn, ô uế thành thanh tịnh, phiền não thành bồ đề, sanh tử thành niết bàn.

---o0o---

929. Không gặp được

Tào Sơn Bản Tịch lúc mới tới tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Người từ đâu tới?
- Từ Tây Viện tới.
- Xà lê tên gì?
- Mỗ, giáp.
- Nói rõ hơn một chút.
- Không nói!
- Vì sao không nói?
- Vì tên con không là mỗ, giáp.

Động Sơn vừa lòng, nhận Tào Sơn ở lại tham học, thường chỉ thị pháp yếu cho ông. Một hôm Tào Sơn đến cáo biệt. Động Sơn hỏi:

- Người định đi đâu?
- Đi đến nơi không biến dịch.
- Nơi không biến dịch lại có đi sao?
- Không đi thì không biến.

Tào Sơn thọ pháp rồi, đi giang hồ; chúng thỉnh trụ trì ở Vũ Châu Cát Thủy sơn, sư cải tên là Tào Sơn, pháp độ ngày càng thịnh, đồ chúng không dưới hai ngàn người. Nam Bình Chung Lăng Vương nghe danh, 3 lần mời mà không đáp ứng do đó Vương nổi giận bảo chuyên sứ:

- Người không mời được Tào Sơn đại sư đến, thì đừng gặp mặt ta!

Chuyên sứ khổ sở xin đại sư;

- Thiên sư! Thầy không tuân vương chỉ, đệ tử thật không còn mạng.

- Chuyên sứ đừng lo, cứ trình bài kệ này, bảo đảm không sao.

Sư đọc bài kệ (của Đại Mai):

摧殘枯木倚寒林

Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm

幾度逢春不變心

Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm

樵客貝之猶不顧

Tiêu khách bối chi du bất cố

郢人何得苦追尋

Dĩnh nhân hà đắc khổ truy tâm

Cây khô gãy mục tựa rừng xanh

Mấy độ xuân về tâm chẳng sanh

Lão tiêu trông thấy nào đoái nghĩ

Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phanh.

(Thích Thanh Từ dịch)

Nam Bình Chung Lăng Vương đọc bài kệ hướng về núi Cát thủy Sơn đánh lễ:

- Đệ tử kiếp này không dám vọng cầu gặp Tào Sơn đại sư nữa.

(Tinh Vân thiên thoại)

Có người chỉ sợ người ta không biết đến mình; có người lại sợ người ta biết đến mình. Như Tào Sơn, chỉ ở ẩn núi sâu mà thanh danh ảnh hưởng đến thế đạo, khiến người ta cung kính ngưỡng mộ. Đó là đạo phong của Thiền môn vậy.

---o0o---

930. Sự cấp thiết

Một ông tăng hỏi Thiệu Châu:

- Thế nào là sự cấp thiết?

- Đồ ngu!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Sự cấp thiết là liễu ngộ tự tánh. Ông tăng còn hướng ngoại tìm cầu thì không phải là sự cấp thiết nữa. Do đó, thiền sư mắng ông để ông lìa bỏ ngôn cú, phản hướng tự tâm mà tìm.

---o0o---

931. Ý Tây sang

Một ông tăng hỏi Đạo Thường:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Sư giơ thiền trượng lên hỏi:

- Hiểu không?

- Không hiểu!

Sư hét lớn, đuổi đi.

(Thiên sư khải ngộ pháp)

Thiên địa vạn vật, cho đến tất cả mọi hiện tượng nhà Phật đều gọi chung là “tướng.” Tướng là do nhiều điều kiện mà thành. Danh là phù hiệu của tướng. Kinh Kim Cương nói: “Phàm có tướng đều là hư vọng.” Tướng đều không thật, hướng hồ là danh do tướng mà có, nhưng mà người thường dùng trí phân biệt mà nhận thức hiện tượng cho nên: hồng không thể đồng thời là lục, trắng không thể đồng thời là đen. Nếu có thể bỏ được sự phân biệt ta người, không còn phân biệt có không thì có thể tiến vào cảnh giới tuyệt đối. Cho nên kinh Kim Cương nói: “Nếu thấy các tướng không tướng thì thấy Như Lai.” Thiên sư giờ gậy lên hỏi hiểu không? Ông tăng đứng trên quan điểm người thường thấy gậy và mình không thể cùng một thể, nhưng đứng trên quan điểm của cảnh giới tuyệt đối thì gậy không phải là gậy mà là giả danh do con người gán cho; kỳ thực nó cùng vạn vật một thể đều là tự tánh hiển lộ. Ông tăng không lia danh tướng đương nhiên không thể ngộ tự tánh nên bị thiên sư đuổi đi.

---o0o---

932. Huyền Chỉ

Một ông tăng hỏi Trí Thường:

- Thế nào là Huyền Chỉ?
- Không ai hiểu được.
- Người hướng về thì sao?
- Có hướng liền sai.
- Người không hướng về thì sao?
- Ai cần Huyền Chỉ?

Sư lại nói thêm:

- Đi đi, không phải là chỗ dụng tâm của người.
- Thầy không có pháp phương tiện cho đệ tử vào được sao?

- Quán âm diệu trí lực có thể cứu khổ thế gian.

- Thế nào là quán âm diệu trí lực?

Sư gõ vào đỉnh 3 lần hỏi:

- Người nghe không?

- Nghe.

- Sao ta lại không nghe?

Ông tăng không đáp được, sư giơ gậy đuổi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Huyền Chi là chỉ tự tánh. Tự tánh không thể dùng trí mà biết được. Do đó thiền sư bảo không ai hiểu được, đồng thời cũng chỉ ta không hiểu, sao người không tự mình hướng nội mà tìm? Ông tăng lại lấy hướng và không hướng để hỏi đều bị thiền sư chặn lại. Vì ông tăng chưa bỏ được suy nghĩ nên thiền sư bảo “Đi đi, không phải là chỗ dụng tâm của người.” Xét bề ngoài thì là đuổi ông tăng đi, không cho hỏi nhưng sự thực thì nếu ông tăng đã nỗ lực tu tập đến trình độ đại ngộ thì chỗ không dụng tâm tức là chỗ dụng tâm. Bỏ đi tất cả mọi phân biệt đó là dụng tâm. Ông tăng không hiểu lại hỏi phương tiện để vào cảnh giới tuyệt đối. Thiền sư lấy câu kệ trong kinh Pháp Hoa để trả lời. Quán âm diệu trí lực không phải là trí phân biệt của người phàm mà là trí huệ bát nhã. Ngài Quán Thế Âm ngồi thiền bên bờ bể nghe hải triều âm lên xuống, nghe tiếng ở trong sát na sinh diệt, không vĩnh viễn, không thực có. Vọng tưởng phiền não của con người đều do chấp thanh âm mà ra. Quán Âm dùng phương pháp ‘nhập lưu vong sở’ khiến âm thanh không còn là căn nguyên của phiền não. “Nhập lưu vong sở” là không dừng lại ở âm thanh vào tai mà khiến âm thanh đó như dòng nước trôi đi không ngừng, đồng thời quên hẳn âm thanh đối tượng, khiến nó không sản sinh ra được hiện tượng. Thiền sư gõ vào đỉnh 3 lần, hỏi ông tăng có nghe không? Nếu là người thường thì sẽ để ý đến âm thanh vào tai, họp thành lời, thành câu có ý nghĩa, vọng tưởng phiền não đều do đó mà sanh. Thiền sư lại hỏi ngược lại “Sao ta không nghe?” là chỉ người đã ngộ không phân biệt chủ thể và đối tượng. Thiền sư không phải là điếc mà là không còn phân biệt tiếng và người nghe nữa. Đã giảng nhiều lần như vậy, ông tăng vẫn không hiểu, thiền sư dùng gậy đuổi đi là để ông tăng không khởi vọng tưởng phân biệt nữa.

---o0o---

933. Im lặng hồi lâu

Một ông tăng hỏi Thủ Sơn Tĩnh Niệm:

- Thỉnh thầy khảy đàn không dây.

Sư im lặng hồi lâu rồi bảo:

- Nghe không?

- Không nghe.

- Sao không hỏi to lên?

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng muốn thiền sư khảy đàn không dây. Chuyện này ở hiện tượng giới không thể làm được. Đó là cảnh giới của tự tánh. Thiền sư trực nhập thể nghiệm, nhưng ông tăng thì không; cho nên ông đã không hiểu dụng ý “im lặng hồi lâu” của thiền sư. Thiền sư thấy ông tăng không ngộ nhập được, lại sợ ông chấp vào “Im lặng hồi lâu” mà sinh vọng niệm cho nên nói là mình chưa nghe rõ câu hỏi để phá cái chấp này cho ông.

---o0o---

934. Ứng vật hiện hình

Một ông tăng hỏi Nghiêm Dương:

- Thế nào là ứng vật hiện hình?

- Mang thiền sàng lại đây!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ứng vật hiện hình xuất xứ từ Kim Quang Minh Kinh :”Phật chân pháp thân, do như hư không, ứng vật hiện hình, như trăng trong nước.” Ý nói pháp thân Phật tùy theo căn cơ bất đồng của chúng sanh mà hóa hiện cứu độ. Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là: Thế nào là dụng của pháp thân? Câu đáp của thiền sư nhìn bề ngoài thì chả có gì liên quan đến câu hỏi. Khi chưa mở tâm nhãn

thì hiện tượng và tự tánh là hai, nhưng đối với người giác ngộ thì cái gì mà không phải là tự tánh hiển lộ. Do đó, dưới mắt thiền sư đi đứng, nằm ngồi, nói năng, im lặng, động tĩnh đều là pháp thân

hiển hiện, đều là ứng vật hiện hình.

---o0o---

935. Quỷ tàn phé

Một lần, Huệ Khôi ngồi thiền trong sơn động, bỗng thấy quỷ không đầu tới. Nếu là người thường thì đã sợ chết khiếp, nhưng Huệ Khôi mặt không đổi sắc, bảo:

- Người không có đầu, không bị cái khổ nhưc đầu! Thực tốt quá!

Quỷ nghe rồi biến mất.

Một lần khác, lại có quỷ không có thân mình chỉ có tay, chân

tới. Huệ Khôi bảo:

- Người không có thân mình, không phải chịu những đau khổ do bệnh tật của lục phủ ngũ tạng gây ra; thật là hạnh phúc!

Quỷ lại biến mất.

Quỷ không mồm xuất hiện, Huệ Khôi bảo:

- Người không có mồm không sợ bị tội ác khẩu, lưỡng thiệt.

Quỷ không mắt xuất hiện, Huệ Khôi bảo:

- Người không mắt, không phải nhìn những hỗn loạn làm bận tâm.

Quỷ không tay xuất hiện Huệ Khôi bảo:

- Người không tay, không bị tội cướp giết, đánh người!

Bất cứ quỷ nào tới, Huệ Khôi cũng dùng cách đối phó trên, các quỷ đều biến mất không tăm tích.

(Tinh Vân thiên thoại)

Đối với người thường, không đầu, không thân thật đáng sợ. Không mắt, không mồm thật xấu xí, nhưng đối với Huệ Khôi thì không đầu, không thân là rất tốt, không mắt, không mồm, không tay thật hạnh phúc. Do đó chuyển mê thành ngộ, chuyển uế thành tịnh.

---o0o---

936. Cầu người chẳng bằng cầu mình

Phật Ấn và Tô Đông Pha cùng đi tản bộ ở vùng ngoại thành bỗng gặp một pho tượng đá Quán Thế Âm. Phật Ấn liền chấp tay lạy. Tô Đông Pha hỏi:

- Chúng ta niệm Quán Thế Âm, còn tượng ngài tay cầm niệm châu không biết niệm ai?
- Người tự hỏi mình.
- Đệ tử làm sao biết Quán Âm niệm ai?
- Cầu người chẳng bằng cầu mình.

(Tinh Vân thiên thoại)

Học Phật thực ra là học chính mình, hoàn chỉnh chính mình. Người học Thiền có tự tôn tuyệt đối nên mới có câu tự tu tự ngộ. Chúng ta không biết tự mình có kho tàng đầy đủ, không tự cầu mình mà đi cầu người; hy vọng người giúp đỡ, dẫn dắt.

---o0o---

937. Quốc sư gọi thị giả

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Quốc sư gọi thị giả 3 lần là ý gì? (Xem công án 198)

Sư đứng dậy, đi về phòng phương trượng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng dẫn công án quốc sư gọi thị giả 3 lần để hỏi dụng ý quốc sư ở đâu. Bất cứ người nào đọc công án này đều biết là quốc sư muốn tiếp dẫn thị giả ngộ nhập tự tánh. Ông tăng không muốn biết đáp án do suy luận mà là thật chứng lấy tâm ấn tâm. Nói cách khác ông xin Tuyết Phong truyền thọ “ý chỉ.” Hành động của Tuyết Phong không phải là đáp án. Dùng lý luận phân tích có thể nói là Tuyết Phong ám chỉ Thiền tồn tại ở sinh hoạt của thân tâm, muốn ông tăng tự thể hội ở ngay thân mình, đừng tìm kiếm bên ngoài. Cũng có thể nói đó là biểu hiện nội chứng của Tuyết Phong. Nội chứng không thể dùng ý mà hiểu được, chỉ có thể đạt được bằng kinh nghiệm. Ông tăng chưa vượt lên được nhị nguyên tương đối thì không thể nào hiểu được, ông cũng giống như thị giả của quốc sư, phụ mình và cũng phụ luôn lão sư nữa.

---o0o---

938. Hợp Đạo

Một ông tăng hỏi Đạo Nhất:

- Làm sao hợp Đạo?
- Ta sớm đã không hợp Đạo.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu trả lời của thiền sư khiến ông tăng không còn chỗ nào mà tìm cầu nữa.

---o0o---

939. Há mồm

Hân Châu đả địa hòa thượng hề có ông tăng nào đến hỏi, ông đều dùng gậy đánh xuống đất mà chỉ thị. Do đó, người đương thời gọi là “đả địa hòa thượng.” Có ông tăng dấu thiền trượng của sư đi rồi mới hỏi. Sư há mồm chỉ thị.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Chí Đạo không lời, nếu dùng lời e rơi vào nguy cơ tư duy. Để tránh cho thiền sinh khỏi suy luận do lời đáp nên thiền sư chỉ dùng động tác để chỉ thị. Ông tăng dấu gậy đi rồi mới hỏi để xem phản ứng của thầy ra sao. Vì Đạo không thể nói nên thiền sư chỉ há mồm.

---o0o---

940. Thè lưỡi

Một ông tăng hỏi Linh Quan:

- Phật là thế nào?

Sư thè lưỡi ra, ông tăng lạy tạ.

- Ngưng! Người thấy gì mà lạy?

- Tạ ơn hòa thượng từ bi, dùng tướng lưỡi chỉ thị.

- Gần đây lưỡi ta mọc mụn.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tự tánh không thể dùng lời để diễn tả. Nếu bất đắc dĩ phải nói các thiền sư liền từ sinh hoạt hàng ngày dùng bất cứ sự vật gì cụ thể ngay trước mắt mà có thể cảm giác được để tượng trưng cho tự tánh không thể cảm giác, không thể nghĩ bàn. Trong công án này thiền sư lè lưỡi để đáp đương nhiên là ý ở ngoài lời, không phải chỉ lưỡi là Phật; ý là sao chỉ có người cùng thể nghiệm mới rõ. Ông tăng lạy tạ thiền sư lè lưỡi để chỉ tự tánh là do suy luận, không phải là thể nghiệm, là đã chấp tướng. Thiền sư bảo lưỡi mình mọc mụn là để phá cái chấp này cho ông.

---o0o---

941. Tóm chặt lấy

Thần Án một hôm đến tham Tuyết Phong. Phong biết cơ duyên của ông đã chín mùi, bỗng đứng dậy tóm chặt lấy ông hỏi:

- Là cái gì?

Thần Án hốt nhiên liễu ngộ.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thần Án tuy chưa mở miệng hỏi Đạo, nhưng mục đích ông đến tham Tuyết Phong là để hỏi Đạo. Tuyết Phong đã có kinh nghiệm chứng ngộ nên biết

Thần Ân đã đến trình độ đứng trước cửa Thiền rồi, do đó đột nhiên đứng dậy tóm chặt lấy ông và hỏi: “Là cái gì?.” Cái hành động đột ngột, mãnh liệt này giúp cho Thần Ân bước vào Thiền Cảnh mà khai ngộ.

---o0o---

942. Dang hai tay

1/. Có một ông tăng hỏi Như Mẫn:

- Phật pháp chí lý là sao?

Sư dang hai tay ra.

2/. Có ông tăng hỏi Nghĩa Sơ:

- Thế nào là Đạo?

Sư dang hai tay ra.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Phật pháp chí lý và Đạo đều chỉ bản thể giới tuyệt đối, hoặc tự tánh, Phật tánh. Đó là cái mà ngôn ngữ không thể diễn tả rõ ràng được, do đó thiền sư dang hai tay ra để trả lời. Đương nhiên tay và động tác dang ra không phải là đáp án, đây chỉ là phương tiện để thiền sinh thể ngộ tự tánh.

---o0o---

943. Túm ngực

Một ông tăng hỏi Quy Bản:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Sư túm ngực ông, ông tăng biến sắc. Sư bảo:

- Nơi đây ta không có cái đó.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đột nhiên túm lấy ngực ông tăng, động tác này để cắt đứt ý thức suy luận của ông, khiến ông ngộ nhập tự tánh. Nhưng ông tăng này chưa vứt bỏ được thế giới nhị nguyên đối đãi nên đã không bắt được tia lửa tự tánh do hai hòn đá đập vào nhau. Ông đã đánh mất cơ hội; lại không rõ ý của thiền sư nên sợ hãi biến sắc mặt. Thiền sư biết ông rơi vào tướng bên ngoài của động tác, vọng niệm suy tư về ý nghĩa của động tác cho nên lại bảo thêm: “Nơi đây ta không có cái đó.” Cái đó là chỉ tự tánh. Câu nói này dùng lý luận phân tích có thể có 2 ý. Một là, ta không có tự tánh mà người muốn, vậy đừng cầu ta. Hai là, ta không có tự tánh, do vậy động tác vừa rồi là vô nghĩa người đừng suy luận làm gì. Dù ở trong trường hợp nào thì cũng là để giúp ông tăng đừng khởi vọng niệm.

---o0o---

944. Đạp cho một cái

1/. Thủy Lão đến thăm Mã Tổ , hỏi:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Người lạy đi!

Thủy Lão bèn lạy, Mã Tổ đạp cho một cái. Sư đại ngộ, đứng dậy vỗ tay cười ha hả.

2/. Kim Luân đến tham Tuyết Phong, Tuyết Phong bảo:

- Lại gần đây!

Sư lại gần, Tuyết Phong đạp cho một cái. Sư hốt nhiên khế ngộ.

(Thiền sư khái ngộ pháp)

Mã Tổ bảo Thủy Lão lạy, Tuyết Phong bảo Kim Luân lại gần. Cả hai nhân lúc thiền sinh lạy mà đạp cho một cái. Ở đây phải hiểu là các thiền sư đang ngồi ở mé thiền sàng. Nếu thiền sinh đứng thì cái đạp không mạnh mẽ, nếu thiền sư cũng đứng thì sức đạp cũng không đi đến đâu. Chỉ có lúc thiền sinh cúi mình lạy, không ngờ lão sư lại ra tay lúc đó, cái đạp mới có tác dụng.

---o0o---

945. Im lặng

Một ông tăng hỏi Bảo Triệt:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư ngồi im lặng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đại ý Phật pháp, khuôn mặt xưa nay...đều chỉ tự tánh. Phương pháp hay nhất để trả lời câu hỏi này là để ông tăng tự thể ngộ tự tánh; do đó thiền sư dùng sự im lặng để khai ngộ cho ông.

---o0o---

946. Đánh

Một ông tăng hỏi Tuệ Giác:

- Cổ nhân xoay mặt vào vách là ý gì?

Sư liền đánh.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng dẫn chuyện Lỗ Tổ xoay mặt vào vách (Xem công án 797). Câu hỏi có nghĩa là: “Đạo là gì?.” Thiền sư đánh để khai ngộ cho ông. Công án không nói rõ là dùng vật gì để đánh nhưng thường là thiền sư sử dụng những gì thấy ngay trước mắt như thiền trượng hoặc phát trần. (Xem công án 909).

---o0o---

947. Hét

Một ông tăng hỏi Thủy Lục:

- Thế nào là một câu tối sơ?

Sư hét lên.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu tối sơ hoặc đệ nhất nghĩa đều chỉ cứu cánh của chân lý tức tự tánh. Tự tánh không thể dùng lời mà chỉ, do đó Thủy Lục bèn hét lên. Tiếng hét này có thể có 2 tác dụng: một là đoạn trừ tình giải; hai là dùng âm thanh của tiếng hét vào thẳng nội tâm sâu thẳm của ông tăng. Nếu cơ duyên đã đầy đủ thì ông tăng nhân đó mà tiến vào thiền cảnh, chân chính thể ngộ câu tối sơ.

---o0o---

948. Thầy của Văn Thù

Một ông tăng hỏi:

- Văn Thù là thầy của 7 vị Phật, còn Văn Thù có thầy không?

Thiền sư giơ phát trần lên, ông tăng lại hỏi:

- Là cái đó sao?

Thiền sư vát phát trần xuống, khoanh tay lại.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Văn Thù là thầy của 7 vị Phật, là chỉ lúc 7 vị chưa thành Phật chứ không phải là chỉ lúc thành Phật rồi. Lúc chưa ngộ đạo còn là phàm phu thì cũng cần thầy dạy bảo, Văn Thù cũng vậy. Đứng ở góc độ tự tánh mà nói thì ai cũng có Phật tánh đầy đủ không tăng, không giảm, không cần ai giáo huấn. Tuy vậy, nhưng không phải ai cũng kiến tánh vì bị vô minh chướng ngại. Bởi vậy mới cần thầy khai thị. Từ tánh không mà nói Văn Thù, 7 vị Phật, cho đến tất cả chúng sanh vốn tự tròn đầy không có phân biệt thầy trò. Nhưng từ duyên khởi mà nói thì có Phật, có chúng sanh, có người giác, kẻ chưa giác do đó mà Văn Thù gặp duyên liền có thầy. Hoa nở, hoa tàn, hòn gạch văng vào thân tre cho đến tất cả người, sự vật. . . đều là thầy của Văn Thù. tất cả những cái này đều là hiện tượng, có thể dẫn Văn Thù ngộ nhập Không Tánh. Do đó thầy của Văn Thù không phải là chỉ tướng mạo mà là chỉ tâm yếu. Vì thế thiền sư giơ phát trần lên để chỉ thị. Ông tăng lại hỏi “Là cái đó sao?” Không biết ông tăng chỉ “cái đó” là cái gì, đều tỏ ông tăng có sở kiến, chấp trước. Tự tánh không hình tướng do đó thiền sư vát phát trần xuống đất.

---o0o---

949. Pháp yếu của chư Phật

Một ông tăng hỏi Pháp Chân:

- Thế nào là pháp yếu của chư Phật?

Sư giờ phát trần lên hỏi:

- Hiểu không?

- Không hiểu.

- Phát trần đuôi nai.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Dưới mắt người thường tự tánh và hiện tượng là hai, nhưng với người giác thì chỉ là một. Phát trần và ngã, người thường thấy là 2 cá thể không có quan hệ gì, nhưng thiền sư thì thấy nó là một bộ phận của tự tánh. Đó là cảnh giới của thiền sư. Ông tăng nếu phá bỏ được khái niệm phát trần, vào thẳng thế giới bản thể thì mới hiểu được điều thiền sư chỉ. Ngược lại thì dù cướp được phát trần trên tay thiền sư cũng không sao đạt được pháp yếu của chư Phật.

---o0o---

950. Thế nào là Thiền?

Có pháp sư hỏi Nga Hồ:

- Dục giới không Thiền, Thiền ở sắc giới; nơi này dựa vào đâu mà lập Thiền?

- Pháp sư chỉ biết dục giới không Thiền mà không biết Thiền giới không dục.

- Thế nào là Thiền?

Sư lấy tay chỉ không, pháp sư không nói gì được.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu Xá luận, phẩm thể gian nói phàm phu sinh tử qua lại trong dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới có tình dục, thực dục, là 2 dục vọng của loài hữu tình. Sắc giới không có 2 dục này, chỉ nương vào thiên định nông sâu mà phân làm 4 thiên thiên. Bốn thiên thiên này cũng dịch là tư duy hoặc tĩnh lự, ý là thân nhiếp tâm tán loạn vào một cảnh, không bị dao động, tiến vào cảnh giới tam muội. Thiên không phải chỉ đơn thuần chỉ thiên định mà chủ yếu là phá trừ vô minh, phiền não mà đạt tới diệu dụng của tâm là trí huệ. Pháp sư chỉ hiểu Thiên là Thiên định. Sự thực thì con người trong dục giới hoặc dị loại của chúng sanh có thể tu trì mà đạt được 4 thiên thiên. Nhục thể tuy tại dục giới, nhưng tinh thần có thể đạt tới 4 thiên thiên. Câu hỏi của pháp sư cho thấy ông chấp vào văn tự. Thiên không hữu, vô; không hình tướng đương nhiên không dục. Pháp sư không hiểu nên lại hỏi “Thế nào là Thiên?” Thiên là tất cả ngôn ngữ văn tự, nhưng vì tiếp dẫn thiên sinh nên thiên sư phải dùng nhiều phương pháp để khai thị. Ở đây Nga Hồ chỉ không, rất tiếc pháp sư vẫn chưa được ngộ.

---o0o---

951. Nhớ đóng cửa lại

Một tên trộm lẻn vào một ngôi chùa tính làm một mẻ. Hấn lục lợi khắp nơi mà chẳng thấy một vật gì đáng giá để trộm cả, tính bỏ đi. Lúc đó đang nằm ngủ trên giường, Vô Tướng bảo:

- Này ông bạn, khi nào đi ra nhớ đóng cửa hộ.

Tên trộm mới đầu kinh ngạc, rồi tùy tiện trả lời:

- Thật là lười hết nói, ngay cả cửa cũng nhờ người khác đóng hộ, chả trách trong chùa không có một vật gì đáng tiền.

- Ông bạn quá trốn rồi, muốn ta ngày ngày khổ sở kiếm tiền mua đồ để người trộm sao?

Tên trộm cảm thấy gập loại hòa thượng này thực không có cách nào đối phó.

(Tinh Vân thiên thoại)

Thiên không phải là không có gì cả. Cái mà thiên sư có là một bảo tàng mà người khác không thể nào lấy trộm được.

---o0o---

952. *Ta về tây phương*

Đời Nam Tống, Đạo Duyệt trụ trì Giang Thiên Tự là vị thiền sư được Nhạc Phi rất tôn kính. Khi Nhạc Phi bị Tần Cối dùng 12 đạo Kim bài triệu hồi, đi ngang qua Kim Sơn Giang Thiên Tự, Đạo Duyệt khuyên ông xuất gia đùng về kinh. Nhưng Nhạc Phi vì lòng trung dù biết bất lợi vẫn cương quyết về Nam. Lúc chia tay Nhạc Phi xin chỉ thị, Đạo Duyệt bảo:

歲底不足

Tuế đễ bất túc

謹防天哭

Thận phòng thiên khóc

奉下兩點

Phụng hạ lưỡng điệ̉m

將人害毒

Tương nhân hại độc.

Năm cùng chẳng đủ

Nên phòng trời khóc

Dưới phụng hai điệ̉m

Bị người hạ độc.

Nhạc Phi lúc đó không hiểu là ý gì. Cho đến khi bị vu cáo hạ ngục, bị ngộ độc rồi mới hiểu. Năm đó tháng 12 là tháng thiếu, chỉ có 29 ngày. Đêm đó trời lại mưa. Nghe tiếng mưa rơi ở ngoài Nhạc Phi biết đại họa đã tới. Chử phụng thêm 2 nét ở dưới thành chữ Tần, chỉ gian thần Tần Cối. Quả nhiên tối đó bị Tần Cối hại chết ở Phong Ba Đình.

Tần Cối giết Nhạc Phi rồi tra hỏi Khoái tử thủ, Nhạc Phi lúc sắp chết nói gì, Khoái tử thủ thưa:

- Nhạc Phi chỉ nói hồi không nghe lời Đạo Duyệt.

Tần Cối bèn sai kẻ thân tín là Hà Lập dẫn binh đến Kim Sơn bắt Đạo Duyệt. Nhưng một ngày trước khi Hà Lập đến Giang Thiên Tự, Đạo Duyệt tự chúng thuyết pháp, sau đó đọc 4 câu kệ:

何立自南來

Hà lập tự nam lai

我往西方走

Ngã vãng Tây phương tẩu

不是法力大

Bất thị pháp lực đại

幾乎落佗手

Cơ hồ lạc tha thủ

Hà Lập từ Nam tới

Còn ta đi về Tây

Chẳng phải pháp lực lớn

Sa vào tay hắn rồi!

Đọc xong, tọa hóa. Lúc đó đại chúng nghi hoặc thương cảm. Hôm sau Hà Lập dẫn binh tới, bấy giờ đại chúng mới rõ.

(Tinh Vân thiên thoại)

Đạo Duyệt biết sự sanh tử của Nhạc Phi, đương nhiên cũng rõ sự sanh tử của mình. Nhưng tại sao không tiếc sống, tránh chết? Bởi vì sanh tử nghiệp lực không thể tránh được. Nhạc Phi không tránh được, đương nhiên Đạo Duyệt

cũng không tránh được. Thiên sư tuy không tránh được nghiệp báo, nhưng ngộ đạo rồi không sợ chết nữa. Sinh cũng tốt, tử cũng đẹp!

---o0o---

953. Vào núi sâu

Động Sơn đến tham vấn Long Sơn. Long Sơn hỏi:

- Không có đường vào núi sâu, người làm sao tới?
- Chuyện không có đường vào và làm sao đệ tử vào được hãy tạm gác lại, giờ xin hỏi thầy làm sao vào?
- Ta không phải từ mây trời tới, cũng không phải do dòng sông đưa lại.
- Xin hỏi thầy trú ở núi này bao năm rồi?
- Ngày tháng xoay vần với ta vô can.
- Vậy xin hỏi thầy ở đây trước hay núi này ở đây trước?
- Không biết.
- Vì sao?
- Ta không phải là người phàm, cũng không phải là tiên trời, làm sao biết?
- Đã không phải là người phàm, cũng không phải là tiên chẳng lẽ đã thành Phật?
- Không phải là Phật.
- Vậy là gì?
- Nói giống một vật là không đúng.
- Thầy vì duyên có gì mà vào núi này?
- Vì lúc trước ta thấy 2 con trâu bùn vừa đánh nhau vừa cùng tiến vào biển lớn cho đến bây giờ vẫn chưa thấy tung tích.

Động Sơn nghe lời này cung kính lạy tạ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Núi sâu ở đây chỉ ngũ uẩn. Chúng ta làm sao vào tòa núi này? Đương nhiên là không thể do một đường đi nào mà vào, cũng không thể từ trời rơi xuống mà phải do nghiệp duyên mà vào. Do thân ngũ uẩn mà tu là mượn giả tu thật, do đó mà Động Sơn cung kính lạy tạ.

---o0o---

954. Mười điều về sau hối hận

Một học tăng hỏi Vân Cư:

- Đệ tử cứ làm xong một chuyện, sau lại hối hận là vì sao?

- Người hãy nghe ta kể 10 điều về sau hối hận:

- 1/. Là gặp thầy chẳng học.
- 2/. Là gặp bạn hiền chẳng kết giao.
- 3/. Là thờ cha mẹ bất hiếu.
- 4/. Là đối với chủ bất trung.
- 5/. Là thấy việc nghĩa chẳng làm.
- 6/. Là thấy nguy chẳng cứu.
- 7/. Là có tiền của chẳng bố thí.
- 8/. Là đối với đất nước chẳng trung.
- 9/. Là đối với nhân quả chẳng tin.
- 10/. Là đối với Phật đạo chẳng tu.

Đối với 10 loại hậu hối trên người thuộc loại nào?

Ông tăng gãi đầu thưa:

- Xem ra đều là bệnh của con.
- Đã biết đó là bệnh sao không sớm trị đi?
- Con không biết cách trị, xin thầy từ bi khai thị.
- Trong 10 hậu hối, người hãy thay chữ chẳng bằng chữ nên là được. Thí dụ gặp thầy nên học.

(Tịnh Vân thiên thoại)

Ác tập của con người, chẳng đến Hoàng Hà chẳng từ tâm, không thấy quan tài không đổ lệ. Kinh nói bỏ tất sợ nhân, chúng sanh sợ quả. Chúng sanh khi thấy quả báo hiện tiền rồi mới hối hận, giả như ngay từ đầu đối với sự tốt khẳng định, đối với sự xấu phủ định thì về sau sẽ không bị hối hận.

---o0o---

955. Rễ cây

Có một Phật tử đọc kinh, gặp câu “Kim cương không cứng rắn nhất mà nguyện lực mới cứng rắn nhất”, không hiểu ý nghĩa là sao, bèn đến hỏi Vô Tướng. Vô Tướng giảng:

- Người học Phật không bị ma nghiệp, cơ duyên, . . . chướng ngại khiến tâm bồ đề bị thôi chuyển thì phải nhờ nguyện lực duy trì. Lịch đại tổ sư, đạo nghiệp hoàn thành không người nào là không nhờ nguyện lực; thí dụ như bỏ tất Phổ Hiền có 10 đại nguyện, bỏ tất Quán Thế Âm có 12 đại nguyện, Phật A Di Đà có 48 đại nguyện, bỏ tất Địa Tạng có đại nguyện “Nếu địa ngục còn có một người thì ta sẽ không thành Phật.”

- Tại sao muốn thành Phật lại phải lập nguyện phổ độ chúng sanh?

- Lấy một cái cây làm thí dụ: chúng sanh là rễ, bỏ tất là hoa, Phật là quả. Muốn cây đơm hoa kết quả thì phải săn sóc tưới bón cho rễ, tránh cho rễ bị tổn hại nếu không làm sao cây trở hoa, kết quả? Vì vậy kinh Hoa Nghiêm nói: “Muốn thành Phật, trước phải làm trâu, ngựa chúng sanh.”

- Nguyện lực của thầy là gì?

- Không thể bảo cho người biết.

- Vì sao?

- Nguyện lực của ta là của ta, sao người không tự phát nguyện lực?

Phật tử cuối cùng tâm khai, ý giải lạy tạ mà đi.

(Tinh Vân thiền thoại)

Mỗi người đều có nguyện lực của mình hà tất hỏi nguyện lực của người. Trước hết hãy tự hỏi ta sẽ làm gì cho chúng sanh, tỷ dụ muốn làm một chiếc thuyền để độ người qua sông, làm một con đường để người đi, làm một cây to cho bóng mát mọi người...

---o0o---

956. Xô

Một ông tăng hỏi Chỉ Quán:

- Thế nào là thầy của Tỳ Lô?

Sư xô vào ngực ông một cái.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tỳ Lô là viết tắt của Tỳ Lô Giá Na Phật tức Pháp Thân Phật. Nhà Phật nhận rằng tất cả mọi sinh linh đều có Phật tánh đầy đủ, chỉ vì vô minh làm chướng ngại nên người phàm không thấy Phật tánh, phải nhờ người có trí huệ (thầy) khai thị. Câu hỏi có nghĩa là: "thế nào là tâm yếu", chứ không phải là hỏi tương mạo. Tâm yếu của chư Phật không ngoài tự tánh. Do đó thiền sư xô cho ông tăng một cái, là dùng động tác thô bạo cắt đứt vọng tưởng của ông tăng, dẫn ông tăng ngộ nhập tự tánh.

---o0o---

957. Tâm tịnh quốc thổ tịnh

Có một nữ Phật tử mỗi ngày đều hái hoa ở vườn nhà đem đến chùa cúng Phật. Một hôm gặp Vô Đức từ pháp đường đi ra, Vô Đức rất hoan hỉ bảo:

- Nữ thí chủ mỗi ngày đều thành kính hương hoa cúng Phật, theo kinh điển thì kiếp sau sẽ được tướng mạo trang nghiêm.

- Chuyện này nên làm lắm, mỗi lần con đến chùa cúng Phật đều cảm thấy tâm hồn mát mẻ, nhưng khi về nhà thì lại bị phiền não. Những kẻ nội trợ như con làm sao trong phiền não có thể giữ được tâm thanh tịnh, thuần khiết?

- Thí chủ thường dâng hoa cúng Phật, chắc là biết nhiều về hoa, xin hỏi làm sao giữ cho hoa được tươi?

- Muốn hoa được tươi thì mỗi ngày phải thay nước và tía bớt cành phía dưới, vì ngâm nước nó dễ bị ủng thối, không hút được nước khiến hoa mau tàn.

- Giữ cho tâm thanh khiết cũng dùng đạo lý đó. Hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta cũng giống như nước trong bình, chúng ta là hoa, chúng ta phải tĩnh hóa thân tâm, không ngừng sám hối cải tiến ác tập, khuyết điểm, mới hấp thụ được những thực phẩm của đại tự nhiên.

- Cám ơn sư phụ chỉ thị. Mong rằng con sẽ có cơ hội sống ít lâu ở chùa hưởng thụ những tiếng chuông mõ ban mai, những tiếng kinh kệ ban tối.

- Tiếng thờ là tiếng niệm kinh, nhịp tim đập là tiếng trống, thân thể là chùa chiền, 2 tai là bồ đề. Không chỗ nào là không thanh tịnh, việc gì phải đợi cơ hội sống ở chùa?

(Tinh Vân thiên thoại)

Người xưa nói dùng nơi ồn ào làm đạo trường. Chỉ cần dứt bỏ vọng duyên, tạp niệm thì chỗ nào chả an tĩnh. Dù ở núi sâu, cỏ tự, nếu không bỏ được vọng tưởng thì cũng không có cách nào mà tu được. Nhà Thiền đề cao tức khắc đâu chờ ngày mai.

---o0o---

958. Một mớ rau tươi

Tuyết Phong, Nham Đầu, Khâm Sơn ba người kết bạn đi khắp nơi tham phỏng, hoằng pháp. Một hôm đang định tìm nơi xin ăn thì gặp một con sông, nhìn thấy một mớ rau tươi trôi theo dòng nước.

Khâm Sơn:

- Coi kìa, trên dòng nước có mớ rau, chúng ta hãy đi lên phía trên, nhất định có nhà ở.

Nham Đầu:

- Mớ rau còn tươi, thật phí của trời!

Tuyết Phong:

- Thôn dân không biết tiếc phúc, không thể giáo hóa được, chúng ta hãy tìm nơi khác khất thực.

Ba người còn đang bàn luận thì thấy một người từ mạn trên chạy xuống hỏi:

- Các thầy có thấy một bó rau trôi ngang đây không? Con rửa rau vô ý nên rau bị nước cuốn đi, nay con chạy đi vớt lại để khỏi phí của trời!

Ba người nghe xong cười lớn bảo nhau:

- Chúng ta hãy đến nhà ông này tá túc.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tiếc vật gọi là tiếc phúc. Chỉ có người tiếc phúc mới được phúc.

---o0o---

959. Đứng lại

Một hôm Vô Học đang đi ở pháp đường, Đầu Tử bước tới lạy, hỏi:

- Mật ý từ Tây sang, hòa thượng làm sao bảo người?

Sư dừng bước.

(Thiền sư khả ngộ pháp)

Sự đứng lại của Vô Học cũng có tác dụng tương tự như “im lặng hồi lâu.” Đang đi bỗng đứng lại là chuyển từ động sang tĩnh. Thiền sư không nói gì cả, trực tiếp dùng sinh mạng thể nghiệm trình ra.

---o0o---

960. Vung tay

Một ông tăng hỏi Đại Lịch:

- Vô vi là thế nào?

Sư vung vẩy tay.

(Thiền sư khả ngộ pháp)

Vi là làm, vô vi là không nhân duyên tạo tác, do đó không có 4 tướng: sinh, trụ, hoại, diệt. Niết bàn, pháp tánh, thật tướng, pháp giới, tự tánh tuy khác tên nhưng đều chỉ chân lý. Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là “tự tánh là thế nào?” Động tác trực tiếp diễn tả tác dụng của tự tánh, do đó thiền sư vung tay để đáp. Ở thiền sư thể và dụng là một, nhưng đối với học tăng nếu chưa ngộ thì lại là hai.

---o0o---

961. Cái chùa

Một hôm Bảo Phúc dạy đệ tử:

- Nếu tới phía sau chùa thì gặp ông Trương hoặc ông Lý, nhưng nếu tới phía trước thì chẳng gặp ai cả. Tại sao vậy? Trong hai đường, đường nào tốt hơn?

Một ông tăng thưa:

- Chắc là làm cảnh, nếu không thấy gì thì có lợi gì đâu!

- Đồ ngu, chùa vẫn luôn như vậy.

- Nếu không thấy chùa thì phải thấy một cái gì chứ?

- Ta chỉ nói cái chùa chứ không nói về cái gì khác.

(Zen Koans)

Chùa ở đây tượng trưng cho thế giới thực tại. Sau chùa là chỉ hiện tượng giới, trước chùa là chỉ cốt tủy và thực tại của pháp. Khi tới sau chùa thì gặp ông Trương, ông Lý, núi, sông; khi tới phía trước thì không thấy gì đặc biệt cả. Ông tăng phản đối nếu không nhìn thấy gì thì chẳng có lợi gì. Nhiều

người ngày nay cũng nói: “Chỉ thấy mới tin.” Bảo Phúc mắng ông tăng chỉ nhìn bề ngoài mà không thấy cốt tủy, thực tại. Chùa vẫn luôn luôn là chùa chứ không là gì khác. Trong Phật giáo không có đờc hay mất.

---o0o---

962. *Phía Nam, phía Bắc*

Thạch Sương trú ở phía Nam còn Quán Khê trú ở phía Bắc một ngọn núi. Một hôm, một ông tăng từ tự viện phía Bắc tới tự viện phía Nam để tham học. Thạch Sương bảo ông:

- Tự viện phía Nam cũng không tốt hơn tự viện phía Bắc.

Ông tăng không biết làm sao trả lời, về thuật lại cho thầy nghe. Quán Khê bảo:

- Sao người không nói là thầy tôi đã sẵn sàng nhập diệt?

(Zen Koans)

Như câu nói “Cỏ nhà hàng xóm bao giờ cũng xanh hơn”; một người sống trong thế giới so đo luôn luôn tìm một bãi cỏ xanh hơn, như ông tăng trong chuyện này. Thạch Sương chỉ cho ông biết tự viện mà ông vừa rời bỏ là một nơi để tham học rất tốt. Thối chí vì thái độ không cạnh tranh này, ông tăng không biết làm sao trả lời. Thầy ông phản ứng với lời khen bằng câu “Ta sẵn sàng nhập diệt.” Cả hai vị thầy đều gắng chỉ cho ông tăng chân lý ở bên trong chứ không ở nơi nào khác.

---o0o---

963. *Giáo lý cao hơn*

Động Sơn bảo đại chúng:

- Các người nên biết còn có giáo lý cao hơn Phật giáo.

Một ông tăng bước ra hỏi:

- Giáo lý cao hơn Phật giáo là gì?

- Không phải là Phật.

(Zen Koans)

Động Sơn sống dưới đời nhà Đường, thời hoàng kim của Phật giáo, và học hỏi với nhiều thiền sư như Quy Sơn, Nam Tuyên, Vân Nham. Về sau, ông thiết lập dòng thiền Tào Động. Vài vị thiền sư rất thô bạo, hoặc đánh hoặc đuổi thiền sinh ra khỏi thiền viện; còn Động Sơn thì hiền từ và hiểu biết. Câu nói của ông là để chống lại sự ngưng trệ. Nhiều người nghe những câu như “Thiền là một cách sống,” “Nhìn sự vật như chính nó”, “Ta bà là Niết Bàn”. . . nghĩ rằng mình đã hiểu Thiền và không học hay tìm kiếm gì nữa. Câu “Không phải là Phật” là Động Sơn chỉ cho những thiền sinh tìm kiếm giác ngộ. Nhưng với những người nhập môn Động Sơn sẽ nói là Phật. Luôn luôn có 2 cách học hỏi: Một là tiến về trước, một là quay trở lại. Chúng ta tìm giác ngộ, Phật giới bình đẳng, cái một, nhưng chúng ta cũng luôn quay lại thế giới nhân loại cụ thể này. Chúng ta tìm thấy Phật trong con người, phổ quát trong riêng biệt, bình đẳng trong bất bình đẳng, hòa hợp trong bất hòa hợp, một trong tất cả. Chúng là 2 nhưng cũng là một. Đừng chỉ chấp vào Phật hay người, đó là lời dạy của Động Sơn.

---o0o---

964. Thiền tượng của Phần Dương

Phần Dương chỉ cây thiền tượng bảo đại chúng:

- Ai hiểu cây thiền tượng này thì hiểu mục đích của Thiền.

(Zen Koans)

Thường lệ một thiền sinh đi thăm nhiều thiền sư để học hỏi và thử nghiệm trình độ hiểu biết nông sâu của mình. Đối với những thiền sinh du phương này cây thiền tượng đã trở thành biểu tượng cho sự đi tìm chân lý. Phần Dương là một người rất sốt sắng, ông đã đi tham học hơn 70 vị tôn túc. Tới thăm một vị thiền sư không phải là để nhận một cái gì mà là một cơ hội để tự đào sâu vào chính mình. Đạo Nguyên có nói: “Học Thiền là học chính mình.”

---o0o---

965. Thuyền sắt

Khi Huyền Sa học với Tuyết Phong, một bạn đồng học tên Quang nói:

- Nếu thầy đạt được một cái gì đó, tôi sẽ đóng một cái thuyền sắt và dong ra biển lớn.

Nhiều năm sau, Huyền Sa trở thành một thiền sư, và ông tăng Quang trở thành thị giả.

Một hôm, Huyền Sa hỏi ông:

- Người đã đóng cái thuyền sắt chưa?

Quang yên lặng.

(Zen Koans)

Huyền Sa học Thiền năm 30 tuổi với Tuyết Phong; bạn đồng học nhỏ tuổi hơn tên Quang đưa ra câu nói về cái thuyền sắt ở thế kỷ 8 và 9, khi người Trung Hoa chưa bao giờ mơ rằng có tàu bằng sắt như chúng ta có ngày nay. Tuy ông tăng Quang học thiền sớm hơn Huyền Sa, học hỏi và giữ gìn giới luật chặt chẽ nhiều năm nhưng sự giác ngộ hãy còn xa vời. Nhiều năm sau khi Huyền Sa đã là thiền sư và ông tăng trở thành thị giả của mình, ông hỏi về cái thuyền sắt không phải là để châm biếm hay trả thù Quang. Đó là câu nói hiền từ nhất mà ông có thể cho Quang để đánh thức Quang dậy. Ngộ không thể đạt được bằng thời gian thực hành và giữ giới, cũng không bằng sự thu lượm kiến thức.

---o0o---

966. Chém rắn

Một ông tăng đến tham học với Trí Thường, gặp lúc Trí Thường

đương cuốc đất. Trong đám cỏ bống có một con rắn bò ra, thiền sư giơ cuốc lên bõ. Ông tăng nói:

- Từ lâu ngưỡng mộ đạo phong, đến nơi chỉ thấy một gã tục nhân thô lỗ.

- Như lời người thì ta thô hay người thô?

- Thế nào là thô?

Trí Thường hạ cuốc xuống.

- Thế nào là tế?

Trí Thường giờ cuốc lên làm bộ chém rắn.

Ông tăng không hiểu ý, phàn nàn:

- Thầy nói thô, tế làm người ta chẳng hiểu gì cả.

- Vậy đừng nói thô, tế; xin hỏi người thấy ta chém rắn ở đâu?

- Ngay đây!

- Ngay đây người đã không kiến tự kỷ, còn xem chém rắn làm gì?

Ông tăng cuối cùng tỉnh ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Cấm sát sanh là một đại giới. Trong Thiền sử đã có chuyện Nam Tuyên chém mèo, hành động đó là đại cơ, đại dụng là để chặt đứt vật dục và chấp trước cho đại chúng. Trong công án này, Trí Thường giờ cuốc lên làm bộ chém rắn, ông tăng thấy gió nghĩ đến mưa nên phê bình thiền sư là thô lỗ, không có lòng từ bi. Trí Thường dạy ông tăng không nên ngưng lại ở kiến văn giác tri (biết do thấy, nghe). Thiền phải cắt đứt cái thường tình, thường thức. Tại sao cứ nhất định phải theo ngoại cảnh phân biệt mà không lập tức quan tâm đến chính mình?

---o0o---

967. Thuận buồm xuôi gió

Một tối Động Sơn thuyết pháp nhưng không thắp đèn, có ông tăng Năng Nhẫn hỏi Động Sơn vì sao không thắp đèn. Động Sơn kêu thị giả thắp đèn rồi bảo Năng Nhẫn:

- Người lại đây.

Năng Nhẫn bước ra trước; Động Sơn bảo thị giả:

- Người đi lấy 3 cân dầu tặng vị thượng tọa này.

Năng Nhẫn phát tay áo ra khỏi giảng đường. Qua một đêm tham cứu Năng Nhẫn có chỗ ngộ, liền mang hết tiền ra biện trai cúng dường đại chúng. Sau đó ông theo chúng sinh hoạt. 3 năm sau, ông đến từ biệt Động Sơn. Động Sơn cũng không giữ lại chỉ nói:

- Chúc người thuận buồm xuôi gió.

Lúc đó, Tuyết Phong đứng bên cạnh Động Sơn; khi Năng Nhẫn bước ra ngoài rồi, bèn hỏi:

- Ông tăng này đi rồi, không biết bao giờ trở lại?

- Ông ta biết ông ta có thể đi, nhưng không biết bao giờ có thể về. Nếu người không ngại, hãy đến tăng đường coi thử.

Tuyết Phong đến tăng đường mới biết Năng Nhẫn ngồi thiền mà tọa hóa rồi. Tuyết Phong chạy đi báo cáo cho Động Sơn. Động Sơn bảo:

- Ông ta tuy chết rồi, nhưng so với ta đã chậm 30 năm.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Thiền tăng Năng Nhẫn trách Động Sơn thuyết pháp mà không thấp đèn; trong tối cần ánh sáng đó là thường tình. Động Sơn sai thị giả thấp đèn đó là thuận theo thường tình, nhưng lại sai thị giả tặng Năng Nhẫn 3 cân dầu đó là bất bình thường. Có thể nói đây là Động Sơn rất từ bi; cũng có thể nói là Động Sơn bóng gió chỉ trích Năng Nhẫn tham cầu. Dù thế nào, Năng Nhẫn ngộ đạo rồi, thí tài thiết trai là hiển thị xả bỏ tham cầu. Năng Nhẫn ngộ đạo rồi còn trú 3 năm, khi thế duyên đã dứt mới cáo từ nhập diệt Động Sơn chúc ông thuận buồm xuôi gió. Dưới mắt nhà Thiền, chết là về nhà. Nhưng Động Sơn sống mà nói Năng Nhẫn chậm hơn ông 30 năm tức là nói Động Sơn 30 năm trước đã sớm biết pháp thân không có sanh tử vậy.

---o0o---

968. Tất cả đều là Thiền

Một ông vân thủy tăng nghe nói Vô Tướng thiền sư Thiền đạo cao diệu, liền tìm đến tranh biện. Chú sa di thị giả ra tiếp đãi:

- Thầy tôi đi vắng, có chuyện gì xin cứ cho biết, tôi có thể thay thế.

- Chú còn nhỏ quá, không được đâu!
- Tuổi tuy nhỏ nhưng trí tuệ không nhỏ.

Vân thủy tăng nghe có lý, bèn dùng ngón tay vẽ một vòng tròn nhỏ rồi chỉ ra phía trước. Thị giả dùng cả 2 tay vẽ vòng tròn lớn. Ông tăng giơ ngón tay lên, thị giả giơ 5 ngón tay. Ông tăng lại giơ 3 ngón lên, thị giả lấy tay chỉ vào mắt. Ông tăng hoảng sợ lay 3 lay rồi đi. Ông tăng nghĩ bụng ta vẽ vòng tròn nhỏ rồi chỉ ra phía trước là hỏi tâm người lớn nhỏ thế nào? Hấn dùng 2 tay vẽ vòng tròn lớn ý nói to như biển lớn. Ta giơ một ngón tay lên là hỏi coi thân người thế nào? Hấn giơ 5 ngón tay là chỉ thân thợ ngũ giới. Ta lại giơ 3 ngón tay hỏi 3 giới thì sao? Hấn chỉ vào mắt nói 3 giới chỉ ở trong mắt. Thị giả đã cao minh như vậy thì thầy hấn phải cao thâm vào bậc nào, 36 kế chỉ có chạy là hơn cả.

Khi Vô Tướng về thị giả thuật lại cho thiền sư nghe:

- Bạch thầy, không biết ông tăng đó làm sao biết nhà con bán bánh nên giơ 1 ngón tay lên vẽ vòng tròn nhỏ, là bảo bánh của nhà người làm chỉ to thế này là cùng. Con vung 2 tay vẽ vòng tròn lớn để bảo lớn như thế này cơ. Ông ta giơ một ngón tay lên hỏi có phải bán 1 đồng một cái không? Con giơ 5 ngón tay trả lời 5 đồng chỉ mua được một cái thôi. Ông ta lại giơ 3 ngón tay lên mặc cả 3 đồng một cái có được không? Con giơ tay chỉ vào mắt là máng ông đồ vô lương tâm có mắt không trông, bánh ngon và rẻ như vậy mà còn trả giá. Ông ta sợ quá chạy mất.

Vô Tướng nghe rồi dạy:

- Tất cả đều là Pháp, tất cả đều là Thiên, chú hiểu không?

(Tinh Vân thiền thoại)

Phật pháp giảng cơ duyên, Thiên là cơ duyên. Nếu hiểu thì bất cứ ở đâu, lúc nào, người nào, việc nào đều là Thiên. Nếu không hiểu thì có nói đến hoa trời rơi loạn, đối với Thiên cũng vô can. Trong Thiên sử có trà Triệu Châu, có bánh Vân Môn đều là Thiên. Tục ngữ có câu “Người giảng vô tâm, người nghe hữu ý.”, cho nên Vô Tướng nói tất cả đều là pháp, là Thiên vậy.

969. Ý Tây sang

Hồng Châu Pháp Hội hỏi Mã Tổ:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?

- Người lại gần đây ta bảo nhỏ cho nghe.

Sư bước lại gần, tổ cho một tát tai, và bảo:

- Sáu tai chẳng đồng mưu, ngày mai hãy tới.

Hôm sau sư đến vừa vào pháp đường thưa:

- Thỉnh hòa thượng nói.

- Đi đi, đợi lão hán thượng đường sẽ chứng minh cho người.

Sư bèn ngộ, thưa:

- Tạ ơn đại chúng chứng minh.

Sư đi nhiều pháp đường một vòng rồi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ý Tây sang là chỉ Đạt Ma từ Tây thổ sang truyền ý chỉ gì? Câu này giống như câu “Đại ý Phật pháp là gì?” đều là hỏi về tự tánh. Để trả lời Mã Tổ cho một bạt tai lại nói sáu tai chẳng đồng mưu, và ra lệnh ông ngày mai tới. Người không có 6 tai, vì vậy 6 tai ở đây là chỉ 6 căn là sáu khí quan của con người. Khi sáu căn gặp sáu trần thì sinh ra chủng chủng kiến văn giác tri. Tác dụng này khiến tâm phân biệt cho hiện tượng và tự tánh là 2. Nếu muốn nắm lấy tự tánh thì phải không cho sáu căn nương vào ngoại duyên, mà phải luyện cho thân tâm là một, do đó Mã Tổ mới nói sáu căn chẳng đồng mưu, cũng là chỉ Pháp Hội hãy còn vọng tâm. Mã Tổ cho ông một tát tai là để giúp ông rời bỏ vọng tâm mong cầu. Pháp Hội vẫn chưa hiểu khổ tâm của Mã Tổ, hôm sau lại đến. Mã Tổ lại nói thác là đợi mình thượng đường sẽ chứng minh cho ông. Cuối cùng Pháp Hội đã hiểu mình còn vọng tâm mong cầu.

970. *Gương cổ chưa lau*

Hữu Đạo lúc mới đi hành cước, trên đường gặp một quán trà, nhân đang khát bèn vào quán. Chủ quán thấy là một vị vân thủy tăng bèn ra chào hỏi:

- Thiên sư, thật là khổ! Mời vào uống trà.

Chỉ thấy Hữu Đạo mắt bình đàm nhìn trà bày trên giá, im lặng gặt đầu. Chủ quán có vẻ là một cao thủ về Thiền, thận trọng nói:

- Chắc thầy là một vị thiên sư cao thâm, tôi có một vấn đề xin thỉnh giáo, nếu thầy đáp được tôi xin cúng dường, có được không?

- Ông hỏi đi.!

- Khi gương cổ chưa lau thì sao?

- Đen như sơn.

- Lau rồi thì sao?

- Chiều trời, chiều đất.

- Thật xin lỗi, tôi không cúng dường!

Nói rồi, chủ quán xoay mình đi vào. Hữu Đạo ngạc nhiên nghĩ thầm: Chẳng lẽ 10 năm tham thiền của ta cũng không bằng chủ quán trà? Do đó, ông quyết tâm bế môn thâm tu. Ba năm sau, Hữu

Đạo lại đến quán trà. Chủ quán thân thiết chào hỏi:

- A! Ba năm không gặp, xin nhắc lại câu hỏi cũ: gương cổ chưa lau thì sao?

Hữu Đạo thuận miệng đáp:

- Chỗ này cách xa Hán Dương không xa.

- Gương cổ lau rồi thì sao?

- Lâu Hoàng Hạc ở trước Hoàng Hạc châu.

- Thỉnh thầy tiếp thọ cúng dường của chúng tôi.

Chủ quán quay vào trong gọi:

- Tiểu nhị, mang trà ngon ra đây!

(Tinh Vân thiền thoại)

Guang Cổ ở đây là chỉ tự tánh. Tự tánh vốn thanh tịnh không sanh diệt, tự chiếu sáng làm gì có chưa lau với lau rồi. Do đó, lần đầu Hữu Đạo không được uống trà. Lần thứ hai ông tùy tiện đáp, tức là nhận biết tự tánh ngay đó, vì vậy đã được uống trà.

---o0o---

971. Bay vượt sanh tử

Đạo Tự chuyên cần tu hành nhưng vẫn không khế ngộ. Nhìn quanh các bạn đồng tu không thiếu người có thể ngộ. Tự nghĩ mình không có tư cách học Thiền. Đã không có óc khôi hài, lại không linh xảo, có lẽ nên làm một vị hành cước tăng thì hơn. Do đó, thu xếp hành lý đến pháp đường từ biệt sư phụ:

- Lão sư, con đành hạnh phụ từ tâm của thầy. Con theo thầy tu học đã 10 năm rồi mà chẳng đạt được gì cả; con không có căn cơ học Thiền, nay đến từ biệt, vân du nơi khác.

Quảng Ngữ kinh ngạc:

- A! Vì sao chưa ngộ lại muốn đi? Chẳng lẽ đi nơi khác lại có thể ngộ sao?

- Con trừ ăn, ngủ ra đều tinh tiến tu trì, có dụng công nhưng nhân duyên chẳng hợp. Nhìn các bạn đồng tu người nào cũng khế cơ hội quy căn nguyên cả. Con nghĩ nên làm một vị khổ hạnh hành cước tăng là hơn.

Quảng Ngữ nghe rồi bèn khai thị:

- Ngộ là một loại nội tại lưu lộ, vốn không thể hình dung, cũng vô pháp truyền đạt cho người khác, không thể học, cũng không thể gáp. Cảnh giới của người khác là cảnh giới của họ, người tu Thiền là cảnh giới của người. Đó là 2 chuyện sao lại gom vào làm một?

- Sư phụ! thầy không biết con so với bạn đồng học như chim sẻ nhỏ so với đại bàng lớn.

- Thế nào là lớn, là nhỏ?

- Đại bàng dương cánh là có thể bay hàng trăm dặm trời, chim sẻ nhỏ chỉ bay quanh sân vài trượng thôi.

- Đại bàng bay trăm dặm, nhưng có vượt qua sanh tử không?

Đạo Tụ không đáp, dường như đã ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

So sánh là căn nguyên của phiền não. Thông minh, cơ trí như đại bàng có thể bay trăm dặm, nhưng cũng không thể vượt bể sanh tử. Chim sẻ nhỏ và đại bàng so sánh thì có nhanh chậm, nhưng Thiền là bình đẳng. Đạo Tụ khi lia bỏ so sánh liền ngộ.

---o0o---

972. Bài học thứ nhất

Đại Niên là một ông tăng rất ham tạc tượng Phật. Nhưng vì không được chuyên gia chỉ bảo nên những tượng ông tạc không được như ý. Do vậy, ông quyết tâm đi tham học. Ông đến tham Vô Đức hy vọng học được những kiến thức và kỹ xảo về tạc tượng. Mỗi ngày Đại Niên đến pháp đường, Vô Đức đều đưa cho ông một viên đá quý bảo ông cầm, sau đó cùng ông nói chuyện trên trời, dưới biển, chuyện gì cũng nói nhưng tuyệt nhiên không nói gì về tạc tượng cả. Cứ như vậy, một giờ sau đòi lại viên đá quý và bảo Đại Niên về tăng đường. Năm tháng liên tục như vậy, Đại Niên rất phiền muộn nhưng không dám hỏi, cũng không dám đề cập đến việc bảo mình cầm viên đá quý để làm gì. Một hôm theo thường lệ Vô Đức đưa viên đá cho Đại Niên, sắp sửa nói chuyện trên trời, dưới biển. Đại Niên chạm tay vào viên đá thấy không đúng viên đá mọi khi bèn hỏi:

- Lão sư, hôm nay thầy không đưa viên đá quý cho con.

- Vậy là gì?

Đại Niên không nhìn, đáp ngay:

- Chỉ là một hòn đá thường.

Vô Đức vui vẻ cười, đáp:

- Đúng rồi! Tạc tượng nhờ công phu bàn tay. Người đã qua bài học thứ nhất rồi.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người đời khi học một kỹ thuật là muốn thành tựu ngay, thậm chí người học Phật cũng muốn thành Phật ngay. Ngộ tu chỉ trong một sát na, nhưng các thiền sư đã phải trải qua một thời gian dài tu trì, khảo nghiệm. Nhẫn nại là bài học đầu tiên phải học.

---o0o---

973. Quốc sư là báu vật

Huệ Trung quốc sư, người Chiết Giang, tên tục là Nhiễm hiệu Quang Trạch, là đệ tử của Lục tổ. Năm 26 tuổi vào Hà Nam Đẳng tử Cốc tu hành trải 40 năm, sau đó trú ở Nam Dương Long Hưng Tự. Huyền Tông, Tang Tông, Đại Tông đều mời vào cung thuyết pháp. Một hôm Đại Tông triệu kiến, chỉ một vị nhân sĩ là Thái Bạch Sơn Nhân, không rõ tên tuổi, quê quán bảo Huệ Trung:

- Vị này tự nhận là kỳ nhân, thỉnh quốc sư khảo nghiệm.

Quốc sư nhìn Thái Bạch Sơn Nhân rồi hỏi:

- Bệ hạ nói ông là dị sĩ, xin hỏi sở trường của ông là gì?

- Trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, làm văn, nhận chữ không gì không biết, lại giỏi toán mạng.

- Xin hỏi Sơn nhân, núi Thái Bạch ông trú là núi đực hay cái?

Thái Bạch không đáp được. Huệ Trung lại chỉ đất hỏi:

- Xin hỏi đây là đất gì?

- Toán một quẻ liền biết.

Huệ Trung vạch một vạch trên đất hỏi:

- Đây là chữ gì?
- Chữ nhất.
- Trên đất (thổ) thêm một vạch là chữ vương.

Lại hỏi:

- Ba bảy là bao nhiêu?
- Ba bảy là hai mốt, ai chả biết?
- Ba bảy là mười, sao nhất định phải là hai mốt?

Đại Tông đứng bên vui vẻ nói:

- Trăm có quốc vị chưa kể là quý; trăm có quốc sư mới thiệt là quý vậy!

(Tinh Vân thiền thoại)

Bọn giang hồ thuật sĩ hoặc thông thiên văn, địa lý, hoặc giỏi xem quẻ, xem tướng tự cho là thần kỳ, dị sĩ nhưng trước Phật Đạo họ chỉ là bàng môn, tả đạo. Nhân vì đạo do bên ngoài mà giải nên gọi là ngoại đạo. Thiền sư nội tu, nội chứng cho nên Phật pháp còn gọi là nội học. Huệ Trung khảo nghiệm sơn nhân tuy không phải là Phật pháp, nhưng những lời nói từ thiền huệ mà ra nên ngoại đạo làm sao ứng phó được.

---o0o---

974. Chặt ngón tay cầu pháp

Đời Đường, Ngưỡng Sơn Huệ Tịch là người Quảng Châu, họ Diệp. Lúc 9 tuổi, cha mẹ đưa đến Quảng Châu Hòa An Tự xuất gia. Đến năm 16 tuổi đón ông về nhà, khiến ông hoàn tục, lập gia đình. Huệ Tịch kinh sợ hỏi:

- Tại sao lại như vậy?

Bố Huệ Tịch bảo:

- Lúc trước ta và mẹ người đưa người vào chùa, vì có một ông thầy bói nói mạng người bị nguy phải đầu cửa Phật, cầu Bồ Tát bảo hộ, nếu không thì không thể nào người lớn lên được. Bây giờ người đã qua khỏi vận nguy rồi, có thể hoàn tục, kế thừa hương hỏa nhà họ Diệp. Ta và mẹ người đã xếp đặt một cuộc hôn nhân tốt đẹp, người bắt tất phải về chùa sống khổ hạnh nữa.

Huệ Tịch nghe rồi bi thống vạn phần. Một mặt thấy cha mẹ dụng tâm rất khổ, ân tình thâm trọng, một mặt lại thấy cha mẹ lợi dụng cửa Phật để bảo toàn tính mệnh cho con, bây giờ vận nguy đã qua lại bỏ cửa Phật. Đây là loại hành vi giả thiện, giả tín tự tư, tự lợi thật là tội lỗi. Suy đi tính lại, Huệ Tịch quyết không tạo nghiệt duyên, không theo lời cha mẹ mà thành hôn, nhưng dùng lời mà cãi lại không được. Vì vậy thừa lúc người nhà không để ý, dùng dao chặt đứt ngón tay út và ngón vô danh, quỳ trước mặt cha mẹ thưa:

- Con đã vào cửa Phật, chính là đệ tử, kiếp này nguyện được chính đẳng, chính giác. Đại ân, đại đức của cha mẹ con xin nguyện sẽ hồi hướng. Con không muốn hoàn tục, nay chặt 2 ngón tay này để tỏ quyết tâm. Xin cha mẹ thành toàn tâm nguyện cho con.

Cha mẹ thấy máu chảy đầm đìa từ 2 ngón tay, biết ý ông đã quyết, đành phải cho phép ông về chùa. Về sau, lúc 18 tuổi ông đến Giang Tây Cát Châu bái phỏng Đàm Nguyên, được truyền cho 96 loại viên tướng. Năm 26 tuổi đến tham học Quy Sơn Linh Hựu, theo hầu 15 năm. Năm 35 tuổi lãnh chúng xuất thế, thành đại đệ tử của Linh Hựu, sáng lập tông Quy Ngưỡng, 73 tuổi thị tịch. Người đời tôn xưng là Tiểu Thích Ca.

(Tinh Vân thiên thoại)

Người đời đối với kẻ xuất gia thường không có nhận thức đúng đắn. Có người cho là vì nghèo khổ mà phải xuất gia, có người lại cho là vì thất tình mà xuất gia . . . Ngưỡng Sơn nếu không có đại tâm, đại nguyện không thể vào cửa Phật, làm sao có thể thành bậc tôn sư của một thời?

---o0o---

975. Chân chính trả lời

Vân Nham là đệ tử của Dược Sơn, là sư phụ của Động Sơn. Một hôm ông bảo đại chúng:

- Có một người, hỏi câu nào hấn cũng đáp được.

Động Sơn hỏi:

- Trong nhà ông ta chắc có nhiều sách lắm?
- Một chữ cũng không.
- Vậy sao ông ta biết nhiều vậy?
- Ông ta ngày đêm không ngủ.
- Con có thể hỏi một câu không?
- Câu trả lời của ông ta là không trả lời.
- Nếu câu hỏi nào cũng trả lời được, tại sao lại không trả lời?
- Vì không trả lời chính là chân chính trả lời.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Nghi vấn của Thiền là tâm trí nở hoa. Câu đáp của thiền sư quả là thần bí. Thần bí vì không nói toạc ra. Không nói toạc ra là dụng ý của thiền giả. “Nhà chứa vạn quyển sách”, đó chỉ là mê, là trí thức sách vở. Ngày đêm không ngủ là chỉ lúc đã ngộ, không ngủ là chỉ chân như Phật tánh, lại còn muốn trả lời cái gì nữa? Do đó, không trả lời là trả lời chân chính.

---o0o---

976. Làm sao thấy Đạo?

Mã Tổ lúc còn trẻ đến gặp Hoài Nhượng hỏi:

- Dụng tâm làm sao để có thể khế hợp với vô tướng tam muội?
- Người học tâm địa pháp môn giống như gieo hạt; ta nói pháp giống như trời mưa. Chỉ cần duyên hợp là có thể thấy Đạo.
- Thầy nói thấy Đạo là thấy Đạo gì? Đạo vốn không hình tướng làm sao thấy?
- Tâm địa pháp nhãn có thể thấy Đạo. Đạo vốn là vô tướng tam muội, từ tâm địa pháp môn có thể thấy Đạo.

Thấy Mã Tổ còn chưa rõ, Hoài Nhượng nói thêm:

- Muốn khế hợp Đạo, thì Đạo vốn không đến, không đi; không đầu, không cuối; không thành, không hoại; không trụ, không tán; không dài không ngắn; không tịch, không náo; không nhanh, không chậm. Nếu hiểu rõ vậy thì đó là hợp đạo.

(Tinh Vân thiền thoại)

Đạo là gì? Đạo không thời gian: không đầu, không cuối; Đạo không không gian: không trong, không ngoài. Làm sao thấy Đạo? Chỉ có rõ tự mình thường trú chân tâm mới thấy Đạo.

---o0o---

977. Chẳng thiếu tương

Bách Trượng là đồ đệ của Mã Tổ trú ở Đại Hùng Sơn, Mã Tổ sai thị giả mang cho 3 vò tương. Bách Trượng nhận 3 vò tương rồi sai đánh chuông tập chúng, giờ gậy lên báo:

- Đây là 3 vò tương Đạo Nhất cho. Nếu có ai trong các người nói được thì 3 vò tương không bị đập, ngược lại thì sẽ bị đập.

Đại chúng không ai đáp được. Bách Trượng dùng gậy đập vỡ cả 3 vò tương.

Khi thị giả trở về, Mã Tổ hỏi:

- Người đã đem 3 vò tương tới chưa?

- Đem tới rồi!

- Bách Trượng nhận tương rồi có biểu thị gì? nói gì?

- Bách Trượng nhận tương rồi tập họp đại chúng; vì đại chúng không ai nói được, liền dùng gậy đập vỡ hết.

Mã Tổ nghe rồi cười ha hả, rất cao hứng khen rằng:

- Thằng nhỏ này không sai!

Sau đó Mã Tổ sai truyền lời đến Bách Trượng bảo ông viết thư cho biết tình huống tu hành lúc ấy thế nào?

Bách Trượng hồi đáp:

- Lão sư, cảm ơn thầy quan tâm. Từ khi đập vỡ vò tương, 30 năm đồ đệ chưa hề thiếu tương ăn.

Mã Tổ rất bằng lòng lại viết cho Bách Trượng:

- Nếu đã không thiếu thì hãy mang lại cho người.

Về sau Bách Trượng sáng lập Bách Trượng thanh quy.

(Tịnh Vân thiên thoại)

Các vị thiền sư qua lại cũng có lúc theo nhân tình thế thái; nhưng đều có hàm ý. Tương là đồ chấm không thể thiếu của người tu. Mã Tổ cho tương ngụ ý không thể ly khai sinh hoạt hàng ngày, tu luyện mù quáng. Bách Trượng đập vỡ vò tương ngụ ý Thiền Đạo cái gì cũng có không cần lão sư phải phiền tâm.

---o0o---

978. Phật Ấn và Tô Đông Pha

Một hôm Phật Ấn đăng đàn thuyết pháp. Tô Đông Pha đến tham gia. Mọi người ngồi chật hết phòng, chẳng còn một chỗ trống. Phật Ấn bảo:

- Chật hết rồi, không còn chỗ cho học sĩ!

- Nếu phòng này hết chỗ, tôi lấy thân tứ đại, ngũ uẩn của thầy làm chỗ ngồi.

Phật Ấn thấy Tô Đông Pha muốn luận Thiền liền nói:

- Học sĩ! Ta có một vấn đề hỏi ông, nếu ông trả lời được thì thân ta sẽ là chỗ ngồi cho ông, bằng không thì ông phải để thất lưng ngọc lại bản tự làm vật kỷ niệm.

Tô Đông Pha vốn tự phụ bèn đáp ứng. Phật Ấn hỏi:

- Bốn đại vốn không, năm uẩn cũng chẳng có, xin hỏi học sĩ ngồi ở chỗ nào?

Tô Đông Pha không trả lời được, đành phải cởi thắt lưng ngọc trao cho Phật Ấn. Thắt lưng này ngày nay vẫn còn lưu giữ ở Kim Sơn Tự.

(Tinh Vân thiên thoại)

Sắc thân chúng ta là do tứ đại: đất, nước, gió lửa giả hợp mà thành, không phải là thực tại.

---o0o---

979. Nhặt nhiều một chút

Đỉnh Chân cùng một chú tiểu đi kinh hành trong sân chùa. Bỗng nhiên có một cơn gió, lá từ cây rụng rào rào. Thiền sư khom lưng nhặt từng chiếc lá bỏ vào túi. Chú tiểu đứng bên thưa:

- Xin thầy đừng nhặt nữa, sáng mai chúng con sẽ quét.

Đỉnh Chân không cho là phải:

- Đừng nói thế, chẳng lẽ cứ quét là sạch hết sao? Ta nhặt nhiều một chút thì đất sạch thêm một chút.

- Lá rụng nhiều như thế, thầy nhặt phía trước, phía sau lại rơi, thầy nhặt làm sao cho xuể?

Đỉnh Chân vừa nhặt vừa trả lời:

- Lá rụng không nhặt thì còn trên mặt đất, lá rụng ở tâm địa chúng ta, ta nhặt nhất định có lúc phải hết.

Chú tiểu nghe xong đã hiểu sinh hoạt của thiền giả như thế nào. (Tinh Vân thiên thoại)

Khi Đức Phật còn tại thế, có một đệ tử là Chu Lợi Bàn Gia rất ngu xuẩn. Dạy ông một bài kệ, đọc câu trước quên câu sau, đọc câu sau quên câu trước. Bất đắc dĩ Phật hỏi ông hiểu cái gì? Ông thưa chỉ biết quét nhà. Phật dạy ông khi quét nhà thì niệm quét sạch bụi bần. Lâu dần ông nghĩ: bên ngoài bụi bần thì quét, trong tâm ô uế thì phải làm sao quét? Cứ thế cuối cùng Chu Lợi Bàn Gia khai ngộ. Đỉnh Chân nhặt lá là kiểm điểm những vọng tưởng phiền não của tâm. Đại địa sơn hà có bao nhiêu lá rụng không

cần biết. Trong tâm có lá rụng nhặt một cái là ít đi một cái. Chỉ cần tâm được an, lập tức có cả đại thiên thế giới.

---o0o---

980. Là tà, là chánh?

Tiệm Nguyên khi làm thị giả cho Đạo Ngô, có một lần bung một tách trà đến cho thầy, Đạo Ngô chỉ tách trà hỏi:

- Là tà, là chánh?

Tiệm Nguyên đến trước mặt Đạo Ngô, không nói một tiếng. Đạo Ngô bảo:

- Tà thì luôn tà, chánh thì luôn chánh.

Tiệm Nguyên lắc đầu phản đối:

- Con không nghĩ vậy.

- Vậy ý người thế nào?

Tiệm Nguyên đoạt chén trà trong tay Đạo Ngô, hỏi ngược lại:

- Là tà, là chánh?

Đạo Ngô vỗ tay cười lớn:

- Người không hổ là thị giả của ta.

Tiệm Nguyên lạy tạ.

(Tinh Vân thiên thoại)

Đạo Ngô khai thị cho đồ đệ “là tà, là chánh?” là diễn tả đạo lý người tà nói chánh pháp, chánh pháp liền thành tà, người chánh nói tà pháp, tà pháp liền thành chánh. Có người nói pháp làm mất tín tâm của người ta, có người thích đánh, chửi lại làm cho người ta nhập Đạo. Người thầy thuốc giỏi thì chất độc như thạch tín cũng trở thành thuốc hay. Tiệm Nguyên nhận rằng trong vũ trụ các pháp đều do nhân duyên mà sanh, diệt. Nếu hiểu rồi thì chẳng chấp thường, chấp đoạn là chánh, còn nếu cho vật nắm trong tay là có

là không thì là tà. Tiệm Nguyên đem đạo lý này hỏi lại Đạo Ngô. Đạo Ngô hoan hỉ khích lệ Tiệm Nguyên, hai thầy trò đã ăn ý với nhau.

---o0o---

981. Nơi mát mẻ

Có ông tăng hỏi Động Sơn:

- Khi trời lạnh, nóng đẽ tử đến nơi nào để tránh?

Động Sơn đáp:

- Sao không đến chỗ nào không lạnh, không nóng?

Ông tăng hỏi:

- Đó là chỗ nào vậy?

- Đó là chỗ khi lạnh làm người chết cứng, khi nóng làm người chết thiêu.

(Thiền Chi Hoa)

Sợ nóng, lạnh là vì có thân thể. Nếu như chứng được tự tánh (pháp thân) vượt lên hình tướng thì chỗ nào cũng mát mẻ, không chỗ nào là không tiêu dao, còn sợ gì nóng lạnh nữa.

---o0o---

982. Ngày nào cũng tốt

Vân Môn có lần hỏi đồ chúng:

- Ta không hỏi các người: trước ngày rằm như thế nào mà chỉ hỏi sau ngày rằm như thế nào?

Đồ chúng không ai đáp được, Vân Môn bèn nói:

- Ngày nào cũng tốt cả.

(Thiền Chi Hoa)

Ngày rằm trở sự khai ngô, khi khai ngô rồi thì tiêu dao, tự tại, có thể tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên. Tác giả Vô Môn Quan tán thưởng cái “tâm bình thường là đạo” của Nam Tuyền làm một bài kệ như sau:

春有百花秋有月

Xuân hữu bách hoa thu hữu nguyệt

夏有涼風冬有雪

Hạ hữu lương phong đông hữu tuyết

若無閒事掛心頭

Nhược vô nhàn sự quai tâm đầu

便是人間好時節

Tiền thị nhân gian hảo thời tiết.

Hoa Xuân muôn đoá bóng trăng Thu.

Hạ có gió vàng, Đông tuyết rơi.

Tuyết nguyệt phong ba, lòng chẳng chấp.

Mỗi mùa, mỗi thú mặc tình chơi.

(Trúc Thiên dịch)

“Lòng chẳng chấp” chỉ tâm không nhiễm trần, không bị trói buộc, cũng tương tự như câu trong Tâm Kinh: “Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố viễn ly điên đảo mộng tưởng.”

Nếu được như thế thì ngày nào cũng là ngày tốt vậy.

---o0o---

983. Nước trong, trăng hiện

Có một lần Nham Đầu, Tuyết Phong và Khâm Sơn đương nói chuyện, Tuyết Phong bỗng chỉ vào bồn nước trong.

Khâm Sơn nói:

- Nước trong, trăng tự hiện.

Tuyết Phong bảo:

- Nước trong, trăng chẳng hiện!

Nham Đầu không nói, đập đổ bồn nước đi.

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Khâm Sơn: “Nước trong, trăng tự hiện” là khẳng định, câu của Tuyết Phong: “Nước trong, trăng chẳng hiện” là phủ định. Còn Nham Đầu không nói mà đập đổ bồn nước tỏ rằng mình đã vượt trên cả khẳng và phủ định. Vì sao? Vì khi đập đổ bồn nước đi rồi thì không còn nước, cũng không còn trăng, ly khai sự chấp trong và đục (nước) hiện và không hiện (trăng) tất cả đều tịch tĩnh, vọng niệm chẳng sinh; đó chính là tự tánh chân chánh vậy.

---o0o---

984. Không chỉ một đường

Có ông tăng hỏi:

- Triệu Châu là gì?

Triệu Châu ngoảnh nhìn xung quanh rồi đáp:

- Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc!

(Thiền Chi Hoa)

Ông tăng hỏi: “Triệu Châu là gì?” là có ý hỏi thiền phong của Triệu Châu như thế nào? Triệu Châu có ý coi Triệu Châu là một địa danh. Đó là thành Triệu Châu có bốn cửa Đông, Tây, Nam Bắc; gián tiếp thuyết minh thiền phong của mình khai phóng, không chỉ một đường mà tứ thông bát đạt vậy. Cửa chân chính của thiền là không cửa. Lão Tử có nói đại tượng vô hình, có hình là tiểu tượng. Nhà là tiểu tượng, chân lý là đại tượng. Đại tượng hình còn không có lại còn có cửa sao?

---o0o---

985. Hạt cải đưng núi Tu Di

Thích Sử Giang Châu Lý Bật hỏi Trí Thường:

- Phật lý có giảng Tu Di đưng hạt cải, điều đó là tự nhiên, đê tử không thắc mắc; nhưng đối với câu hạt cải đưng Tu Di thì cái hạt cải nhỏ xíu đó làm sao đưng được cả một tòa núi to lớn kia, đó chẳng phải là dối người hay sao?

Trí Thường hỏi lại:

- Nghe nói ông đợc qua thiên kinh, vạn quyển có hay không?

- Có.

- Đầu ông chỉ to bằng trái dứa, xin hỏi “Cái vạn quyển ấy của ông làm sao mà xem đợc?”

(Thiền Chi Hoa)

Tâm sinh thì các pháp đều sinh, tâm diệt thì các pháp đều diệt. Vạn pháp đều do tâm. Công án này thuyết minh tự tánh lớn không ngoài, nhỏ không trong, không bị hạn chế; cũng như không gian thì vô tận, hạn chế chỉ là do tâm của chúng ta mà thôi.

---o0o---

986. Phật mặt trời, Phật mặt trăng

Mã Tổ lúc sắp mất, viện chủ hỏi rằng:

- Gần đây, Hòa thượng tâm cảnh ra sao?

Mã Tổ đắp:

- Phật mặt trời, Phật mặt trăng.

(Thiền Chi Hoa)

Phật mặt trời là chỉ trường kỳ (dự cho Pháp thân), Phật mặt trăng là chỉ đoản kỳ (dự cho Sắc thân). Ý của Mã Tổ là: ở trên đời này, sống lâu hay chết yếu không có gì là quan hệ cả; tối cần yếu là sống làm sao cho có ý nghĩa, làm sao phát hiện đợc chân ngã. Khổng Tử có nói: “Sáng đợc nghe đạo, chiều

chết cũng cam!” Kinh Nát Bàn cũng có nói: “Phật tánh không thường, không vô thường mà là không gián đoạn!” Đời sống của chúng ta có ý nghĩa khi thể nghiệm được cái bất đoạn ấy của tự tánh.

---o0o---

987. Phó Đại Sĩ giảng kinh

Thiện Huệ bồ tát có danh là Phó Đại Sĩ sinh năm 497 dương lịch là một vị thiền sư tiên phong xuất sắc. Có lần Lương Võ Đế mời giảng kinh Kim Cương. Ngài lên giảng đàn, đánh vào mõ một cái rồi đi xuống làm Lương Võ Đế rất ngạc nhiên.

Thiện Huệ hỏi Lương Võ Đế:

- Bệ Hạ hiểu không?

Lương Võ Đế trả lời:

- Trẫm không hiểu gì cả!

Thiện Huệ nói:

- Đã giảng xong bộ kinh rồi!

(Thiền Chi Hoa)

Kinh Phật là sự miêu tả cảnh giới giải thoát của chư Phật. Nếu chúng ta muốn giải thoát thì phải thực tu, thực chứng. Giảng kinh chẳng qua chỉ là một phương tiện thôi. Khi không giảng kinh thì cái đạo lý của kinh vẫn tồn tại trong vũ trụ, nếu giảng ra thì khó mà không bị sơ xuất. Do đó phương pháp giảng kinh hay nhất là không giảng. Phó Đại Sĩ không giảng kinh là để chỉ cái Thể của Đạo tròn đầy, thông suốt không thể dùng lời mà nói được.

---o0o---

988. Hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang

Cư sĩ Bàng Uẩn lần đầu gặp Thạch Đầu hỏi rằng:

- Ai là người không cùng vạn pháp là bạn?

Thạch Đầu lấy tay bịt miệng cư sĩ lại. Cư sĩ phảng phất khai ngộ, lại tìm Mã Tổ mà đặt cùng câu hỏi.

Mã Tổ nói:

- Đợi người, hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang ta sẽ bảo!

Nghe lời nói đó Bàng Uân đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Câu hỏi của Bàng cư sĩ: “Ai là người không cùng với vạn pháp là bạn?” là hỏi về tự tánh. Thạch Đầu bịt miệng cư sĩ không cho nói. Và câu đáp của Mã Tổ: “Hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang” là một việc không thể làm được; cả hai đều ngụ ý: không thể dùng lời mà diễn tả tự tánh được.

---o0o---

989. Đầu con mèo chết là quý nhất

Có ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Ở thế gian này, cái gì là quý nhất?

- Đầu con mèo chết là quý nhất.

- Tại sao đầu con mèo chết lại quý nhất?

Tào Sơn đáp:

- Vì không có người ra giá.

(Thiền Chi Hoa)

Tào Sơn dùng đầu con mèo chết để đả phá sự bó buộc của tánh lý luận và tánh tương đối khiến cho tự tánh tuyệt đối hiển lộ. Cái tự tánh này ở trong vạn vật và không thể ly khai ra được.

---o0o---

990. Trị bệnh

Có ông tăng bạch với Tào Sơn:

- Đệ tử biết mình có bệnh, mong lão sư trị cho.

Tào Sơn đáp:

- Không trị.

Ông tăng kinh ngạc hỏi:

- Tại sao không trị?

- Muốn bảo người cầu sanh chẳng được, cầu chết chẳng xong.

(Thiền Chi Hoa)

Sanh và tử là tương đối, vì có chấp sanh tử nên mới cầu trị bệnh. Giả như hiểu được vạn vật trong thế gian này đều là do nhân duyên giả hợp. Duyên tụ thì thành, duyên tán thì diệt; hỗ tương mà tồn tại, không có độc lập tính và chủ thể tính. Nếu hiểu được như vậy thì chứng nhập được cảnh giới chân không. Lúc đó, sanh tử không làm động tâm thì hà tất phải cầu trị bệnh. Dĩ nhiên, đây chỉ là một công án thiền, trong đó thiền sư lợi dụng những sinh hoạt thường ngày để khai ngộ cho thiền sinh chớ không phải kêu người có bệnh không trị, nằm mà chờ chết.

---o0o---

991. Chân dung Triệu Châu

Có một ông tăng vẽ một bức chân dung Triệu Châu, bức họa sinh động như thực, mang tặng Triệu Châu.

Triệu Châu không cảm ơn, còn nói rằng:

- Giả như bức họa này chính là ta, thì là giết ta đó, còn không thì đem mà thiêu nó đi.

(Thiền Chi Hoa)

Bức chân dung của Triệu Châu chỉ là do những duyên hư ảo hòa hợp mà thành, chớ không phải là Triệu Châu chân chính. Giả sử bức chân dung có thể đại biểu cho Triệu Châu thì ta có hai Triệu Châu. Vậy Triệu Châu nào là thực, Triệu Châu nào là giả? Câu nói của Triệu Châu hàm ý phá trừ ngẫu tượng (tượng thân), muốn chúng ta không bị hình tướng không thực bên ngoài làm mê hoặc tự tánh.

---o0o---

992. Trừ danh

Động Sơn biết mình không còn sống được bao lâu nữa chiêu tập môn đệ lại, nói rằng:

- Ta tại thế gian có lưu lại một chút hư danh, ai vì ta mà bỏ nó đi?

Mọi người không lời đáp lại.

Lúc đó, có một sa di chạy ra nói:

- Xin hỏi Hòa thượng pháp hiệu là gì?

Động Sơn hoan hỉ :

- Cái hư danh của ta đã bỏ được rồi!

(Thiền Chi Hoa)

Động Sơn nhận rằng muốn mình tâm kiến tánh trước hết phải quên danh. Nếu không muốn quên danh mà muốn thành Phật thì chẳng khác nào xây lâu đài trên bãi cát. Sa di hỏi pháp hiệu tỏ rằng không biết có Động Sơn, cũng chỉ Động Sơn chẳng có danh tiếng gì lưu lại ở đời. Danh lợi, tư dục làm che mắt tự tánh vậy.

---o0o---

993. Kêu tự ngã ra

Đại phu Lục Hằng hỏi Nam Tuyền:

- Người xưa nuôi một con ngỗng nhỏ ở trong bình, dần dần con ngỗng nhỏ lớn lên không có cách nào ra khỏi bình. Giờ xin hỏi, làm sao cho con ngỗng ra mà không phải phá bình, cũng không làm con ngỗng bị thương.

Nam Tuyền gọi lớn:

- Đại phu.

Lục Hằng thưa:

- Dạ!

Nam Tuyền nói:

- Đã ra rồi!

(Thiền Chi Hoa)

Nam Tuyền không trả lời thẳng vào vấn đề vì loại vấn đề này không có lời giải. Giả như động niệm trả lời tức là tự mình làm cho mình mắc lưới vậy. Nam Tuyền cố ý kêu lớn tiếng để thức tỉnh Lục Hằng. Chỉ cần tâm không bị ràng buộc, tự tánh tự nhiên hiển lộ. Tìm kiếm bên ngoài chẳng khác gì vấn đề trên, càng tìm kiếm càng mê man, vĩnh viễn không thấy được tự tánh. Nam Nhạc Huệ Tư đại sư đã nói: “Đạo vốn không xa, bẻ tánh không động, hướng ngoại tìm, cầu chẳng bao giờ thấy!” là cũng ý đó vậy.

---o0o---

994. Uống rượu, ăn thịt

Hồng Châu Liêm Sứ hỏi Mã Tổ:

- Nên hay không nên uống rượu , ăn thịt?

- Uống rượu, ăn thịt là duyên phận, không uống rượu, ăn thịt là phúc khí!

(Thiền Chi Hoa)

Theo thuyết Luân Hồi của nhà Phật, gieo nhân thì gặt quả, “Muốn biết đời trước tạo nhân gì, hãy xem đời này chịu quả nào. Muốn biết đời sau chịu quả gì, hãy xem đời nay tạo nhân gì.” Quả báo đối với người như bóng theo hình, do đó nếu một người có phúc báo uống rượu, ăn thịt thì đó là những

chúng tử từ đời trước đã chín mùi nay hiện thành. Do đó mới nói vinh hoa phú quý là duyên phận. Nhưng nếu có phúc báo mà không hưởng thụ lại giữ giới tu thiền thì đó là phúc khí. Vì phúc báo đã hưởng hết rồi thì cũng bị đọa lạc lại; cũng như bắn một mũi tên lên trên không, khi lực tận thì tên phải rơi xuống. Bạc trời mà phúc báo hết cũng phải quay lại luân hồi hưởng hồ chúng ta là người phạm, do đó chẳng nên giữ giới làm lành ư? Đây là Mã Tô khuyên chúng ta nên tiếc phúc, bồi phúc, tu phúc vậy.

---o0o---

995. Lạc vào giai cấp nào?

Hành Tu tham bái Lục Tổ hỏi rằng:

- Phải làm thế nào để khỏi rơi vào giai cấp?

Lục Tổ hỏi:

- Từ trước đến giờ ngươi làm gì?

- Thánh đế cũng chẳng làm!

- Vậy ngươi rơi vào giai cấp nào?

- Thánh đế cũng chẳng làm thì còn rơi vào giai cấp nào nữa?

Lục Tổ nghe rồi, cho là bậc pháp khí.

(Thiền Chi Hoa)

Phật giáo có bốn thừa, mười địa, bốn thiền, tám định đều là những giai đoạn của sự tiệm tu. Thiền tông chủ trương đốn ngộ, kiến tánh thành Phật đương nhiên không dùng những phương pháp này. Nguyên lai, Hành Tu đã khai ngộ đến bái phỏng Lục Tổ là để cầu chứng mà thôi. Lục Tổ đem những phương pháp tu trì phổ thông để khảo nghiệm, ông đều phủ nhận. Đã phủ nhận Thánh đế tức cũng phủ nhận Tục đế đều là danh tướng đối đãi. Lục Tổ thấy Hành Tu đã vượt lên cả hai cảnh giới phạm thánh do đó mà hoan hỉ.

---o0o---

996. *Mai đã chín rồi*

Đại Mai lần thứ nhất đến gặp Mã Tổ hỏi rằng:

- Thế nào là Phật?

Mã Tổ đáp:

- Tức tâm, tức Phật.

Ngay chính lúc đó Đại Mai khai ngộ, về sau lên tu ở trên núi. Mã Tổ phái một Hòa thượng đến khảo nghiệm Đại Mai.

Vị Hòa thượng này hỏi Đại Mai:

- Khi ông ở với Mã Tổ học được những gì?

- Mã Tổ dạy tôi, “Tức tâm, tức Phật”.

Vị Hòa thượng này lại nói:

- Hiện nay Mã Tổ đã cải biên pháp rồi, ngài nói “Phi tâm, phi Phật!” Ông thấy thế nào?

Đại Mai quát lên:

- Cái lão Hòa thượng già này chỉ giỏi trêu người, ai cần biết phi tâm, phi Phật là cái quái gì, ta chỉ biết tức tâm, tức Phật.

Vị Hòa thượng này về thuật lại cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ cao hứng nói:

- Mai đã chín rồi!

(Thiền Chi Hoa)

“Mai đã chín rồi”, chỉ Đại Mai đã khai ngộ. “Tức tâm, tức Phật”, chỉ sự khẳng định. “Phi tâm, phi Phật” chỉ sự phủ định. Mặc dầu Mã Tổ đã cải biên thuyết pháp nhưng tín niệm của Đại Mai vẫn không bị dao động, không tin theo thầy một cách mù quáng; vì vậy mà được Mã Tổ khen ngợi.

997. Câu chuyện cái bánh

Long Đàm thuở chưa xuất gia rất nghèo túng, Đạo Ngộ ngăn phòng cho ở căn nhà nhỏ cạnh chùa. Cảm kích sự trợ giúp của Đạo Ngộ, mỗi ngày Long Đàm mang biếu thiền sư mười cái bánh. Đạo Ngộ mỗi lần nhận bánh đều giao hoàn lại một cái cho Long Đàm và nói:

- Đây là ta cho ngươi, hy vọng con cháu ngươi sẽ sung túc!

Long Đàm lấy làm lạ nghĩ thầm bánh là của mình, giao trả lại một cái sao lại nói là cho? Bèn hỏi Đạo Ngộ.

Đạo Ngộ nói:

- Đúng là do ngươi mang tới, cho lại ngươi thì có gì là sai quấy đâu?

Long Đàm nghe rồi có chỗ lãnh ngộ, bèn quyết tâm xuất gia.

(Thiền Chi Hoa)

Đạo Ngộ ngăn phòng cho Long Đàm ở là chỉ của ta là của người. Lấy bánh của Long Đàm rồi cho lại Long Đàm là chỉ của người là của ta. Đó là Năng Sở chẳng hai., ta người một thể; (Năng là chủ thể, Sở là khách thể) nghĩa là không có tự tha, vật ngã. Tương tự như Mạnh Tử trên dưới cùng trời đất luân chuyển và Trang Tử, “Trời đất và ta cùng sinh, vạn vật với ta là một.” Nhà Phật đặc biệt nhấn mạnh đến ngã không và pháp không. Ngã không là không chấp tự tha; pháp không là không chấp vật ngã. Vượt ngoài tự tha, vật ngã là vượt ngoài chủ thể và khách thể chứng nhập chân như bản tánh. Có lẽ Long Đàm đã hiểu được ý đó nên mới quyết tâm xuất gia.

---o0o---

998. Con chó ở Tử Hồ

Để khảo nghiệm ngộ tánh của đại chúng Nam Tuyền nói:

- Tử Hồ có một con chó rất lợi hại; có thể ở trên cán đầu, ở giữa cán tim, ở dưới cán chân. Giả sử các ngươi gặp con chó đó thì phải làm thế nào?

Mọi người xôn xao bàn tán mà chẳng đi đến đâu.

Sau có Tang Sinh hỏi thiền sư:

- Con chó ở Tử Hồ như thế nào?

Nam Tuyền sủa ra ba tiếng.

(Thiền Chi Hoa)

Tử Hồ là tên núi nơi Nam Tuyền cư trú. Ở đây, con chó là trở Nam Tuyền, ám chỉ ý tưởng vật ngã bình đẳng vì chúng sinh đều có Phật tánh, đều có khả năng thành Phật. Cái Phật tánh ấy ở bậc thánh nhân không tăng thêm, ở kẻ phàm không giảm đi. Tiếng sủa là thanh trần không phải là con chó; nhưng muốn tìm con chó thì ta có thể nương theo tiếng sủa của nó mà tìm thấy được. Công án này cho ta thấy sự liên quan của Thê, Tướng, Dụng vậy.

---o0o---

999. Có và không

Có vị cư sĩ hỏi Trí Tạng:

- Có thiên đàng, địa ngục không?

- Có.

- Có Phật, Pháp, Tăng tam bảo không?

- Có.

Cư sĩ hỏi liên miên qua nhiều vấn đề khác, Trí Tạng đều trả lời “Có.”

Cư sĩ không nhẫn nại được nữa tức giận nói:

- Sao cái gì thiền sư cũng đáp có, không nói khác được sao? Đệ tử đã từng đem những vấn đề trên ra hỏi Hòa thượng Kinh Sơn, cái gì ngài cũng đáp là không. Tại sao thiền sư và hòa thượng Kinh Sơn lại tương phản như thế?

Trí Tạng hỏi cư sĩ:

- Người có vợ con không?

- Có.

- Hòa thượng Kinh Sơn có vợ con không?

Cư sĩ cười đáp:

- Không có.

- Cứ thế mà nói, hòa thượng Kinh Sơn đáp không lại chẳng đúng sao?

Cư sĩ nghe rồi tức khắc đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Dùng “Có” là để chỉ thế gian pháp, “không” là để chỉ xuất thế gian pháp. Không phải cứ ly gia cắt ái mới là học Phật; người Phật tử tại gia trong những sinh hoạt hàng ngày cũng đều có hoàn cảnh để tu học. Vì thế, không cần phải xả thế gian pháp, trốn tránh trách nhiệm làm người mà chỉ cần phát bồ đề tâm, hành bồ tát đạo, lấy tinh thần xuất thế mà nhập thế, lập nên đại nghiệp.

---o0o---

1000. Mời uống trà

Có lần Triệu Châu hỏi một ông tăng mới đến tham học:

- Người đã từng đến đây chưa?

- Đã.

- Ủa, vậy đã đến đây rồi, mời uống trà.

Sau đó lại có một ông tăng khác tới, Triệu Châu lại hỏi:

- Người đã từng đến đây chưa?

Ông này đáp:

- Dạ, chưa. Đây là lần đầu tiên đệ tử đệ tử tới tham học.

Câu trả lời này với câu trả lời trên hoàn toàn tương phản, nhưng câu nói của Triệu Châu thì vẫn vậy:

- Ủa, chưa từng đến đây hả? Mời uống trà!

Viện chủ hỏi Triệu Châu:

- Thiên sư đối với ông tăng đến rồi và ông tăng mới đến lần đầu tiên đều mời uống trà là có ý gì?

Lúc đó Triệu Châu gọi:

- Viện Chủ!

Viện chủ lập tức trả lời:

- Dạ.

Triệu Châu nói:

- Ủa, thì ra là viện chủ, mời uống trà!

(Thiền Chi Hoa)

Cả ba trường hợp trên đều mời uống trà; dù hoàn cảnh bất đồng, nhưng cùng nêu lên một vấn đề “Ai uống trà?” Cái động tác uống trà này phải chính mình thể hội chứ không ai có thể thay thế cho mình được. Tâm bình thường là Đạo, mỗi động tác bình thường đều là biểu thị của Đạo vậy.

---o0o---

1001. Pháp chẳng hai

Duy Ma Cật hỏi Văn Thù Sư Lợi:

- Bồ Tát nhập pháp chẳng hai là thế nào?

- Cứ ý ta thì đối với mọi pháp không lời, không nói, không biết, không biểu lộ, xa lìa mọi hỏi đáp. Đó là nhập pháp chẳng hai.

Lúc đó, Văn Thù lại dùng đúng câu hỏi trên hỏi lại Duy Ma Cật. Duy Ma Cật yên lặng không nói.

Văn Thù bồ tát tán thán rằng:

- Lành thay! Lành thay! ngay cả ngôn ngữ văn tự cũng chẳng có, đúng là nhập pháp chẳng hai.

(Thiền Chi Hoa)

Pháp chẳng hai, dùng lời không tới, dùng ý chẳng đặng. Do đó trong những công án thiền có người hỏi tới tự tánh tuyệt đối hoặc bản thể. Nếu người bị hỏi đã giác ngộ thì yên lặng không nói, dùng sự yên lặng mà trả lời. Đó là không nói mà nói vậy.

---o0o---

1002. Người câm ăn mật

Có ông tăng hỏi Huệ Lâm Từ Ái:

- Người tỏ ngộ nhưng không nói ra được thì giống gì?
- Giống người câm ăn mật.
- Người không tỏ ngộ mà nói ra thính sắc thì giống gì?
- Giống con vẹt kêu người.

(Thiền Chi Hoa)

Công án này diễn tả rất đúng câu, “Người biết chẳng nói, người nói chẳng biết.” (Lão Tử- Đạo Đức Kinh) chỉ rằng sự tỏ ngộ tự tánh không thể nói được, nếu nói ra thì đã sai rồi. Người tu thiền trong quá trình tu tập dù đạt tới cảnh giới nào cũng không tỏ lộ cho người khác biết huống chi bản thân không có tu chứng mà nói ra thì khác gì con vẹt học nói tiếng người, tâm không sở đắc mà chỉ loạn ngôn. Vì vậy mới có văn tự thiền và khẩu đầu thiền (thiền ngoài miệng).

---o0o---

1003. Động tĩnh là một

Ẩn Phong khi còn tham học với Mã Tổ có một lần đang đẩy xe gập lúc Mã Tổ cũng đang ngồi duỗi chân trên đường. Ẩn Phong thỉnh Mã Tổ co chân lại để mình đẩy xe qua.

Mã Tổ nói:

- Ta chỉ duỗi chứ không co.

Ân Phong không chịu lùi:

- Đệ tử chỉ tiến chứ không lui.

Hai người không ai nhường ai. Về sau, Ân Phong tức giận cứ đẩy xe qua làm chân Mã Tổ bị thương. Mã Tổ nhìn đau, về pháp đường, cầm lấy một cái búa giơ lên mà hét lớn rằng:

- Ai đã thương chân ta, mau ra đây.

Ân Phong chạy tới trước mặt Mã Tổ, vươn cổ ra cho chém. Mã Tổ chỉ còn cách ném búa xuống.

(Thiền Chi Hoa)

Yếu chỉ của sự học Phật là phá chấp. Đối với vạn pháp không khởi một niệm chấp trước. Như kinh Kim Cương nói rằng: “Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm.” Câu của Mã Tổ: “Chỉ đuổi không co.” là có ý chấp tịnh; còn câu của Ân Phong: “Chỉ tiến không lui.” là chấp động. Cứ như câu chuyện trên cả hai dường như đều có chấp. Thực ra, đây chỉ là Mã Tổ muốn khảo nghiệm Ân Phong mà thôi, và cả hai người đều đã vượt qua quan niệm về động tĩnh. Vì vậy muốn làm là làm không bị động tĩnh bó buộc. Đó là tác phong của những vị thiền sư đã khai ngộ, không thể bắt chước một cách khinh xuất được.

---o0o---

1004. Xuất thế, nhập thế

Có một lần, Ngưỡng Sơn từ ruộng về, Quy Sơn hỏi:

- Người từ đâu về?

- Ở ruộng về.

- Ngoài ruộng có nhiều người không?

Ngưỡng Sơn chống gậy mà đứng.

Quy Sơn lại nói:

- Hôm nay tại Nam Sơn, có nhiều người cắt cỏ lắm.

Ngưỡng Sơn lập tức nhỏ gậy mà đi.

(Thiền Chi Hoa)

Câu “Người từ đâu về?” là hỏi Ngưỡng Sơn đã khai ngộ chưa. Câu đáp, “Ở ruộng về” là nói đã ngộ rồi, còn đang trong cảnh giới tiệm tu. Câu “Ở Nam Sơn có nhiều người cắt cỏ lắm!” là bảo cứ y thể khởi dụng, phát bồ đề tâm, hành bồ tát đạo mà phổ độ chúng sinh. Ngưỡng Sơn hiểu ý đó nhỏ gậy mà đi. Động tác này biểu tỏ Ngưỡng Sơn vào hiện tượng giới vì người mà phục vụ, lấy tinh thần xả thế mà nhập thế lập đại nghiệp.

---o0o---

1005. Con trâu đực

Quy Sơn tại giảng đường, khai thị đại chúng:

- Một trăm năm sau lão tăng xuống núi làm một con trâu đực, tại sườn bên trái có viết năm chữ “Quy Sơn tăng mỗ giáp.” Lúc đó, nếu kêu ta là Quy Sơn tăng thì ta không phải là con trâu đực, nếu kêu ta là con trâu đực thì ta không phải là Quy Sơn tăng. Vậy ta hỏi các người phải kêu ta làm sao?

Ngưỡng Sơn từ đại chúng bước ra, cảm kích lạ tạ mà lui.

(Thiền Chi Hoa)

Quy Sơn nói đến cái tự tánh chân như, tự tánh của Quy Sơn và con trâu đực không hề sai biệt. Một người nếu không còn tâm phân biệt năng sở thì sẽ vượt trên tự tha, vật ngã. Cũng như câu của Trang Tử, “Trời đất và ta cùng sinh, vạn vật với ta là một.” Quy Sơn vì đại chúng khai thị cảnh giới đó, do đó Ngưỡng Sơn cảm kích lạ tạ cũng không phải là lạ vậy.

---o0o---

1006. Làm giống khác

Có lần Nam Tuyên nói với Triệu Châu:

- Nay chính là lúc tốt nhất để chúng ta lìa nhân loại mà gia nhập dị loại.

Triệu Châu không chịu bèn trả lời:

- Trước chẳng nói đi, xin hỏi loại là gì?

Nam Tuyền chống hai tay xuống đất bắt chước thú bốn chân. Triệu Châu chạy ra đằng sau đạp cho Nam Tuyền một đạp.

Sau đó chạy vào Nát Bàn Đường kêu lớn: “Tiếc quá! Tiếc quá!”

Nam Tuyền rất hận thương cái đạp của Triệu Châu, nhưng không biết vì sao Triệu Châu kêu tiếc quá. Nhân đó sai người vào hỏi Triệu Châu tiếc cái gì?

Triệu Châu trả lời:

- Ta tiếc không đạp cho sư phụ vài cái nữa!

Nghe câu nói đó Nam Tuyền lại càng coi trọng Triệu Châu hơn.

(Thiền Chi Hoa)

Tự tánh là tuyệt đối, do đó nếu có phân biệt dị loại và đồng loại là có tư tưởng dị đồng, là có đối đãi. Chẳng hạn vì dài nên có ngắn, vì lớn nên có nhỏ, vì ta nên có người. Nam Tuyền nói là lìa nhân loại mà gia nhập dị loại là để khảo nghiệm xem Triệu Châu có ngộ thật không. Triệu Châu thâm hiểu ý của Nam Tuyền nên hỏi ngược lại thế nào là loại. Nam Tuyền biết Triệu Châu đã giác ngộ tự tánh, không dùng ngôn ngữ mà diễn tả được nên dùng hình ảnh mà hình dung; do đó giả làm dã thú. Nhưng vì bản thể chân như, một pháp chẳng lập lại có thể dùng ảnh tượng mà tỏ ra được sao? Do đó Triệu Châu đạp cho Nam Tuyền một cái để đả phá quan niệm ảnh tượng của sư phụ. Nam Tuyền tưởng khảo nghiệm đệ tử không ngờ mình lại chưa vượt qua quan niệm về hình tượng nên bị đạp một đạp. Vì vậy không mừng sao được!

---o0o---

1007. Cứu hỏa

Triệu Châu thường tại nhà bếp làm hỏa phu. Có lần thiền sư đóng cửa và đốt lửa; đốt đến phòng bếp lửa cháy ngút trời. Sau đó kêu lớn, “Cứu hỏa, cứu hỏa!” Cho đến khi mọi người lại, thiền sư từ trong phòng nói:

- Các người nói đúng thì ta mới mở cửa.

Mọi người nhìn nhau không biết ý gì. Lúc đó Nam Tuyền lấy chìa khóa, không nói một tiếng, giao qua cửa sổ cho Triệu Châu. Triệu Châu nhận chìa khóa, nhìn Nam Tuyền cười rồi mở cửa chạy ra.

(Thiền Chi Hoa)

Tự mình không chịu mở cửa, làm sao kêu người ngoài đến cứu hỏa. Đó là hướng ngoại mà tìm Phật thì sao mà thấy được. Nam Tuyền đưa chìa khóa cho Triệu Châu là chỉ cửa của tự tánh phải do mình mở, không thể nhờ người khác giúp. Triệu Châu đã sớm hiểu điều đó nên mới nói, “Nói đúng sẽ mở cửa”. Đó chỉ là để khảo nghiệm ngộ tánh của đại chúng.

---o0o---

1008. Tâm đệ tử chẳng an

Nhị tổ Huệ Khả có lần hỏi Đạt Ma tổ sư:

- Tâm đệ tử chẳng an, thỉnh lão sư an cho.
- Người đem tâm ra đây, ta vì ngươi mà an cho.

Qua một lúc, Huệ Khả đáp:

- Đệ tử tìm đã lâu mà không thấy tâm đâu cả.
- Tốt, ta đã an tâm cho ngươi rồi đó!

(Thiền Chi Hoa)

Tâm mà Huệ Khả muốn an không phải là chân tâm mà là vọng tâm. Chân tâm là chủ thể của tư tưởng, như như bất động, thường an định. Nếu chúng ta nghĩ tới nó hay tìm kiếm nó thì không phải là chủ thể mà là khách thể. Đạt Ma bảo Huệ Khả đưa tâm ra là muốn Huệ Khả tự mình phát hiện tâm mà mình nói đó là hư ảo và do lời nói bất ngờ của tổ sư khiến Huệ Khả khởi chân quán, do đó mà liễu ngộ được chân tâm.

---o0o---

1009. Ngươi còn cái đó sao?

Có một sớm mai, một vị ni cô hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý mật?

Triệu Châu lấy tay chộp vào ngực ni cô. Ni cô thấy cử động của Triệu Châu có vẻ nông nổi bèn nói:

- Ngươi còn cái đó sao?

Triệu Châu lập tức đáp lại ngay:

- Thì ra, ngươi còn cái đó!

(Thiền Chi Hoa)

“Ý mật” là vấn đề tối căn bản của đạo lý, nó chính là bản thể tự tánh. Cử động của Triệu Châu có ý bảo ni cô là tự tánh chính ở ngay cô. Khi ni cô nói, “Ngươi còn cái đó sao?” (ám chỉ dục tánh) cho thấy ni cô hãy còn chấp tướng nam nữ. Một người đã siêu việt thì không còn chấp tướng nữa; do đó Triệu Châu mới nói, “Thì ra, ngươi còn cái đó!” ám chỉ ni cô còn chấp tướng nam nữ thì làm sao có thể hiểu được mật ý là cái gì?

---o0o---

1010. Tác dụng của mật

Thản Nhiên khi tham học với quốc sư Huệ An hỏi rằng:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?

- Sao không hỏi ý của mình?

- Ý của mình là gì?

- Đương quán tác dụng của mật.

- Tác dụng của mật là gì?

Huệ An nháy mắt ra hiệu. Thản Nhiên bỗng khai ngộ, lay tạ mà lui.

(Thiền Chi Hoa)

Ý của tổ sư từ Tây sang, tức ý của mình cũng tương tự như “tức tâm, tức Phật.” Chân tâm không có hình tướng nên không dùng lời mà tả được, cũng

như ý niệm “mật” không thể thấy được (nên được dùng để chỉ bản thể) nhưng tác dụng của nó thì quan sát được. Huệ An dạy Thản Nhiên quan sát tác dụng của “mật” nhưng Thản Nhiên vẫn chưa ngộ nên Huệ An dùng động tác nháy mắt để diễn tả tác động của “mật” bởi vì tác dụng của lục căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khẩu, ý) không cái nào là không do tâm làm chủ. Vì vậy do dụng mà có thể thấy thể. Đó là lý do tại sao Thản Nhiên thấy Huệ An nháy mắt mà tỏ ngộ.

---o0o---

1011. Như bò kéo xe

Mã Tổ là người Tứ Xuyên, lúc nhỏ thường vào chùa chơi. Đến năm 12 tuổi xuất gia làm sa di, đến học thiền ở Nam Nhạc. Lúc đó Hoài Nhượng là vị trụ trì chùa Bát Nhã. Hoài Nhượng thấy Mã Tổ có tài bèn hỏi:

- Người học tọa thiền để làm gì?

- Để thành Phật.

Hoài Nhượng lấy một viên ngói mài ngay trước mặt Mã Tổ.

Mã Tổ háo kỳ hỏi:

- Thiền sư mài viên ngói làm gì?

- Để làm gương.

Mã Tổ kinh dị hỏi:

- Mài gạch sao thành gương được?

- Mài gạch không thành gương được, vậy người ngồi thiền lại thành Phật sao?

- Vậy làm sao mới thành Phật?

- Đạo lý này như bò kéo xe, nếu xe không đi ta hỏi người đánh xe hay đánh bò?

Mã Tổ bị hỏi không lời đáp được.

Hoài Nhượng lại hỏi:

- Người học tọa thiền hay học tọa Phật? Như người học tọa thiền, thì thiền không phải ở ngồi hay nằm, như người học tọa Phật, thì Phật không có hình tướng nhất định. Pháp không có chỗ trú do đó chúng ta cầu pháp không nên có thủ, xả, chấp trước, như người học tọa Phật chẳng khác gì giết Phật. Nếu người chấp tướng ngồi thì vĩnh viễn không thấy được đại đạo.

Nghe lời dạy ấy Mã Tổ như người đang khát mà được uống đê hồ, do đó bái Hoài Nhượng làm thầy.

(Thiền Chi Hoa)

Ý của Hoài Nhượng là ngồi thiền không phải là thiền. ngồi thiền chỉ là một phương pháp không phải là bản thân của thiền. Nếu chỉ có ngồi thiền không thì chẳng khác gì ngón tay trở mặt trăng. Nếu không làm phát xuất được trí huệ Bát Nhã thì chỉ là khô tọa, không cách chi mà kiên tánh thành Phật được

---o0o---

1012. Gặp hổ không?

Hoàng Bá từ ngoài về, Bách Trượng hỏi:

- Người đi đâu về?
- Hái nấm ở chân núi Đại Hùng về.
- Có thấy hổ không?

Hoàng Bá giả làm tiếng hổ gầm. Bách Trượng lấy tay giả bộ cầm búa chém hổ. Hoàng Bá hơi tay đánh cho Bách Trượng một chưởng. Bách Trượng lớn tiếng cả cười.

Ngày hôm sau, Bách Trượng thượng đường bảo với đại chúng rằng:

- Dưới núi Đại Hùng có một con hổ, các người phải cẩn thận đề phòng, lão tăng đã bị nó ngoạm một miếng đấy.

(Thiền Chi Hoa)

Con hổ của Bách Trọng là để chỉ tự tánh. Hoàng Bá đã hiểu ý Bách Trọng nên không trực tiếp trả lời (Vì tự tánh không thể dùng lời mà tả được), mà giả tiếng hổ gầm hàm ý đã ngộ tự tánh. Bách Trọng giả vờ đánh, Hoàng Bá giả vờ đỡ đều là biểu lộ chấp nhận hành động của đối phương. Cái cười của Bách Trọng mới bao hàm nhiều ý nghĩa làm sao!

---o0o---

1013. Cán dao có công dụng gì?

Có một ngày, Thạch Thất theo Thạch Đầu lên núi chơi. Thạch Đầu nói:

- Đằng trước có cái cây ngăn cản không nhìn được, mau giúp ta chặt đi.

- Đưa dao đây.

Thạch Đầu rút dao ra hướng lưỡi dao về phía Thạch Thất.

- Không phải đầu này, đầu có cán kia.

- Cán có ích gì?

Ngay lúc đó Thạch Thất đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Thạch Đầu kêu Thạch Thất chặt cây ngăn thị tuyến, ám chỉ trừ bỏ những ràng buộc của Tâm thì tâm sẽ trở lại thanh tịnh. Khi Thạch Thất yêu cầu đưa phía cán dao, Thạch Đầu hỏi, “Cán có ích gì?” ám chỉ bản thể giới. Lời cùng, ý tuyệt, còn chấp “cán” thì làm sao đạt tới cảnh giới này được?

---o0o---

1014. Ai ở trong giếng?

Có ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?

- Giả như có người rớt xuống giếng sâu ngàn thước, người không dùng giây mà cứu được hẳn ra thì ta sẽ bảo cho người biết ý của tổ sư từ Tây sang là gì!

- Gần đây ở Hồ Nam có Xương hòa thượng cũng hết như thiền sư, giảng Đông, giảng Tây.

Thạch Sương kêu Ngưỡng Sơn đuổi ông tăng ra.

Ngưỡng Sơn hỏi Đam Nguyên:

- Cứ ý thiền sư thì làm sao cứu được người ở trong giếng?

- Đồ ngốc, ai ở trong giếng?

Ngưỡng Sơn lại hỏi Quy Sơn:

- Làm sao để cứu được người ở trong giếng?

Quy Sơn lớn tiếng gọi:

- Huệ Tịch.

- Dạ.

Quy Sơn nói:

- Đã ra rồi!

Về sau Ngưỡng Sơn kể lại câu chuyện này cho đại chúng nghe và nói:

- Ta tại Đam Nguyên đắc danh, tại Quy Sơn đắc địa!

(Thiền Chi Hoa)

“Ta tại Đam Nguyên đắc danh” là chỉ lý ngộ. Câu của Đam Nguyên, “Ai ở trong giếng?” đã phá sự chấp trước của Ngưỡng Sơn làm cho Ngưỡng Sơn hiểu rằng tự tánh không bị trói buộc bởi không, thời gian. “Tại Quy Sơn đắc địa” là chỉ sự chứng ngộ. Khi nghe Quy Sơn kêu tên mình bèn lên tiếng dạ, lập tức hiểu rằng cái tâm ấy đã ra khỏi giếng. Chân Tâm là như như bất động ở khắp nơi, không bị ra vào, trong, ngoài, cùng những quan niệm về thời, không gian giới hạn. Chính là “Mười đời xưa nay, đầu cuối chẳng rời đương niệm, vô biên sát thổ, ta người chẳng cách một sợi lông.”

1015. Biện luận về ngón tay và mặt trăng

Có ông tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Đệ tử không hỏi ngón tay mà muốn hỏi mặt trăng là cái gì?
- Người không hỏi ngón tay, vậy ngón tay là gì?

Lúc đó, có một ông tăng khác hỏi:

- Đệ tử không hỏi mặt trăng mà muốn hỏi ngón tay là cái gì?
- Mặt trăng.

Ông tăng phản đối:

- Đệ tử hỏi ngón tay sao sư phụ lại đáp mặt trăng?
- Đó là vì người hỏi ngón tay.

(Thiền Chi Hoa)

Nhân lúc trước có người hỏi Pháp Nhãn, “Thế nào là tâm của cổ Phật?” Pháp Nhãn đáp, “Có lòng từ bi hỉ xả là tâm của cổ Phật.” Lời đáp tâm của cổ Phật và lời đáp ngón tay và mặt trăng đều là lấy dụng làm thể. Hỏi mặt trăng đáp ngón tay, ngón tay chỉ là để chỉ phương hướng mà thôi, không phải là tự tánh chân thật vì tự tánh chân thật không có sở tại. Hiện tượng thấu xú tức bản thể, bản thể hiện xú tức hiện tượng. Thể không ly dụng, dụng không ly thể, thể dụng chẳng hai. Hỏi ngón tay đáp mặt trăng giả như hỏi mặt trăng nhất định đáp ngón tay. Ngón tay và mặt trăng đều là thể pháp, giả danh mà an lập; nhưng ở tự tánh thì lại không có sự phân biệt.

---o0o---

1016. Một mình trên núi

Có một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Khi một mình ở trên núi thì cảm thấy thế nào?
- Ta không trả lời người.

- Tại sao vậy?

- Vì sợ ngã lăn trên đất.

(Thiền Chi Hoa)

Núi (cô phong) là chỉ bản thể giới vượt trên năng sở đối đãi không thể dùng lời mà nói! “Ngã lăn trên đất” là chỉ hiện tượng giới. Ta không thể dùng ngôn ngữ để nói về bản thể giới được, vì ngôn ngữ đã có sai biệt, năng sở tương đối, do đó Triệu Châu mới nói, “Sợ ngã lăn trên đất” để chỉ rằng ở bản thể giới phải quên lời, tuyệt ý vậy.

---o0o---

1017. Tự tánh thần châu

Có một lần đức Thế Tôn lấy một viên “tùy sắc ma ni châu” cho năm thiên vương xem và hỏi rằng:

- Viên bảo châu này màu gì?

Năm vị thiên vương, mỗi người đều nói một màu khác nhau. Đức Phật thâu viên bảo châu lại và giơ bàn tay ra hỏi rằng:

- Viên bảo châu này có màu gì?

Các thiên vương đáp:

- Bạch đức Thế Tôn, trong tay người không có châu thì làm sao có màu gì?

Đức Thế Tôn bèn nói rằng:

- Các người thực là mê muội, khi ta lấy viên bảo châu cho các người xem, các người mỗi người đều nói khác nhau: Xanh, vàng, trắng, đỏ. . . không người nào nói giống nhau. Nhưng lúc ta lấy viên chân bảo châu triển thị ra thì các người lại không biết, Ngộ đạo lại khó như vậy sao?

Ngay chính lúc đó năm vị thiên vương đều giác ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Chân bảo châu dụ cho tự tánh. Tự tánh thần châu có tánh quang minh, thanh tịnh bất động... nhưng có dạng thức nào? Nói giống một vật nào là cũng không trúng. Đó là chỗ khó khăn vậy! Bởi vì nếu có thể trình hiện thì chỉ làm cho rối mắt. Không phải là bản thân của tự tánh thần châu vì tự nó không có pháp nào trình hiện cũng không thể nào trình hiện được. Đó mới thật là tự tánh thần châu.

---o0o---

1018. Sa di có chủ

Ngưỡng Sơn tham phỏng Quy Sơn.

Quy Sơn hỏi:

- Ngươi là sa di có chủ hay là sa di vô chủ?
- Có chủ.
- Chủ ở đâu?

Ngưỡng Sơn từ tây chạy sang Đông, sau đó đứng yên. Quy Sơn rất tán thưởng.

(Thiền Chi Hoa)

“Chủ” đây là chỉ tự tánh. Quy Sơn biết Ngưỡng Sơn đã hiểu nhưng muốn cho chắc nên hỏi thêm, “Chủ ở đâu?” Ngưỡng Sơn biết ở đâu là trở không gian, không diễn tả được bản chất của tự tánh, do đó, không mở miệng mà đi từ Tây sang Đông, rồi đứng yên, tỏ rằng tự tánh ở khắp nơi và động tĩnh là một, không dùng lời mà nói được. Kinh Duy Ma Cật có nói, “Đến chẳng đến, đi chẳng đi! Vì sao? Vì đến chẳng biết từ đâu đến, đi chẳng biết đi về đâu.” Chính là miêu tả rất đúng tính chất của tự tánh.

---o0o---

1019. Đường Thạch Đầu trơn lấm

Ẩn Phong đến từ biệt Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

- Ngươi định đi đâu?

Ân Phong đáp:

- Đệ tử định đến thăm Thạch Đầu.

Mã Tổ nói:

- Cẩn thận đường Thạch Đầu trơn lắm đây!

- Sư phụ đừng ngại, đệ tử có mang theo gậy trúc, phùng trường tác hí, ứng phó được mà!

Đến nơi, đi diễu quanh thiên sàng một vòng, chống gậy đứng mà hỏi tông chỉ của Thạch Đầu là gì? Thạch Đầu không nhìn Ân Phong ngẩng đầu lên mà than dài:

- Trời xanh! Trời xanh!

Ân Phong không lời đối lại, về thuật cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ nói:

- Người đến hỏi lại, đợi Thạch Đầu trả lời thì người hứ hai tiếng.

Ân Phong quay lại và cũng làm như cũ nhưng khi hỏi lại thì Thạch Đầu không nói nữa mà chỉ hứ hai tiếng. Ân Phong lại không lời đối được về kể cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ nói:

- Ta đã chẳng bảo người trước là gì: “Đường Thạch Đầu trơn lắm!”

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Mã Tổ, “Đường Thạch Đầu trơn lắm” là chỉ cơ phong của Thạch Đầu rất lợi hại, không dễ đối phó. Ân Phong tự thị thông minh, có mang theo gậy trúc không sợ đường trơn. Khi hỏi tông chỉ của Thạch Đầu, Thạch Đầu trả lời, “Trời xanh!” có thể giải thích là hư không (thiền gia thường lấy trời, đất để trở hư không), là chỉ tự tánh; có ý nói tông chỉ, mục đích của người tu là chứng ngộ chân như bản tánh. Hiển nhiên là Ân Phong không hiểu ý của Thạch Đầu nên khi Thạch Đầu nói, “Trời Xanh!” là dùng ngôn ngữ, là chấp tướng do đó Mã Tổ dạy Ân Phong dùng tiếng hứ mà đáp, có ý bảo còn chấp. Đồng thời, tiếng hứ đồng thanh với tiếng hư vừa đại biểu hư không mà cũng không phải là ngôn ngữ. Chẳng ngờ Thạch Đầu biết đối phương có chuẩn bị bèn chiếm tiên cơ hứ trước hai tiếng. Ân Phong vô pháp

mở miệng. Quả nhiên, câu nói của Mã Tổ đã ứng nghiệm, “Đường Thạch Đầu tron lăm!”

---o0o---

1020. Con chó không có Phật tánh

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Con chó có Phật tánh không?

- Không!

- Những loài xuân động hàm linh đều có Phật tánh, tại sao con chó lại không có?

- Vì có nghiệp thức.

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Con chó có Phật tánh không?

- Có.

- Tại sao phải làm thú?

- Biết mà cứ làm!

(Thiền Chi Hoa)

Với cùng một câu hỏi, cách trả lời của Triệu Châu lúc nói có, lúc nói không theo lẽ đương nhiên là đầy mâu thuẫn. Nhưng tại sao lại có sự mâu thuẫn khó hiểu ấy? Đứng trên lập trường của Triệu Châu thì lại chẳng có gì là mâu thuẫn cả. Vì đây là tùy cơ mà đáp, không cốt trả lời mà là làm cho khởi nghi tình rồi do giải được nghi tình mà ngộ. Nếu lấy chữ “không” của Triệu Châu mà giải là không tứ đức (thường, lạc, ngã, tịnh) và chữ “có” là tất cả đều có Phật tánh thì cũng được vì con chó có nghiệp thức thành ra bốn đức không hiện; tuy chó có Phật tánh nhưng mà vì “biết mà cứ làm” tạo ra những ác nghiệp cho nên phải làm kiếp chó. Chữ “không” này của Triệu Châu quả là độc sáng, nó chính là sinh mạng, là tông chỉ của thiền sư vậy.

---o0o---

1021. Mây trên trời xanh, nước trong bình.

Lý Cao rất ngưỡng mộ phong thái và trí tuệ của Dược Sơn bèn tìm vào núi bái phỏng. Tới nơi chỉ thấy Dược Sơn cầm sách đứng dưới tùng cây chăm chú đọc hầu như không thèm để mắt tới Lý Cao. Lý Cao thấy Dược Sơn mực hạ vô nhân, nổi giận nói rằng:

- A! Gặp mặt chẳng như nghe danh.

Nói rồi phất tay áo định đi. Chính lúc đó, Dược Sơn bỏ sách xuống, mỉm cười mà rằng:

- Xin hỏi tiên sinh vì sao trọng tai mà khinh mắt vậy?

Lý Cao không hiểu lời nói bóng gió của Dược Sơn, bèn hỏi:

- Xin hỏi đại sư thế nào là Đạo?

Dược Sơn giơ tay chỉ lên trời, rồi lại chỉ xuống đất hỏi:

- Người hiểu không?

- Không hiểu.

Dược Sơn nói:

- Mây trên trời xanh, nước trong bình.

Lý Cao nghe rồi lập tức đại ngộ, bỏ ngay thái độ khinh mạn, cung kính bái tạ Dược Sơn, và làm ngay một bài kệ dâng lên Dược Sơn đại ý, “Đại sư tu luyện thân hình như con hạc, đọc sách dưới gốc tùng, khi tôi đến hỏi Đạo ngài, đại sư chỉ đơn giản đáp, “Mây trên trời xanh, nước trong bình.”

Bài kệ của Lý Cao:

練得身形似鶴形

Luyện đắc thân hình tự hạc hình

千株松下兩函經

Thiên châu tùng hạ lưỡng hàm kinh

我來問道無餘說

Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết

雲在青天水在瓶

Vân tại thanh thiên thủy tại bình

Luyện được thân hình giống nhận hình

Dưới tùng ngàn gốc hai hòm kinh

Ta tìm hỏi Đạo không lời khác

Mây ở trời xanh, nước trong bình.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Thiền Chi Hoa)

Mây trên trời xanh không biết có trời. Nước ở trong bình không biết có bình tự do, tự tại chẳng bị trời buộc. Đó chính là bản chất của Đạo. Vạn vật trong vũ trụ cũng đều thế cả không phân biệt cao hay thấp giống như câu của Lục Tượng Sơn:” Đạo ở khắp thiên hạ, không chỗ nào là thiếu cả.”

---o0o---

1022. Muối đốt trâu sắt

Dược Sơn hỏi Thạch Đầu:

- Đệ tử đối với tam thừa thập nhị phân giáo có chỗ hiểu được, nhưng đối nam phương, ”Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật” thì vẫn chưa hiểu, mong sư phụ lượng cả từ bi giảng giải cho.

Thạch Đầu trả lời:

- Khẳng định không trúng, phủ định cũng không trúng; khẳng định và phủ định đều chẳng trúng, lúc đó người phải làm sao?

Dược Sơn hoang mang chẳng biết đáp làm sao.

Qua một lúc, Thạch Đầu lại nói:

- Nhân duyên của ngươi chẳng phải tại đây, mau đi kiếm Mã Tổ đại sư.

Dược Sơn nghe lời đi kiếm Mã Tổ và cũng nêu lên cùng câu hỏi.

Mã Tổ đáp:

- Ta có lúc kêu hẩn nhưng mày chớp mắt, có lúc không kêu hẩn nhưng mày chớp mắt. Có lúc hẩn tự nhưng mày chớp mắt, có lúc không. Ngươi giải thích thế nào?

Dược Sơn nghe tới đó liền giác ngộ hướng về Mã Tổ mà lạy tạ. Mã Tổ hỏi:

- Ngươi hiểu thế nào mà lạy ta?

- Đệ tử ở nơi Thạch Đầu giống như con muỗi mà đốt trâu sắt vậy!

(Thiền Chi Hoa)

Lời nói của Thạch Đầu và Mã Tổ tuy khác nhau nhưng cùng một ý nghĩa. Câu của Mã Tổ: "Ta có lúc kêu hẩn nhưng mày chớp mắt" là khẳng định không trùng của Thạch Đầu; "Có lúc không kêu hẩn nhưng mày chớp mắt" là phủ định không trùng của Thạch Đầu; "Có lúc hẩn tự nhưng mày chớp mắt, có lúc không" là khẳng định và phủ định đều không trùng của Thạch Đầu.

Hẩn chính là tự tánh. "Muỗi đốt trâu sắt" là chỉ Dược Sơn tại Thạch Đầu không liễu giải được mà chỉ đốn ngộ được nhờ nghe Mã Tổ.

---o0o---

1023. Mặt mũi lúc chưa sanh

Hương Nghiêm tham phỏng Quy Sơn. Quy Sơn nói:

- Ta nghe nói lúc ngươi ở với Bách Trượng, hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, vì ngươi thông minh lanh lợi. Nay sinh tử là việc lớn, ta hỏi ngươi lúc cha mẹ chưa sanh ra thì mặt mũi ngươi như thế nào?

Câu hỏi này làm Hương Nghiêm không biết đâu mà đáp. Về phòng, đem những sách vở thường đọc, giở xem từng quyển hy vọng tìm lời giải đáp mà

không thấy. Nhân đó cảm khái mà nói rằng, “Bánh vẽ trong sách không làm thỏa mãn cơn đói của ta”.

Do đó, yêu cầu Quy Sơn giải thích bí mật.

Quy Sơn từ chối:

- Giả sử nay ta giải thích cho người, tương lai người sẽ mắng chửi ta; và lại những kiến giải của ta không quan hệ gì đến người cả.

Hương Nghiêm cực kỳ thất vọng đem hết sách vở ra đốt, phẫn hận mà rằng:

- Ta là gã chẳng ra gì, học Phật chẳng nổi chỉ nên làm một vị tăng hóa duyên khát thực mà thôi!

Bèn từ biệt Quy Sơn, vân du khắp nước. Khi tới Nam Dương bèn đi tham bái di tích của Huệ Trung quốc sư và tạm trú ở đó. Một ngày kia, chính lúc đang rầy cỏ, bầy một hòn gạch văng lên, chạm vào cây tre kêu thành tiếng. Tiếng động ấy bỗng nhiên đưa Hương Nghiêm vào ngộ cảnh. Hương Nghiêm bèn về phòng tắm gội sạch sẽ, đốt hương hướng vào quăng không và nói:

- Sư phụ, ơn huệ của người còn lớn hơn ơn cha mẹ sinh thành, nếu sư phụ giảng cho con lúc đó thì con đâu có ngày nay.

Hương Nghiêm cảm kích làm một bài kệ dâng Quy Sơn như sau:

一擊忘所知

Nhất kích vong sở tri

更不假修持

Cánh bất giả tu trì

動容揚古路

Động dung dương cổ lộ

不墮悄然機

Bát đạo tiểu nhiên cơ

處處無蹤跡

Xứ xứ vô tung tích

聲色外威儀

Thanh sắc ngoại uy nghi

諸方達道者

Chư phương đạt đạo giả

咸言上上機

Hàm ngôn thượng thượng cơ

香嚴智閑

Hương Nghiêm Trí Nhàn

Tiếng dội lùm tre quên sở tri

Có gì đối trị giả tu trì

Đôi thay thân sắc nêu đường cổ

Nếp cũ tiêu điều chẳng trệ si

Chón chón đạo qua không dấu vết

Sắc thanh nào nhiễm được uy nghi

Mười phương đạt giả đều như vậy

Tối thượng là đây biết nói gì?

(Trúc Thiên dịch)

(Thiền Chi Hoa)

Ngôn ngữ là công cụ để chuyển đạt ý thức, nhưng dùng ngôn ngữ để diễn đạt tự tánh thì không thể được. Do đó, thiền gia không dùng ngôn ngữ để giải thích, chỉ cố làm sao cho người ta khởi nghi tình, thâm nhập tham cứu. Mục đích là xóa bỏ mọi chấp trước (bao quát tất cả những kinh nghiệm nghe, thấy) mà có thể chứng được tự tánh. Cũng như trường hợp của Hương Nghiêm nghe tiếng động của hòn gạch va vào cây tre mà giác ngộ tự tánh không bị câu thúc bởi hình thể, không, thời gian. Quy Sơn không chịu giảng ra, không phải là không giảng ra được mà là sợ làm đứt đoạn huệ mạng của Hương Nghiêm, muốn để tự Hương Nghiêm theo thiền cơ mà ngộ chân như tự tánh. Do đó, Hương Nghiêm tắm gội sạch sẽ, đốt hương mà lạy tạ sư phụ cũng chẳng phải là lạ.

---o0o---

1024. Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác

Lục tổ Huệ Năng tiếp thu y bát từ Ngũ tổ bí mật rời bỏ Đông Sơn, sợ đồ chúng của Thần Tú đuổi theo. Trần Huệ Minh là quân nhân xuất thân, cước bộ rất mau, tánh tình rất thô bạo, đuổi kịp Huệ Năng. Thấy Huệ Minh tới, Huệ Năng đưa y bát cho Huệ Minh.

Huệ Minh không nhận nói:

- Tôi tới đây không phải vì y bát mà là cầu pháp.
- Nếu ông muốn cầu pháp thì trước hết hãy dẹp hết ngoại duyên tư niệm, ta sẽ vì ông mà nói pháp.

Huệ Minh lạy tạ. Lúc đó Huệ Năng nói:

- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính ngay khi ấy thế nào là bản lai diện mục của Minh thượng tọa?

Huệ Minh nghe rồi đại ngộ bèn quay trở lui.

(Thiền Chi Hoa)

Quan niệm thiện ác là quan niệm thị phi (phải, trái). Loại quan niệm này là do thức tâm sinh ra. Lục tổ bảo Huệ Minh không nghĩ thiện và ác là để trừ thức tâm mà đạt tới tự tánh. Vì tự tánh vượt trên tất cả hiện tượng nên không

dùng khẳng định mà hình dung vì như vậy là chấp có, cũng không dùng phủ định vì như vậy là chấp không, rơi vào đoạn diệt.

---o0o---

1025. Chẳng có thánh gì cả

Đạt Ma tổ sư năm 527 đến miền nam Trung Quốc nhận lời mời của Lương Võ Đế ghé qua Nam Kinh. Lương Võ Đế hỏi:

- Từ khi trẫm lên ngôi, lập nhiều chùa chiền, in nhiều kinh sách, cấp dưỡng tăng ni, vậy có công đức gì không?

- Không.

- Tại sao không?

- Vì những việc bệ hạ làm đó, chỉ là quả báo nhỏ của thế tục không phải là chân công đức.

- Vậy sao, còn chân công đức là thế nào?

- Chân công đức là trí tuệ tối viên mãn, tối dung thông; bản thể của nó là không tịch, bệ hạ không thể dùng phương pháp thế tục mà đạt được.

- Thế nào là thánh?

- Là hoàn toàn không, trong cái thế giới không đó, không có cái gì là thánh cả!

- Không có thánh sao, vậy người là ai?

- Không biết.

(Thiền Chi Hoa)

Căn bản của công án này là câu “Chẳng có thánh gì cả” (quách nhiên vô thánh). Phật pháp phân làm chân, tục nhị đế. Lương Võ Đế hỏi là hỏi nghĩa của Chân đế. Đạt Ma đáp là tự chứng cảnh giới, vượt trên cả Chân Tục nhị đế là cảnh giới niết bàn tuyệt đối. Do đó, Lương Võ Đế không hiểu cũng chẳng có gì là lạ, vì trong cảnh giới “quách nhiên vô thánh” vượt ngoài tất cả phạm thánh, mê ngộ, phải trái; được mất là cảnh giới tự tại vô ngại. Do đó,

căn bản của thiền là truyền ngoài giáo lý, không thể dùng lời mà giảng cho hiểu thế nào là thánh để được.

---o0o---

1026. Tất cả hiện thành

Có lần La Hán hỏi Pháp Nhãn:

- Người từng nói tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức; giờ xin hỏi hòn đá ở trước sân kia là ở trong tâm hay ở ngoài tâm?

- Ở trong tâm.

- Tại sao người lại đem khối đá lớn kia ném vào trong tâm vậy?

Câu nói này làm cho Pháp Nhãn khốn quẫn, quyết tâm nhờ La Hán giải đáp. Mỗi ngày đều đưa những lời đáp mới, La Hán đều nói:

- Phật pháp chẳng phải như vậy.

Cuối cùng Pháp Nhãn chỉ còn cách thưa với La Hán rằng:

- Đệ tử đã cùng lời, tuyệt lý rồi.

- Nếu lấy Phật pháp mà nói tất cả đều hiện thành vậy!

Nghe câu nói đó Pháp Nhãn hoát nhiên đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

“Tất cả hiện thành” là chỉ chúng sinh đều có Phật tánh hay “Phiền não tức Bồ Đề.” “Sinh tử tức Niết Bàn” dụng tức là thể. Phật tánh vốn không trong ngoài, hòn đá là Phật tánh hiển lộ sao lại phân biệt trong tâm, ngoài tâm? Tinh thần của thiền là vượt ngoài cả Dụng lẫn Thể. Về sau Pháp Nhãn làm phương trượng thường nói với đệ tử rằng, “Xưa nay thực thể vốn hiện thành ngay trước mắt chỉ vì bị các người biến thành danh tướng vậy.”

---o0o---

1027. Xả thức, dụng căn

Có ông tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Dùng phương pháp nào để phát lộ tự kỷ mà cùng với Đạo hợp nhất?

Pháp Nhãn hỏi lại:

- Người lúc nào phát lộ tự kỷ mà không cùng với Đạo hợp nhất?

Ông tăng lại hỏi:

- Lúc sáu thức không ngộ âm của chân lý thì làm sao?

Pháp Nhãn đáp:

- Đó chẳng qua như bày gia thuộc của người thôi!

Và hỏi lại:

- Người nói sáu thức không thể tri âm là nói tai hay nói mắt? Nếu quả có chân lý thì đâu có thể vì sáu thức không biết mà không có chân lý đâu? Cổ nhân từng nói “Lìa thanh sắc chấp thanh sắc, lìa danh tự chấp danh tự” là ý đó.

(Thiền Chi Hoa)

Công án này nêu lên hai vấn đề:

Vấn đề một: Người ngộ đạo có sinh hoạt khác thường không? Câu trả lời của Pháp Nhãn nhận định rằng, “Thấy núi vẫn là núi, sông vẫn là sông” đều là Đạo, Đạo không ngoài sinh hoạt hàng ngày.

Vấn đề hai: Thức tâm sinh diệt và tự tánh vô sinh diệt không khế hợp thì sao? Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày vọng tưởng quá nhiều nên tự tánh bị mê mờ nên có thể “tu” nhưng không thể “ngộ.” Đức Phật lúc giác ngộ dưới gốc Bồ Đề có nói rằng, “Kỳ thay! Kỳ thay! Đại địa chúng sinh đều có như lai trí tuệ đức tướng nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không chứng đắc. Nếu lìa vọng tưởng thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô sư trí, tự nhiên hiện tiền.” “Bày gia thuộc” là chỉ lục căn, nếu biết dùng lục căn thì lục thức sẽ giúp chúng ta liễu giải tự tánh. (Kinh Lăng Nghiêm: Xả thức dụng căn) Vì lục thức phải nghe lệnh của chủ nhân tự tánh. Chỉ cần không sinh niệm phân

biệt tùy duyên mà hành động thì tất cả đều là Đạo không có gì gọi là Thể, là Dụng nữa.

---o0o---

1028. Diệu dụng của chữ vô

Đạo Thụ là môn đồ của Thần Tú, cùng vài vị học tăng trú ở trên núi. Có một vị quái nhân thường xuất hiện, có thể tùy ý hóa thành Phật, Bồ Tát, La Hán, hoặc phóng thần quang hoặc thanh âm làm cho đồ đệ của Đạo Thụ rất kinh khủng, không biết vị quái nhân ở đâu đến mà có quyền phép như vậy? Vị quái nhân tác quái mười năm rồi bỗng nhiên một hôm biến mất, không thấy xuất hiện nữa.

Đạo Thụ bảo môn đồ rằng:

- Vị thuật sĩ này dùng trăm kế, ngàn phương mà lừa dối người; phương pháp đối phó của ta là chỉ không nghe, không thấy nên hẳn đã dùng hết cách mà cũng chẳng ăn thua gì!

(Thiền Chi Hoa)

Thuật sĩ dùng hình tướng lừa dối đại chúng, giả như Đạo Thụ cũng dùng hình tướng ứng phó thì không thể thắng được vì cảnh chẳng bao giờ ngưng. Phương pháp của Đạo Thụ là không nghe, không thấy nên vượt cả hình tướng khiến cho thuật sĩ cùng đường mà phải đi. Đạo Thụ chỉ dùng chữ “Vô” mà chế chữ “Hữu”. Bởi vì bất luận chữ hữu rộng lớn như thế nào, bền vững như thế nào cũng còn giới hạn, còn chữ vô thì lớn không ngoài, nhỏ không trong, giải trừ mọi chấp trước, vi diệu vô cùng, đó chính là ứng dụng chữ “không” của nhà Phật đối cảnh không chấp nên không bị vướng mắc vào cảnh mà thắng được cảnh vậy.

---o0o---

1029. Rửa bát

Có ông tăng bạch với Triệu Châu:

- Đệ tử mới đến thiền viện, xin sư phụ chỉ điểm.

Triệu Châu hỏi:

- Ăn cháo chưa?
- Ăn rồi!
- Vậy, rửa bát đi.

Ông tăng lập tức lạy tạ.

(Thiền Chi Hoa)

“Bát” chỉ tự tánh, tự tánh không để vật nào dính vào. Câu hỏi của Triệu Châu, “Ăn cháo rồi chưa?” “Rồi” và “Chưa” đều là biên kiến, phải trừ bỏ biên kiến đối đãi thì mới chứng được tự tánh. Vì vậy Triệu Châu mới khuyên đi rửa bát.

---o0o---

1030. Vô vị chân nhân

Một lần tại pháp hội, Lâm Tế nói với đại chúng rằng:

- Trong thịt đỏ của các người có một vị vô vị Chân Nhân thường ra vào, mà các người chẳng biết. Kẻ chúng hãy thử coi.

Lúc đó có một ông tăng bước ra hỏi:

- Vô vị chân nhân là gì?

Lâm Tế từ thiên sàng nhảy xuống túm lấy ông tăng:

- Nói đi, nói đi!

Chính lúc ông tăng này mở miệng định nói, Lâm Tế đẩy ông ra và nói:

- Cái que cứt khô có phải là vô vị chân nhân không?

(Thiền Chi Hoa)

Vô vị chân nhân là chỉ Phật tánh, là cái chân ngã không đầu, không cuối, chẳng sanh, chẳng diệt, vượt cả thời, không gian cùng với Đạo hợp nhất. Tự tánh chân như không thể nói ra được. Lâm Tế vì muốn tiếp dẫn học nhân dùng “Vô vị chân nhân” để biểu thị. Ông tăng đã hiểu rõ ý. Lâm Tế biết vậy

nhân cơ hội trắc nghiệm ngộ cảnh của ông, muốn ông tự giải đáp. Khi ông tăng mở miệng định nói, Lâm Tế sợ ông lạc vào tâm thức nói ra cái không thể nói, nên đẩy ông ra ngăn không cho nói. Động tác này là tác phong nhất quán của thiền gia. Sau, Lâm Tế lại lấy que cứt khô mà dụ cho “vô vị chân nhân”, chỉ phàm thánh bình đẳng, chúng sinh đều có Phật tánh. Thật là một mũi tên mà bắn hai chim vậy.

---o0o---

1031. Vô Tình thuyết pháp

Động Sơn khi mới gặp Vân Nham hỏi rằng:

- Vô tình thuyết pháp ai nghe được?

Vân Nham lập tức trả lời:

- Vô tình nghe được.

- Thiền sư nghe được chăng?

- Giả sử ta nghe được, ta đã được pháp thân, lúc đó ta thuyết pháp người không nghe được.

Động Sơn không hiểu hỏi lại:

- Vì sao đệ tử không nghe được?

Vân Nham đưa phất trần lên hỏi:

- Người nghe không?

- Không nghe.

- Ta thuyết pháp người còn không nghe ra, nói chi đến vô tình thuyết pháp?

- Vô tình thuyết pháp là do đâu?

- Trong kinh A Di Đà chẳng có nói: “Nước, chim, cây rừng đều niệm Phật, niệm pháp sao? “

Nghe lời đó Động Sơn khai ngộ bèn làm bài kệ sau:

也大奇也大奇

Dã đại kỳ dã đại kỳ

無情說法不思議

Vô tình thuyết pháp bất tư nghi

若蔣耳聽終難會

Nhược tương nhĩ thính chung nan hội

眼處聞聲方得知

Nhãn xứ văn thanh phương đắc tri.

Thật cũng lạ thay, thật cũng lạ!

Vô tình nói pháp, nghĩ không ra

Dùng đến tai nghe càng chẳng rõ

Lấy mắt mà nghe mới hiểu a!

(Thiền Chi Hoa)

Tai thì nghe được thanh trần, mắt thì nhìn được sắc trần; ở đây mắt nghe được thì thanh này không phải là thanh trần mà là tự tánh. Mắt này không phải mắt thịt mà là mắt Đạo. Tự tánh ở khắp mọi nơi, có mắt Đạo thì có thể nghe thanh của tự tánh. Người khác vật vì có ngôn ngữ để diễn đạt tư tưởng. Vật vô tình không có ngôn ngữ, dĩ nhiên không có tư tưởng làm sao có thể thuyết pháp? Nhân vì hữu tình và vô tình đều có cùng một thể tự tánh. Chỉ cần nhìn thấu suốt tự tánh của sự vật là có thể xúc động linh cơ mà khai ngộ. Tô Đông Pha có thơ rằng: "Tiếng suối reo chính là tướng lưỡi rộng dài, Màu sắc núi chẳng phải là không thân thanh tịnh." Do đó, vô tình thuyết pháp không phải là vọng ngữ vậy.

---o0o---

1032. Tâm là Phật

Vô Nghiệp bình thời nghiên cứu luật tạng rất thâm sâu. Lúc mới gặp Mã Tổ, Mã Tổ thấy tướng mạo mạnh mẽ, to lớn bèn nói:

- Bên ngoài đường đường mà bên trong chẳng có Phật!

Vô Nghiệp cung kính quỳ xuống thưa rằng:

- Con từng nghiên cứu tam thừa có chỗ sở đắc, nhưng đối với chủ trương của thiên tông, “Tức tâm. Tức Phật” thì vẫn chưa hiểu.

- Ta bảo cho người biết chính cái tâm chưa hiểu được đó là Phật chứ không có cái gì khác.

Vô Nghiệp vẫn không hiểu, bèn hỏi tiếp:

- Xin hỏi ý của tổ sư từ Tây sang là gì?

Mã Tổ trợn mắt:

- Vị đại đức này thực mê mờ quá, mau đi đi, lúc khác lại.

Chính lúc Vô Nghiệp định đi, Mã Tổ ở phía sau lưng quát lớn:

- Đại đức!

Vô Nghiệp quay đầu lại. Mã Tổ bèn hỏi:

- Là cái gì?

Nghe lời nói đó Vô Nghiệp bèn lạy tạ.

(Thiền Chi Hoa)

Tâm, Phật, chúng sinh không sai khác. Vô Nghiệp không hiểu rõ ý đó. Vì tự tánh không thể nói, chỉ có thể dùng cơ duyên xảo diệu mà tiếp dẫn. Mã Tổ kêu lớn, “Đại Đức!” Vô Nghiệp ngoảnh đầu lại. Ai nghe tiếng kêu? Ai ngoảnh đầu lại? Đó chẳng phải hoàn toàn do tự tánh của Vô Nghiệp đó sao? Chỉ một tiếng quát của Mã Tổ đã làm Vô Nghiệp ngộ được cái diệu dụng của tâm vậy.

---o0o---

1033. Chuột thuyết pháp

Thị lang Vương Công Tông Mộc nói với Liên Trì rằng:

- Nửa đêm, chuột kêu chít chít không ngừng, giảng hết cả bộ kinh Hoa Nghiêm.

Liên Trì nói:

- Ngay chính lúc đó, con mèo đột nhiên xuất hiện, biết phải làm sao?

Tông Mộc im lặng. Liên Trì bèn tự trả lời:

- Pháp sư chạy đi, lưu lại giảng án.

Sau đó lại làm một bài kệ như sau:

老鼠唧唧華嚴歷歷

Lão thử tức tức hoa nghiêm lịch lịch

奇哉王侍郎卻被畜

Kỳ tai Vương thị lang khước bị súc

生惑

sinh hoặc

貓兒突出畫堂前

Miêu nhi đột xuất hoạch đường tiền

床頭說法無消息

Sàng đầu thuyết pháp vô tiêu tức

無消息大方廣佛華

Vô tiêu tức đại phương quảng Phật hoa

嚴經

Nghiêm kinh

世主妙嚴品第一

Thê chủ diệu nghiêm phẩm đệ nhất

Giảng Hoa Nghiêm chuột kêu chít chít

Đã làm mê hoặc Vương thị lang

Một chú mèo bỗng nhiên xuất hiện

Đâu người nói pháp nơi đầu giường

Và đâu phẩm thê chú diệu nghiêm

Của Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm.

(Ngộ Không dịch)

(Thiền Chi Hoa)

Do tiếng kêu, “Chít, chít” của con chuột, có thể thê hội một bộ kinh Hoa Nghiêm; Tông Mộc tâm theo vật mà chuyển bị súc sinh sở hoặc. Người tu nếu đạt đến “tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên” thì đạt được tâm cảnh vật ngã là một. Nếu tùy duyên mà biến thì tâm có sở trụ không đạt được “Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” của cảnh giới giác ngộ. Tâm trụ thì không linh, các pháp theo đó mà diệt. Như chuột thuyết pháp, con mèo xuất hiện, chuột bèn lẩn trốn. Tâm bị vật mà động, trí bị thức mà mê như vậy làm sao khai mở được Phật tri kiến? Vì vậy, muốn thành Phật, phải tu tâm kiến tánh, tu thiền cũng vậy, mà tu tịnh cũng vậy. Vương thị lang đêm nghe chuột thuyết pháp không phản hồi nghe tự tánh vì vậy không kiến tánh, do đó ngày càng rời xa Đạo. Chuyện nghe chuột thuyết pháp chỉ thành hý luận. Nếu có thê ngộ, một niệm phản tỉnh thì một màu sắc, một mùi hương đều là trung Đạo, tiếng gió, tiếng mưa chẳng phải là không diệu đế.

---o0o---

1034. Thế nào là Chánh Nhãn

Có lần Triệu Châu định lên Ngũ Đài sơn thăm chùa Thanh Lương là đạo trường của Bồ Tát Văn Thù. Có ông tăng nghe Triệu Châu định đi chùa Thanh Lương bèn làm bài kệ sau, trao cho Triệu Châu:

何處清山不道場

Hà xứ thanh sơn bất đạo tràng

何須策杖禮清涼

Hà tu sách trượng lễ thanh lương

雲中縱有金毛現

Vân trung túng hữu kim mao hiện

正眼觀時非吉祥

Chánh nhãn quán thời phi cát tường

Chỗ nào núi xanh chẳng đạo trường

Việc gì chống gậy lễ Thanh Lương

Trong mây dầu có Kim Mao hiện

Chánh Nhãn nhìn xem chẳng cát tường.

Triệu Châu bèn hỏi lại một câu:

- Thế nào là Chánh Nhãn?

Ông tăng không lời đáp lại. Do đó Triệu Châu vẫn cứ đi.

(Thiền Chi Hoa)

Ông tăng làm bài kệ cho rằng Triệu Châu chưa lìa được quan niệm về Không Gian và Ảnh Tượng. Vì pháp thân Phật ở khắp nơi, chỉ cần tâm niệm chúng ta thanh tịnh thì có thể cảm ứng được; việc gì phải chấp tượng Phật do bần đấp nên mà phải đi Ngũ Đài Sơn để lễ bái? Triệu Châu biết ông tăng có

tri kiến như vậy mà vị tất đã có ngộ cảnh; còn ông tăng không biết Triệu Châu chính là người có Chánh Nhãn. Một người có Chánh Nhãn đương nhiên không bị thời, không gian và ảnh tượng ngăn trở, nhưng cũng không phủ định sự tồn tại của mọi tướng. Ông tăng làm bài kệ trước hết đã có quan niệm về Thanh Sơn, đạo trường Kim Mao (viết tắt của Kim Mao Sư Tử: chỉ trí tuệ), Cát Tường (viết tắt của Diệu Cát Tường, chỉ Bồ Tát Văn Thù), Chánh Nhãn. Như vậy là đã chấp tướng rồi, làm sao kiến tánh được? Kinh Kim Cương có nói, “Nếu thấy các tướng là không tướng thì thấy Như Lai.” Do đó, ông tăng bị Triệu Châu hỏi lại một câu đã không lời đáp lại. Nhìn bánh vẽ không làm cho no. Chỉ những người đã vào được bể trí tuệ chân như thì đối với bản thân mới có thọ dụng chân chính vậy.

---o0o---

1035. Đỉnh núi không mây vờn . Lòng sóng, bóng trăng rơi

Từ Minh hỏi Thúy Nham:

- Đại ý Phật pháp là gì?

Thúy Nham đáp:

Đỉnh núi không mây vờn

Lòng sóng, bóng trăng rơi.

- Đầu tóc bạc trắng, răng rụng cũng nhiều rồi mà còn kiến giải như vậy, người làm sao mà phá vòng sinh tử?

Thúy Nham kinh sợ, khẩn khoản cầu Từ Minh chỉ bảo. Từ Minh nói:

- Người hỏi lại đi.

Thúy Nham hỏi lại:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Từ Minh đáp:

Đỉnh núi không mây vờn,

Lòng sóng, bóng trăng rơi.

(Thiền Chi Hoac)

“Đỉnh núi không mây vờn” là chỉ chân không, là lý pháp giới. “Lòng sóng, bóng trăng rơi” là chỉ diệu hữu, là lý sự pháp giới. Toàn câu là để chỉ Chân Không Diệu Hữu. Cũng tương tự như Tâm Kinh có nói, “Sắc tức thị không, không tức thị sắc.” Nếu có người trần thuật ngộ cảnh của mình cho thiền sư, thiền sư sẽ khảo nghiệm xem có ngộ thật không. Nếu học nhân nói đúng, thiền sư sẽ cố ý nói là không đúng khiến học nhân nghi ngờ; sau đó mới bảo học nhân hỏi lại. Rồi sau đó trả lời bằng chính câu nói của học nhân làm cho học nhân hết nghi hoặc mà thêm lòng tự tín.

---o0o---

1036. Ly khai hai bên

Để khảo nghiệm tăng đồ, Hương Nghiêm Trí Nhàn nêu ra vấn đề như sau:

- Người câu Đạo giống như một người dùng răng cắn vào cành cây, mình lơ lửng giữa trời. Bên dưới có người đặt câu hỏi, “Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?” Nếu không đáp là không biết, nếu mở miệng đáp thì sẽ rơi xuống mà chết. Xin hỏi phải làm sao?

Lúc đó Hồ Đầu Chiêu hòa thượng cũng có mặt bèn đứng dậy thưa:

- Không hỏi lúc đã ở trên cây, xin hỏi lúc chưa trèo lên cây thì thế nào?

Hương Nghiêm nghe rồi ha hả cười lớn.

(Thiền Chi Hoa)

Phàm nhân chúng ta tâm động thì niệm sanh, Vọng tưởng chấp trước nên bị lạc vào biên kiến. Yếu chỉ của thiền là trừ khử biên kiến. Chúng ta vì sao không chứng được trí tuệ Như Lai? Chỉ bởi vì Vọng và Chấp vậy. Mà Vọng và Chấp là do tâm động mà sanh. Hương Nghiêm có ý giúp đỡ đệ tử phá biên kiến. Trong công án trên trả lời hay không trả lời đều là biên kiến; chẳng bằng hỏi lúc chưa trèo lên cây thì sao? Đó chính là đã chứng được bản lai diện mục. Phương pháp này đi thẳng vào tâm trách chi Hương Nghiêm chẳng cười lớn sao được.

---o0o---

1037. Thể hội đại Đạo

Có người hỏi Mã Tổ:

- Vì sao thiền sư nói: “Tức tâm, tức Phật.”?
- Để đỡ con nít khỏi khóc!
- Đứa trẻ ngưng khóc rồi làm sao?
- Bảo nó: “Phi tâm, phi Phật.”
- Ngoài hai phương pháp trên còn phương pháp nào để tiếp dẫn người tu chăng?
- Bảo cho hẵn biết hẵn không phải là “vật.”
- Còn người đã giác ngộ thì sao?
- Cứ theo tự tâm mà thể hội đại Đạo.

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp thứ nhất là đối với những người chấp không, dùng khẳng định mà khai thị.

Câu đáp thứ hai là đối với những người chấp có dùng phủ định mà khai thị.

Câu đáp thứ ba là đối với những người chấp không và có. Phải loại trừ mọi chấp trước.

Câu thứ tư là đối với những người đã ngộ rằng không và có không phải là hai, giúp cho người này giữ được ngộ cảnh.

Nói một cách tổng quát, Phật pháp không có một pháp nhất định, mục đích là làm sao cho chúng sinh khai thị mà ngộ được cái “Phật tri kiến” vậy.

---o0o---

1038. Không ra không vào

Có vị giảng sư đến hỏi Mã Tổ:

- Không biết Thiền tông chuyên tu pháp nào?

Mã Tổ không trực tiếp trả lời mà hỏi ngược lại:

- Người chuyên tu pháp nào?

- Nói ra thì hổ thẹn, bản tăng đã giảng ngoài hai chục bộ kinh.

- Thật là sư tử hống.

- Không giám!

Mã Tổ bèn giả tiếng sư tử gầm lên. Hòa thượng nói:

- Đó cũng là pháp.

- Pháp gì vậy?

- Sư tử ra khỏi hang.

Mã Tổ lại im lặng không nói. Hòa thượng nói:

- Đó cũng là pháp.

- Pháp gì vậy?

- Sư tử ở trong hang.

Mã Tổ hỏi:

- Không ra, không vào là pháp gì vậy?

Hòa thượng không có lời nào đáp lại được.

(Thiền Chi Hoa)

Tiếng gầm là một pháp sinh diệt. Khi gầm lên chỉ sư tử ra khỏi hang, khi im lặng chỉ sư tử vào trong hang. Cả hai (ra, vào) đều là loại tương động. Nếu tâm có khởi cầu tĩnh thì tức là đã động rồi. Câu Mã Tổ hỏi: “Không ra, không vào là pháp gì?” chỉ cảnh giới vượt ngoài cả động lẫn tĩnh. Nhưng vì hòa thượng chỉ hiểu có một mặt động không hiểu rằng chân tâm thì động tĩnh là một cho nên không đáp được. “Động tĩnh là một” không thể dùng lý

mà ngộ được, lại càng không thể dùng lời mà giảng ra được, chỉ có thực chứng.

---o0o---

1039. Ai là người sau?

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu:

- Nếu siêu thoát định, tuệ. Xin hỏi sẽ bảo kẻ khác cái gì nữa?
- Ta vốn không có nô lệ, nói gì đến siêu thoát.

Đạo Ngộ buồn phiền hỏi:

- Nói như vậy, ai mà hiểu nổi?

Thạch Đầu không trực tiếp trả lời mà hỏi lại:

- Người hiểu chữ “Không” chẳng?
- Đối với chữ “Không” đệ tử cũng có chỗ tâm đắc!
- A! Không ngờ người là “Người phía bên kia”.

Đạo Ngộ phản đối:

- Đệ tử không phải là “Người phía bên kia.”

Thạch Đầu cười mà rằng:

- Ta đã sớm biết cư xử của người.

Đạo Ngộ phản nộ:

- Sư phụ lấy chứng cứ gì mà vu không cho đệ tử?
- Thân thể người là chứng cứ.
- Cứ nói như vậy thì làm sao người sau hiểu đạo được?

Thạch Đầu hét lên:

- Ai là người sau?

Đạo Ngộ hoát nhiên đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Không có “nô lệ” đương nhiên đều là chủ nhân như vậy đương nhiên không phân biệt tự tha (ta, người). Đó là để đối lại với” kẻ khác” của Đạo Ngộ. Khi Đạo Ngộ nói, “Đệ tử không phải là ‘người phía bên kia’ ý nói mình không phải là tiểu thừa “không tông.” Đạo Ngộ đã không hiểu chữ “Không” của Thạch Đầu là một pháp chẳng lập, trong chữ không đó không có phân biệt tự tha. “Thân thể người là chứng cứ” vì thân thể là do ảo mà có, cuối cùng cũng quay về không. Vì có thân thể nên có tự tha, thân thể diệt thì hoàn không, tự tha cũng không nốt. Vì người không có tự tha, đều là một thể tự tánh, tự giác tức giác tha, làm gì còn có người sau? Do đó Đạo Ngộ hoát nhiên khai ngộ.

---o0o---

1040. Một trở về đâu?

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Vạn pháp trở về một, một trở về đâu?

Triệu Châu đáp:

- Ta tại Thanh Châu may một cái áo bông nặng bảy cân rưỡi.

(Thiền Chi Hoa)

Kinh Phật thường dùng một và nhiều để trở Thể và Dụng. Một là Thể và nhiều là Dụng. Vì bản thể chỉ có một cái tuyệt đối không tánh, mà Dụng thì có thiên biến vạn hóa. Câu đáp của Triệu Châu không phải là câu trả lời. Một cái áo bông là cái một, nặng bảy cân rưỡi là cái nhiều. Một không lia bảy rưỡi, bảy rưỡi không lia một tức diễn cái ý một là tất cả, tất cả là một nếu theo câu hỏi của ông tăng thì câu đáp sẽ là, “Vạn pháp trở về một, một trở về vạn pháp”.

---o0o---

1041. Con vẹt trời của Bách Trọng

Có lần Bách Trọng và sư phụ là Mã Tổ ra ngoài, thấy con vẹt trời đang bay. Mã Tổ hỏi:

- Con gì vậy?

- Con vẹt trời.

Mã Tổ hỏi:

- Bay đi đâu vậy?

- Đã bay đi rồi!

Mã Tổ đột nhiên lấy tay bóp mũi Bách Trọng.

Bách Trọng bị đau kêu lớn:

- Ái!

Mã Tổ nói:

- Người nói đã bay đi rồi, nhưng cho tới giờ tất cả đều chả ở đây là gì?

Bách Trọng nghe câu nói đó, toàn thân xuất mồ hôi lạnh khai ngộ ngay chính lúc đó.

(Thiền Chi Hoa)

Đôi với thiên gia thì mắt nhìn, tai nghe toàn là do tự kỷ. Vẹt trời đang bay hay đã bay đi rồi đều là do mình. Mã Tổ nói: “Con gì” trực tiếp trở pháp không ẩn mật mà hiển lộ ngay trước mắt. Câu đáp của Bách Trọng “là con vẹt” làm mất đi chân sinh mạng của “pháp.” Nếu do tự thể của Pháp mà nói con vẹt trời là con vẹt trời, hoặc ‘núi tự cao, biển tự sâu’ thì mới đúng. Còn nếu lấy con vẹt trời làm cảnh thì ta đã phân ra chủ khách, trong ngoài. Nếu hiểu được rằng vạn cảnh đều do chân như thể hiện thì tâm cảnh chỉ là một. Mã Tổ muốn Bách Trọng hiểu đạo lý đó nên bóp mũi Bách Trọng làm Bách Trọng hiểu rằng tất cả khách quan đều do chủ quan triển khai, tất cả khách thể đều do chủ thể mà thành do đó chứng được thánh cảnh, “Một là tất cả, tất cả là một”. Nếu có chứng được cảnh giới này thì mới có thể tùy xứ mà phát triển tánh sáng tạo của mình được.

---o0o---

1042. Hạt gạo này từ đâu tới?

Thạch Sương đang đong gạo tại kho, Quy Sơn đến nơi và nói:

- Cần thận, đừng làm hao gạo của thí chủ.

Thạch Sương hiểu nghĩa bóng, bèn trả lời:

- Không làm hao đâu!

Quy Sơn nhặt một hạt gạo rơi trên đất và nói:

- Người nói không, vậy hạt gạo này từ đâu ra?

Thạch Sương không lời đáp lại. Quy Sơn lại nói:

- Đừng coi thường hạt gạo này, hàng trăm ngàn hạt gạo từ hạt này mà ra đó!

Thạch Sương hỏi:

- Hàng trăm ngàn hạt từ hạt này mà ra, nhưng chẳng biết hạt này từ đâu ra?

Quy Sơn ha hả cười lớn, trở về phương trượng thất.

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Quy Sơn, “hàng trăm ngàn hạt từ hạt này mà ra” ý nói vạn pháp đều do tự tánh sinh ra. Câu của Thạch Sương, “Chẳng biết hạt này từ đâu ra?” là hỏi “Tự tánh từ đâu mà ra?” Quy Sơn biết Thạch Sương đã ngộ tự tánh là đệ nhất nguyên lý nên ha hả cười lớn. Quy Sơn không dùng phương pháp át (hét), bông (đánh), từ những sự việc tầm thường Quy Sơn đã nhìn thấy những chỗ mà người thường không thể thấy, tuy là những lời bình thường nhưng mỗi lời đều là chân lý, thấm sâu vào tận xương tủy vậy.

---o0o---

1043. Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen

Có ông tăng hỏi Mã Tổ:

- Ly Tứ Cú, Tuyệt Bách Phi, xin hỏi” Ý của Tổ sư từ Tây sang là gì?”

- Hôm nay ta mệt lắm, không giải thích cho người được, người đi mà hỏi Trí Tạng.

Ông tăng đi hỏi Trí Tạng, Trí Tạng hỏi lại:

- Sao người không đi hỏi sư phụ?

- Chính sư phụ bảo đệ đi hỏi sư huynh.

- Ta hôm nay nhức đầu lắm, không giải thích cho người được, người kiếm Hoài Hải mà hỏi.

Ông tăng này lại đi hỏi Hoài Hải. Hoài Hải đáp:

- Ta cũng chẳng biết.

Ông tăng này trở về thưa với Mã Tổ. Mã Tổ bèn nói:

- Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen.

(Thiền Chi Hoa)

Trắng là “Minh Đầu Hạp”, đen là “Ám Đầu Hạp” đều là thuật ngữ của thiền gia. “Minh Đầu Hạp” chỉ Dụng, “Ám Đầu Hạp” chỉ Thể. Trí Tạng là Minh Đầu Hạp, vì nhức đầu nên không giải thích được, giả như nếu không bệnh thì sẽ trả lời, đó là thể pháp, là Dụng. Hoài Hải là “Ám Đầu Hạp, “Ta cũng chẳng hiểu” là chỉ tự tánh là Thể. Cứ như cách thấy của Hoài Hải thì “Ý của tổ sư từ Tây sang” vượt ngoài cả khẳng định và phủ định, không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả được, cũng như Lão Tử quan niệm “Đạo có thể gọi, thì không phải là Đạo thường, tên có thể gọi, thì không phải là tên thường” hoặc cảnh giới “được ý, quên lời” của Trang Tử.

---o0o---

1044. Phật tánh ở mọi nơi

Vân Môn khai thị đại chúng:

- Người niệm Phật nhiều như cát sông Hằng, nhưng có ai hiểu được Phật tánh ở đâu?

Rất lâu, đại chúng không ai đáp được, thiền sư vì đại chúng mà tự đáp:

- Đều khắp.

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp của Vân Môn có ý là Đạo không trụ tại một nơi nào nhất định mà ở khắp mọi nơi, cũng như Trang Tử cũng đã nói Đạo ở loài giun dế, ở cả cút đá.

---o0o---

1045. Cây trà

Có một lần, Ngưỡng Sơn theo Quy Sơn lên núi hái trà.

Quy Sơn nói với Ngưỡng Sơn:

- Chúng ta hái trà cả ngày mà chỉ phảng phất nghe thấy tiếng chứ không nhìn thấy hình thể.

Ngưỡng Sơn nghe rồi, dùng sức mà lay cây.

Quy Sơn thấy vậy nói:

- Người chỉ thấy Dụng chứ không thấy Thể.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Sư phụ muốn thể nào?

Quy Sơn yên lặng không nói.

Ngưỡng Sơn lại nói:

- Sư phụ chỉ biết Thể chứ không biết Dụng.

Quy Sơn bèn nói:

- Ta đánh cho người ba mươi gậy.

- Sư phụ đánh con, còn con thì đánh ai đây?

- Ta lại đánh ngươi ba mươi gậy nữa!

(Thiền Chi Hoa)

Nguỡng Sơn lay cây để chỉ cái Động của Dụng. Quy Sơn yên lặng để chỉ cái Tịch Tĩnh của Thể. Nguỡng Sơn vì Quy Sơn mà phá Thể, nhưng vì tự tánh không thể dùng lời mà nói, vì nói ra là chấp tướng. Do đó Quy Sơn đánh Nguỡng Sơn ba mươi gậy. Nguỡng Sơn nghĩ sư phụ đã nói ra Dụng thì sao mình lại không thể nói ra Thể. Già sử nói không trúng thì sư phụ cũng bị ăn gậy. Nhưng Nguỡng Sơn không biết rằng Động mà nói ra thì không sai, nhưng Tĩnh mà nói ra thì lại sai. Vì vậy Quy Sơn lại đánh cho Nguỡng Sơn ba mươi gậy nữa.

---o0o---

1046. Do sinh hoạt hàng ngày mà ngộ Đạo

Long Đàm nói với Đạo Ngộ rằng:

- Từ ngày đệ tử đến đây chưa hề được nghe sư phụ chỉ dạy tâm yếu.
- Từ ngày ngươi đến đây không có lúc nào là ta không chỉ cho ngươi tâm yếu?

Long Đàm chẳng chịu lại hỏi:

- Sư phụ có chỉ cho con cái gì đâu?

Đạo ngộ đáp:

- Ngươi thử nghĩ lại mà xem: khi ngươi bưng trà lại, ta uống; khi ngươi bưng cơm lại, ta ăn; khi ngươi hành lễ, ta gặt đầu. Đó không phải đều là chỉ thị tâm yếu cho ngươi sao? Tại sao lại bảo ta không chỉ?

Long Đàm cúi đầu suy nghĩ rất lâu, lúc đó Đạo Ngộ lại nói:

- “Ngộ tức chân ngộ, suy tưởng là sai.”

Nghe câu nói đó Long Đàm liền khai ngộ.

Lại hỏi:

- Làm sao giữ được ngộ cảnh này?

- Dễ dàng thôi, chỉ cần người thuận theo tự tánh, giữ tâm bình thường, không phân phàm thánh là được.

(Thiền Chi Hoa)

Tu đạo không cần người khác, chỉ cần trong sinh hoạt hàng ngày mà luyện tâm, lâu dần có thể tự ngộ. Khai ngộ cũng vậy, bảo trì ngộ cảnh cũng vậy. Đạo rất bình thường, không hề kinh thế hãi tục. Kinh Kim Cương có chép rằng: “Tối giờ độ thực, Đức Thế Tôn, sửa y, trì bát vào thành xá Vệ khát thực, khát thực rồi về chỗ ở độ thực, sau đó khâu y bát, rửa chân, ngồi thiền.” Cho chúng ta thấy rằng sinh hoạt của Phật tử so với thường nhân cũng không khác. Sách Trung Dung có nói rằng: “Đạo không xa người, người vì Đạo mà xa người, không thể gọi là vì Đạo.” Cũng chính là ý này vậy.

---o0o---

1047. Lễ Phật

Có lần Hoàng Bá đến bái phỏng Diêm Quan thiền sư, vào chùa hướng về tượng Phật hành lễ. Lúc đó Đường Tuyên Tông đang làm sa di ở chùa, hỏi thiền sư rằng:

- Người cầu Đạo không chấp Phật, Pháp, Tăng, xin hỏi vì sao người lại hành lễ?

Hoàng Bá đáp:

- Ta vốn không chấp Phật, Pháp, Tăng, hành lễ chỉ là do tùy duyên mà thôi.

Tuyên Tông lại hỏi:

- Hành lễ có ích gì?

Hoàng Bá tiện tay tát cho Tuyên Tông một cái. Tuyên Tông kêu lên:

- Cái người này, sao lại thô lỗ như vậy?

Hoàng Bá lại hét lên:

- Đây là đâu người biết không? Lại còn kêu thô với tế?

(Thiền Chi Hoa)

Thiền tông không sùng bái ngẫu tượng, lại còn phá trừ quan niệm về ngẫu tượng, không thiếu những câu truyện thiền trong đó các thiền sư mắng Phật, mắng Tổ, đốt tượng . v. v. Nhưng những hành động đó đều là phương tiện để phá chấp cho học nhân, còn bình thường gặp tượng Phật thì cũng cung kính lễ bái. Hoàng Bá tát cho Tuyên Tông một cái là để giải trừ cái chấp của Tuyên Tông. “Ta là Hoàng Tử” nhưng Tuyên Tông không hiểu còn nói Hoàng Bá thô lỗ. Không biết rằng ở tự tánh làm gì có thô với tế, hơn nữa tu viện không phải là triều đình, sa di chẳng phải là Hoàng tử.

---o0o---

1048. Tổ sư thiền

Một hôm Ngưỡng Sơn khảo nghiệm sư đệ là Hương Nghiêm Trí Nhàn, hỏi sư đệ gần đây tâm đắc như thế nào? Hương Nghiêm làm một bài kệ rằng:

去年貧未是貧

Khứ niên bần vị thị bần

今年貧始是貧

Kim niên bần thủy thị bần

去年貧猶有卓錫之地

Khứ niên bần do hữu trác trụ chi địa

今年貧錫也無

Kim niên bần trụ dã vô.

Năm ngoái, nghèo chưa là nghèo

Năm nay, nghèo mới là nghèo.

Năm ngoái nghèo, còn đất để cắm

Năm nay nghèo, không cả dùi cắm.

Ngưỡng Sơn nghe rồi cười ha hả:

- Sư đệ, ta thừa nhận ngươi đã qua Như Lai Thiên, còn như Tổ Sư Thiên tưởng ngươi nằm mộng cũng chưa tới được.

Do đó Hương Nghiêm lại làm một bài kệ nữa:

我有一機

Ngã hữu nhất cơ

瞬目是伊

Thuần mục thị y

若人不會

Nhược nhân bất hội

別喚沙彌

Biệt hoán sa di.

Ta có một cơ

Chớp mắt là y

Nếu ngươi chẳng hiểu

Đừng gọi sa di.

Nghe xong bài kệ, Ngưỡng Sơn rất cao hứng bèn đi báo cáo với Quy Sơn:

- Sư đệ đã đắc Tổ Sư Thiên.

(Thiền Chi Hoa)

Như Lai Thiên là chỉ tiệm tu, Tổ Sư Thiên là chỉ đốn ngộ. Bài kệ thứ nhất diễn tả cảnh giới Như Lai Thiên. Nghèo chỉ là Không. Năm ngoái đã tu tập được Nhân Không, vì vậy nói, “Năm ngoái nghèo, chưa là nghèo”, chưa đạt

được chữ Không triệt để. Năm nay tu tập đến Pháp Không nên viết “Năm nay nghèo mới là nghèo”. Muốn tới cảnh giới này chỉ cần tu tập Giới, Định, Tuệ. Bài kệ thứ nhì cho thấy đã ngộ nhập Chân Ngã vượt ngoài tất cả những quan niệm về lý tính. “Cơ” là chỉ tự kỷ tâm linh, “Y” là chỉ chân ngã. “Chớp mắt là y” là trọng tâm của bài kệ, diễn tả sự đốn ngộ cảnh giới Chân Ngã, tức Tổ Sư Thiên.

---o0o---

1049. Thì là cái đó

Động Sơn, sau khi ngộ đạo, đến bái biệt lão sư Vân Nham, đề ra câu hỏi đã thắc mắc từ lâu:

- Sư phụ, giả sử trăm năm sau có người hỏi con có còn nhớ Chân Diện Mục của Thầy không thì phải đáp làm sao?

Vân Nham mỉm cười, nhìn Động Sơn, qua một lúc rồi nói:

- Thì là cái đó.

(Thiền Chi Hoa)

Cái đó, chính là cái Lục tổ Huệ Năng trong Pháp Bảo Đàn Kinh có nói qua:

Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt,

Nào ngờ tự tánh vốn trọn vẹn,

Nào ngờ tự tánh vốn không dao động,

Nào ngờ tự tánh có thể sinh ra vạn pháp!

“Cái đó” là tự tánh vượt ngoài cả phủ định và khẳng định, không có đối đãi chấp trước, là cái một, hề nói ra là sai, chỉ dùng trực giác mà thể ngộ.

---o0o---

1050. Hư không mất tiêu

Thượng tọa Ngạn Minh là vị học thức quảng bác, có ký ức tốt, lại giỏi biện bác, nên có ý tự phụ. Một hôm đến bái phỏng Bảo An Huệ Minh thiền sư; thiền sư hỏi rằng:

- Càng nói nhiều lại càng xa Đạo, nay ta có một câu hỏi: ‘Lúc trước các Thánh nhân và các Tiên Đức còn có vị nào không ngộ chăng?’

Ngạn Minh đáp:

- Đã gọi là Thánh Nhân, Tiên Đức thì sao lại không ngộ được?

Huệ Minh nói:

- Một người trở về nguồn chân, thì mười phương hư không đều tiêu mất, nay Thiên Đài Sơn vẫn tồn tại, vậy là sao?

Ngạn Minh không sao đáp được.

(Thiền Chi Hoa)

“Một người trở về nguồn chân, mười phương hư không đều tiêu mất”, đây là lời kinh Lăng Nghiêm giảng giải tự chứng cảnh giới của tâm, không phải là chỉ ngoại cảnh của hiện tượng giới. Thiền là tự tu tâm tánh mình không phải là tu cho tha nhân, lại càng không phải là tu sơn hà đại địa của ngoại cảnh. Thiền tâm là vô tâm, không chấp một pháp. Nếu còn có một vi trần tại tâm thì không thể nào kiến tánh được. Khi đã đạt được tới cảnh giới một niệm chẳng sanh thì tâm đã vượt lên trên quan niệm về thời không, vật ngã năng sở. Mười phương hư không còn chẳng có, nói gì đến Thiên Đài sơn? Minh thượng tọa vì không thực ngộ, nên làm sao hiểu được điều đó.

---o0o---

1051. Bặt đường suy nghĩ

Chấn Lăng hỏi Thạch Đầu rằng:

- Tổ sư Đạt Ma từ Tây sang là có ý gì?

- Đi mà hỏi cây cột (lộ trụ)

- Đệ tử chẳng hiểu một tý gì?

- Ta cũng chẳng hiểu gì cả!

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Thạch Đầu “Đi mà hỏi cây cột” là muốn đả phá sự hướng ngoại tìm cầu của Chấn Lãng, mà phải quay về quán chiếu tự tánh. Còn nếu cố chấp cứ theo cây cột mà cố giải thích thì càng chấp thêm không sao ngộ Đạo được. Mục đích của tổ Đạt Ma từ tây phương sang Trung thổ sợ rằng ngay chính ngài cũng chẳng rõ. Có thể là do nhiều nguyên nhân tụ họp mà thành, có thể là do lòng từ bi của Phật, có thể là do lòng từ bi của tổ Đạt Ma, hoặc do nhiều nguyên nhân khác nữa, tóm lại là điều không thể nghĩ bàn: nếu cố giải thì sai lầm vì vậy khi gặp câu hỏi trên, các thiền sư đều tùy tiện dùng ngoại cảnh mà làm cho đứt đoạn sự suy nghĩ của đối phương.

---o0o---

1052. Đại ý của Phật pháp

Đạo Ngộ hỏi:

- Thế nào là là đại ý của Phật pháp?

Thạch Đầu đáp:

- Không được, không biết.

- Trên đó còn gì nữa không?

- Trời cao chẳng ngăn ngại mây trắng bay.

(Thiền Chi Hoa)

Câu trả lời thứ nhất: Bác bỏ sự hướng ngoại tìm cầu.

Câu trả lời thứ hai: Phật pháp là viên dung vô ngại, tới đi tự như, tiêu dao tự tại.

---o0o---

1053. Chém mèo

Có một lần các tăng sĩ ở Đông đường và Tây đường vì một con mèo mà khởi sự tranh chấp. Khi Nam Tuyền biết chuyện túm lấy con mèo, nói với mọi người rằng:

- Các người nói đúng, thì con mèo được cứu, bằng không ta sẽ chém nó.

Mọi người yên lặng, không nói được lời nào. Do đó, Nam Tuyền chém con mèo thành hai đoạn. Khi Triệu Châu trở về, Nam Tuyền thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Triệu Châu không nói một tiếng, tháo dép đội lên đầu đi ra. Nam tuyền bèn nói:

- Giả như lúc đó người có mặt thì đã cứu được con mèo rồi.

(Thiền Chi Hoa)

Từ bi vốn là căn bản của nhà Phật. Nam Tuyền lấy dao chém mèo thành hai đoạn khiến cho mọi người kinh hãi. Nam Tuyền bất mãn vì chư tăng là những người đã xuất gia mà lại tranh chấp một con mèo, do đó chém mèo chỉ dạy người xuất gia chân chính phải đoạn tuyệt trần thế. Chỉ có dùng phương pháp độc đáo ấy mới làm cho người ta chân chính hướng về tự do siêu nhiên. Triệu Châu đội dép lên đầu mà đi ra để chỉ không chấp thường lý là dép thì phải mang ở dưới chân. Nếu muốn siêu thoát thì phải bỏ hết mọi thị phi của trần thế.

---o0o---

1054. Phá cả ba cửa

Thắng Quang dùng cưa, cưa đôi một con giun đất hỏi thiền sư rằng:

- Hôm nay đẽ từ cưa một con giun đất thành hai đoạn, hai đầu của nó đều động đậy, không biết tánh mạng của nó ở đâu nào?

Thần Lực cầm cưa lên hướng về đầu phía phải đập một cái, đầu phía trái đập một cái, vào khoảng giữa đập một cái, rồi ném cưa mà đi.

(Thiền Chi Hoa)

Công án này cho thấy thiền sư đã phá cả ba quan niệm không, hữu và trung.

Đập phải và trái đả phá không và hữu.

Đập giữa đả phá trung.

Ném cưa mà đi đả phá xong cả ba quan niệm.

---o0o---

1055. Cốt tủy đạo Phật

Hàn Dũ, bận rộn công vụ không thể đến tham phỏng thiền sư Đại Điền luôn. Một hôm gặp thiền sư, thưa rằng:

- Đệ tử việc công bận rộn, xin lão sư chỉ điểm cho những điểm cốt yếu của Phật đạo.

Rất lâu, Đại Điền không nói. Hàn Dũ không biết là ý gì. Lúc đó Tâm Bình là thị giả của thiền sư, gõ xuống thiền sàng ba lần. Thiền sư hỏi:

- Làm gì vậy?

Tâm Bình đáp:

- Trước lấy định chế động, sau dùng trí nhỏ lên.

Hàn Dũ nghe rồi hốt nhiên đại ngộ, cảm động nói:

- Thiền sư môn phong cao thâm, đến cả thị giả cũng đã nhập thủ.

(Thiền Chi Hoa)

Chúng sinh do chấp vọng tưởng, tạo nghiệp nên thọ khổ. Vô tận phiền não chướng ngại tự tánh làm cho chúng sinh không thể lìa khổ mà được vui. Làm sao để phá những chướng ngại này mà tỏ ngộ đó là công phu tu trì. Tu trì là tu Giới, Định, Huệ để diệt Tham, Sân, Si. Hàn Dũ là văn nhân không thiếu Huệ, nhưng thiếu Định. Tâm Bình theo kinh Niết Bàn, tùy chứng mà cho thuốc. Do đó, muốn trừ tâm danh lợi của Hàn Dũ thì phải dùng Định Lực, sau đó dùng trí Huệ mà nhỏ nó lên.

---o0o---

1056. Triệu Châu cổ Phật

Có ông tăng từ phương Nam lại bái phỏng Triệu Châu; kể lại đối thoại giữa Tuyết Phong và đệ tử. Đệ tử:

- Xin hỏi thế nào là hồ cũ, suối lạnh?

Tuyết Phong nói:

- Như người trợn mắt nhìn mà không thấy đáy.

Đệ tử hỏi:

- Người uống nước thì sao?

Tuyết Phong đáp:

- Hấn không dùng miệng uống.

Triệu Châu nghe rồi, bèn có ý khôi hài mà rằng:

- Nếu không dùng miệng mà uống thì dùng mũi chãng?

Ông tăng không phục nói rằng:

- Vậy sao? Thiên sư thử nói xem thế nào là hồ cũ, suối lạnh?

Triệu Châu đáp:

- Vị đạo rất khô.

Ông tăng lại hỏi:

- Người uống nước thì sao?

Triệu Châu đáp:

- Chết cho rồi!

Tuyết Phong nghe đoạn đối thoại trên tán thán rằng:

- Thật là cổ Phật! Cổ Phật!

Danh xưng “Triệu Châu cổ Phật” chính là do công án này.

(Thiền Chi Hoa)

“Hồ cũ, suối lạnh” là muốn hỏi thế nào là Đạo?

“Vị Đạo rất khổ”: nếu như người muốn cầu Đạo thì phải trải qua nhiều rèn luyện nghiêm khắc để đạt tới cảnh giới quên vật, quên mình, phải chịu khổ trong khổ, chết đi sống lại.

---o0o---

1057. Truyền y bát

Đạt Ma có lần chiêu tập đệ tử lại, bảo họ tự mình phát biểu sự thể hội ngộ cảnh. Đạo Phó thưa rằng:

- Như chỗ con thấy thì vẫn tự không nên chấp trước hay xả bỏ mà nên coi như một công cụ để cầu Đạo.

Đạt Ma nói:

- Người được phần da của ta.

Có một nữ ni nói:

- Như chỗ con hiểu thì giống như ngài Khánh Hỷ thấy quốc độ của Phật A Xúc một lần rồi không thấy nữa.

Đạt Ma nói:

- Người được phần thịt của ta.

Lại có một vị tên là Đạo Dục nói:

- Tứ đại (đất, nước, gió, lửa) là không, ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) cũng là không, cứ chỗ con thấy thì chính cái thế giới này, một pháp cũng chẳng có.

Đạt Ma nói:

- Người được phần xương của ta.

Sau cùng Huệ Khả bước ra Hành lễ rồi đứng yên không động.

Đạt Ma nói:

- Người được phần tủy của ta.

Do đó, mang y bát truyền cho Huệ Khả.

(Thiền Chi Hoa)

Tự tánh không thể nói ra lời được; vì dùng lời nói tức là có đối đãi là thế pháp không phải là tự tánh. Kinh Pháp Hoa nói rằng: “Chư pháp tịch diệt tướng, bất khả dĩ ngôn tuyên.” Huệ Khả sau khi hành lễ đứng bất động tỏ ý Thể Dụng chẳng hai, là cảnh giới tối cao vì vậy mà được truyền y bát.

---o0o---

1058. Đổ nước trong bình

Có một lần Ân Phong đến bái phỏng Nam Tuyên, gặp đúng lúc mọi người đang tham thiền. Nam Tuyên chỉ cái bình nước nói với đại chúng rằng:

- Bình đồng là cảnh, trong bình có nước, ai có thể không làm động cảnh mà mang nước ra cho lão tăng?

Ân Phong không nói một tiếng, dốc ngược bình nước ngay trước mặt Nam Tuyên. Nam Tuyên chỉ còn cách ngăn lại.

(Thiền Chi Hoa)

Bình là cảnh, nước cũng là cảnh. Nếu đã không động đến cảnh (bình) thì cũng không thể động đến cảnh (nước). Nam Tuyên cố ý dùng mâu thuẫn này để khảo nghiệm đại chúng. Hành động của Ân Phong tỏ rằng Ân Phong đã vượt lên cả động lẫn tịnh cho nên không bị động tướng mê hoặc.

---o0o---

1059. Hai hổ cắn nhau

Hàn lâm học sĩ Dương Đại Niên đảo nhiệm Nhữ Châu đến bái phỏng Hữu Liễu thiền sư. Hai người nói chuyện cho tới tối mịt. Hữu Liễu hỏi:

- Đạo hữu có tranh luận về Phật pháp với ai không?

- Đệ tử có hỏi thiền sư Vân Môn : “ Lúc hai hổ cắn nhau thì thế nào? ” Vân Môn đáp “Hợp thành một tướng”. Còn đệ tử thì đáp “Tôi chỉ xem thôi”. Không biết thiền sư có diệu pháp gì khác chăng?

- Lão tăng không giống các vị.

Đại Niên nói:

- Xin thử nói xem.

Hữu Liễn lấy hai tay bịt mũi:

- Súc sinh này càng lúc càng nồng.

Dương Đại Niên tức thời khai ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Hai hổ tượng trưng cho nhị biên đối đãi. Câu của Vân Môn là để phá nhị biên. Câu của Đại Niên tuy không lạc vào hai bên nhưng không phản hồi tự tâm để thân thiết thể nghiệm. Câu của Hữu Liễn chỉ sự thể hội tự kỷ tâm tánh hoạt bát tự tại, tức là đạt tới cảnh giới “Tri vọng tức ly, ly tức Bồ Đề” vậy.

---o0o---

1060. Nhiệm vụ của thiền sư

Thạch Đầu lúc mới đến gặp Thanh Nguyên, Thanh Nguyên hỏi rằng:

- Phải người từ Tào Khê (chỉ Huệ Năng) đến không?

Sau đó lại hỏi:

- Lúc người chưa đến Tào Khê, người mang gì theo?

- Lúc con chưa đến Tào Khê, con cũng chẳng thiếu gì!

- Đương nhiên là vậy, nhưng sao người lại đến Tào Khê?

- Nếu con không đến Tào Khê làm sao con biết là con không thiếu gì.

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp cuối của Thạch Đầu cho chúng ta biết thiền sư đã thấy được bản lai diện mục do sự chỉ điểm của Huệ Năng. Do công án này chúng ta biết được một điều, đó là thiền sư không cung cấp cho chúng ta một cái gì, mà chỉ trợ giúp chúng ta quan sát nội tâm. Những giáo huấn chí diệu của các ngài là môi giới giúp cho chúng ta khai ngộ.

---o0o---

1061. Bí mật công khai

Hoàng Long thiền sư và thi sĩ Hoàng Sơn Cốc giao du rất thân. Hoàng Sơn Cốc hỏi Hoàng Long có mật pháp gì trao truyền không? Hoàng Long đáp:

- Khổng Tử đã chẳng nói qua “Một chữ, ta cũng chẳng dấu người” sao?

Đúng lúc Hoàng Sơn Cốc định trả lời, Hoàng Long nói:

- Không phải, không phải.

Làm cho Hoàng Sơn Cốc chẳng hiểu gì cả.

Lại một hôm, Sơn Cốc theo Hoàng Long đi lên núi chơi, thấy hoa Quế nở đây, Hoàng Long bèn hỏi:

- Người thấy mùi hoa quế không?

Sơn Cốc đáp:

- Có.

Hoàng Long lại nói:

- Người thấy đó, ta chẳng có điểm nào dấu người cả!

Sơn Cốc liền đại ngộ nói:

- Thiền sư thật là lão bà tâm thiết.

Hoàng Long cười mà rằng:

- Ta chỉ hy vọng người mau về nhà.

(Thiền Chi Hoa)

“Nhà” là chỉ bản lai diện mục, kinh Lăng Nghiêm gọi là tánh “diệu chân như”. Kinh Hoa Nghiêm gọi là “nhất chân pháp giới”. Thiền gia gọi là “chủ nhân ông” hoặc “chánh pháp nhãn tạng.” Danh xưng tuy khác nhau nhưng bản chất thì đồng. Trăng thu, hoa xuân, thanh sơn, lục thủy, tất cả đều hiện thành ngay trước mặt, Đạo ở ngay đó, không đâu không có, làm gì có bí mật? Sơn Cốc không hiểu, bỏ gốc tìm ngọn, tìm cầu pháp môn bí mật, cho nên Hoàng Long muốn Hoàng Sơn Cốc ở trong bản tánh của hương hoa quế mà lãnh ngộ “đạo pháp tự nhiên” của Lão Tử phát hiện tự tánh chân ngã mà về “nhà.”

---o0o---

1062. Mượn chuyện để dạy Đạo

Có một lần Quy Sơn đang đứng hầu sư phụ là Bách trượng. Bách Trượng bảo Quy Sơn bói trong lò xem có lửa không? Quy Sơn bói rồi thưa rằng không có. Bách Trượng thân đến lò bói sâu tìm được một điểm lửa nhỏ, bèn thổi cho cháy bùng lên rồi nói với Quy Sơn rằng:

- Đây chẳng phải là lửa sao?

Quy Sơn nghe câu nói đó hốt nhiên đại ngộ. Muốn làm một vị thiền sư thì phải quan sát kỹ lưỡng.

(Thiền Chi Hoa)

Bách Trượng mượn một điểm lửa nhỏ để thuyết minh chúng sinh đều có Phật tánh linh minh bất muội. Phật tánh này chúng ta phải tự mình thể nghiệm, thực chứng mới thấy được. Công phu càng thâm thì ngộ càng sâu. Huống hồ hiện tượng giới và bản thể giới tuyệt đối đều là một, cũng như “diệu” và “kiểu” của Lão Tử đều là “Huyền Đồng nhất thể”.

---o0o---

1063. Phúc Thuyền

Có ông tăng đến tham phỏng Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Người từ đâu tới?

- Phúc Thuyền.

- Bề sinh tử còn chưa vượt, đến Phúc Thuyền làm gì?

Ông tăng không hiểu ý Tuyết Phong trở về thuật lại cho Phúc Thuyền. Phúc Thuyền nói:

- Sao người không nói: “Đệ tử đã vượt qua sinh tử rồi!”

Do đó ông tăng đem lời chỉ dẫn của Phúc Thuyền mà trả lời Tuyết Phong. Tuyết Phong bèn nói:

- Đây nhất định không phải là người nói, mà là chính sư phụ người bảo người nói thế! Đây ta có 20 gậy nhờ người chuyển cho Phúc Thuyền. Ngoài ra còn 20 gậy dành riêng cho ta. Chuyện này không liên can gì đến người cả.!

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Tuyết Phong có ý “Câu sinh thoát tử” là hãy còn biên kiến, phải làm sao vượt lên sinh tử, sinh tức vô sinh chính như kinh Duy Ma Cật nói “Bồ Tát bất tận hữu vi, bất trụ vô vi”. Câu của Phúc Thuyền đương nhiên siêu thoát nhưng đệ nhất nghĩa để không thể dùng lời mà nói ra; vì vậy Tuyết Phong và Phúc Thuyền đều phải ăn gậy.

---o0o---

1064. Chính là thế đó

Có ông tăng hỏi Đạo Thông:

- Thế nào là gió đen thổi vào buồm, đưa thuyền đến La sát quỷ quốc?

- Bá ngo! Hỏi chuyện này làm gì?

- Ông tăng biến sắc. Thiền sư chỉ vào ông và nói:

- Là thế đó!

(Thiền Chi Hoa)

Câu hỏi của ông Tăng xuất phát từ kinh Pháp Hoa. “Gió đen” là chỉ sự nóng giận. “Thuyền” chỉ con người. Có người nổi nóng giết người, đốt nhà, tự mình làm cho mình sa địa ngục. Đạo Thông không trả lời ngay vào câu hỏi mà dùng câu chửi khiến ông tăng nổi giận mà tự tỉnh ngộ. “Tâm khởi một niệm sân, thì trăm vạn chướng ngại tới!” và cũng là để giải đáp cho câu hỏi của ông tăng. Thật là kỳ diệu vậy!

---o0o---

1065. Ba loại cảnh giới

Lỗ Tổ nâng ly trà lên nói rằng:

- Lúc thế giới chưa thành thì đã có cái này.

Nam Tuyên:

- Ngày nay, người ta chỉ biết có cái này mà không biết thế giới.

Quy Tông:

- Đúng vậy.

Nam Tuyên:

- Sư huynh không tán đồng lối kiến giải đó sao?

Quy Tông nâng ly trà lên:

- Lúc thế giới chưa thành nói có cái này sao?

Nam Tuyên lấy tay vả vào miệng cười mà đi ra. Quy Tông đứng bên giờ tay làm như tiếp chuông của Nam Tuyên coi bộ rất mãn ý.

(Thiền Chi Hoa)

“Cái này” là chỉ tự tánh. Câu của Lỗ Tổ chỉ rằng còn chấp tự tánh. Câu thứ nhất của Nam Tuyên dùng hiện tượng giới diêu hữu để phá cái chấp bản thể

(chân không) của Lỗ Tổ. Câu thứ nhất của Quy Tông đồng ý với Nam Tuyền tức là khẳng định cảnh giới diệu hữu, như vậy là cũng chấp diệu hữu, chẳng khác gì sai lầm của Lỗ Tổ. Câu thứ nhì của Nam Tuyền đề tỉnh Quy Tông không nên chấp vào hiện tượng giới. Quy Tông lãnh hội rất mau, nên câu thứ nhì của Quy Tông phủ nhận diệu hữu mà tiến vào cảnh giới Trung Đạo. Nam Tuyền dùng tay vả vào miệng ám chỉ bản thể tuyệt đối không thể dùng lời mà diễn tả mà chỉ tự mình thể ngộ. Quy Tông hiểu ý của Nam Tuyền nên giơ tay tiếp chương.

---o0o---

1066. Dùng đây, lia đây

Bách Trượng đến tham phỏng Mã Tổ, Mã Tổ đưa mắt nhìn cây phát tử treo ở góc thiền sàng. Bách Trượng nói:

- Dùng đây, lia đây (ngay lúc dùng, ly khai dùng).

Mã Tổ nói:

- Về sau ngươi mở miệng lấy gì bảo người?

Bách Trượng nắm lấy phát tử dựng đứng lên. Mã Tổ nói:

- Dùng đây, lia đây.

Bách Trượng treo phát tử về chỗ cũ. Mã Tổ hét lên một tiếng lớn, Bách Trượng bị ù tai đến ba ngày.

(Thiền Chi Hoac)

Câu Mã Tổ, “Về sau ngươi mở miệng lấy gì bảo người?” là chỉ thể dụng hai bên làm sao dạy người. Bách Trượng dựng phát tử lên chỉ Thể, Dụng là một. Mã Tổ dùng đúng câu của Bách Trượng để đáp là để trắc nghiệm Bách Trượng. Bách Trượng treo phát tử về chỗ cũ chỉ ly Dụng tức Thể. Mã Tổ biết Bách Trượng tuy có tri kiến vượt lên Thể Dụng, nhưng thức tâm chưa hết, chưa đạt được cảnh giới vượt ngoài Thể Dụng cho nên hét lớn một tiếng, cắt đứt đường suy nghĩ của Bách Trượng. Quả nhiên tiếng hét này là kim cương vương bảo kiếm đã làm Bách Trượng đại ngộ.

---o0o---

1067. Tâm có thể chuyển cảnh thì là Như Lai

Bạch Vân Thủ Đoan là học trò Dương Kỳ, ông rất dụng công học tập, nhưng thiếu tính khôi hài.

Có một lần Dương Kỳ hỏi ông lúc trước bái ai làm thầy, Thủ Đoan đáp:

- Hòa thượng Trà Lãng Úc.

Dương Kỳ lại hỏi tiếp:

- Ta nghe Úc hòa thượng có một lần qua cầu không để ý bị ngã, nhân đó mà ngộ, có viết một bài kệ, người có nhớ bài kệ đó không?

Thủ Đoan nói mình còn nhớ và đọc lâu lâu như sau:

我有明珠一顆

Ngã hữu minh châu nhất khóa

久被塵勞關鎖

Cửu bị trần lao quan toả

今朝塵盡光生

Kim triều trần tận quang sinh

照破山河萬朵

Chiếu phá sơn hà vạn đóa

Ta có ngọc quý minh châu

Bụi đời vùi lấp bấy lâu

Bụi hết hôm nay sáng lại

Thế gian chiếu phá lâu lâu.

(Trúc Thiên dịch)

Dương Kỳ nghe rồi, cười mà bỏ đi. Thủ Đoan thấy thầy cử động như vậy, suy nghĩ mãi cả đêm không ngủ.

Ngày sáng hôm sau chạy ngay đến hỏi, Dương Kỳ nói:

- Hôm qua người có coi tên hề nhỏ không?

- Có.

- Người biết không, người ở phương diện ấy không bằng tên hề nhỏ.

Thủ Đoan không hiểu:

- Thầy định nói gì?

Dương Kỳ đáp:

- Tên hề nhỏ thích làm cho người ta cười, còn người, người sợ người ta cười.

Thủ Đoan nhân đó đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Dương Kỳ cười Thủ Đoan vì thiền sư cho rằng tự tánh vốn “tự nhiên” trời sanh. Thủ Đoan chỉ thuật tri kiến của người khác đối với chính mình không có một lợi ích nào, do đó Dương Kỳ cười mà bỏ đi hy vọng Thủ Đoan khởi nghi tình, hạ công phu mà nghiên cứu một phen. Quả nhiên Thủ Đoan khổ công suy nghĩ không ra. Rồi do Dương Kỳ lấy thằng hề nhỏ làm tỷ dụ mà khai ngộ. Đạo lý thật ra rất đơn giản. Ý của Dương Kỳ là muốn Thủ Đoan hiểu rằng tự mình làm chủ không để cho cảnh chuyển Tâm mà Tâm có thể chuyển cảnh làm cho bản tánh hiển lộ ra. Nếu thật hiểu đạo lý đó thì cười hay chửi là do người đối với mình nào có tổn thương gì?

---o0o---

1068. Tuyển chọn

Trong một pháp hội, Triệu Châu khai thị đại chúng nói rằng:

- Có một lời nói, là một loại tuyển chọn, là để tỏ rõ, lão tăng này không rõ, các người hãy trân trọng nó, ghi nhớ vào lòng.

Lúc đó có một ông sư hỏi rằng:

- Thầy đã không rõ lại muốn chúng con trân trọng cái gì?
- Ta cũng không rõ.
- Thầy đã không rõ, tại sao lại biết mình không rõ?

Triệu Châu tránh vấn đề này nói:

- Các người hãy tự thể hội đi.

Do đó mọi người lễ tạ, lui ra.

(Thiền Chi Hoa)

Đoạn vấn đáp này chủ yếu thuyết minh tự tánh vượt lên hiện tượng giới, chỉ có thể cảm chứ không thể tưởng tượng được, như người uống nước, nóng lạnh tự hay; nếu dùng tri kiến để phân biệt đều không phải là tự tánh. Ông sư không phải là người sơ học, ông muốn buộc sư phụ phải nói ra quan điểm triết học của mình, khiến ông rơi vào bẫy mà Lão Tử đã nói” Tri bất tri thượng, bất tri tri bệnh.” Nhưng Triệu Châu đã ly khai vấn đề này, muốn ông trực tiếp thể ngộ vì thiền là phải tự mình chứng ngộ không phải do người ngoài truyền thọ gì cho mình, khiến mình có trí giải, theo đó mà tu hành, mà muốn người học tự mình giác ngộ; nếu do thức tâm mà tìm ra đường thì đó chỉ là tử lộ.

---o0o---

1069. Một sợi cũng không

Tĩnh cư ni Huyền Cơ thường trong hang đá Đại Nhật Sơn ngồi thiền học đạo. Một hôm, bỗng nhiên khởi một niệm đầu:

- Pháp tánh thậm nhiên thâm diệu không có tướng đến đi, ta chỉ ngồi thiền là rơi vào tịch định, sao gọi là thông đạt pháp tánh?

Do đó thân đến tham phỏng Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Từ nơi nào đến?
- Đại Nhật Sơn.

- Thái Dương đã mọc chưa?
- Giả như đã mọc rồi sẽ làm tuyết núi tan.
- Tên chi vậy?
- Huyền Cơ.
- Một ngày dẹt được bao nhiêu?
- Một sợi cũng không.

Huyền Cơ bái rồi lui, đi được bốn, năm bước Tuyết Phong nói:

- Cà sa lê đất kia!

Tĩnh cư ni quay đầu lại xem vạt cà sa. Tuyết Phong nói:

- Một sợi cũng không.

(Thiền Chi Hoa)

Thiền tông từ trung kỳ trở về sau biến cơ phong ngữ thành khẩu đầu thiền. Bản thân công phu chưa tới mà chỉ lợi khẩu, dĩ chí gần như xa hẳn tôn chỉ của thiền. Tĩnh cư ni tự nhận đã làm tan tuyết núi ám chỉ công phu cao hơn Tuyết Phong. “Một sợi cũng không”, ám chỉ ni cô đã ngộ không. Thanh thanh tịnh tịnh, tâm không chỗ nhiễm nhưng mà loại khẩu đầu thiền này không phải tự chân như bản tánh lưu lộ mà là do tâm phân biệt sinh ra; do đó không qua được sự giáo nghiệm của Tuyết Phong. Vì vậy nghe cà sa lê đất, không ngăn được ngoảnh đầu lại nhìn, đã bị Tuyết Phong biết rõ công phu thô thiền.

---o0o---

1070. Là phàm hay là thánh

Nham Đầu có một ngày đến thăm Đức Sơn, vừa vào đến cửa liền hỏi:

- Là thánh, là phàm?

Đức Sơn hét to lên một tiếng, Nham Đầu lạy tạ mà lui. Có người đem chuyện này kể lại với Động Sơn. Động Sơn nói:

- Trừ Nham Đầu ra, không ai đủ sức đảm đương việc này!

Nham Đầu nghe được lời bình này liền mắng rằng:

- Lão hòa thượng Động Sơn này xấu quá, hạ giá ta, không biết rằng lúc đó ta một tay nâng hắn lên (chỉ Đức Sơn), một tay đè hắn xuống.

(Thiền Chi Hoa)

Tiếng hét của Đức Sơn cắt đứt sự phân biệt phàm thánh của tâm thức Nham Đầu, Nham Đầu hướng Đức Sơn lễ tạ là “nâng lên” là hàm ý tôn sư trọng Đạo. Nhưng vì phàm thánh bình đẳng không nên lễ, nếu nhận lễ là chưa đạt được cảnh giới phàm thánh bình đẳng đó là “đè xuống”. Nham Đầu lễ tạ có vẻ khéo quá thành vụng, chưa được tiêu dao tự tại.

---o0o---

1071. Chẳng làm nhân quả

Mỗi lần Bách Trượng thượng đường thuyết pháp, đều có một cụ già theo chur sư vào pháp đường nghe giảng. Có một hôm đại chúng đã đi hết chỉ còn lại cụ già. Bách Trượng bèn hỏi cụ là ai, cụ già đáp:

- Lão không phải là người, lúc trước khi tôn giả Ca Diếp tại thế lão là phương trượng ở chính núi này; có một đồ đệ hỏi lão bậc đạo hạnh cao thâm có bị luật nhân quả chi phối không? Lão trả lời không? Vì câu trả lời đó lão bị biến thành chồn, luân hồi đã 500 kiếp rồi, bây giờ xin thầy chỉ điểm cho lão để thoát thân chồn này.

Bách Trượng hỏi:

- Lão trượng muốn hỏi gì?

Cụ già lập lại câu hỏi của đồ đệ.

Bách Trượng đáp:

- Chẳng làm nhân quả.

Cụ già nghe rồi lập lúc tỉnh ngộ lễ tạ Bách Trượng và xin ngài làm lễ mai táng cho mình như một tăng sĩ.

(Thiền Chi Hoa)

Câu chuyện này chủ yếu để thuyết minh luật nhân quả. Chịu chi phối bởi nhân quả là khẳng định; không chịu chi phối bởi nhân quả là phủ định; do đó đều sai. “Chẳng làm nhân quả” vượt cả khẳng định và phủ định. Nên thấy được tự tánh chân chánh. Người đắc đạo thấy được hiện tượng giới biến ảo, siêu việt giới vĩnh hằng; và đạo là vượt lên cả hai giới đó, tương tự Tâm Kinh nói: “Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc.”

---o0o---

1072. Làm trâu

Triệu Châu hỏi Nam Tuyền:

- Người biết hữu sẽ về đâu?
- Xuống núi, vào thôn trang làm trâu.

Nghe lời đáp kỳ lạ của Nam Tuyền, Triệu Châu không những không lấy làm kỳ lạ hướng Nam Tuyền lạy tạ. Nam Tuyền bèn nói:

- Canh ba đêm qua, trăng lọt vào song cửa.

(Thiền Chi Hoa)

“Biết hữu” ám chỉ biết được bản thể, cũng có nghĩa là biết được Đạo thể và hợp với Đạo Thể làm một. Câu hỏi của Triệu Châu có nghĩa là đi đâu để có thể cùng Đạo Thể hợp nhất. Như cách nhìn của Trang Tử thì Đạo không đâu là không có. Nam Tuyền biểu hiện một cách chân thật tánh chất nội tại của Đạo, bảo Triệu Châu đi làm trâu, giống như câu nói của Trang Tử, “Đạo ở cả trong cứt đáí.”

---o0o---

1073. Rửa bát

Có một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đệ tử mới vào tụng lâm mong sư phụ chỉ điểm.

Triệu Châu hỏi:

- Người đã ăn cháo chưa?

- Đã ăn rồi.

- Vậy sao. Đi rửa bát đi!

Ông tăng đó, do vậy đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Triệu Châu dạy ta không nên lìa hiện thực, đã ăn cháo rồi thì phải đi rửa bát. Con người ta khi làm một việc gì, không chịu chú ý làm, chỉ lo hướng ngoại. Những người bên cạnh Triệu Châu như vậy, chúng ta cũng vậy. Thí dụ đi đường, đi đường là đi đường, Triệu Châu không lấy sự kiện đi đường là một sự kiện đặc biệt trừu tượng để suy tưởng, chỉ y theo tâm chân thật mà đi đường. Nếu là người đi đường chân chánh, thì đường là cái gì? Không dùng lời cũng biết, không cần thí dụ cũng hiểu. Nếu đi hỏi người là thừa vậy. Đạo là phải tự mình đi, đi đến khi đủ để vô tâm là được.

---o0o---

1074. Đánh cuộc

Triệu Châu nói với đệ tử Văn Viễn rằng:

- Văn Viễn chúng ta hãy đánh cuộc, xem ai làm mình thấp hèn nhất là được.

Văn Viễn bằng lòng, hai người thương lượng ai thắng thì được một miếng bánh. Triệu Châu nói:

- Ta là đầu lừa.

- Đệ tử là đít lừa.

- Ta là cút lừa.

- Đệ tử là con nặng trong cút đó.

Triệu Châu nghĩ một lúc không ra hỏi:

- Người ở trong đó làm gì?

- Ở đó nghỉ hè.

Triệu Châu gật đầu:

- Được, coi là người thấp hèn nhất.

Vừa nói vừa cầm lấy bánh ăn.

(Thiền Chi Hoa).

Chủ yếu của công án này là để biểu minh vật, ngã là một: hữu tình và vô tình đều có Phật tánh. Hơn nữa, “nhặng trong cút” và “nghỉ hè” cũng như sen mọc trong bùn nhơ mà không bị ô uế; kinh Bát Đại Nhân Giác nói, “Tuy là tục nhân mà không nhiễm thế lạc” cũng là ý đó.

---o0o---

1075. Từ Hàng phổ độ

Dược Sơn theo hầu Mã Tổ ba năm, một hôm Mã Tổ hỏi:

- Gần đây người có tâm đắc gì?

- Da đã rụng rồi, chỉ còn chân thật.

Mã Tổ nói:

- Kiến giải của người hoàn toàn phù hợp với tâm, người có thể lên núi nào trú cũng được.

- Con là người chi mà dám lên núi làm phương trượng.

Mã Tổ nói:

- Không vĩnh viễn đi không trú, không vĩnh viễn trú không đi; cầu ích ở chỗ không ích, làm ở chỗ không làm, phải như Từ Hàng phổ độ không nên vĩnh viễn trú ở đây.

(Thiền Chi Hoa)

Mã Tổ dùng sự đi và trú của Dược Sơn để ám chỉ động tĩnh của tự tánh.

“Đi mà không trú” chỉ sự chạy theo trần cảnh không thấy được tự tánh.

“Trú mà không đi” chỉ sự chìm đắm vào không tịch không y thể khởi dụng.

Hai loại hành vi đó đều không phải là hành vi của thiền gia. Do đó Mã Tổ khuyên Dược Sơn tại chỗ không ích cầu ích, tại chỗ không làm thì làm hy vọng Dược Sơn trong tĩnh tìm được dụng động, trong động tìm được thể tĩnh. Tức là có thể bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến mà đi cứu độ chúng sinh.

---o0o---

1076. Làm sao hoằng dương

Bàng cư sĩ có một lần đến bái phỏng Ngưỡng Sơn:

- Đã lâu nghe danh Ngưỡng Sơn, đến nơi lại chỉ là phủ phục!

Ngưỡng Sơn đưa phát tử lên. Bàng cư sĩ nói:

- Vừa vắn.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Là ngưỡng hay phủ?

Bàng cư sĩ đánh vào cột gỗ nói rằng:

- Tuy không người, nhưng có cột gỗ chứng minh!

Ngưỡng Sơn ném phát tử đi nói:

- Đi mọi nơi làm sao hoằng dương?

(Thiền Chi Hoa)

Tự tánh là thanh tịnh không nhiễm làm gì có ngưỡng, phủ (ngẩng lên, phục xuống). Ngưỡng Sơn giơ phát tử lên là dùng cách vô tình thuyết pháp. Bàng cư sĩ lấy cột gỗ chứng minh để ám chỉ vô tình nghe pháp đều là dùng vật để hiển hiện tự tánh, phủ định sự đối đãi của danh tướng. “Đi mọi nơi làm sao

hoàng dương?” là hỏi nếu dùng phương pháp vô tình thuyết pháp sau này làm sao khai thị học nhân? Con người là giống hữu tình, dùng vô tình thuyết pháp vượt lên vật ngã vậy làm sao mà hoàng dương Phật pháp? Đó cũng là nguyên nhân về sau Thiền tông bị suy thoái.

---o0o---

1077. Cá vàng

Tam Thánh hỏi Tuyết Phong:

- Dùng lưới cũng không bắt được cá vàng, không biết dùng mỗi gì để bắt được?
- Đợi người ra khỏi lưới ta sẽ bảo.
- Không ngờ rằng một vị lão sư có 1500 đệ tử mà thoát đầu cũng không biết!

Tuyết Phong đỏ mặt xin lỗi:

- Nhân vì làm phương trượng công việc thật quá bận đi!

(Thiền Chi Hoa)

Tam Thánh nói cá vàng là để chỉ tự tánh, câu hỏi có ý là làm thế nào để tự tánh hiển lộ. Ông biết tự tánh không thể giới hạn trong tiểu thiên địa, nhưng ông vẫn còn quan niệm về không gian, nhận rằng ngoài tự tánh còn có một cái lưới, không biết rằng tự tánh ở khắp nơi, làm gì còn có lưới? Tự tánh là tuyệt đối, do đó không thể ở ngoài tự tánh mà an lập danh tướng. Do đó khi Tuyết Phong trả lời, “Đợi người ra khỏi lưới ta sẽ bảo” là cũng rơi vào ảnh tượng, không trách Tam Thánh cười ông. Kinh Hoa Nghiêm nói, “Ở một sợi lông, rũ màn vua, ngồi trong hạt bụi, chuyển đại pháp luân” là để phá những quan niệm to, nhỏ, trong, ngoài làm chướng ngại sự giải thoát. Cũng là để cho chúng ta biết chỉ có vượt ngoài không, thời gian mới thể ngộ được tự tánh.

---o0o---

1078. Một ngón tay thiền

Câu Chi lúc đầu sống trong am, có một vị tỳ kheo ni tên là Thật Tế đến thăm. Ni cô đến am, không thông báo cũng không bỏ nón, chống trượng đi quanh thiền sàng của Câu Chi ba vòng nói:

- Nếu thầy nói có đạo lý tôi sẽ dỡ nón.

Ni cô hỏi liên ba lần, Câu Chi không đáp được một câu. Thật Tế giận phát áo định đi, Câu Chi nói:

- Trời gần tối rồi, xin hãy lưu lại một đêm.

- Nếu thầy nói có đạo lý, tôi sẽ lưu lại một đêm.

Câu Chi lại không đáp được. Khi ni cô đi rồi Câu Chi than rằng:

- Ta là nam tử mà không có khí khái trượng phu!

Về sau khi Thiên Long đến đó, Câu Chi mời vào thuật lại chuyện ni cô đến thăm, Thiên Long giơ một ngón tay lên khai thị, Câu Chi tức khắc đại ngộ. Về sau, hễ có ai đến hỏi pháp Câu Chi đều chỉ giơ một ngón tay lên.

Có một đồng tử khi ai hỏi chuyện gì đều giơ một ngón tay lên. Có người mách Câu Chi, Câu Chi nghe rồi giấu dao trong tay áo, gọi đồng tử đến hỏi rằng:

- Ngươi cũng hiểu Phật pháp rồi phải không?

- Dạ!

Câu Chi lại hỏi:

- Phật là gì?

Đồng tử giơ một ngón tay lên, Câu Chi liền vung dao lên chặt đứt. Đồng tử đau quá vừa khóc, vừa chạy. Câu Chi hét lớn bảo đứng lại, đồng tử quay đầu lại.

Câu Chi hỏi:

- Phật là gì?

Theo tập quán đồng tử giơ tay lên, không thấy ngón tay đâu, bỗng nhiên đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Khi Câu Chi mới gặp ni cô, theo lời than của ông chúng ta thấy ông còn chấp tướng nam nữ. Do đó ông không trả lời ni cô được. Thiền Long giơ một ngón tay lên biểu thị tự tánh bình đẳng, không có tướng nam nữ, một ngón tay chỉ sự tuyệt đối. Do đó Câu Chi liễu ngộ. Về sau, dùng một ngón tay để tiếp dẫn người học. Đồng tử không hiểu ý nghĩa chân chính của một ngón tay, chỉ chấp hình tướng giơ tay, nghĩ rằng giơ tay là Phật pháp. Cho đến khi bị Câu Chi chặt đứt, không có ngón tay để giơ lên mới hiểu rằng Phật pháp không tồn tại ở hình tướng.

---o0o---

1079. Lại là cái đó

Có một ông sư hỏi Động Sơn:

- Tiên sư Vân Nham có từng nói qua “Lại là cái đó” không?

Động Sơn đáp:

- Có nói qua.

- Thiền sư có rõ ý tưởng của người không?

- Lúc đó suýt chút nữa ta đã hiểu sai.

- Không biết tiên sư có tự mình biết “có” “cái đó” không?

- Giả sử người không biết “có” làm sao người lại nói như vậy? Giả sử người biết “có” làm sao người lại khẳng định như vậy?

(Thiền Chi Hoa)

“Cái đó” là chỉ chân ngã, “có” là chỉ thực hữu. Chân ngã và thực hữu không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả. “Người không biết ‘có’ làm sao người lại nói như vậy” là dùng quan điểm tục đế mà xét Vân Nham. “Người biết ‘có’ làm sao người lại khẳng định như vậy” là dùng quan điểm chân đế mà xét Vân

Nham. Vì khi một người đã thể ngộ được chân ngã và thực hữu thì sẽ hiểu rằng không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả được.

---o0o---

1080. Cây khô và cây tươi

Lúc Dược Sơn làm phương trượng, một hôm tản bộ trong sân; môn đồ là Đạo Ngộ và Vân Nham theo hầu một bên. Dược Sơn chỉ hai cây khô, tươi và hỏi Đạo Ngộ:

- Khô đúng hay tươi đúng?

Đạo Ngộ đáp:

- Tươi đúng.

Dược Sơn nói:

- Sáng rõ tất cả mọi nơi, quang minh sáng lạng đi!

Lại hỏi Vân Nham:

- Khô đúng hay tươi đúng?

Vân Nham đáp:

- Khô đúng.

Dược Sơn nói:

- Sáng rõ tất cả mọi nơi, bỏ khô lạt đi?

Chính lúc đó bỗng Cao sa di đến, Dược Sơn hỏi:

- Khô đúng hay tươi đúng?

Cao sa di đáp:

- Khô từ khô khác, tươi từ tươi khác.

Dược Sơn hướng về Đạo Ngộ và Vân Nham nói:

- Không phải, không phải.

(Thiền Chi Hoa)

“Tươi” là chỉ hữu, “Khô” là chỉ không. Đạo Ngộ chấp hữu là khẳng định, do đó Dược Sơn bảo, “Quang minh sáng lạng đi.” Vân Nham chấp không là phủ định nên Dược Sơn nói, “Bỏ khô lặt đi”. Cao sa di không thiên “hữu” hay “không” nhưng vẫn còn quan niệm đối đãi về “hữu” và “không”, chưa thoát khỏi vòng nên Dược Sơn bảo, “Không phải, không phải” để sửa ông.

---o0o---

1081. Tượng nam nữ

Có một vị ni cô thỉnh giáo Long Đàm, cô phải tu hành thế nào để trong kiếp sau có thể biến thành hòa thượng. Long Đàm hỏi cô:

- Người làm ni cô đã bao lâu rồi?

Ni cô nói:

- Úy, thầy đừng làm loạn thoại đầu! Vấn đề là đệ tử một ngày nào đó có thể thành hòa thượng không?

Long Đàm lại hỏi:

- Hiện nay người là gì?

- Hiện tại đệ tử là ni cô, ai lại chẳng biết?

Long Đàm nói:

- Ai biết người?

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp của Long Đàm: “Ai biết người” thật là kim chích một cái là ra máu, bởi vì ngay cả biết cũng không biết. Đó là vượt ngoài quan niệm về ảnh tượng nam nữ. Tâm ai ai cũng có, ở thánh không thêm, ở phàm không bớt, đồng thời lớn không ngoài, nhỏ không trong, ở khắp hư không, tràn đầy pháp giới. Tất cả sự vật hữu hình, vô hình đều do tâm mà hiển hiện. Nó sáng tạo sâu la vạn tượng của vũ trụ, sáng tạo lục đạo luân hồi của chúng sanh,

sáng tạo thánh hiền tiên Phật. Đó chính là “tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.” Giả như biết đó là ni cô, trong tâm liền có phân biệt tướng Nam Nữ. Dĩ nhiên là có tướng Nam Nữ hiển hiện. Kinh Kim Cương nói rằng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Cũng giống như vị ni cô này chấp tướng Nam Nữ, hư vọng làm sao mà ngộ đạo được.

---o0o---

1082. Hãy còn cái đó

Tứ tổ Đạo Tín đến Ngưu Đầu Sơn thăm Pháp Dung, đến nơi thấy hồ lang đi nhiều quanh hang, bách điều hiển hoa. Tứ tổ giờ tay làm vẽ rất hoảng sợ.

Pháp Dung liền nói:

- Thầy còn cái đó sao?

Ám chỉ Tứ tổ còn tâm phân biệt. Đợi một lúc khi Pháp Dung vào trong, tứ tổ viết một chữ Phật lên thạch toạ mà Pháp Dung thường ngồi. Pháp Dung trở ra, định ngồi, nhưng thấy có chữ Phật, không dám ngồi xuống. Tứ tổ cười rằng:

- A! Nguyên lai ngươi hãy còn cái đó!

Pháp Dung lập tức đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Khi Pháp Dung chưa gặp Tứ tổ đã đắc “Nhân Không”, cắt đứt được ngã chấp vì vậy điều thú đối với ông không có tâm hoảng sợ. Nhưng ông chưa chứng được “Pháp không”. Do đó những ảnh tượng, điều thú, hoa, Phật chưa trừ bỏ được, do câu điểm tỉnh của Tứ tổ mới chân chính đạt được vật, ngã lưỡng không vượt ngoài ảnh tượng. Tất cả hình tướng đều do tâm tạo, tâm không thì cảnh cũng không, hình tượng do đó cũng không còn nữa.

---o0o---

1083. Nơi nơi đều thấy chân Phật

Động Sơn, họ Du, người Hội kê tỉnh Triết Giang đầu tiên đi tham bái Nam Tuyền là đệ tử của Mã Tổ, lần thứ nhì đi tham bái Quy Sơn là đệ tử của

Bách Trượng, về sau làm môn hạ của Vân Nham. Tuy tham học đã lâu nhưng vẫn chưa khai ngộ, cho đến một ngày, khi đi qua sông nhìn bóng mình dưới nước hoá nhiên đại ngộ. Do đó làm một bài kệ rằng:

Thiết kỵ tòng tha mịch

Điều điều dữ ngã sơ

Ngã kim độc tự trú

Xứ xứ đắc phùng cừ

Cừ kim chính thị ngã

Ngã kim bất thị cừ

Ứng tu nhậm ma hội

Phương đắc khế như như.

Rất kỵ tìm nơi khác

Xa xôi bỏ lãng ta

Ta nay riêng tự đến

Chỗ chỗ đều gặp va

Va nay chính là ta

Ta nay chẳng phải va

Phải nên như thế hội

Mới mong hợp như như.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Thiền Chi Hoa)

“Như như” chỉ tự tánh, là cái mà Đạo Đức kinh gọi là thường hằng. Đại ý của bài kệ này là tự tánh chính ở nơi mình không cần phải hướng ngoại tìm

cầu, càng tìm càng xa lìa; khi phản hồi tự thân thì thấy nơi nơi tự tánh đều hiển lộ. Đến câu "Va nay chính là ta, Ta nay chẳng phải va" sao trước sau mâu thuẫn vậy? Nói một cách đơn giản Động Sơn nhìn thấy bóng mình ở dưới sông(vì bóng đó cũng là ngã) do đó nhìn thấy bản lai diện mục của mình mà đại ngộ. Nhưng mà cái bóng này không thường trụ cho nên ta phải xả bỏ. Nếu ta cứ khư khư giữ lấy thì mắc vào ngã chấp cho nên mới nói "Va nay chính là ta, Ta nay chẳng phải va." Bài kệ này ở trong Phật học đã khác lạ, mà ở trong thế giới văn học cũng đáng coi là vật báu. Nó mở mắt chúng ta, cho chúng ta thấy một kinh nghiệm sống thâm ảo giống như câu thơ của Đỗ Phủ "Nước thu trong không đáy."

---o0o---

1084. Roi này, võ này

Tung Nhạc Phá Táo Đọa hòa thượng ngôn hành cao thâm khôn lường, không ai biết tên thật của ông là gì, ông ẩn cư trên núi Tung Nhạc. Trên núi có một tòa miếu cổ thờ một vị Táo thần rất linh. Người xa gần đến cúng lễ không dứt, hương đồ sát sinh cũng nhiều. Một hôm, hòa thượng dẫn chú tăng vào miếu dùng gậy gõ vào tượng ba lần nói:

- Táo chỉ do đất bùn tạo ra. Thánh từ đâu đến? Linh từ đâu ra? Sao dám hưởng thụ đồ sát sanh?

Lại dùng gậy đập ba cái nữa, Táo liền roi võ. Không lâu, có một vị mặc áo xanh, đội mũ đến lay hòa thượng. Hòa thượng hỏi:

- Ngươi là ai?

- Đệ tử là Táo thần trong miếu, đã lâu bị nghiệp báo thọ đồ sát sanh, nay mong ơn sư phụ nói pháp đã thoát ly được chốn này và lên trời, cho nên đến để tạ ơn.

- Đó là do tánh ngươi vốn có, không phải công lao của ta.

Nhưng vị thần vẫn lễ ba lần rồi đi. Thị tăng hỏi rằng:

- Chúng con theo hầu sư phụ đã lâu, chưa được thọ huấn, vị thần này được bí quyết gì mà được lên trời?

- Ta chỉ nói hấn do đất bùn tạo nên, cũng không có đạo lý gì đặc biệt để bảo các người.

Chúng tăng im lặng, Hòa thượng nói:

- Hiểu không?

Chúng tăng đáp:

- Không hiểu.

- Tánh vốn có vì sao không hiểu?

Chúng tăng bỗng nhiên đại ngộ, bèn lễ tạ.

Hòa thượng cao hứng nói:

- Roi này, vỡ này!

(Thiền Chi Hoa)

Táo thần là do đất bùn tạo nên, khi bị đập vỡ dễ dàng hiểu được đạo lý vật, ngã là một. Chúng sanh cũng tương tự như vậy do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) và thần thức gá vào mà thành. Hòa thượng nói “Roi này, vỡ này!” chính là xác nhận chư tăng đã hiểu “tứ đại không có, ngũ uẩn đều không” vậy.

---o0o---

1085. Tâm bình thường là đạo

Một hôm Triệu Châu thỉnh giáo Nam Tuyền:

- Thế nào là Đạo?

- Tâm bình thường là Đạo.

- Có phương pháp nào để cầu được?

- Khi người có niệm đầu “Cầu được” là đã sai rồi!

Triệu Châu lại hỏi:

- Nếu phong kín tất cả tâm niệm, làm sao đệ tử thấy được Đạo?

- Đạo không ở biết hay không biết; biết là vọng giác, không biết là thằng ngốc. Nếu như người chứng được Đại Đạo thì thấy giống như Thái không làm sao thọ những quan niệm ngoại tại, thị phi bó buộc?

Triệu Châu nghe lời này lãnh ngộ được đạo lý “phi tri, phi bất tri” hốt nhiên quán thông, chứng nhập thái hư tâm cảnh.

(Thiền Chi Hoa)

Tâm bình thường chính là vô tâm. Tâm bình thường không liên quan gì đến sinh hoạt ý thức, nó thuần phác. Tâm bình thường chính là trọng tâm của Thiền. Nhưng Nam Tuyền không cho chúng ta biết làm thế nào để đạt Đạo. Ông chỉ cho biết khi ngộ đạo rồi thì như thái không vô ngại. Chúng ta đều có Phật tánh đầy khắp hư không pháp giới, chỉ vì nhất thời bị mê hoặc điên đảo làm trở ngại Phật tánh hiển lộ. Nếu y pháp tu học được “vô tâm” thì sẽ chứng nhập cảnh giới hư không.

---o0o---

1086. Ngồi 40 năm

Phật Quật Duy Tắc thiền sư người Trường An, sanh dưới triều nhà Tống. Xuất gia từ nhỏ, tu hành ở Thiên Đài Sơn, Chiết Giang. Nhật lá lợp mái tạo một thảo am. Đói thì hái quả rừng, khát thì uống nước suối. Một hôm có một ông tiều đi ngang qua am thấy một vị lão tăng, lấy làm lạ hỏi:

- Thầy sống ở đây bao lâu rồi?

- Đại khái cũng 40 mùa đông rồi!

- Thầy chỉ tu hành một mình sao?

Phật Quật gật đầu:

- Trong rừng sâu, một người cũng đã là nhiều, còn muốn nhiều nữa làm gì?

- Thầy còn có bằng hữu không?

Phật Quật vỗ tay, có nhiều hổ báo từ sau am chạy ra. Tiều phu hoảng sợ. Phật Quật nói đừng sợ, rồi bảo hổ báo thối lui.

Phật Quật bảo tiều phu:

- Bạn hữu thì nhiều, sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá, dã thú đều là bạn đạo.

Tiều phu rất là cảm động, xin làm đệ tử.

- Người nay tuy là phạm phu nhưng là phi phạm phu, tuy là phi phạm phu nhưng không làm hồng pháp phạm phu.

Tiều phu nghe rồi khế nhập. Từ đó những người mộ đạo dần dần tìm đến, tạo thành phái thiên Phật Quật.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Theo thường thức thì 40 năm là một khoảng thời gian dài nhưng đối với Duy Tắc, người đã chứng ngộ thời gian vô tận thì đó chỉ là một khoảng khắc. Người ngộ đạo không thấy có sự sai biệt về thời không, ta người, động tĩnh, chúng sanh Phật. Tuy là phạm phu nhưng lại phi phạm phu. Ai ai cũng có Phật tánh, trong chân lý không có giả danh Phật và chúng sanh thì làm gì có phân biệt phạm phu và phi phạm phu? Tuy là phạm phu nhưng không làm hồng pháp phạm phu: người ngộ đạo không phá hoại vạn pháp mà vượt lên vạn pháp.

---o0o---

1087. Tâm không được đặng

Có một lão thiên tăng, tham thiền hàng 60 năm mà vẫn chưa khai ngộ; một hôm gặp một vị pháp sư trẻ. Hai người nói chuyện về Tứ thánh đế. Lão thiên tăng rất khâm phục pháp sư, khẩn khoản xin pháp sư khai thị.

- Chỉ cần thầy ngày ngày cung dưỡng thực phẩm ngon lành. Ta nhất định chỉ cho thầy pháp môn chứng ngộ.

Lão thiên sư lòng tha thiết cầu đạo nên hàng ngày đều cung dưỡng pháp sư những thực phẩm ngon nhất.

Ít lâu sau, lão thiên sư yêu cầu pháp sư chỉ thị vì tuổi mình đã cao không còn thì giờ để chờ đợi nữa. Vị pháp sư trẻ định đùa một phen bèn nói:

- Được, thầy hãy theo ta!

Pháp sư dẫn lão thiền tăng đến một căn phòng trống, chỉ một góc phòng bảo lão thiền tăng quỳ xuống, lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả Tu Đà Hoàn.

Lão thiền tăng thành tâm, một niệm chẳng loạn ngay đó chứng được sơ quả.

Pháp sư lại bảo:

- Tuy thầy được sơ quả nhưng hãy còn phải sanh tử 7 kiếp, hãy đứng dậy đi ra góc khác. Lão thiền tăng ra góc khác quỳ xuống.

Pháp sư lại lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả Tư Đà Hàm, hãy còn sanh tử; đứng dậy ra góc khác.

Lão thiền tăng lại ra góc khác quỳ xuống. Pháp sư lại lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả A Na Hàm, quả không thối chuyển, nhưng ở sắc, vô sắc giới còn thân hữu lậu, niệm niệm đều khô. Hãy đứng dậy đi ra góc khác.

Lão thiền tăng lại đi ra góc khác quỳ xuống. Pháp sư lại lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả A La Hán, đã tuyệt sanh tử. Tốt lắm!

Lão thiền tăng lúc đó đã đắc quả A La Hán, vui vẻ vô cùng hướng pháp sư đánh lễ.

Pháp sư mắc cỡ:

- Ta chỉ rờn thôi, thầy đừng cho là thật.

Lão thiền tăng thành thật:

- Lão tăng thực đã chứng quả A La Hán, không phải rờn đâu!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Lão thiền tăng thiền 60 năm chưa thể khai ngộ vì cơ duyên chưa hợp. Pháp sư trẻ đùa rỡ là không phải, nhưng lại giúp được cho lão thiền tăng. Thực là:

Cố ý trồng hoa, hoa chẳng nở.

Vô tâm cắm liễu, liễu xum xuê.

Lão thiền tăng kiên trì tọa thiền 60 năm, có thể nói hành hữu dư, lại đối với pháp sư cung kính cúng dường coi trọng tuệ giải. Đó là hành, giải đều đều trọng nên sự khai ngộ, chứng quả dễ như trở bàn tay.

---o0o---

1088. Sống vui

Có ba tín đồ mặt buồn rầu đến thỉnh giáo Vô Đức làm sao sống vui.

- Các người trước hết hãy cho ta biết vì sao mà sống?

Tín đồ 1:

- Vì con không muốn chết.

Tín đồ 2:

- Vì con mong sau này con cháu đầy nhà.

Tín đồ 3:

- Già trẻ nhà con đều trông vào một tay con nuôi dưỡng.

Vô Đức bảo:

- Đương nhiên các người không thấy vui chỉ vì sợ chết, do bất đắc dĩ chịu trách nhiệm. Con người sống không trách nhiệm, không lý tưởng không thể vui được.

- Vậy chúng con phải làm sao mới sống vui?

- Các người nghĩ thế nào là sống vui?

Tín đồ 1:

- Con nghĩ có nhiều tiền là vui.

Tín đồ 2:

- Con nghĩ có tình yêu là vui.

Tín đồ 3:

- Con nghĩ có danh vọng là vui.

Vô Đức không cho là phải:

- Nếu các người nghĩ như vậy thì vĩnh viễn không thấy sống vui. Khi các người có tiền bạc, tình yêu, danh vọng thì phiền não, lo âu sẽ đến theo.

- Vậy phải làm sao?

- Các người nên cải biến quan niệm. Có tiền nên bố thí; có tình yêu nên dâng hiến, có danh vọng nên phục vụ đại chúng thì sẽ thấy sống vui.

Các tín đồ cuối cùng đã hiểu cách sống vui.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Cảnh giới của Thiên là tự chủ, giải thoát, an tĩnh, vui vẻ.

---o0o---

1089. Bị người mượn mắt rồi

Hai học tăng cùng sống ở một am, nhưng ít khi gặp nhau. Một hôm gặp mặt, ông tăng trên gác hỏi ông tăng dưới nhà:

- Nhiều ngày không gặp, không biết ông bạn gì?

- Tôi bạn tạo một tháp vô phùng.

Ông tăng trên gác nghe rồi cả mừng:

- Tôi đang định tạo tháp vô phùng, ông có thể cho coi hình dạng ra sao không?

- Thật không may, sao ông không nói sớm, tháp vô phùng của tôi bị người ta mượn mất rồi.

- Không quan hệ, chỉ cho tôi nhìn một cái!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Bản tánh của chúng sanh là tháp vô phùng; trừ pháp tánh viên mãn ra, làm gì còn vô phùng tháp nữa? Ông tăng dưới nhà biết pháp thân là vô biên, do đó tạo một tháp vô phùng để cung dưỡng pháp thân. Nhưng loại ngộ tánh này không mô phỏng được, chỉ có thể chứng thôi. Do đó không cho mượn được, học cũng không được, vì thế từ chối nói là bị người mượn mất rồi. Nhưng mà bản tánh vốn không thể cho mượn được, ông tăng trên gác liền hiểu ngay, tu hành chỉ nhờ vào chính mình tự tu, tự tham; bắt chước chỉ giống như con vẹt nhắc lại lời nói mà chẳng hiểu gì.

---o0o---

1090. Leo núi

Động Sơn hỏi Vân Cư:

- Người không ở thiền đường tu tập còn đi đâu?

- Đi leo núi.

- Leo núi nào?

- Chẳng có ngọn nào để leo.

- Ý người là tất cả các núi đều bị người leo hết sao?

- Không phải vậy.

- Vậy người hãy tìm lối ra.

- Không có lối ra!

- Giả như không có lối ra làm sao cùng ta gặp mặt?

- Như quả có lối ra, vậy con cùng lão sư ở cách núi sao?

Không lâu Động Sơn lại hỏi:

- Người đi đâu?

- Đi leo núi.

- Có leo tới đỉnh không?

- Có.

- Đỉnh núi có người không?

- Không có!

Động Sơn cười:

- Cho thấy người thật không leo núi.

- Nếu con không leo, sao biết đỉnh núi không người?

- Người vì sao không tạm trú ở đó?

- Con không định ở vì có người không cho.

Động Sơn cười ha hả:

- Ta từ sớm đã nghi người leo núi đó.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Lời đáp của Vân Cư rõ là mâu thuẫn: lúc thì nói là đỉnh núi không người, lúc thì lại nói người ở đó không cho ở. Sự thực là không mâu thuẫn. Đỉnh ngũ uẩn sơn có chân ngã thường tại không? Dưới con mắt người thường Hữu và Vô là 2 nhưng dưới mắt thiên giả thì chỉ là 1 thể 2 mặt. Có thể điều hoà Hữu và Vô để nhận thức Trung Đạo thì đó là trí tuệ của nhà Thiên vậy.

---o0o---

1091. Nhỏ đàm

Mã Tổ Đạo Nhất có một lần ngồi thiền, nhìn không được nhỏ một bãi đàm trên tượng Phật. Thị giả thấy vậy cho là không đúng vội hỏi:

- Lão sư, sao thầy lại nhỏ đàm lên tượng Phật?

Đạo Nhất húng hắng 2 tiếng hỏi lại thị giả:

- Trong hư không, chỗ nào cũng là pháp thân Phật, ta hiện đang muốn nhỏ, người hãy bảo ta nhỏ vào đâu?

Thị giả không biết trả lời làm sao.

Một lần khác Đạo Nhất vẽ mặt khó coi, nhỏ đàm vào khoảng không. Thị giả lại thắc mắc:

- Lão sư, sao nhỏ đàm mà lại giận dữ vậy?

- Ta ngồi thiền tại đây, trong hư không sơn hà đại địa, sâm la vạn tượng đều hiển hiện trước mắt làm phiền ta; do đó ta nhìn không được phải nhỏ.

- Đó là cảnh giới tu chứng, có thể coi là chuyện tốt đẹp, sao thầy lại cảm thấy phiền?

- Như người nói cô nhiên là chuyện tốt, nhưng đối với ta lại là phiền.

- Đó là cảnh giới gì vậy?

- Cảnh giới bồ tát.

Thị giả nhíu mày lắc đầu:

- Loại cảnh giới này thực khiến người ta khó mà hiểu được!

- Vì người là người, không phải là bồ tát.

- Bồ tát chẳng phải được gọi là giác hữu tình sao?

- Vì người là một tên ngu xuẩn bất giác làm sao có thể xưng là giác hữu tình?

Thị giả cuối cùng thể ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Nhiều người tôn kính Phật, nhưng không hiểu rõ Phật. Vì pháp thân Phật ở khắp hư không, tràn đầy pháp giới. Mã Tổ nhỏ đàm trên tượng Phật biểu thị ông nhận biết pháp thân không đâu không có. Nhiều người khi ngồi thiền đều hoan hỉ khi thấy những cảnh lành, làm tăng thêm lòng tin, nhưng Mã Tổ lại thấy phiền chỉ rằng ông đã diệt trừ mọi sai biệt của các hiện tượng trong vũ trụ mà quay về bình đẳng, trừ bỏ nhân ngã mà quay về cái một. Thị giả chấp vào thường kiến chẳng trách gì bị gọi là tên ngu xuẩn bất giác.

---o0o---

1092. Đi đâu?

Động Sơn một hôm đi thăm một học tăng bị bệnh nặng là Đức Chiêu. Đức Chiêu thỉnh thị:

- Lão sư, sao thầy không từ bi cứu độ một đệ tử chân tâm học đạo để hấn bắt mình, bất giác chết sao?
- Ngươi là đệ tử nhà nào?
- Đệ tử Đại Diêm Đề (người không Phật tánh)

Động Sơn không nói, 2 mắt chăm chú nhìn Đức Chiêu. Đức Chiêu nóng ruột:

- Bốn bề là núi áp bức, lão sư! Con phải làm sao?
- Lúc trước, ta cũng từ dưới mái hiên nhà ngươi mà tới.
- Nếu là vậy, con cùng lão sư tương ngộ dưới mái hiên. Xin hỏi con và thầy cùng tránh né hay không tránh né?
- Cùng không tránh né.
- Không tránh né, vậy thầy bảo con đi đâu?
- Ngũ thú, lục đạo, thập pháp giới, đâu cũng là đường việc gì phải lo. Nếu ngươi không yên lòng thì ra ruộng mà trồng lúa tẻ.

- Lão sư, thỉnh thầy bảo trọng!

Nói rồi, sửa lại dáng ngồi mà nhập diệt.

Động Sơn dùng thiền trượng gõ 3 lần trước mặt Đức Chiếu:

- Người tuy có thể đi như vậy, nhưng không thể về như vậy.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đức Chiếu thể duyên đã tận, bệnh nặng nằm trên giường nhưng vẫn không quên tìm đường ra khỏi sanh tử. Động Sơn chỉ thị ông chỗ nào cũng là đường, nhưng đường nào là chánh, không phải ai cũng đạt được. Ra ruộng trồng lúa. Đó là khóa đề mà người tu phải chú ý. Đức Chiếu an tâm nhập diệt biểu thị ông đã tìm được đường ra. Nhưng Động Sơn nói Đức Chiếu có thể ra nhưng không thể quay lại. Nếu muốn đến đi tự như không phải là một chuyện dễ.

---o0o---

1093. Không mồm nói pháp

Học tăng Đạo Niệm xuất gia khoảng 10 năm, đi tham học các nơi mà vẫn chưa khai ngộ. Một hôm thỉnh thị Thạch Lâu:

- Con chưa biết bản tánh, xin thầy phương tiện chỉ thị.

- Thạch Lâu không mồm.

- Học tăng chí thành, rửa tai cung kính mà nghe.

- Người nghe gì?

- Học tăng tự biết tội nghiệp thâm trọng.

- Lão tăng, tội cũng không thiếu.

- Thầy lỗi ở chỗ nào?

- Lỗi ở chỗ không người.

- Có thể sám hối không?

- Tội nghiệp vốn không. Do tâm tạo, tâm diệt tội cũng mất.

Đạo Niệm lay, Thạch Lâu bèn đánh, đánh rồi hỏi:

- Gần đây, người lìa chốn nào mà đến đây?

- Lương, Đường, Tấn, Hán, Châu đều hành cước.

- Các chủ nhân ấy có trọng Phật pháp không?

- Rất may thiên sư hỏi con, nếu hỏi người khác thì đã mang họa rồi!

- Vì sao?

- Vì các vua đó không thích người ta hoài nghi.

- Người còn không gập, còn có Phật pháp nào để trọng?

- Xin thầy chỉ cho con làm sao trọng Phật pháp?

- Người thọ giới bao lâu rồi?

- Hơn 10 năm.

- Hơn 10 năm rồi mà chưa biết trọng pháp, hôm nay hỏi ta, miệng ta làm sao nói rõ, tại người làm sao nghe hiểu?

Đạo Niệm ngay đó khai ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Trong Thiền môn tham học hàng 10 năm mà chẳng được gì, cơ duyên đến lại chẳng phí chút công phu. Thạch Lâu nói không mồm là chỉ thiền vốn không lời. Đạo Niệm rửa tai cung kính nghe là chưa nhập tâm. Vì sao? Đạo Niệm thọ giới 10 năm mà vẫn chưa biết trọng pháp, Thạch Lâu bèn chỉ cho. Do đó nhiều năm bị mây che, một khi gạt đi liền được gọi là nhập tâm.

---o0o---

1094. Chém đầu

Có một lần Long Nha bảo Đức Sơn:

- Giả như trong tay ta hiện giờ có một thanh bảo kiếm sắc bén không gì đối địch được, định chém đầu người, không biết người nghĩ sao?

Đức Sơn bước lên vài bước, vươn cổ ra:

- Người chém đi.

Long Nha cười ha hả:

- Đầu người đã rơi xuống đất rồi!

Đức Sơn cũng cười ha hả:

- Đầu ta đã rơi xuống đất rồi!

Về sau Long Nha tham học với Động Sơn có kể lại chuyện này. Động Sơn hỏi:

- Lúc đó Đức Sơn nói gì?

- Đức Sơn cũng cười ha hả và nói đầu đã bị chém rồi.

- Người không thể nói Đức Sơn bị chém đầu mà sự thực thì đầu người mới bị chém.

- Lão sư, đầu con còn ở đây, chưa bị Đức Sơn chém.

Động Sơn cười ha hả:

- Đức Sơn chém đầu người, người tự bung lại ta xem.

Long Nha nghe rồi như thấy núi lở, trời sụp, lúc đó mới chính thức đại ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Long Nha mới đầu có ý chém đầu Đức Sơn, đó là từ tự ngã xuất phát. Động Sơn đề tỉnh Long Nha tự chém đầu mình đoạn

trừ chấp ngã. Đó là nhà thiền dùng “không” mọi sở hữu nhưng không phủ định sở hữu, dùng chủ khách đối đãi là một mà quán sát. Do đó đạt được Trung Đạo.

---o0o---

1095. Thuyết pháp

Đời Đường, Văn Tông hoàng đế rất thích ăn nghêu, vì vậy dân chúng vùng duyên hải thường bắt nghêu để tiến cống triều đình. Có một lần ngự trù khi đang nấu nướng, cậy vỏ nghêu ra thì thấy nghêu có hình tượng Bồ Tát Quán Âm rất trang nghiêm. Văn Tông sai đặt nghêu vào hộp báu, cung phụng tại Hưng Thiên Tự. Chuyện ly kỳ như vậy nên khi thiết trà, Văn Tông hỏi quần thần:

- Chư khanh có ai biết trong nghêu có thánh tượng là điềm gì không?

Một vị đại thần tâu:

- Đây là chuyện siêu phàm nhập thánh, người thường khó biết, thánh thượng nếu muốn biết thì xin mời thiền sư Dược Sơn, là người thâm hiểu Phật pháp, học rộng hiểu nhiều mà hỏi.

Khi tới cung Dược Sư thưa:

- Đây là Bồ tát hiện thân thuyết pháp, vì hoàng thượng mà thuyết pháp.

- Bồ tát tuy hiện thân, sao trăm không nghe thuyết pháp?

- Bệ hạ thấy trong nghêu có Quán Âm thánh tượng, có khiến bệ hạ có tín tâm không?

- Vì chính mắt thấy, đương nhiên trăm tin.

- Bệ hạ đã khởi lòng tin, đó là Quán Âm đã thuyết pháp rồi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Dược Sơn thuyết pháp cho Đường Văn Tông thật là khéo. Loại trí tuệ này là do thiên tâm mà ra. Nếu đã được thiên tâm thì những lời nói ra đều là diệu đế. Một ngọn cỏ, một mùi hương đều là Đạo, dương liễu xanh um, hoa vàng bát ngát đều là Pháp thân Phật, những tiếng thủy triều, những tiếng suối nước róc rách đều là tiếng chư Phật thuyết pháp đâu cần Quán Âm hiện thân thuyết pháp.

---o0o---

1096. Nghe và không nghe

Thanh Lâm lúc mới đến tham Động Sơn, Động Sơn hỏi:

- Người từ đâu tới?
- Võ Lăng.
- Phật pháp của Võ Lăng và của ta ở đây có gì khác biệt gì không?
- Như hoa nở rộ trên cát đá hoang vu.

Động Sơn bảo đệ tử:

- Hãy soạn bữa cơm rau đặc biệt cung dưỡng người này.

Thanh Lâm nghe rồi phát tay áo để đi.

- Người định đi đâu?
- Mặt trời không thể ẩn tàng không cho người thấy.

Động Sơn ẩn khả:

- Người hãy bảo trọng.

Rồi Động Sơn tiễn Thanh Lâm ra tận cửa, lúc chia tay lại bảo:

- Người có thể nói một câu tâm tình về lần viễn du này không?
- Từng bước đạp hồng trần, thân không hình tượng.

Động Sơn trầm tư khá lâu, Thanh Lâm hỏi:

- Lão sư vì sao không nói chuyện?
- Ta nói với người rất nhiều, sao lại vu cho ta là không nói?

Thanh Lâm quỳ xuống thưa:

- Những lời thầy nói con không nghe được; những lời thầy không nói con lại nghe được.

Động Sơn đỡ Thanh Lâm dậy:

- Người đi đi, hãy đến nơi không nói, không biểu thị.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Lời nói của các thiền sư rất thận trọng, họ không nói hoang đường. Người nói không nghe được, người không nói lại nghe được. Đây là cảnh giới thiền phi thường, chỉ rằng ông đã nghe được Pháp âm vậy.

---o0o---

1097. Một được, một mất

Nam Tuyên bảo một học tăng:

- Đêm tối, gió mạnh?

Học tăng nhắc lại:

- Đêm tối, gió mạnh?

- Thổi gãy một cành tùng.

Học tăng nhắc lại:

- Thổi gãy, một cành tùng.

Nam Tuyên hỏi thị giả:

- Đêm tối, gió mạnh?

- Là gió gì?

- Thổi gãy một cành tùng

- Là cành tùng nào?

Nam Tuyên cảm xúc than:

- Một được, một mất!

Lại hỏi học tăng:

- Tương lai người định làm gì?
- Không làm gì?
- Nên vì chúng sanh làm trâu, làm ngựa.

Nam Tuyền quay lại hỏi thị giả cùng câu hỏi, thị giả thưa:

- Muốn làm một người như lão sư.
- Nên vì chúng sanh làm trâu, làm ngựa.
- Vì sao nên vì chúng sanh làm trâu, làm ngựa?
- Thực là một đực, một mắt.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Học tăng là ông tăng mới nhập môn, thị giả là môn ngoại thị giả. 2 người trên thiên ngữ nông sâu, chỉ nghe câu đáp là biết.

---o0o---

1098. Phi lai Phật

Chùa Thê Hà ở núi Thê Hà (Nam Kinh) là nơi thánh địa thời Lục Triều, là nơi có cả ngàn tượng Phật được điêu khắc vào núi. Trên chót đỉnh có một pho tượng không ai đến chùa mà không ngược mắt nhìn. Năm Dân quốc 30, có một tín đồ tham quan Thê Hà sơn, nhìn tượng Phật trên chót đỉnh núi hỏi vị hướng dẫn là thiền sư Trác Thành:

- Lão thiền sư, tượng Phật này tên là gì?
- Phi Lai Phật.

(Ý của lão thiền sư là đỉnh núi này rất cao, người ta không thể nào trèo lên đó mà khắc; tượng này là từ nơi khác đem tới.)

Tín đồ nghe vậy rất hiếu kỳ, lại hỏi:

- Nếu đã bay tới, tại sao lại không bay đi?
- Động chẳng bằng tĩnh.
- Tại sao lại tĩnh ở chỗ này?
- Đã tới thì yên.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền sư Trác Thành tùy ý trả lời đã khai thị cho chúng ta rất nhiều. “Động chẳng bằng tĩnh” là cảnh giới đẹp để biết bao. “Đã tới thì yên” là khẳng định sinh hoạt. Con người trong thế giới động không có một khắc ninh tĩnh, ngay cả khi ngũ ý thức cũng hoạt động thành mộng mị. Cảnh giới tĩnh mới rộng lớn, bình đẳng, sinh hoạt trong tĩnh mới an tường. Do đó, tham thiền giống như Phi Lai Phật khai thị “Động chẳng bằng tĩnh”; “Đã tới thì yên”. Lời đáp của Trác Thành chính là diệu dụng của thiền vậy.

---o0o---

1099. Biến và không biến

Dưới thời Đường Võ Tông hủy diệt Phật giáo, Nham Đầu có may sẵn một bộ thường phục để dành khi cần dùng đến. Không lâu thánh chỉ truyền xuống cưỡng bách tăng ni hoàn tục. Các vị cao tăng có danh vọng còn bị bắt bớ. Nham Đầu đi tỵ nạn, mặc thường phục vào trú ở Phật đường một ni cô tu tại gia. Lúc đó ni cô đang dùng bữa ở phòng ăn. Nham Đầu chạy vào bếp lấy một bát cơm và ăn. Có một đạo đồng trông thấy mách với sư nương. Sư cô cầm gậy chạy vào giả bộ đánh:

- Úy! thì ra là thiền sư Nham Đầu, vì sao biến hình vậy?
- Hình có thể biến, nhưng tánh không biến.

Về sau, Đại Ngạn lúc mới đến Nham Đầu, gặp lúc Nham Đầu đang nhỏ cỏ ở trước cửa. Đại Ngạn đến đứng trước mặt Nham Đầu, tay gõ vào nón hỏi:

- Thầy còn nhớ con không?

Nham Đầu giơ một nắm cỏ lên:

- Thế gian biến hóa vô thường, ta không nhớ.

Đại Ngạn không chịu nhượng bộ:

- Thế gian vô thường, nhưng pháp tánh vĩnh hằng làm sao không nhận ra?

Nham Đầu nghe xong thoi cho 3 cái, Đại Ngạn vào tăng đường. Nham Đầu bảo:

- Đã hàn huyên rồi, không cần phải vào tăng đường.

Đại Ngạn lập tức quay mình trở về.

Ngày hôm sau, ăn cháo xong, Đại Ngạn lại vào tăng đường,

vừa tới cửa bị Nham Đầu từ pháp tọa nhảy xuống nắm lấy ngực:

- Người nói mau! Bất biến ở đâu?

Đại Ngạn cũng nắm lấy Nham Đầu:

- Trong nhà sư cô, hình có thể biến nhưng tánh không biến.

Hai người cùng cười ha ha.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Tất cả mọi pháp ở thế gian có hình tướng thì có sanh diệt, biến đổi nhưng pháp tánh thì không. Tỷ như thế giới thì thành, trụ, hoại, không; con người thì sanh, lão, bệnh, tử; tâm thì sanh, trụ, dị, diệt. Chỉ có bản tánh của chư pháp tức khuôn mặt xưa nay của chúng ta là bất biến. Nham Đầu vì bạo chánh mà phải thay hình đổi dạng, nhưng tâm tánh không đổi; giống như vàng có thể dùng làm nhẫn, hoa tai, vòng kiềng v. v. nhưng vàng vẫn là vàng không đổi. Con người bị trôi chảy trong ngũ thú nhưng bản tánh thì bất biến.

---o0o---

1100. Không có thời gian già

Đại Trí là đệ tử Phật Quang, đi tham học 20 năm mới trở lại, tường thuật cho thầy nghe những gì đã nghe và thấy. Phật Quang tươi cười lắng nghe để ủy lạo. Cuối cùng Đại Trí hỏi:

- Lão sư, 20 năm qua thầy vẫn mạnh chứ?

- Vẫn mạnh! giảng học, thuyết pháp, trước tác, chép kinh mỗi ngày tại biển pháp dong duôi. Trên đời này không sinh hoạt nào vui hơn.

Đại Trí quan tâm:

- Lão sư, thầy nên dành chút thì giờ để nghỉ ngơi.

Đêm khuya, Phật Quang bảo Đại Trí:

- Người đi nghỉ đi, có chuyện gì từ từ sẽ nói sau.

Mới sáng sớm. Đại Trí còn mơ màng đã nghe thấy tiếng tụng kinh gõ mõ trong phòng Phật Quang. Trời sáng rõ, Phật Quang lại khai thị cho các tín đồ đến lễ Phật, về tăng đường lại chỉ bảo cho học tăng, cả ngày bận rộn không hết chuyện.

Rình được lúc không có ai hỏi han, Đại trí hỏi:

- Lão sư, 20 năm qua ngày nào thầy cũng bận rộn, thầy không cảm thấy già sao?

- Ta không có thời gian cảm thấy già.

(Tịnh Vân Thiên Thoại)

Ở đời có nhiều người còn trẻ nhưng tâm đã già, lại có người đã già nhưng tâm còn trẻ. “Không có thời gian già” thực ra là chỉ tâm không già. Có ông lão đầu bạc trắng, có người hỏi tuổi, trả lời 4 tuổi. Mọi người kinh ngạc, ông lão nói:

-70 năm qua đều vì chính mình, sống vị kỷ tự tư tự lợi hầu như không ý nghĩa, chỉ 4 năm gần đây mới vì xã hội phục vụ mọi người, cảm thấy có ý nghĩa do đó mới nói 4 tuổi.

---o0o---

1101. Khẳng định tự kỷ

Quy Sơn đang ngồi thiền, đệ tử là Nguỡng Sơn chạy lại, Quy Sơn bảo:

- Úy, ngươi hãy nói mau, đừng đợi chết rồi muốn nói cũng không được.
- Con ngay tín ngưỡng cũng chẳng muốn, còn nói gì nói với chẳng nói.
- Ngươi không tin rồi mới chẳng muốn hay vì không tin mà không muốn?
- Trừ con ra còn gì đáng tin nữa?
- Nói vậy thì ngươi chỉ là một người nghiên cứu tiểu thừa.
- Tiểu thừa thì tiểu thừa, ngay cả Phật cũng không muốn thấy.
- 40 cuốn kinh Nát Bàn, có bao nhiêu là lời Phật nói, bao nhiêu là ma nói? Và những lời ngươi vừa nói là giống Phật hay giống ma?
- Toàn là ma nói.

Quy Sơn vui vẻ gật đầu.

- Sau này không ai làm phiền ngươi nữa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Khẳng định chính mình là một bài học lớn cho người tu thiền. Thế gian có nhiều yếu tố làm thay đổi con người: tiền bạc, cảm tình, tư tưởng, quyền lực. ngày nay, thiền của Ngưỡng Sơn siêu việt tín ngưỡng, đối đãi. “Tất cả đều là ma nói.” là khẳng định chính mình, thì còn ai làm phiền được ông nữa.

---o0o---

1102. Ta còn có ngươi

Thiền sư Phật Quang lãnh đạo Truyền Đăng tự, đồ chúng tham học rất đông. Một hôm Phật Quang giảng pháp xong, ông tặng 1 thưa:

- Lão sư, sanh tử là việc lớn, muốn thoát sanh tử, chỉ có niệm Phật vãng sanh tịnh độ, nên đệ tử định đến Linh Nham Niệm Phật đạo trường để học pháp môn niệm Phật.

Thiền sư vui vẻ bảo:

- Tốt lắm, người đi học pháp môn Niệm Phật về có thể khiến chỗ này tiếng niệm Phật không dứt, khiến đạo trường chúng ta thành Liên Hoa thế giới.

Ông tăng 2 đứng dậy thưa:

- Giới trụ tức pháp trụ. Phật môn không gì trọng yếu bằng giới luật, vì vậy con định đến Bảo Hoa sơn giới đường học luật.

- Tốt lắm! người học luật trở về sẽ khiến đạo trường của chúng ta mọi người đều có 3 ngàn uy nghi, 8 vạn tế hạnh, thành một tăng đoàn hòa hợp.

Ông tăng 3 thưa:

- Học đạo chẳng gì bằng tự thân thành tựu, con nghĩ đi nghĩ lại nên mau đi Tây Tạng học mật.

- Tốt lắm! Mật tông giảng cứu tức tâm thành Phật, người học mật trở lại đây chúng ta nhất định nhiều người sẽ thành tựu thân kim cương bất hoại.

Thị giả đứng bên bắt mẫn thưa:

- Lão sư, thầy là một vị thiền sư đương đại. Thiền là do Đức Phật lấy tâm truyền tâm, thành Phật tác tổ, không gì quan trọng hơn. Các ông tăng trên nên lưu lại học thiền với thầy, chờ được trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh mới phải, có sao thầy lại để họ đi?

Phật Quang cười ha hả:

- Ta còn có người!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Người trẻ thường khó chuyên tâm vào một pháp môn, đều đứng núi này trông núi nọ. Câu nói của Phật Quang “Ta còn có người!” khiến cuối cùng thị giả hiểu rõ tấm lòng thiền sư.

---o0o---

1103. Giáo dục

Có một tín đồ, lễ Phật xong, đến hoa viên tản bộ, thấy viên đầu (ông tăng coi vườn) đang sửa sang cây cỏ. Hoặc cắt cành, hoặc nhổ cỏ rễ cắm

sang chậu khác. Cây khô thì tưới nhiều nước, săn sóc chu đáo. Tín đồ thắc mắc:

- Vì sao cây mọc tốt thầy lại cắt lá? Cây khô héo lại tưới nước? Lại nhổ cây từ chậu này đưa sang chậu khác?

- Trồng cây cỏ cũng như giáo dục con cái, người sao thì cây cỏ cũng vậy.

- Hoa cỏ sao giống người được?

- Săn sóc hoa cỏ thì đối với cây mọc xum xuê, sinh trưởng thác loạn phải cắt bớt cành, tỉa bớt lá khiến nó không phí phạm sinh lực, tương lai sẽ phát dục tốt. Tương tự như những người trẻ phải bỏ đi ác tập mà đi vào đường chính, thứ 2 nhổ cây trồng sang chậu khác là khiến cây từ đất xấu sang đất tốt, giống như khiến người trẻ lìa bỏ hoàn cảnh xấu đến gần gũi thầy hay bạn tốt; thứ 3 tưới các cây khô, thực ra những cây này có vẻ như đã chết, nhưng sinh cơ vẫn còn. Đối với con cháu xấu không thể không cứu; phải biết con người bản tính vốn lành, chỉ cần có tâm giúp đỡ thì sẽ được. Sỏi đất là trong đất có những hạt chờ được nẩy mầm, cũng như những học sinh nghèo khổ nhưng có tâm hướng thượng chỉ cần trợ giúp là có thể thành công.

Tín đồ nghe lời rất vui vẻ:

- Cảm ơn thầy đã cho một bài học giáo dục rất hay.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Kinh Nát Bàn nói:” tình và vô tình cùng viên cảnh trí” Trên thế gian này không có sanh mạng nào là không cứu được, không có người nào là không thể dạy. Cổng chùa thường có tượng Phật cười toe toét dụng ý dùng từ bi (ái) nhiếp thọ, phía sau có tượng Vi Đà cầm gậy hàng ma ý là dùng uy võ (lực) chiết phục. Cha mẹ, sư trưởng một mặt dùng từ ái, một mặt dùng uy võ, con cháu không thể không thành tài.

---o0o---

1104. Thiện tri thức

Hạo Nguyệt có lần hỏi Triệu Châu:

- Khấp thiên hạ các vị thiện tri thức chứng hay không chứng Nát Bàn?

- Đại đức hỏi quả Nát Bàn hay nhân Nát Bàn?
- Quả Nát Bàn.
- Chưa chứng.
- Vì sao?
- Vì công phu chưa bằng chư thánh.
- Công phu chưa bằng chư thánh sao gọi là thiện tri thức?
- Minh tâm kiến tánh, ngộ nhập Phật Tri Kiến mới được gọi là thiện tri thức.
- Không biết công phu thế nào mới chứng đại Nát bàn?

Triệu Châu đọc bài kệ:

麻訶般若照

Ma ha bát nhã chiếu

涅槃解脫法

Niết bàn giải thoát pháp

欲識功齊處

Dục thức công tề xứ

此名常寂光

Thử danh thường tịch quang

Ma ha Bát Nhã chiếu

Pháp giải thoát Nát Bàn

Muôn biết chỗ tề yếu

Danh gọi thường tịch quang.

- Quả Nát Bàn đã biết, mong được khai thị nhân Nát Bàn.

- Chính là Đại đức!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Người học lúc chưa kiến tánh, không thể lìa thiện tri thức vì Đức Phật từng nói thân cận thiện tri thức là điều kiện tất yếu để chứng ngộ. Thời mặt pháp muốn cầu toàn đức (quả Nát Bàn) thật không dễ, theo như Phật pháp thấy người cao hơn mình đều nên gần gũi, tùy thuận cung kính.

---o0o---

1105. Khóa trình

Học tăng Nguyên Trì tham học nơi Vô Đức. Dù rằng rất chăm chỉ cố gắng, nhưng đối với thiền pháp vẫn chưa thể ngộ. Một lần, trong buổi tham thiền Nguyên Trì hỏi Vô Đức:

- Con vào nghiệp lâm đã lâu mà vẫn chưa liễu ngộ; xin thầy chỉ thị hàng ngày ngoài tu trì, làm việc còn có khóa trình nào phải tu?

- Người phải lo chăm sóc 2 con thú, 2 con nai, 2 con ung, ước thúc một con trùng trong miệng, 1 con gấu và chăm sóc một bệnh nhân. Nếu người làm tròn bốn phận thì nhất định sẽ giúp ích cho người rất nhiều.

Nguyên Trì không hiểu, hỏi lại:

- Thưa thầy, con tới đây tham học một mình đâu có dẫn theo 1 con vật nào đâu mà chăm sóc? Hơn nữa con hỏi là hỏi khóa trình phải tu đối với những con vật này nào có quan hệ gì?

Vô Đức mỉm cười:

- Ta nói 2 con thú là 2 mắt, những gì phi lễ đừng nhìn; 2 con nai là bảo người coi chừng 2 chân đừng để chúng chạy loạn vào đường ác, đường phi lễ đừng đi; 2 con ung là 2 tay người khiến chúng phải làm việc tròn trách nhiệm, phi lễ không được động; một con trùng trong miệng là nói lưỡi người, những gì phi lễ không được nói. Một con gấu là tâm người, những gì phi lễ không được tưởng; một bệnh nhân là thân người, hy vọng người không rơi vào tội ác. Ta nghĩ rằng đó là khóa trình phải tu vậy.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Trong kinh Phật thường nói 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) giống như 1 làng không có người ở, bị bọn thổ phỉ chiếm cứ, hàng ngày chúng liên kết với 6 trần làm ác, tạo nghiệp. 6 căn này giống như 6 con thú, nếu biết cách quản thúc chúng khiến cho những gì phi lễ đừng nhìn, đừng nghe, đừng làm thì đó là Phật và Nho dung hợp vậy.

---o0o---

1106. Chẳng giữ tâm bình thường

Một học tăng đến pháp đường thỉnh thị thiên sư:

- Thiên sư! Con thường niệm kinh, ngồi thiền, tự nghĩ trong đồng môn không có người nào dụng công hơn, nhưng vì sao vẫn chưa khai ngộ?

Thiên sư đưa ra một hồ lô và một nhúm muối bảo:

- Ngươi hãy lấy hồ lô đổ đầy nước, sau đó đổ muối vào, nếu muối tan ngay ngươi lập tức khai ngộ.

Ông tăng làm theo lời, một lúc sau chạy vào hỏi:

- Miệng hồ lô nhỏ, con bỏ muối vào nó không tan, cho đũa vào để khuấy cũng không được; con không có cách gì khai ngộ.

Thiên sư dốc nước trong hồ lô ra, chỉ để lại một phần, sau đó bỏ muối vào lắc, muối liền tan ngay:

- Ngươi từ sáng đến tối dụng công, không có lúc nào để tâm bình thường cũng như hồ lô đầy nước, lắc không được, khuấy cũng không được, làm sao muối tan? làm sao khai ngộ?

- Chẳng lẽ không dụng công lại có thể khai ngộ sao?

- Tu hành giống như đánh đàn: dây căng quá thì đứt, dây chùng quá thì đàn không ra tiếng, chỉ có Trung Đạo mới ngộ đạo được.

Học tăng cuối cùng lãnh ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Ở thế gian, chấp trước không thể tiến bộ được. Đọc sách chết không biết sử dụng thì chẳng có lợi gì. Hãy để ra một chút thời gian tư khảo, chẳng gấp cũng chẳng khoan. Đó chính là cửa vào Đạo vậy.

---o0o---

1107. Không cầu gì cả

Đời Tống, thiền sư Tuyết Đậu gặp học sĩ Tăng Hội ở bờ sông Hoài. Tăng Hội hỏi:

- Thiền sư định đi đâu?
- Không nhất định, hoặc đến Tiên Đường hoặc đến Thiên Thai.

Tăng Hội đề nghị:

- Vị trụ trì Linh Ẩn Tự là San thiền sư có quen biết chúng tôi, chúng tôi xin viết một thư giới thiệu thầy, chắc chắn sẽ được chiêu đãi tốt.

Tuyết Đậu đến Linh Ẩn Tự cũng không mang thư giới thiệu trình cho trụ trì, lặng lẽ sống cùng đại chúng. Ba năm sau Tăng Hội phụng chỉ tới Chiết Giang, bèn đến Linh Ẩn Tự tìm Tuyết Đậu. Các ông tăng không biết có Tuyết Đậu trong chùa hay không. Tăng Hội không tin, tự mình đến chỗ các ông vân thủy tăng, tìm trong hơn ngàn người thấy Tuyết Đậu, bèn hỏi:

- Tại sao thầy không đến gặp trụ trì? Chẳng lẽ thầy đã viết thư tôi giới thiệu đi rồi?
- Không dám! Không dám! Vì tôi chỉ là một vân thủy tăng, không cần gì cả cho nên không dám dùng thư của ông.

Rồi đó lấy thư giới thiệu từ trong tay áo ra, giao trả Tăng Hội. Hai người cùng cười ha hả. Tăng Hội bèn dẫn Tuyết Đậu vào giới thiệu với San thiền sư. San thiền sư rất thương thức Tuyết Đậu. Về sau, khi Giang Tô Thúc Phong Tự thiếu trụ trì bèn suy cử Tuyết Đậu.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Xã hội ngày nay muốn cần một chức nhỏ cũng cần nhờ vả quan hệ. Tuyết Đậu có thư giới thiệu để tiến thân mà không dùng. Người học Đạo chỉ cần

ting cần tu học, một ngày nào đó quả chín, cuống tự rụng, rỗng hiện trên trời.

---o0o---

1108. Tang lễ

Tùng Vân sau khi xuất gia học thiền, nhớ đến mẹ già không người coi sóc, bèn tự mình dựng một tòa thiền xá, dẫn mẹ tới cùng ở.

Hàng ngày trừ lúc tham thiền, còn thì chép kinh để kiếm tiền tiêu pha. Có lúc đi chợ mua ít cá thịt cung dưỡng mẹ. người đi đường đều chỉ trích ông là loại thầy chùa rượu thịt. Tùng Vân không giải thích vì ông không để ý đến những lời tán gẫu. Nhưng mẹ ông thì không chịu được những lời chỉ trích nên cũng ăn chay luôn.

Một hôm, một cô tiểu thư xinh đẹp gặp ông trên đường, bị nghi biểu trang nghiêm của ông làm cảm động; mời ông về nhà thuyết pháp. Tùng Vân không từ chối, nhận rằng thuyết pháp là một chuyện tốt. Nhưng về sau nhiều người bàn tán. Có người nói chính mắt thấy ông đến kỹ viện chơi gái. Lân cư bèn phá hủy thiền xá, đuổi ông đi. Tùng Vân bất đắc dĩ phải nhờ người nuôi hộ mẹ, còn mình thì đi vân du.

Hơn năm sau, mẹ ông nhớ con mang bệnh rồi mắt. Người làng không biết ông ở đâu, đành để quán chờ ông về sẽ an táng sau.

Không lâu, Tùng Vân trở về. Đứng trước quan tài rất lâu, rồi dùng gậy gõ vào quan tài:

- Mẹ ơi con đã về đây.

Lại bắt chước giọng mẹ:

- Tùng Vân, thấy con hoàn thành Thiên đạo trở về, mẹ rất vui.

- Dạ thưa mẹ, con lấy thiên đạo hồi hướng mẹ về Phật Quốc, không phải quay lại thế gian này chịu khổ nữa.

Quay lại mọi người ông bảo:

- Tang lễ đã xong, có thể an táng.

Lúc đó ông mới 30 tuổi, lão mẫu thọ 68 tuổi.

Năm 56 tuổi biết thời đã tới, ông tụ tập đệ tử lại từ biệt, sau đó thấp hương trước ảnh mẹ. Ông viết bài kệ:

人間逆旅

Nhân gian nghịch lữ

五十六年

Ngũ thập lục niên

雨過天青

Vũ quá thiên thanh

一輪月圓

Nhất luân nguyệt viên

Nhân gian nghịch lữ

Năm mươi sáu Đông

Mưa qua, trời tạnh

Một vàng trăng tròn.

Viết xong gác bút mà mất.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Trên thế gian này, có người là có thị phi, tốt xấu, sáng tối. Nói tốt vị tất đã tốt; nói xấu vị tất đã xấu. Nỗi oan của Tùng Vân giúp ông lớn mạnh Thiền Đạo. Mẫu thân tạ thế, hồi báo mẹ về an dưỡng đất Phật, chỉ cần có Thiền là hết khổ, hết oán hận.

---o0o---

1109. Sinh hoạt

Trời vừa sáng, cư sĩ Chu Hữu Phong bung hoa quả cúng Phật, vào Phật điện tham dự khóa lễ sáng. Nào ngờ vừa bước vào đại điện, bỗng nhiên phía bên trái chạy ra một người đâm xầm vào Chu Hữu Phong, khiến hoa quả bị rơi đầy đất.

- Người coi! Cớ chi người thô lỗ làm hoa quả cúng dường Phật bị rơi hết, người tính sao đây?

Người làm đổ là Lý Nam Sơn bất mãn:

- Đổ thì cũng đã đổ rồi, xin lỗi 1 câu là đủ, người làm gì dữ vậy?

Chu Hữu Phong nổi giận:

- Đây là thái độ gì? Mình đã sai còn trách người?

Hai người chửi qua mắng lại, càng lúc càng to tiếng. Quảng Ngữ thiền sư chính lúc đó đi qua, kéo 2 người sang một bên hỏi rõ đầu đuôi, khai thị:

- Chạy loạn va vào người ta là không phải, nhưng không chịu tiếp nhận lời xin lỗi của người ta cũng là không đúng. Đây đều là những hành vi ngu xuẩn. Nếu chịu thừa nhận những sai lầm của mình và tiếp nhận sự xin lỗi của người thì đây mới là hành động sáng suốt. Chúng ta sống trên thế giới này sự sinh hoạt có nhiều tầng lớp phải phối hợp ở gia đình: vợ chồng con cái, anh em. Ở giáo dục đối với thầy cô, ở kinh tế cung và cầu. . . Chúng ta phải tìm một phương thức sinh hoạt để khỏi phụ cái sinh mạng quý báu của chúng ta. Các người thử nghĩ xem chỉ vì một chuyện nhỏ mà phá hoại cái tâm thành kính ấy có nên không?

Lý Nam Sơn nói trước:

- Thiền sư, con sai rồi.

Nói rồi hướng về Chu Hữu Phong:

- Xin tiếp nhận lời xin lỗi chân thành của tôi, tôi thật quá ngu si.

- Tôi cũng có chỗ không phải, vì một chuyện nhỏ mà nổi giận thực quá trẻ con.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Những lời của Quảng Ngữ đã cảm động được 2 người tranh cường, hảo đấu.

---o0o---

1110. Tâm lìa tiếng nói

Bảo Thông đến thăm Thạch Đầu, Thạch Đầu hỏi:

- Cái gì là tâm người?
- Lời nói.
- Có lời là vọng tâm, bằng vào lời nói thì không thấy được chân tâm.

Bảo Thông mắc cỡ, ngày đêm tham cứu chân tâm là cái gì. Mười ngày sau quay lại thỉnh thị:

- Lần trước con đáp sai, bây giờ con biết tâm con là gì rồi!
- Tâm người là gì?
- Nhúu mày, nhướng mắt.
- Trừ nhúu mày, nhướng mắt, đem tâm ra đây.
- Nếu vậy thì không tâm đem ra.
- Vạn vật vốn có tâm, nếu nói vô tâm là hủy báng, kiến văn giác tri là vọng tâm, nhưng nếu không dùng tâm làm sao ngộ đạo?

Bảo Thông cuối cùng đại ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Tâm lìa ngôn ngữ, văn tự, động tác (nhúu mày, nhướng mắt) lìa tất cả mọi tướng. Nói có nói không đều sai. Chính như Lục tổ nói “không nghĩ thiện, không nghĩ ác, lúc đó cái gì là bản lai diện mục của Minh thượng tọa?”

Tại sao các thiền sư đều nói vô tâm là thiền tâm? Vì có tâm đều là tâm hư vọng. Tâm có lúc ở thiên đàng, có lúc ở hỏa ngục. Mỗi ngày không biết bao

lần đi tới đi lui thiên đường, địa ngục. Thiền giả phải an trú ở vô tâm, chính như kinh Kim Cương nói “Không trụ vào đâu mà tâm ấy sanh ra.”

---o0o---

1111. Một giây chẳng rời

Động Sơn đến từ biệt Vân Nham để đi. Vân Nham hỏi:

- Người định đi đâu?

- Con chỉ muốn đi chỗ khác tham học, một bát cơm ngàn nhà, cô tăng vạn lý du; còn mục tiêu, địa điểm hiện tại con cũng không biết.

- Người có định đi Hồ Nam không?

- Không.

- Hay là về thăm nhà?

- Cũng không phải.

Vân Nham đổi đề tài:

- Người định bao giờ trở lại đây?

- Đợi khi nào con tìm được chỗ dừng chân sẽ trở lại.

- Người dời đây rồi, tưởng gặp lại không phải là dễ.

Động Sơn chấp hai tay lại, thưa:

- Hàng ngày gặp mặt, tâm linh chẳng thông thì như ức kiếp xa cách; còn như tâm linh tiếp thông thì ức kiếp xa cách chẳng lià một giây.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đệ tử cáo từ đi nơi khác tham học đó là chuyện bình thường, nhưng ra đi mà không có mục phiêu thì không nên. Động Sơn đã ở với Vân Nham 10 năm, cái mà ông tham học là tìm một chỗ dừng chân đó là nơi tịch diệt. Vì vậy Vân Nham nói về sau muốn gặp mặt cũng khó. Nhưng Động Sơn không

hạnh phụ nổi lo lắng của lão sư, đã trả lời: nếu tâm linh tiếp thông thì dù xa cách vạn kiếp cũng không lúc nào rời nhau.

---o0o---

1112. Lão bán muối

Có một học tăng định đến tham Phúc Thuyền, trên đường gặp một lão bán muối, bèn hỏi:

- Xin hỏi ông lão đến Phúc Thuyền làm sao đi?

Rất lâu, không nghe ông lão trả lời, học tăng nhắc lại câu hỏi.

- Ta đã nói rồi mà, ngươi điếc hay sao?

- Lão đã nói gì?

- Đường đến Phúc Thuyền.

- Chẳng lẽ lão cũng học Thiền?

- Không những là Thiền, Phật pháp cũng hiểu.

- Vậy lão hãy nói coi.

Ông lão không nói một câu, nhắc gánh muối lên vai định đi. Học tăng không hiểu chỉ kêu lên:

- Khó!

- Ngươi vì sao nói vậy?

- Lão bán muối.

- Có gì chỉ thị?

- Lão tên chi?

- Không thể nói cho ngươi biết đó là muối.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Muốn đến Phúc Thuyền tham học phải đi đường nào? Nếu đã nói Phúc Thuyền sao còn có đường? Đường đi có đường khó, có đường dễ, có đường lớn, có đường nhỏ, có đường nhập thế, có đường xuất thế. Là học giả cứ thuận đường mà tiến về phía trước. Nhưng người học thiền có chí xung thiên chẳng đi đường Như Lai.

---o0o---

1113. Thi cũng thế

Thị giả của thiền sư Pháp Khánh nhân đọc Động Sơn Lục, cảm khái thốt lên:

- Cổ nhân đối với vấn đề sanh tử tùy tiện biết bao, thật là kỳ quái.

Pháp Khánh nhân đó bảo:

Khi nào ta tọa hóa, người có thể kêu ta, nếu ta tỉnh lại được thì đó là sanh tử tự tại có gì là kỳ với không kỳ.

Thị giả chăm chú nhìn thiền sư, Pháp Khánh đọc bài kệ dự ngôn:

今年五月初五

Kim niên ngũ nguyệt sơ ngũ

四大將離本主

Tứ đại tướng ly bản chủ

白骨當風颺却

Bạch cốt đương phong dương khước

免占檀那地土

Miễn chiếm đàn na địa thổ.

Mùng 5 tháng 5, năm nay

Bốn đại tướng lìa bản chủ

Xương trắng bị gió thổi bay

Bỏ lại đất của thí chủ.

Thời gian qua mau, tới ngày mùng 5 tháng 5, thiền sư đem hết quần áo, đồ đạc giao cho thị giả cúng dường chư tăng để kết duyên. Khi chuông nửa đêm vừa thỉnh, thiền sư ngồi kiết già mà hóa. Mạch ngưng đập, hơi thở không còn; thị giả nhớ lời lúc trước bèn gọi:

- Thiền sư! Thiền Sư!

Rất lâu Pháp Khánh mở mắt ra hỏi:

- Làm cái gì?

- Thiền sư sao không thay quần áo rồi hãy đi?

- Khi tới ta không mang theo gì!

Thị giả nhất định thay quần áo cho thiền sư.

Pháp Khánh bảo:

- Chẳng lưu lại gì cho người sau:

Thị giả hỏi:

- Chính lúc ấy thì thế nào?

Lại viết thêm một bài kệ:

七十三年如制電

Thất thập tam niên như chế điện

臨行為君通一線

Lâm hành vi quân thông nhất tuyến

鐵牛跨跳過新羅

Thiết ngưu khóa khiêu quá tân la

撞破虛空七八片

Tràng phá hư không thất bát phiến

Bảy ba năm qua mau như điện lòe

Lúc ra đi, chỉ cho người thấy tánh.

Con trâu sắt nhảy quá xứ Tân La

Đập phá hư không thành bảy, tám mảnh.

Sau đó nghiệm nhiên mà hóa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Nếu có người hỏi thiền giả có sanh tử không? Trả lời: thiền giả ở trong sanh tử rất tự tại. Đổ hơ hơ tới, đổ hơ hơ đi, có thể buông bỏ tất cả; chính lúc đó là giải thoát, là tự do vậy.

---o0o---

1114. Pháp Bảo Vô Thượng

Tổ Đạt Ma vốn tên là Bồ Đề Đa La, người Nam Ấn Độ. Xuất thân là quý tộc Bà La Môn, là hoàng tử thứ 3 của vua Hương Chí. Về sau gặp được Bát Nhã Đa La, được ngài coi trọng, độ cho xuất gia cải tên là Bồ Đề Đạt Ma. Đạt Ma lúc chưa xuất gia đã là một người có tài trí hơn người, có thiện căn thoát tục. Một lần, tôn giả Bát Nhã Đa La chỉ khối châu báu hỏi 3 anh em:

- Trên đời này còn thứ gì quý hơn đám châu báu này không?

Đại ca Nguyệt Tĩnh Đa La đáp:

- Không có! Đây là của báu của Hoàng gia, trên thế gian này không có gì quý bằng.

Nhị ca Công Đức đa La đáp:

- Con chưa thấy vật nào quý báu hơn.

Chỉ có Bồ Đề Đạt Ma không đồng ý:

- Con nhận rằng ý kiến của 2 anh không đúng, đám châu báu này thực ra không có chút giá trị gì.

Hai anh đều hỏi:

- Người nói đám châu báu này không có giá trị, vậy cái gì mới có giá trị?

- Vì đám châu báu này tự chúng không nhận biết giá trị của chúng, chỉ là đồ vật vô tri, còn như Phật nói chân lý đó là pháp bảo. Pháp bảo là do trí tuệ Bát Nhã phát huy, nó không những tự chiếu mà còn có thể phân biệt hình sắc của châu báu, phân biệt các pháp thiện ác của thế gian và xuất thế gian nữa.

Đó mới là điều quý nhất.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đạt Ma tài trí siêu thoát, kiến giải của ông không bị truyền thống bó buộc, vì nhân duyên ưu việt, cho nên sau khi xuất gia kế thừa y bát của Bát Nhã Đa La thành tổ thứ 28 của Thiền Tông Ấn Độ. Dưới triều Lương Võ Đế từ Tây qua Trung thổ, tọa thiền diện bích 9 năm ở núi Thiếu Thất trở thành sơ tổ của Thiền Tông Trung Hoa.

Thế nào là bảo vật chân chính? Ở thế tục đó là kim ngân châu báu, ở xuất thế gian đó là tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, còn gọi là tự tánh tam bảo. Ai ai cũng có chẳng ai là không có chân tâm bản tánh. Kim ngân châu báu sẽ có lúc bị hủy hoại, nhưng chân tâm bản tánh thì không. Đạt Ma từ nhỏ đã có nhận thức tài trí như vậy, về sau kế thừa tổ vị, qua Trung Hoa truyền bá Phật pháp, một hoa nở 5 cánh, truyền đăng vô tận. Đó là 1 niệm giải thoát chiếu sáng vô cùng, pháp bảo đã quý hơn châu báu vậy.

---o0o---

1115. Thiền là gì?

Có một tín đồ định học tọa thiền, nhưng không biết học tập thế nào. Một hôm lấy hết can đảm đến chùa hỏi Vô Tướng:

- Lão sư, con rất ngu, biết mình không phải là pháp khí để học thiền, như nhìn ngọn núi cao mà không thể trèo tới, mong thầy chỉ cho con Thiền là gì?

- Ngũ tổ Pháp Diễn từng kể một câu chuyện:

Có 2 cha con một tên trộm; một hôm đưa con bảo bố:

- Cha, càng ngày cha càng lớn tuổi, lúc nào rảnh hãy chỉ cho con mảnh khoé ăn trộm, nếu không sau này con làm sao kiếm ăn?

Ông bố bằng lòng. Một hôm dẫn con đến nhà một phú ông ăn trộm; dùng chùm chìa khóa vạn năng mở rương quần áo bảo đưa con chui vào đó khóa lại và kêu lên: Có trộm! Có trộm!

Sau đó soay mình chạy. Người nhà phú ông nghe có trộm chạy tới thấy không mất đồ đạc gì, cũng không thấy tên trộm đâu, do đó lại ngủ lại. Lúc đó đưa con nằm trong rương không hiểu ý bố sao lại khóa mình trong rương, bây giờ phải làm gì để đào thoát? Linh cơ nhất động, giả tiếng chuột gặm quần áo. Một lúc sau bà chủ gọi chị người làm mang đèn lại coi. Chị người làm vừa mở rương, tên trộm bèn đẩy ngã và thổi tắt đèn, co giò chạy mất. Phú ông phát giác có trộm bèn sai gia nhân đuổi theo. Đuổi đến bờ sông, tên trộm nhỏ trong lúc nguy cấp sanh trí xô một tảng đá lớn xuống sông rồi quay trở lại; nghe có tiếng nói:

- Thật tội nghiệp! tên trộm bị bức quá, đã nhảy xuống sông rồi!

Tên trộm nhỏ về nhà thấy bố đang nhậu, bèn trách bố sao lại khóa mình trong rương? Ông bố chỉ hỏi con làm sao ra. Đưa con thuật lại đầu đuôi, ông bố thích trí bảo con:

- Con sau này không sợ không có cơm ăn.

Cũng giống như tên trộm con, từ không có biện pháp mà tìm ra biện pháp. Đó là Thiền.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trí tuệ Thiền là phát từ nội tâm.

---o0o---

1116. Không động tâm

Một nơi kia có thiên tai, các nhân sĩ Phật giáo muốn cứu trợ nạn nhân bèn mời một đoàn ca vũ đến biểu diễn, trừ tính sẽ quyên góp ít tiền. Chư tăng cũng tới tham dự. Có một người mới vào học Thiền không cho là phải. Ông cho rằng người tham Thiền không nên coi ca vũ. Vì đoàn thể tổ chức, bắt buộc dĩ ông phải tham dự. Ông nhắm mắt ngồi thiền không lý gì đến những náo động chung quanh. Khi cuộc trình diễn tạm ngưng, ban tổ chức bèn quyên tiền khán giả. Vị mới học thiền phát áo đứng dậy tức giận bảo:

- Ta nhắm cả 2 mắt, ngay một cái liếc cũng không sao lại đòi tiền ta?

Người tổ chức nói:

- Người mở mắt xem, chỉ trả nửa tiền là được, còn ông nhắm mắt tưởng tượng phải trả gấp đôi.

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Chúng ta tu hành, không phải chỉ nhắm mắt không nhìn, không nghe cho là vô sự. Sự tưởng tượng lại còn lợi hại hơn là nhìn và nghe thật. Chỉ có không động tâm mới thật sự là chân chính tu hành.

---o0o---

1117. Không tìm lại được

Chu Từ Mục là một tín đồ Tịnh Độ, một hôm đến bái phỏng Phật Quang:

- Thiền sư, con niệm Phật đã hơn 20 năm rồi, gần đây không niệm được như trước nữa.

- Không như trước là sao?

- Khi trước con niệm Phật trong tâm có Phật tánh, dù miệng không niệm mà trong tâm vẫn cảm giác Phật thanh liên miên bất đoạn, dường như dòng suối tuôn trào.

- Tốt lắm! Đó là người đã đạt tới tinh niệm tương tục cùng Phật tương ứng, đạt tới chân tâm rồi.

- Cảm ơn thầy khen ngợi, nhưng bây giờ con không xong rồi, con khổ não lắm vì không thấy chân tâm nữa.

- Vì sao không thấy chân tâm?

- Vì tĩnh niệm tương tục không tìm thấy nữa, xin thầy chỉ cho con đi đâu mà tìm chân tâm?

- Chân tâm không ở đâu xa cả, ở ngay thân người.

- Sao con không biết?

- Vì người một niệm bất giác cùng vọng tâm giao lưu, chân tâm bèn lìa người.

Chu Mục Từ nghe rồi bèn ngộ.

(Tĩnh Vân Thiền Thoại)

Nói không có chân tâm nữa là nói đánh mất chính mình. Vì sao bị mê? Chỉ vì hư vọng che mờ mất chân tâm. Vĩnh Gia từng nói:

Tĩnh thật vô minh tức Phật tánh

Thân không ảo hóa tức Pháp thân.

Là cũng ý này.

---o0o---

1118. Gà trống và côn trùng

Có một đứa nhỏ 7 tuổi thường kiếm thiền sư Vô Đức nói chuyện loạn cào cào. Vô Đức thấy đứa nhỏ này cơ trí hơn người, những lời nói thường có ít nhiều thiền vị. Một hôm Vô Đức bảo đứa nhỏ:

- Lão tăng hàng ngày bận rộn không có thì giờ nói chuyện với người. Bây giờ chúng ta thử tranh luận 1 lần, nếu người thua người phải mua bánh cúng dường ta, nếu ta thua thì ta sẽ mua bánh cùng người kết duyên.

- Thỉnh thầy hãy bỏ tiền ra.

- Hãy biện luận trước đã, giả sử lão tăng là một con gà trống.

- Con là một con côn trùng nhỏ.

Vô Đức nắm lấy cơ hội:

- Đúng rồi! ngươi là côn trùng nhỏ, vậy phải mua bánh cho ta là con gà trống lớn.

- Không được! Sư phụ phải mua bánh cho con mới đúng. Thầy là con gà trống lớn, con là côn trùng nhỏ. Con thấy thầy bèn bay đi mất. Thầy trò không tranh luận được. Như vậy không là thua sao?

Vô Đức dẫn đứa nhỏ đi hỏi nhiều người:

- Vấn đề này giống như chiến tranh chính trị, nếu một vài người không giải quyết được thì phải mang ra hỏi ý kiến cả làng xem ai có lý.

Cả làng có độ 300 người, nhưng không ai trả lời được.

Do đó Vô Đức trang nghiêm nói:

- Phải cần thiền sư trợn mắt mới phán đoán được.

3 ngày sau, cả chùa đều hay Vô Đức lẳng lặng mua bánh cho cậu bé 7 tuổi.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền không có to nhỏ, dài ngắn, tốt xấu dĩ nhiên cũng không có thua được. Mới đầu Vô Đức tưởng thắng đứa nhỏ 7 tuổi. Đứa nhỏ tự nhận mình là côn trùng nhỏ, con gà trống chỉ mổ một cái là nuốt vào bụng. Nhưng con côn trùng thấy gà trống bèn bay đi, biểu thị sư, đồ không thể tranh luận.

---o0o---

1119. Kiểm tâm thiền

Tại Nam Thiên Tự, Vô Đức cử hành tiểu tham. Vô Đức bảo:

- Các vị đến đây tham học, có người nhiều năm, có người vài tháng, không biết các vị đã tìm thấy thiền tâm chưa?

Ông tặng một thưa:

- Con là người chủ quan rất mạnh, chỉ để ý đến những gì của mình hoặc về mình mà thôi, ngoài ra không quan tâm gì hết. Nhưng sau khi tham thiền rồi thì phát giác mọi sự, mọi việc ở trên đời đều tùy thuộc nhân duyên mà thành tựu. Thành ra lúc trước mỗi ngày chỉ vọng tưởng ta và cái của ta; hiện tại biết được ngoài ta còn có người có Phật, con nghĩ con đã nắm được thiền tâm rồi.

Ông tặng hai thưa:

- Lúc trước con chỉ tin những gì mắt thấy, tay sờ; nay tham thiền rồi con thấy rằng nhìn gần còn có nhìn xa, tâm lớn như không. Con nghĩ là đã thấy thiền tâm rồi.

Ông tặng ba thưa:

- Lúc trước, nếu nói mỗi ngày con đi 30 dặm, con quyết không đi 50 dặm; tham thiền rồi cảm thấy có thể lấy sinh mạng hữu hạn chứng ngộ Pháp thân vĩnh hằng, hận rằng không thể không ăn, không ngủ ngày đi trăm dặm. Con nghĩ con đã thấy thiền tâm.

Ông tặng bốn thưa:

- Con ít học, kinh nghiệm chẳng đủ, sử sự kém cỏi, có lúc tự ty. Từ khi học thiền rồi mới phát giác mình có thể đảm nhiệm trọng trách hoằng pháp lợi sinh, không còn thấy mình kém cỏi, tự ty nữa. Con nghĩ đó là thiền tâm.

Ông tặng năm thưa:

- Con chỉ cao 5 thước (thước Tàu), cảm thấy tự ty, sau khi học thiền rồi đứng trước người cảm thấy mình cao 2 trượng, con nghĩ rằng con đã thấy thiền tâm.

Vô Đức nghe rồi bảo:

- Lời các người vừa nói là sự tiên bộ của các người. Các người tự thọ dụng pháp hỷ chỉ là tham cứu sơ tâm chưa phải là thiền tâm. Thiền tâm là ở nơi minh tâm kiến tánh. Hãy tinh tấn tu hành! Tham!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tham thiền điều trọng yếu là minh tâm kiến tánh, nhưng trong quá trình tham thiền có thể cải biến quan niệm, tinh hóa thân tâm, kích phát nội lực, tăng gia huệ tư, như các ông tăng báo cáo.

---o0o---

1120. Ta có thể vì người mà bận rộn

Phật Quang có lần gặp Khắc Khế bèn hỏi:

- Người đến đây học Thiền đã nhiều ngày tháng rồi, sao không thấy người hỏi Đạo?

- Lão thiền sư hàng ngày bận rộn, học tăng không dám làm phiền.

Ba năm sau, Phật Quang gặp Khắc Khế trên đường lại hỏi:

- Người tham thiền tu đạo, có vấn đề gì sao không đến hỏi ta?

- Lão thiền sư bận rộn, học tăng không dám tùy tiện nói chuyện.

Lại một năm sau, Khắc Khế đi ngang qua phòng Phật Quang. Phật Quang gọi:

- Hôm nay người có rảnh, lại đây cùng ta đàm đạo.

Khắc Khế chấp tay thưa:

- Lão thiền sư bận rộn, con sao dám lãng phí thời gian của người?

Phật Quang biết Khắc Khế quá nhũn nhặn, không dám ngay đó gánh vác làm sao mà ngộ đạo được, nếu mình không chủ động thì không được. Do đó lần sau gặp Khắc Khế liền hỏi:

- Học Thiền cần tham cứu không ngừng, người vì sao không đến hỏi ta?

- Lão thiền sư quá bận rộn, con làm sao dám làm phiền.

Phật Quang hét lớn:

- Bận! Bận! Bận vì ai? Ta cũng có thể vì người bận!

Câu hét vào thẳng tâm Khắc Khế, khiến ông được khai ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có người chỉ nghĩ đến mình, chuyện chẳng có gì cũng làm phiền người khác. Có người lại chỉ nghĩ đến người, chẳng để ý gì đến mình, đánh mất nhiều cơ hội. Bản lai diện mục của Thiền là gánh vác ngay đó, đang lúc ăn thì ăn, đang lúc tu thì tu. Khi hỏi thì hỏi điều trọng yếu, khi đáp thì đáp một cách khẳng định, chẳng thể tựa có mà không xoay đi xoay lại. Ta có thể giúp, người vì sao không muốn ta giúp? Người giúp ta, vì sao ta không thể giúp người mà bận rộn? Không phải vì đó mà rõ nhân, ngã sao?

---o0o---

1121. Nhọt mắt người

Ngộ Đạt Tri Huyền thiền sư khi còn là vân thủy tăng, một hôm trên đường đến kinh sư, gặp một ông tăng Tây Vực mắc bệnh mà không có ai chiếu cố. Ông không quản ngại rửa ráy, bôi thuốc cho ông tăng bệnh, ông tăng này sau khi khỏi bệnh bảo Ngộ Đạt:

- Sau này nếu có tai nạn gì hãy đến Tây Thục, Cửu Long Sơn ở giữa khoảng 2 cây tùng lớn gặp ta.

Nhiều năm sau, pháp duyên của Ngộ Đạt ngày càng vượng, vua Đường Ý Tông rất tôn kính phong làm quốc sư, còn tặng đàn hương pháp tọa. Thiền sư tự giác rất vinh hạnh. Một hôm đầu gối thiền sư bỗng nổi một cái nhọt có hình mặt người có đủ mắt, mũi, miệng, răng như người thường. Thiền sư tìm đủ thầy chạy chữa mà không khỏi. Chính lúc bị bó tay sức nhớ đến lời dặn của ông tăng Tây Vực. Ông bèn y hẹn đến Cửu Long Sơn. Ông tăng Tây Vực chỉ dòng suối bên hàng tùng bảo:

- Ông đừng lo, hãy rửa nhọt bằng nước suối này sẽ hết.

Ngộ Đạt định vực nước rửa nhọt, thì hình mặt người trong nhọt bỗng mở miệng:

- Chờ một chút, ông có biết tại sao lại có nhọt này không? Ông có biết trong Tây Hán Sử có thuật chuyện Viên Ưởng giết oan Triệu Thác không? Ông chính là Viên Ưởng chuyển thế, còn ta chính là Triệu Thác. Từ 10 kiếp nay, trong vòng luân hồi trôi chảy ta đều tìm cơ hội để báo thù. Nhưng trong 10

kiếp này ông đều là tăng thanh tịnh giới hạnh, nên ta không có cơ hội hạ thủ. Gần đây trong triều, ngoài dân đều kính trọng, ông sinh lòng ngã mạn, làm mất đạo hạnh; do đó ta mới có thể nhập vào thân ông. Bây giờ nhờ Già Nặc Già tôn giả từ bi lấy nước tam muội rửa hết tội nghiệp. Từ nay về sau không còn cùng ông oan oan tương báo.

Ngộ Đạt nghe rồi toát mồ hôi, vội vực nước rửa, cảm thấy đau đớn kịch liệt ngắt đi. Khi tỉnh lại thì nhọt mặt người không còn nữa, ông tăng Tây Vực cũng không thấy đâu.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Tuy tham thiền minh tâm kiến tánh, nhưng tam thế nhân quả nghiệp báo rõ ràng không ai có thể trốn thoát được, chỉ có làm việc thiện, kết thiện duyên, sám hối tiên nghiệp, mới có thể cứu được. Ở tự tánh tuy không có tội nghiệp, nhưng ở sự tướng thì nhân quả nghiêm nhiên do đó hiện báo, sinh báo, hậu báo không thể không báo. Ngộ Đạt may gặp Già Nặc Già tôn giả, cho thuốc trị bệnh. Tôn giả báo đáp giúp giải oan tiên nghiệp. Về sau Ngộ Đạt viết Thủy sám lưu hành thế gian phổ độ thế nhân. Như vậy nghiệp báo lại chẳng nên thận trọng ư?

---o0o---

1122. Đại Thiên là giường

Có một lần, Tô Đông Pha đến thăm Phật Ấn. Viết thư dặn thiền sư hãy tiếp mình như Triệu Châu tiếp Triệu Vương (xem công án số 467) Tô Đông Pha tự coi mình hiểu được ý vị của Thiên muốn Phật Ấn lấy phương cách thượng thừa mà tiếp mình – không tiếp mà tiếp – nhưng Phật Ấn lại chạy ra tận cửa chùa tiếp đón. Tô Đông Pha nắm lấy cơ hội chế diễu Phật Ấn:

- Đạo hạnh của thầy không được tiêu sái như Triệu Châu, đệ tử đã dặn thầy đừng ra tiếp, mà thầy còn theo thường tục chạy ra tận cửa đón.

Tô Đông Pha nghĩ lần này mình đã chiếm được thượng phong không ngờ Phật Ấn đọc một bài kệ trả lời:

趙州當日少謙光

Triệu Châu đương nhật thiếu khiêm quang

不出山門迎趙王

Bất xuất sơn môn nghinh Triệu Vương

怎似金山無量相

Châm tự kim sơn vô lượng tướng

大千世界一禪床

Đại thiên thế giới nhất thiền sàng

Triệu Châu lúc đó thiếu khiêm nhường

Chẳng ra ngoài cửa đón Triệu Vương

Sao giống Kim Sơn vô lượng tướng

Đại Thiên thế giới chỉ một giường.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đại ý bài kệ là người thấy ta bước xuống thiền sàng ra đón, là người dùng mắt thịt mà nhìn, không biết rằng ta vẫn ngủ yên trên thiền sàng đại thiên thế giới.

---o0o---

1123. Lục Hy Thanh

Đời Đường, cư sĩ Lục Hy Thanh đến tham Ngưỡng Sơn, hỏi:

- 3 cửa đều mở, từ cửa nào vào?
- Từ cửa Tín vào.
- Còn 2 cửa kia dùng làm gì?
- Từ cửa nào vào cũng được.
- Từ cửa nào?

- Từ cửa Tuệ vào.
- Còn cửa kia?
- Từ cửa Từ vào.
- Một cửa là đủ cần gì 3 cửa?
- Cửa Tín là theo Phật, cửa Tuệ là theo Pháp, cửa Từ là theo Tăng mà vào.

Đó là 3 cửa báu vào Đạo. Lục Hy Thanh vào pháp đường lại hỏi:

- Chẳng lià ma giới mà vào Phật giới thì sao?

Ngưỡng Sơn chúc phát tử xuống, điếm 3 cái; Lục Hy Thanh bái tạ, lại hỏi:

- Thầy còn giữ giới không?
- Không giữ giới.
- Thầy còn tọa thiền không?
- Không tọa thiền.

Lục Hy Thanh im lặng, suy nghĩ hồi lâu, Ngưỡng Sơn hỏi:

- Người hiểu không?
- Không hiểu.
- Giới chẳng giữ, thiền chẳng ngồi, trà uống 2, 3 chén, nghĩ đến việc cày bừa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Có câu đường nào cũng đến Trường An. Đó cũng là cửa nào cũng có thể vào Phật Đạo. Nhưng muốn vào Phật Đạo thì trước phải giữ giới, tham thiền. Nay Ngưỡng Sơn nói không giữ giới, không tham thiền chẳng là nghịch Đạo sao? Thực ra không phải vậy. Giới luật trọng quy tắc, các sự việc đều quy định rất nghiêm khắc. Còn thiền thì trọng giải thoát, không để các quan niệm hình thức bó buộc, thậm chí ma đến chém ma, Phật đến chém Phật. Do đó

Ngưỡng Sơn phủ định tất cả đối đãi sau đó nói uống trà 2, 3 chén, ý nghĩ ở cây bừa là trở thiên giả chân chính không lìa sinh hoạt.

---o0o---

1124. Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện

Có một lần Triệu Châu nêu lên một câu thiền ngữ:

- Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Các thiền sinh không hiểu, nhao nhao yêu cầu Triệu Châu giải thích:

- Không biết Phật vì ai mà phiền não?

- Vì tất cả chúng sinh.

- Làm sao bỏ được những phiền não này?

- Bỏ phiền não để làm gì?

Một lần khác Triệu Châu thấy đệ tử Văn Yển lễ Phật bèn dùng gậy gõ xuống đất hỏi:

- Người đang làm gì vậy?

- Lễ Phật.

- Phật dùng để lễ hay sao?

- Lễ Phật cũng là chuyện tốt.

- Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Phiền não là bệnh, Phật đạo cũng là bệnh. Phật, Bồ tát có bệnh không?

Không phải! Phật, Bồ Tát vì chúng sinh mà bệnh. Phật đản sinh cõi Ta bà, Bồ Tát hành hóa biển khổ, Địa Tạng nói nếu địa ngục còn người thì sẽ không thành Phật; do đó Phật, Bồ Tát vì lòng bi mẫn sao lại miễn trừ phiền

não của chúng sinh? Lễ Phật tuy là chuyện tốt nhưng nếu bỏ được cái chấp chuyện tốt (công đức) thì không chuyện mới chính là chuyện tốt.

---o0o---

1125. Thọ tín vật

Một hôm, Quy Sơn bảo Nguỡng Sơn:

- Có một tín đồ mang 3 bó lụa trắng đến mong ta thỉnh chuông cầu phúc, cầu hòa bình an lạc cho thế nhân.

- Tín đồ đã thành tâm, thầy lại thu lễ vật, xin hỏi thầy lấy gì để hồi báo?

Quy Sơn dùng gậy gõ vào giường 3 cái:

- Ta lấy cái này hồi báo.

- Cái này dùng làm gì?

Quy Sơn lại gõ 3 cái nữa:

- Người sợ cái này còn không đủ sao?

- Con không hiểu cái này, cái này là của mọi người, con chỉ sợ lão sư không chịu lấy cái này hồi báo.

- Người đã rõ cái này là của mọi người, sao lại còn muốn ta tìm vật gì khác để cho hẳn nữa?

- Tự mình có đủ, sao còn làm phiền người khác?

- Tự mình tuy có đủ, nhưng nếu không có người khác thì nào biết được? Người đã quên Đạt Ma tổ sư sang Trung Thổ chẳng là đem cái này chỉ cho người sao? Mỗi người các người đều là người thọ tín vật.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Cái này là chỉ cái gì? Đó là khuôn mặt xưa nay của mọi người. Nếu đã là khuôn mặt xưa nay của mình thì đâu cần ai tặng? Tuy là nói vậy, nhưng không có thầy chỉ thì làm sao biết? Cửa thiền không chấp ngôn ngữ văn tự

làm sao chỉ thẳng tâm người? Hoàng Bá nói: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu tăng, nên cầu như thế!”

Ngôn ngữ văn tự chỉ là công cụ, không phải là mục tiêu. Như dùng đò qua sông, khi còn chưa qua sông sao bỏ đò được? Nhưng khi đã tới bờ bên kia rồi thì phải bỏ đò mà đi. Quy Sơn và Ngưỡng Sơn đứng trên lập trường khác nhau nhưng lý tánh chỉ là một.

---o0o---

1126. Từng bước, từng bước chẳng lạc hướng

Thiền sư Hiên Như ở núi La Phù lúc mới đến tham Cảnh Huyền ở Đại Dương Sơn tỉnh Hồ Bắc. Đại Dương hỏi:

- Ngươi là người vùng nào?
- Ích Sơn.
- Cách đây bao xa?
- 5 ngàn dặm.
- Làm sao tới? Có đạp đất không?
- Chưa từng đạp đất.
- Vậy ngươi biết cưỡi không sao?
- Không biết.
- Vậy làm sao tới?
- Từng bước, từng bước chẳng lạc hướng.
- Ngươi đã vượt tam muội sao?
- Tâm tánh không thể nắm được, sao khởi chương danh tam muội?
- Như vậy! Như vậy! Nên tu như thế, tức bản thể rõ ràng, sự lý không hai; hãy khá hộ trì!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đại Dương là thiền sư đời Tống. Ông theo thúc phụ Trí Thông xuất gia, 19 tuổi thọ giới liền có thiền cơ. Như xem kinh Viên Giác liền hỏi tại sao gọi là Viên Giác? Bái phỏng đạo trường Duyên Quan liền hỏi thế nào là Vô Tướng đạo trường? Bất cứ chuyện gì ông cũng đặt câu hỏi rất hay. Gặp ông tăng sắp mất ông hỏi đi về đâu? Gặp ông tăng trồng dưa, hỏi dưa ngọt bao giờ chín? Nếu có thiền giả hỏi ông, ông luôn luôn trả lời bằng một bài kệ. Hiện Như từ Ích Châu Tứ Xuyên, tới Hồ Bắc, 5 ngàn dặm mà không đạp đất vì Thiền vượt thời không gian, không có xa gần, cho thấy thầy trò khế hợp. Hiện Như về sau thọ pháp với Đại Dương không phải là vô cớ.

---o0o---

1127. Ai là Thiền sư?

Thiền sư Phật Quang trong sinh hoạt thường tự quên mình. Các học tăng từ các nơi đến tham học yêu cầu bái kiến, thị giả vào thông báo có vị tăng muốn vào bái kiến. Thiền sư Phật Quang thường hỏi lại:

- Ai là thiền sư?

Có lần Phật Quang đang ăn, thị giả hỏi:

- Thiền sư! thầy đã ăn no chưa?

- Ai đang ăn đây?

Một lần khác Phật Quang giấy cỏ ngoài đồng từ sáng đến chiều không ngưng nghỉ. Đại chúng an ủi:

- Thiền sư! Thật là khổ!

Phật Quang trả lời:

- Ai khổ vậy?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Ai ăn? Ai kinh hành? Ai khổ? Ai nói? Phật Quang thường quên chính mình mà hỏi lại mọi người. Rất nhiều thiền giả nhân câu hỏi của Phật Quang mà tìm về chính mình. Người đời có lúc khẳng định tư tưởng, trí thức của mình

làm mất đi chính mình. Có lúc cái gì cũng không khẳng định cũng lại đánh mất chính mình, giống như xác chết biết đi mất cả hồn vía, không có lập trường. Nếu có thiên thì có thể phủ định tất cả. Kỳ thật là áp ử tất cả. Tuy khẳng định tất cả, kỳ thực giải thoát tất cả. Thế cho nên thiên giả nói hay im, động hay tĩnh đều có một cảnh giới riêng. Lời nói, hành động của họ tuy đơn sơ nhưng ý vị vô cùng, nghiêm ngặt nhưng thâm thiết. Ai là thiên sư? Kỳ thực đó chính là thiên sư.

---o0o---

1128. Đốt hương tăng phúc

Tể tướng Bùi Hữu đời Đường là một tín đồ Phật giáo. Con ông là Bùi Văn Đức, tuổi trẻ mà đã thi đỗ Trạng Nguyên. Hoàng đế bổ làm Hàn Lâm. Nhưng Bùi Hữu không muốn con mình một bước đã huy hoàng. Do đó bắt con vào tự viện tu hành tham học, bắt đầu từ thủy đầu và hỏa đầu trở đi. Chàng thiếu niên Hàn Lâm ngày ngày gánh nước, bửa củi thân tâm mệt mỏi, phiền não, oán trách phụ thân bắt mình vào nơi chùa cổ núi sâu, làm trâu làm ngựa. Nhưng lệnh cha không giám trái phải ần nhẫn. Cái tình trạng tâm bất cam, tình bất nguyện sau một thời gian không nhẫn nại được, than rằng:

Hàn Lâm gánh nước, mồ hôi dòng dòng.

Hòa thượng ăn rồi, làm sao tiêu đặng?

Trụ trì là Vô Đức nghe được, ngâm hai câu trả lời:

Lão tăng chỉ thắp một thẻ hương

Có thể tiêu cả vạn kiếp lương.

Bùi Văn Đức nghe rồi nhảy nhồm, từ đó thấu thúc thân tâm chịu khó làm việc lao dịch.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Các vĩ nhân không phải là ngồi ở trên cao để mọi người sùng bái. Thiên giả tạo dựng sự nghiệp từ chỗ thấp hèn, từ chỗ lao động thân thể mài rũa ý chí. Phật giáo rất coi trọng khổ hạnh, nhưng đó cũng chỉ là tạo phúc đức nhân duyên, thuộc hữu vi pháp. Khi thiên gia thắp hương tâm có thể quang biến

thập phương, tánh có thể xuyên suốt ba thể, tâm tánh có thể tương ứng cùng vô vi pháp thì đương nhiên sẽ:

Lão tăng chỉ thấp một thẻ hương

Có thể tiêu cả vạn kiếp lương.

---o0o---

1129. Nên im lặng

Có một năm, Linh Thụ Viện tới mùa hạ an cư, Hậu Hán Lưu Vương mời Vân Môn thiền sư và toàn thể đại chúng vào quá hạ ở nội cung. Chư vị pháp sư ở trong nội cung tiếp thọ các cung nữ cung kính hỏi pháp, oanh yến thổ thể náo nhiệt vô cùng. Vì Lưu Vương chân thành trọng pháp nên ngày nào cũng có bài giảng. Các bậc tôn túc trong chùa đều vui vẻ nói pháp cho các cung nữ và thái giám. Chỉ có Vân Môn im lặng tọa thiền một bên. Các cung nữ cũng không dám thân cận thưa hỏi. Có một viên quan trị điện thấy tình cảnh ấy bèn hướng Vân Môn thỉnh thị pháp yếu. Vân Môn vẫn một mực im lặng. Viên quan không coi đó là ngỗ ngược mà còn kính trọng thêm, viết một bài kệ gián ở ngoài điện:

大智修行始是單

Đại trí tu hành thủy thị thiên

單門宜默不宜喧

Thiền môn nghi mặc bất nghi huyền

萬般巧說爭如實

Vạn ban xảo thuyết tranh như thật

愉卻單門總不言

Thu khước thiền môn tổng bất ngôn

Đại trí tu hành trước là Thiên

Thiền môn nên lặng chẳng huyền thuyên

Vạn lời tranh cãi tìm chân lý

Chẳng biết thiền môn vẫn lặng yên.

(Tĩnh Vân Thiền Thoại)

Vân Môn vốn là một vị cao tăng, vui cùng hạc nội mây ngàn, hoặc ở trong rừng núi, hoặc ở ven sông, ba y một bát tùy duyên; không bị ảnh hưởng bởi danh lợi, quyền lực. Tuy là không lời mà như sấm sét. Nếu con người có thể đắm mình trong im lặng, thì có thể nói đã bước vào Thiền vậy.

---o0o---

1130. Nghi cái gì?

Cư Động ở núi Long Nha muốn được triệt ngộ, chân thành đến núi Chung Nam Sơn tham học Thúc Vi. Ở được mấy tháng mà vẫn chưa được Thúc Vi gọi vào chỉ thị. Một hôm, lấy hết can đảm vào pháp đường hỏi:

- Học tăng từ khi đến đây, chỉ theo đại chúng ra vào pháp đường chưa được môn ơn khai thị một pháp, vì sao vậy?

Thúc Vi lờ đi, hỏi lại:

- Người nghi gì?

Cư Động không nhận được yếu lãnh, chỉ đành cáo biệt Thúc Vi, đến Đức Sơn. Nhiều ngày qua lại thưa với Đức Sơn:

- Đệ tử đến đây đã lâu vẫn chưa được nghe một câu Phật pháp của Đức Sơn.

Đức Sơn cũng giống như đã hẹn trước với Thúc Vi, cũng hỏi

lại:

- Người nghi gì?

Câu đáp của 2 vị tông sư không hẹn mà hợp, Cư Động bất đắc dĩ lại đến Động Sơn tham học. Một hôm hỏi:

- Xin thầy một lời, chỗ khản yếu của Phật pháp là gì?

Động Sơn chỉ đơn giản bảo:

- Đợi khi nước ở Động Sơn chảy ngược ta sẽ bảo ngươi.

Cư Độn nghe rồi đại ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Dùng nghi tâm tham thiền, dùng thể hội tham thiền, dùng vấn đạo tham thiền, kỳ thực không bằng dùng tâm bình thường mà tham. Con người sinh hoạt ở thế gian, đều ở trong điên đảo vọng tưởng, mâu thuẫn do đó bị sanh tử lôi cuốn không ngừng được. Nếu biết rõ nước ở Động Sơn chảy ngược, tức tâm bình thường hiển hiện. Ngàn nghi, vạn vấn chẳng bằng một tâm bình thường.

---o0o---

1131. Mặc áo, ăn cơm

Có người hỏi Mục Châu:

- Chúng ta hàng ngày đều phải mặc áo, ăn cơm, cứ lập đi lập lại như vậy thật là phiền quá, phải làm sao để trừ các phiền này?

- Mặc áo, ăn cơm.

- Con không hiểu.

- Ngươi không hiểu, vậy thì cứ mặc áo, ăn cơm.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiền không lìa bỏ sinh hoạt, người thường mặc áo, ăn cơm; ngộ đạo thành Phật rồi cũng mặc áo, ăn cơm. Cái khác biệt là ý nghĩa và cách cảm thọ.

---o0o---

1132. An trú ở đâu?

Trào Đường Đôn Hà có lần đi bái kiến Mã Tổ. Trên đường gặp một ông lão tóc bạc dất một đĩa nhỏ, hình dung bất phàm, cung kính hỏi:

- Cụ trú ở đâu?

Cụ già giơ tay trở lên trời, rồi trở xuống đất:

- Trên là trời, dưới là đất (Ý là trong khoảng vũ trụ đâu cũng là nhà).

- Nếu trời sụp, đất lở phải làm sao? (Ý là trời đất nếu bị hủy diệt thì phải làm sao?)

Cụ già lớn tiếng:

- Trời xanh! Trời xanh! (Ý là vũ trụ cũng phải trải qua quá trình thành, trụ, hoại, diệt)

Đứa nhỏ đứng bên hứ lên một tiếng (Ý là tự tánh bất sanh, bất diệt)

Đơn Hà khen ngợi:

- Không có cha ấy thì không sanh được con này!

Ông lão và đứa nhỏ bèn đi vào núi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Con người ta trú ở đâu? Từ Hành pháp sư nói:

-Chỉ cần tâm an thì Đông, Tây, Nam, Bắc đều tốt.

Do đó trên trời, dưới đất không nhà, nơi nơi đều là nhà. Người đời trú ở thanh sắc, lợi lộc; mà thanh sắc, lợi lộc đều bị biến đổi không ngừng, vậy làm sao có thể an tâm trú? Nếu con người có thể khẳng định chính mình, không bị 5 dục, 6 trần lôi kéo, tâm có thể an trú thì trời sụp, đất lở cũng chẳng làm sao.

---o0o---

1133. Thiên Đạo

Một học tăng đến tham phỏng Việt Khê:

- Con từng nghiên cứu Nho học, Phật học 20 năm trời, nhưng đối với Thiên học một điểm cũng không thông, mong thầy chỉ cho chút ít!

Việt Khê không há mồm, chỉ nghênh mặt tát cho ông một cái.

Ông tăng kinh hoảng, tung cửa mà chạy, nghĩ bụng thật chẳng hiểu gì cả, phải tìm cách lý luận với thiền sư mới được. Chính đương lúc tức giận gặp được Thủ Tọa, Thủ Tọa hỏi:

- Xảy ra chuyện gì vậy? Hãy đến chỗ ta uống trà. Người học đạo có gì mà phải nổi giận.?

Học tăng vừa uống trà vừa than vãn Việt Khê vô duyên vô cớ đánh ông một cái tát tai. Đang lúc học tăng kể lể, thủ tọa lập tức ra tay cho ông tăng một tát, chén trà trong tay ông tăng văng xuống đất vỡ tan. Thủ Tọa bảo:

- Người vừa nói hiểu Nho học, Phật học chỉ không hiểu Thiền đạo. Ta liền dùng Thiền đạo cung dưỡng người, người đã biết thế nào là Thiền chưa?

Học tăng kinh ngạc, trợn mắt, há hốc mồm không biết trả lời thế nào. Thủ tọa lập lại câu hỏi, ông tăng vẫn không trả lời được.

- Thật là chẳng hay, đã để cho người thấy đạo Thiền của chúng ta.

Nói rồi, nhặt những mảnh chén vỡ, và dùng khăn lau khô nước trà đổ và nói:

- Ngoài những chuyện này ra, còn có gì gọi là Thiền đạo nữa?

Học tăng cuối cùng đã hiểu Thiền đạo ngay ở bên mình, từ đó lưu lại Việt Khê tham học.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trong Thiền tông, các học tăng khi tham học, thường bị đánh chửi, kỳ thực các thiền sư rất ôn hòa. Các thiền sư đánh mắng là để cho học tăng tự mình cảm thọ triệt để. Đánh vỡ rồi nhặt lên, đổ nước rồi lau khô, như vậy còn chưa đủ để người ngộ sao?

---o0o---

1134. Làm sao hiểu được?

Vân Môn sau khi đã khai ngộ nơi Mục Châu, bèn đi du phương. Tại Giang Châu gặp được thượng thư Trần Tháo. Trần Tháo cũng là một học giả Thiền học, lúc mới gặp mặt bèn đặt câu hỏi thử thách:

- Thế nào là chuyện hành cước của nạp tăng?

Vân Môn không đáp hỏi ngược lại:

- Ông đem câu này hỏi qua bao nhiêu người rồi?

- Mặc kệ con hỏi bao nhiêu người, hôm nay con chỉ hỏi thầy.

- Chuyện này để từ từ, ta hỏi ông thế nào là ba tạng giáo nghĩa?

- Quyển vàng, trực đở.

- Đó chỉ là văn tự, giấy mực, không phải là chân nghĩa của Phật pháp; xin nhắc lại thế nào là giáo nghĩa?

- Mở miệng là lời chết, tâm muốn duyên thì lự vong.

- Mồm muốn nói là lời chết là đối hữu ngôn; tâm muốn duyên thì lự vong là đối vọng tướng. Vẫn chưa đúng! Nói lại thế nào là giáo nghĩa.

Trần Tháo không trả lời được.

- Nghe nói thượng thư bình thời nghiên cứu kinh Pháp Hoa?

- Dạ phải.

- Kinh nói tất cả sinh sản nghiệp cùng bảo tướng không trái nghịch. Xin hỏi phi phi tướng thiên có mấy vị trở lại?

Trần Tháo không trả lời được.

- Ta đã xem qua 10 kinh, 5 luận sau lại vào nghiệp lâm tu hành, 10 năm, 20 năm mới khai ngộ; thượng thư chỉ mới xem qua vài quyển kinh luận làm sao hiểu được?

- Xin thầy thứ lỗi, thật là lỗi của con!

Từ đó Vân Môn lưu lại nhà Trần Tháo 3 năm.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiền môn chứng ngộ, không sợ không mở miệng, chỉ cần mở miệng là biết ngộ hay không. Vân Môn sau ba lần bị nắm ngực đuối ra cửa khi tham Mục Châu, rồi sau trăm cay ngàn đắng mới khai ngộ. Do đó thượng thư Trần Tháo mới đọc vài quyển làm sao so sánh được.

---o0o---

1135. Kết bạn

Dược Sơn là vị trụ trì ở Tịnh Độ Viện, Hàng Châu, giữ gìn giới luật rất nghiêm, từng tiếp dẫn thái thú Lý Cao quy y Phật pháp, cũng từng giảng pháp cho Đường Văn Tông. Tuy vậy tính ông vốn đăm bạc, không thích giao tiếp. Các vị đại thần trong triều thường tranh nhau mời mọc cung dưỡng, nhưng ông đều tìm cách từ chối. Ông cùng Tường Thị lang có thể coi là bạn rất thân. Một hôm Tường Thị lang mời ông:

- Ngày mai hàn xá có nhiều văn nhân nhã tập, có vài tri kỷ, bạn tốt, đều là những vị học giả, danh sĩ đương đại, mạo muội mời thầy đến phổ độ cam lộ, diễn nói diệu pháp thì rất hân hạnh cho chúng tôi.

Dược Sơn cố từ nhưng Tường Thị lang cô ép, bất đắc dĩ Dược Sơn phải hứa hôm sau sẽ đến. Hôm sau, Tường Thị lang sai người đến đón, nhưng Dược Sơn đã rời viện. Người đi đón không tìm thấy Dược Sơn, nhưng thấy trên bàn có lưu lại một bài kệ:

昨日僧將今日其

Tạc nhật tăng tương kim nhật kỳ

出門倚杖又思惟

Xuất môn y trượng hựu tư duy

爲槽祇合居巖穴

Vi tăng chỉ hợp cư nham huyệt

國士筵中甚不宜

Quốc sĩ diên trung thậm bất nghi.

Hôm qua tưởng hôm nay sẽ đến
Ra cửa chống gậy lại nghĩ rằng
Làm tăng nên ở nơi hang động
Nhóm cùng danh sĩ có nên chăng?
Bèn đem về dâng lên thị lang.

Thị lang xem xong không giận Dục sơn đã thất hứa mà còn kính trọng thêm.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Tánh cách của người xuất gia không đồng. Có người phát tâm hoằng pháp khắp giai tầng kêu là: Nhân gian Tỳ khưu; có người thích ở núi sâu rừng thẳm gọi là Lan Nhã Tỳ khưu. Đó là do sự bất đồng về bi nguyện của Tiểu thừa và Đại thừa. Đức Phật thường giảng pháp cho các vua chúa, đại thần nhưng ngài cũng để cho Ca Diếp tĩnh tọa ở trong núi, ven sông. Do đó có nghĩa học tỳ khưu, hoằng pháp Tỳ khưu, trì luật tỳ khưu, thần dị tỳ khưu.. . Phong cách của các đại thiên sư, có người là quốc sư, có người là ẩn giả, đều là vì lợi ích của chúng sinh nhưng hình tượng thì không đồng.

---o0o---

1136. Chiến sĩ

Một lần, một đoàn quân dã chiến học diễn tập, các sĩ quan nhận thấy tạm trú ở tu viện Nga Sơn là thích hợp nhất. Do đó yêu cầu nhà chùa cung cấp cho 3 bữa ăn. Nga Sơn bảo Điền Tọa:

- Cung cấp thực phẩm cho họ như chúng ta thường dùng hàng ngày để kết duyên.

Do đó đoàn quân chỉ có rau và củ cải, không có thịt cá để ăn. Đoàn quân rất tức giận, một vị sĩ quan chạy đến tìm Nga Sơn phẫn nộ trách:

- Người coi bọn ta là hạng người gì?

- Ta coi các người như chính mình.

- Vậy sao chỉ cho bọn ta ăn toàn rau và củ cải?
- Chúng ta hàng ngày đều ăn rau và củ cải mà không chán.

Sĩ quan giận dữ hét lớn:

- Người biết chúng ta là ai không? Chúng ta là chiến sĩ đánh giặc chẳng tiếc thân mạng.

Nga Sơn cũng không khách khí hét lại:

- Còn người coi bọn ta là ai? Chúng ta là sứ giả của chân lý, cái gì chúng ta cũng xả bỏ để cứu độ chúng sinh!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thế giới ngày nay có biết bao loại bạo lực: thiên tai, khủng bố, chiến tranh khiến mọi người phải kinh sợ, luôn bị cái chết ám ảnh, nếu không có tôn giáo an định lòng người thì xã hội lại càng hỗn loạn. Người xuất gia ly gia cắt ái, truyền thừa chân lý khiến cho nhân loại có chỗ nương dựa. Công hiến cả đời, can tâm đấm bạc, không phải ai cũng làm được.

---o0o---

1137. Hiểu căn nguyên

Văn Thù Tâm Đạo thiền sư tham cứu “3 giới duy tâm, vạn pháp duy thức” nhiều năm, nhưng đối với vấn đề tâm thức vẫn chưa khế hội, bèn đi hành cước tham phỏng. Một hôm đến Thái Bình Phật Giám định đem công án “cây Bách trước sân” của Triệu Châu để hỏi. Nhưng Phật Giám (Giác Thiết Chủ) đã đoán trước, liền bảo:

- Thầy ta không có lời này, đừng hủy báng ông!

Tâm Đạo do đó khởi nghi tình tham cứu nhiều ngày có chỗ tỉnh ngộ bèn đến phòng phương trượng tưởng đem kiến địa của mình giải bày cho Phật Giám. Nhưng Phật Giám thấy có người đến bèn đóng cửa lại.

Tâm Đạo ở bên ngoài kêu lớn:

- Thiền sư, chẳng nên lừa dối con.

- Mười phương không tường vách

Sao chẳng mau đi vào?

Tâm Đạo dùng tay phá rách cửa giấy, Phật Giám liền mở cửa túm lấy Tâm Đạo:

- Nói! Nói!

Tâm Đạo dùng hai tay bung đầu Phật Giám, miệng giả khạc nhổ, đọc bài kệ:

趙州有個柏樹話

Triệu Châu hữu cá bách thụ thoại

禪客相傳滿天下

Thiền khách tương truyền mãn thiên hạ.

多是摘葉與尋枝

Đa thị trích diệp dĩ tầm chi

不能直向根源會

Bất năng trực hướng căn nguyên hội

覺公說道無此語

Giác công thuyết đạo vô thử ngữ

正是惡言當面罵

Chính thị ác ngôn đương diện mạ

禪人若具通方眼

Thiền nhân nhược cụ thông phương nhãn

好向此中辨真假

Hảo hướng thử trung biện chân giả.
Triệu Châu có câu chuyện cây Bách
Thiền khách truyền đi khắp bốn phương
Đều là vạc cảnh và bới lá
Chẳng thể hiểu ngay từ ngọn nguồn.
Giác công rằng chuyện này vốn không
Chính là ngay mặt mắng lời ác
Người thiền nếu đã có mắt thông
Chân giả có thể nhận ra được.
Phật Giám án chứng cho ông:

- Người đã khai ngộ rồi!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thế gian có chuyện thị phi, biện minh đạo lý cũng có chân giả. Câu đáp của Triệu Châu là chỉ cây Bách tùy theo mùa mà lá biến đổi, cái cảnh giới vô tâm đó là ý tổ sư từ Tây sang. Tâm Đạo ở nơi Phật Giám đã tìm đến tận gốc rễ, thể ngộ vô phân biệt trí. Do đó không trách gì đã mắng mỏ các thiền giả trí giải trong thiên hạ.

---o0o---

1138. Người thiếu nữ hấp dẫn nhất

Có một nữ thí chủ, gia cảnh rất sung túc. Bất luận là tiền tài, địa vị, năng lực, quyền lực, dung mạo đều hơn người. Nhưng cô rất cô đơn, ngay một bạn để tâm sự cũng không có. Vì vậy cô đến thỉnh giáo Vô Đức làm sao để có sô lực khiến người khác hoan hỉ. Vô Đức bảo cô:

- Con phải cùng mọi người hợp tác, giống như Phật đầy lòng từ bi nói chuyện Thiền, nghe âm Thiền, làm chuyện Thiền, dùng tâm Thiền, con sẽ thành người có sô lực nhất.

- Làm sao nói chuyện Thiền.
- Là nói chuyện vui vẻ, chân thật, khiêm tốn, làm lợi cho người.
- Thiền âm làm sao nghe?
- Thiền âm là hóa tất cả các âm thanh thành tiếng vi diệu, đem những lời chửi rủa biến thành những tiếng từ bi, đem những tiếng hủy báng biến thành lời nâng đỡ, những tiếng khóc, tiếng ồn ào đều không để ý.
- Làm sao làm chuyện Thiền?
- Là bố thí, làm việc thiện, phục vụ tha nhân, hòa hợp Phật pháp.
- Làm sao dụng tâm Thiền?
- Là ta người một tâm, phạm thánh là một, bao dung phổ lợi tất cả.

Nữ thí chủ nghe rồi sửa đổi không còn kiêu ngạo giàu có, tài giỏi, xinh đẹp. Đối với mọi người rất lễ phép, đối với họ hàng rất quan tâm. Chẳng bao lâu trở thành người hấp dẫn nhất.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền không phải là lý luận, thiền là sinh hoạt. Trong sinh hoạt có Thiền thì pháp lực vô cùng: mọi người đều tôn trọng, nơi nơi đều quý mến.

---o0o---

1139. Đại Điền và Hàn Dũ

Hàn Dũ hỏi Đại Điền:

- Xin hỏi hòa thượng bao nhiêu tuổi?

Thiền sư giờ niệm châu lên hỏi lại:

- Hiểu không?
- Không hiểu.
- Ngày đêm 108.

Hàn Dũ không hiểu hàm ý gì, ngày hôm sau lại đến thỉnh giáo. Khi tới cửa chùa gặp một chú tiểu bèn hỏi:

- Hòa thượng bao nhiêu tuổi?

Chú tiểu không đáp, chỉ nghiêng rặng 3 lần. Hàn Dũ mơ hồ như đi trên mây, vào gặp Đại Diện xin khai thị. Đại Diện cũng nghiêng rặng 3 lần. Lần này Hàn Dũ như có chỗ ngộ:

- Nguyên lai Phật pháp không hai, đều cùng một dạng.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Công án này có ý tưởng gì? Hàn Dũ hỏi hòa thượng bao nhiêu tuổi, do kinh nghiệm đời thường, muôn tính thời gian. Sự thật thời gian luân chuyển không ngừng, không đầu không cuối làm sao có thể nói là bao nhiêu. Tại vô hạn thời gian, không gian, sinh mạng không ngừng luân hồi. Nghiêng rặng 3 lần là chỉ trong vô tận sinh mạng, chúng ta không nên trình khẩu thiệt, trừ ngôn ngữ, vẫn tự chúng ta phải chứng nghiệm Phật pháp, nhận thức bản lai diện mục, tìm được cái vĩnh hằng trong tam thiên đại thiên thế giới.

---o0o---

1140. Ta ở đâu?

Thiền sư Vô Căn có một lần nhập định 3 ngày; đại chúng tưởng ông đã chết bèn mang đi thiêu. Vài ngày sau, thần thức của Vô Căn xuất định, không tìm thấy thân thể. Cả chùa đều nghe tiếng Vô Căn tự hỏi:

- Ta, ta đang ở đâu?

Càng về đêm tiếng kêu của Vô Căn càng bi thảm khiến mọi người bất an. Một hôm, đạo hữu của Vô Căn là thiền sư Diệu Không biết chuyện này, bảo đại chúng:

- Hôm nay ta sẽ ở trong phòng Vô Căn, khi ông tới ta sẽ nói chuyện với ông. Các người hãy chuẩn bị cho ta một thùng nước và một lò lửa. Ta muốn cho ông biết thế nào là cái ta.

Đêm khuya Vô Căn trở lại tìm thân thể bi thiết kêu lên:

- Ta, ta đi đâu rồi?

Diệu Không trả lời:

- Người ở trong đất.

Vô Căn vào đất tìm Đông, tìm Tây, rất lâu thấy tiếng kêu lên:

- Trong đất không có ta.

- Vậy người vào hư không coi.

- Hư không cũng không có ta.

Diệu Không chỉ thùng nước:

- Người ở trong nước.

- Trong nước không có ta.

Diệu Không chỉ lò lửa:

- Người ở trong lửa.

- Trong lửa cũng không có ta.

- Người đã có thể vào đất, nước, lửa, tự do tự tại ra vào hư không người còn tiếc cái sắc thân bị chướng ngại nữa làm gì?

Vô Căn nghe rồi có tỉnh, từ đó không còn đi tìm cái ta nữa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Chân ngã không phải là sắc thân. Sắc thân có chướng ngại, có bệnh; sắc thân vô thường, chân ngã là pháp thân. Chân ngã ở khắp hư không, tràn đầy pháp giới, tự cổ đến nay không biến, trải qua vạn kiếp vẫn mới. Thiên giả chứng ngộ chân tâm, cùng pháp thân tương ứng. Vô Căn niệm niệm không quên túi da thối làm sao giải thoát, may gặp Diệu Không phương tiện chỉ thị mới tìm lại được chân ngã.

---o0o---

1141. Tông Diễn

Tông Diễn khi còn là một vân thủy tăng, tham thiền với thiền sư Tuán Nhai ở Kiên Nhân Tự. Một ngày mùa hạ nọ, trời rất nóng nực Tông Diễn lợi dụng lúc Tuán Nhai ra ngoài, nằm duỗi thẳng tứ chi ở hành lang chùa mà ngủ. Không lâu Tuán Nhai trở về. Nghe tiếng bước chân thầy Tông Diễn tỉnh giấc, kinh sợ, nhưng không đủ thời gian để lần tránh đành mặt dầy mày dạn giả vờ ngủ. Tuán Nhai bước nhẹ vòng qua chân Tông Diễn nhỏ nhẹ:

- Xin lỗi! Xin lỗi!

Tông Diễn lúc đó mắc cỡ, xuất mồ hôi lạnh từ đó không giám chệnh mảng một giây, sáng chiều tinh tấn tham thiền. Tuán Nhai viên tịch rồi, Tông Diễn trở thành một đại tôn sư, lãnh đạo 300 học tăng tham thiền. Nhân nhớ đến lão sư đối với mình rất từ bi, do đó ông đối với các học tăng cũng rất khoan dung. Về sau trở về già vì phải bận rộn giáo dục các học tăng ngày đêm, không có thì giờ ngủ thành giấc, bất đắc dĩ lợi dụng lúc tọa thiền chợp mắt một lúc.

Có một lần một học tăng bình phẩm:

- Lão thiền sư Tông Diễn mỗi ngày ngồi thiền đều có tập quán ngủ. Chúng ta hỏi sao thầy tọa thiền lại ngủ, lão sư bảo mình vào mộng để gặp cổ thánh, tiên hiền giống như Không Tử mộng thấy Chu Công vậy mà!

Lời bình phẩm này lan truyền rất rộng, thậm chí các học tăng cũng lợi dụng lúc tham thiền để ngủ. Tông Diễn không ngừng khích lệ các học tăng dụng công. Một học tăng không phục thưa:

- Chúng con cũng vào mộng để gặp cổ thánh, tiên hiền giống như Không Tử mộng thấy Chu Công.

Tông Diễn không giận hỏi lại:

- Các người gặp cổ thánh, tiên hiền, họ khai thị gì cho các người?

Các học tăng không trả lời được, nhưng đều có chỗ tỉnh ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Cảnh giới của học tăng và lão sư không đồng. Tông Diễn nhận sự từ ái của thầy nên cũng đem lòng từ ái nhiếp thọ học tăng. Nhưng trong sự giáo dục từ ái không, không đủ uy lực chiết phục, không để gì tạo thành tánh tôn sư trọng đạo. Nhưng Tông Diễn ngoài ái tâm còn thêm thiên vị nên cuối cùng đã chiết phục được các học tăng.

---o0o---

1142. Làm sao thấy Đạo?

Mã Tổ Đạo Nhất lúc còn trẻ, mới gặp Hoài Nhượng hỏi:

- Dụng tâm thế nào để khế hợp Vô Tướng Tam Muội?
- Người học tâm địa pháp môn như gieo mạ, ta thuyết Phật pháp như mưa rơi, chỉ cần duyên hợp thì sẽ thấy Đạo.
- Thầy nói thấy Đạo là thấy Đạo nào? Đạo không có hình tướng làm sao có thể thấy Đạo vô hình, vô tướng được?
- Cái tâm địa pháp nhãn này có thể thấy Đạo; Đạo vốn là Vô tướng tam muội, cũng do từ tâm địa pháp môn tự thấy Đạo vậy.

Hoài Nhượng sợ Mã Tổ còn chưa hiểu rõ lại thêm:

- Nếu có thể khế hợp Đạo thì Đạo không đầu không cuối, không thành không hoại, không tụ không tán, không dài không ngắn, không tĩnh không loạn, không nhanh không chậm. Nếu hiểu lý này thì đó là Đạo.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đạo là gì? Đạo không có thời gian: không đầu không cuối, Đạo không có không gian: không trong không ngoài. Đó là chân lý. Đạo từ cổ cho đến nay không biến, trải vạn kiếp vẫn mới toanh. Làm sao thấy đạo? Chỉ cần rõ tự mình thường trú chân tâm là thấy Đạo.

---o0o---

1143. Còn nặng không?

Thiền sư Cảnh Hư người Đại Hàn dẫn đệ tử mới xuất gia là Mãn Không đi hành cước. Mãn Không trên đường không ngớt than phải vác hành

lý nặng nề, xin sư phụ tìm chỗ nghỉ chân. Cảnh Hư không chịu, cứ thẳng bước. Khi đi qua một trà sơn trang, một thiếu phụ từ trong nhà bước ra. Sư phụ bỗng nắm lấy tay người phụ nữ ấy. Thiếu phụ la to, người nhà và láng giềng nghe tiếng kêu chạy ra nghĩ rằng hòa thượng này trêu ghẹo phụ nữ, đều nhất tề hô đánh. Cảnh Hư thân hình to lớn co giò chạy trước. Đồ đệ Mãn Không lưng vác hành lý cũng chạy bèn gót thầy. Rất lâu sau khi đã chạy qua khỏi mấy con đường núi, thôn dân không có cách gì đuổi kịp 2 thầy trò. Tại một chỗ thanh vắng sư phụ bèn dừng chân bên đường, ngoảnh đầu lại quan tâm đệ tử:

- Còn thấy nặng không?

- Sư phụ! Thật là kỳ quái, vừa rồi chạy chẳng thấy hành lý nặng gì cả!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đối với mục phiêu trước mặt nếu không có tín tâm vững chắc thì việc ngại xa, ngại khó, ngại nặng là điều tất nhiên. Trái lại nếu vững tin chịu đảm trách thì không còn ngại xa, ngại khó nữa.

---o0o---

1144. Nghe mà chẳng hiểu!

Vương Phú Ích là một tín đồ nhiệt thành. Ngoài đi làm ra, hễ rảnh là chạy tới Đông Thiên Tự hoặc giúp Viên Đầu trồng cây tưới nước hoặc giúp Điền Tọa bở củi, nấu cơm, khi gặp Vô Danh thuyết pháp hay khai thị cho các học tăng, ông đều hết sức lắng nghe. Có một lần Vương Phú Ích ở thiền đường nhìn các học tăng ở tư thế mắt nhìn mũi, mũi quán tâm mà thở dài. Gặp đúng lúc Vô Danh đi qua, Vô Danh hỏi:

- Ông vì sao mà thở dài?

Vương Phú Ích lại thở dài.

- Bình thường ông phát tâm trợ giúp công việc trong chùa, lại rất dụng công nghe Phật pháp có thể nói thân, khẩu, ý đều ngao du trong pháp hải, vì sao lại thở dài?

- Phiền não của con là nghe mà không hiểu Phật pháp. Đối với những gì thầy khai thị học tăng, những gì là ý Tổ sư từ Tây qua? Con chớ có Phật tánh

không? Tức tâm tức Phật; thế nào là sự trong tông môn? Thế nào là Phật, thế nào là khuôn mặt xưa nay, Đạo ở đâu? . . . Mỗi khi con nghe những Phật pháp này giống như xem hoa trong sương mù! Thiền sư, vì sao con nghe mà không hiểu?

- Lúc trước thiền sư Đức Sơn thấy học tăng vào cửa liền đánh; thiền sư Lâm Tế thì hét, Tuyết Phong thì hỏi là cái gì? Mục Châu thì nói tất cả đều hiện thành. Lịch Đại tổ sư, đại đức có người nghiên cứu một công án suốt đời cũng không thể khai ngộ, cho thấy học Thiền phải dụng công tham cứu chứ không phải chỉ nghe.

- Nhưng làm sao tham?

- Người hãy tham nghe mà chẳng hiểu.

Vương Phụ Ích nghe rồi có chỗ ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tham thiền nên tham thoại đầu; đây là phương pháp bất đắc dĩ cần phải có một cái gì trợ giúp. Tập trung tinh thần, thống nhất ý chí chủ yếu là không cho nghĩ ngợi loạn lên. Các thiền sư đề thị thoại đầu như: ý tổ sư từ Tây sang . . . không phải là vấn đề dễ hiểu, nhưng tham cứu rồi thì những thoại đầu này giống như chìa khóa có thể giúp ta mở cửa bí ẩn vào vũ trụ; Vô Danh bảo tham “nghe mà chẳng hiểu” lại chẳng nên sao?!

---o0o---

1145. Chẳng là hỗn tạp sao?

Có một ông vân thủy tăng khi đi tham phỏng, qua một am do một lão bà quản lý, dừng lại nghỉ ngơi. Ông hỏi bà lão:

- Sư cô, am này ngoài cô ra còn có quyền thuộc nào không?

- Có.

- Sao không thấy?

- A! Sơn hà đại địa, cỏ cây đều là quyền thuộc của ta cả.

- Vô tình không phải là hữu tình, sơn hà cỏ cây có hình dạng cô sao?

- Vậy ta có dạng nào?
- Tục nhân.
- Người cũng chẳng phải là người xuất gia.
- Sư cô, cô không thể hỗn tạp Phật pháp.
- Ta không làm hỗn tạp Phật pháp.
- Tục nhân trụ trì am, cỏ cây là đạo hữu như vậy không phải là làm hỗn tạp Phật pháp là gì?
- Pháp sư! Người không nói vậy được, người là nam nhân, ta là nữ nhân có hỗn tạp gì đâu?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Vũ trụ vạn hữu vốn một thể. Tâm, Phật, chúng sinh không sai biệt. người đời thường phân biệt cái không sai biệt, cho nên mới có thị phi, thiện ác, tình và vô tình, thậm chí nam nữ dị loại, thế và xuất thế đều là pháp đối đãi; nếu được như lão bà chỉ có một chân pháp giới thì làm gì có hỗn tạp.

---o0o---

1146. Mặc kệ. Đừng để ý

Đây là một thiên án hiện đại. Một cô nương rất xinh đẹp quyết tâm tham thiền ngộ đạo, đến thỉnh giáo một vị thiền sư:

- Con phải làm sao để tham thiền ngộ đạo?

Lão thiền sư nghĩ bụng cô gái xinh đẹp này chắc là trong đời sẽ

gặp nhiều trở ngại bó buộc, làm sao có thể tham thiền ngộ đạo? Do đó bèn dạy cô một câu quyết:

- Mặc kệ, đừng để ý.

Đương nhiên, các thiền sư trong quá khứ dạy tham thiền có nhiều phương pháp, tỷ như tham “Người niệm Phật là ai?” “Mặt mũi lúc cha mẹ chưa sanh là gì?” v.v. Câu quyết này là muốn cô không để cho ngoại cảnh quấy rối; do

đó minh tâm kiến tánh, chứng ngộ Phật pháp. Vị cô nương này không phụ lòng thiền sư chỉ đạo, nhớ kỹ trong lòng nỗ lực tham cứu.

Một hôm, có người bảo:

- Bạn trai cô đến kiếm kìa!

- Mặc kệ, đừng để ý.

Không lâu, trường đại học Mỹ gửi giấy thông báo cô đã được nhận vào học, cô cũng không xem:

- Mặc kệ, đừng để ý.

Mẹ cô gọi điện thoại báo cho biết cô đã trúng thưởng.

- Mặc kệ, đừng để ý.

Trải qua nhiều lần như vậy, phá hết cửa này, cửa nọ. Một hôm cô xem lại bức ảnh cũ chụp chung với bà nội, ảnh vàng cũ kỹ, cô còn là một bé gái kháu khỉnh. Cô thầm nghĩ đã mười mấy năm rồi mình cũng khác xưa, giống như bà nội đã chôn vùi dưới lòng đất, chuyển niệm đầu cô đã phá xong sinh tử quan. Đối với cô sống chết không còn đáng sợ nữa. Vượt qua vô thường sinh tử, cô ngộ được cứu cánh bất sinh, bất diệt, an lạc.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Ngộ cảnh này của cô, đối với những gì hư vọng ở đời, thực cao hơn nhiều.

---o0o---

1147. Lớn làm nhỏ

Một tín đồ đến chùa lễ Phật rồi vào khách đường nghỉ ngơi. Vừa ngồi xuống liền nghe tiếng một vị tri khách tăng trẻ nói với lão tăng Vô Đức:

- Lão sư! Có tín đồ tới, mời rót trà.

Không đầy 2 phút sau lại nghe:

- Lão sư! Bình hương đầy tàn nhang rồi, mời đi đổ.

- Lão sư, nhớ thay nước cho bình bông trên bàn thờ Phật.

- Lão sư, đến trưa đừng quên mời tín đồ ở lại độ ngộ.

Tín đồ thấy Vô Đức thiền sư dưới sự chỉ huy của vị tăng trẻ chạy Đông, chạy Tây bèn hỏi:

- Lão sư và tri khách tăng có quan hệ gì?

- Thầy trò.

- Nếu vậy sao ông ta không lễ phép gì cả, sai thầy chạy đây, chạy đó?

- Ta có đồ đệ năng cán như vậy là phúc khí của ta. Tín đồ đến chỉ muốn ta rót trà, không muốn ta phải giảng pháp. Bình thường thấp hương hẩn làm, ta chỉ đổ tàn nhang. Hẩn chỉ bảo ta giữ tín đồ lại độ ngộ, không bắt ta nấu cơm, đun nước. Trong chùa mọi chuyện lớn nhỏ đều do hẩn tính toán, an bài, điều này khiến ta rất an ủi, nếu không thì ta khổ lắm.

Tín đồ nghe xong vẫn không hiểu:

- Không biết thầy trò các vị, nhiều tuổi là lớn hay ít tuổi là lớn?

- Dĩ nhiên nhiều tuổi là lớn, nhưng ít tuổi cũng hữu dụng vậy.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Có câu ngạn ngữ “hòa thượng muốn lão, lão rồi là quý”. Tín đồ cung dưỡng tăng chúng đến cúng lão không cúng tiểu, hộ trì lão cũng không hộ trì tiểu, vì trong tâm tín đồ lão là lớn, nhỏ là bé, không dễ dàng hiểu được Vương tử tuy nhỏ nhưng tương lai có thể lãnh đạo quốc gia, sa di tuy nhỏ nhưng tương lai có thể thành pháp vương. Như Vô Đức không coi nhẹ hậu học, tùy duyên tri túc, đó chính là thiền bình đẳng quán.

---o0o---

1148. Rễ cây

Có một tín đồ mới học Phật, đọc quyển “Phát Bồ đề tâm văn” đến câu “Kim Cương không phải là dẫn, nguyện lực mới dẫn”, không hiểu ý là gì bèn chạy đi hỏi Vô Tướng. Vô Tướng bảo:

- Người học Phật khó tránh được những chướng ngại như cơ duyên, ma nghiệp v.v... làm bồ đề tâm bị thối lui, nên cần có nguyện lực trợ giúp. Lịch đại tổ sư thành tựu đạo nghiệp không người nào là không nhờ nguyện lực, như bồ tát Phổ Hiền có 10 đại nguyện, bồ tát Quán Thế Âm có 12 đại nguyện, Phật A Di Đà có 48 đại nguyện., bồ tát Địa Tạng có đại nguyện “Địa ngục còn người thì không thành Phật”.

- Làm sao tướng thành Phật phải phổ độ chúng sinh?

- Thí dụ một cây muốn khai hoa kết quả thì phải tưới, chăm sóc rễ cây, đừng cho nó bị tổn hại. Chúng sinh là căn, hoa là bồ tát, quả là Phật. Không chăm sóc rễ thì cây sẽ khô chết làm sao ra hoa, kết quả? Vì thế kinh Hoa Nghiêm có nói muốn làm chư Phật Long Tượng, trước hết phải làm trâu ngựa chúng sinh.

- Thiên sư, nguyện lực của thầy là gì?

- Nguyện lực của ta không thể nói cho người biết

- Tại sao?

- Nguyện lực của ta là của ta, sao người không tự phát nguyện lực?

Tín đồ cuối cùng đã hiểu, bái tạ mà đi.

(Tịnh Vân Thiên Thoại)

Mỗi người đều có nguyện lực riêng của mình, không cần phải hỏi nguyện lực của người khác. Trước hết hãy tự hỏi mình định làm gì cho chúng sinh, thí dụ như làm đò để chở người qua sông, làm đường cho người đi, làm cây để cho bóng mát, làm trâu để giúp đỡ nông gia. . .

---o0o---

1149. Làm trâu

Quy Sơn sắp mất, một ông tăng hỏi:

- Thầy mất rồi sẽ đi đâu?

- Xuống núi làm trâu?

- Con có thể đi cùng thầy không?
- Nếu người muốn đi với ta, đừng quên mang theo bó cỏ.

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Quy Sơn không cầu chứng Niết Bàn, không cầu sinh ở nước Phật, nguyện xuống núi làm trâu. Tự cổ, các thiền sư đều không cầu là Phật, chỉ cầu khai ngộ. Thầy nào trò đó. Ông tăng muốn theo thầy, Quy Sơn dặn đừng quên bó cỏ, ý rằng phải độc lập sinh tồn.

---o0o---

1150. Rửa mặt bản

Liên Trì một lần đương viết “Thập Thiện Hạnh” một ông tăng đến hỏi:

- Nghe nói Thiền không có khen, cũng không có chê, nay thầy viết sách này mà có ích gì?
- Năm uẩn bao vây khiến cảnh không ngừng. Bốn đại tung tăng không định được, sao người nói là không có thiện ác?
- Bốn đại vốn không, năm uẩn chẳng có. Các pháp thiện ác đều không phải là thiền.
- Có nhiều người tưởng mình hiểu chuyện; người cũng chẳng tốt lành gì. Ngoài thiện ác ra, thử nói pháp khác xem nào?

Ông du tăng mặt đầy khí giận, tâm sân hận chỉ nhìn mặt xanh lè là biết. Liên Trì ôn tồn bảo:

- Người sao không đi lau mặt bản?

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Thiện ác là pháp, pháp không thiện ác. Trong chân như theo lý thì một pháp chẳng lập. Nhưng trong sự tướng thì thiện ác nhân quả rõ ràng. Thiền tuy vượt lên thiện ác nhưng ông du tăng từ tâm sân hận hiện lên mặt, không rửa sao được?

---o0o---

1151. Người từ đâu tới?

1. Lục Tổ hỏi Huệ Trung:

- Người từ đâu tới?

- Con ở gần đây tới.

2. Lục tổ hỏi Thần Hội:

- Người từ đâu tới?

- Con không từ đâu tới.

Lục tổ rất tán thưởng.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Do Ngũ tổ hỏi Huệ Năng “Người từ đâu tới?” là nhân duyên khai thị cho Huệ Năng nhập đạo. Do đó về sau khi Huệ Năng tiếp dẫn học nhân đều hỏi “Người từ đâu tới?” để khai thị, khảo nghiệm, muốn học nhân đề khởi nghi tình, thâm cứu chân tượng. Đề khởi nghi tình là phương pháp tiếp cơ của Thiền tông thường sử dụng. Từ các câu hỏi liên tiếp, thiền giả cuối cùng phản chiếu tự tánh, tự nhận biết bản lai diện mục.

---o0o---

1152. Bảo tọa của thiền sư

Thiền sư Phật Quang nói pháp, khai thị, tiếp Tâm cho học tăng đều ngồi ở bảo tọa ở pháp đường. Do đó bảo tọa đối với đại chúng là biểu tượng của Pháp, của ngộ; nên còn được gọi là pháp tọa. Có một lần, Phật Quang phải đi về Nam để hoàng pháp ít ngày. Cũng như mọi ngày thị giả đều ở pháp đường quét dọn, lau chùi; pháp tọa của Phật Quang sạch không một hạt bụi. Một hôm thị giả vô cùng kinh ngạc thấy tri khách tăng ngồi ở bảo tọa nói chuyện với tín đồ. Vì đối phương là tri khách sư nên thị giả không dám biểu lộ gì, nhưng trong lòng thấy bức bối. Đến bữa cơm chiều Duy Ma sư cũng ngồi tự nhiên ở bảo tọa nhắm mắt tham thiền. Thị giả thấy vậy cho là không phải nghi bụng: “Đây là bảo tọa của thiền sư mà! Làm sao lại không tôn trọng?” Tiếp đó Y bát sư, Điện chủ sư, Hương đình sư khi tại pháp đường tiếp khách đều rất tự nhiên ngồi ở bảo tọa.

Một hôm thị giả vào pháp đường lau chùi thấy Tri khách sư, Hương sư. . . các chấp sự đều tại pháp đường bàn chuyện hàng ngày; Tri khách sư vẫn ngồi ở bảo tọa. Thị giả đã nhiều ngày bất bình, nhin không được bất giác hỏi:

- Các vị chấp sự pháp sư, các vị có biết chỗ này là chỗ nào không? Pháp đường để làm gì?

- Là nơi Phật Quang thiên sư khai thị, thuyết pháp, tiếp tâm cho học tăng, ai chả biết.

Thị giả không vui, lại hỏi:

- Nếu là vậy, sao quý vị không tôn kính mà lại còn ngồi nói chuyện vụn vặt?

Các vị chấp sự đều nói:

- Vì thiên sư đi vắng.

- Thiên sư đi vắng, các vị đều thay mặt thiên sư chủ trì, vậy xin quý vị hãy khai thị cho đệ tử.

Các vị chấp sự không trả lời được.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Ở thế gian họ hàng họ thân, nhân dân họ quốc, tín đồ họ giáo. Trong công án này thị giả họ chủ. Kỳ thật họ chủ không nhất định phải là thị giả. Chủ ngày nay là người lãnh đạo. Bất cứ một quốc gia, một đoàn thể nào cũng đều nên củng cố một trung tâm lãnh đạo. Nếu không trên dưới không có trật tự, loạn tùng phèo. Bảo tọa của thiên sư tượng trưng cho quyền uy của Phật pháp. Thị giả trong câu chuyện này không những họ chủ mà còn họ pháp nữa.

---o0o---

1153. ĐỘ KẼ TRỘM

Một tối, thiên sư Tàn Mộng đang đọc sách ở phương trượng thất, bỗng nghe có tiếng động ở ngoài tường; nghĩ rằng có thể là ăn trộm, bèn gọi thị giả:

- Đem chút tiền cho ông bạn đang khoét tường.

Thị giả chạy ra ngoài kêu:

- Này, đừng làm hỏng tường, hãy cầm lấy chút tiền!

Kẻ trộm nghe rồi hoảng sợ bỏ chạy.

Tàn Mộng trách thị giả:

- Người sao kêu lớn vậy? Làm cho hấn sợ hãi. Tôi nghiệp chưa lấy được tiền đã phải chạy rồi. Trời lạnh thế này có lẽ cũng chưa có gì trong bụng. Người không mau đuổi theo đưa tiền cho hấn.

Thị giả không làm sao được, đành tuân lệnh thầy, trong đêm lạnh lẽo tìm khắp nơi không biết kẻ trộm trốn đâu.

Lại có một vị thiền sư tên là An Dưỡng. Một lần nửa đêm trộm vào trộm cái mền duy nhất của bà. An Dưỡng không có cách nào chỉ đành lấy giấy phủ lên mình cho ấm. Kẻ trộm bị các đệ tử đi tuần bắt gặp hoảng sợ bỏ mền lại chạy lấy người. Đệ tử thấy là mền của thầy bèn mang vào trả.

- Ái chà! Đây chẳng phải là cái mền bị trộm sao? Tại sao lại mang trở lại? Nếu là của trộm trộm đi thì là của hấn ta, hãy mang đi trả hấn mau!

Đệ tử chỉ đành hết sức đuổi cho kịp nói ý sư phụ cho hấn nghe. Kẻ trộm cảm động bèn quay lại thiền viện hướng An Dưỡng sám hối và xin quy y; từ đó cải tà quy chánh.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có người nói thiền giả đều có tâm sắt đá, không để ý gì đến khổ nạn. Nhưng như chúng ta đã thấy Tàn Mộng và An Dưỡng họ từ bi quên mình, yêu người, bọn thường nhân há sánh kịp sao? Thực ra người ngộ đạo như Phật xé thịt nuôi chim ưng, xả thân cho hổ ăn, đại nhân, đại dũng, đại trí, đại hạnh, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi chỉ vì đã ngộ thiền vậy.

---o0o---

1154. Nguyên lý của guồng nước

Thiền sư Vô Tướng đi hành cước bị khát nước, bèn tìm nguồn nước để giải khát. Xa xa thấy một thanh niên đang đập guồng nước ở ao. Vô Tướng bèn chạy lại xin một chén. Thanh niên ngưỡng mộ thưa:

- Nếu có một ngày nào con chán hồng trần, con nhất định cũng như thầy xuất gia học đạo. Nhưng con khác thầy ở chỗ con sẽ tìm một nơi ẩn cư tham thiền, chứ không đi lang thang như thầy.

- A! Khi nào người chán hồng trần?

- Cả vùng này chỉ có con là biết rõ cách xử dụng guồng nước này, nếu tìm được người thay thế con nhất định xuất gia.

- Người hiểu rõ guồng nước; vậy nếu guồng chìm trong nước hay hoàn toàn ở trên không thì sao?

- Nguyên lý của guồng nước là một nửa ở trong nước một nửa ở trong không thì nó mới chuyển.

- Quan hệ của guồng nước và dòng nước cũng giống như quan hệ của con người với cuộc đời. Nếu một người nhập thế phóng túng giang hồ khó mà thoát khỏi ngũ dục hồng trần lôi cuốn. Nếu hoàn toàn xuất thế, tự cho mình là thanh cao không cùng thế gian lai vãng thì cũng trôi nổi không tiến được. Do đó người tu đạo phải nên ra vào. Không đứng một bên, cũng không đắm mình vào. Người xuất gia chán hồng trần chưa đủ, phải phát nguyện độ chúng sinh. Đó mới là thái độ của người xuất gia chân chính.

Thanh niên nghe rồi hoan hỉ vô cùng:

- Thiền sư, những lời thầy giảng khiến con khai ngộ, thầy thật là thiện tri thức của con.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Một người nếu đối với ngũ dục, lục trần quá chấp trước thì tham ái làm đầu óc mê muội, nếu quá độ xả bỏ thế gian thì không còn sinh khí. Con người phải cất lên được, cũng bỏ xuống được, phải thuận theo Trung Đạo.

---o0o---

1155. Phạt pháp chân chính

Thiền sư Hữu Tâm đức cao vọng trọng, bác học đa văn là trụ trì Tịch Tướng Tự. Người đến hỏi đạo thì nhiều, nhưng ít người khế nhập. Ông có một sư đệ là Hữu Đắc, căn cơ trì độn, lại chột một mắt, bình thường giúp đỡ

su huynh những việc lật vặt, chưa hề cùng tín đồ đối mặt thuyết pháp bao giờ. Một hôm Hữu Tâm vừa ra khỏi cửa thì có một thiền tăng đến tham phỏng hy vọng đối diện khai thị. Sư đệ Hữu Đắc bất đắc dĩ phải dùng phương thức không lời tiếp kiến vị thiền tăng. Hai người đối mặt không nói một lời, chỉ dùng tay ra hiệu. Không lâu vị thiền tăng vui vẻ bái tạ, cáo lui. Trên đường về gặp Hữu Tâm, liền khen ngợi Hữu Đắc thật là một vị thiền sư pháp tướng. Rồi ông thao thao thuật lại quá trình thỉnh ích:

- Mới đầu, đệ tử giơ một ngón tay lên biểu thị đáng thế tôn đại giác, trời người không hai. Hữu Đắc giơ hai ngón tay lên biểu thị Phật pháp tuy hai nhưng là một thể lưỡng diện; tuy hai mà một. Đệ tử lại giơ ba ngón tay lên biểu thị Phật, Pháp, Tăng tam bảo hòa hợp, thiếu một cũng không được. Hữu Đắc bèn giơ năm nắm đấm lên biểu thị tam bảo là do nhất ngộ mà được. Tới đó đệ tử chỉ còn cách lạy tạ mà lui.

Thiền tăng kể rồi đi, Hữu Tâm về tới chùa Hữu Đắc ra đón, mặt đầy sắc giận ra báo cáo:

- Vừa rồi có một thiền tăng rất vô lý. Vừa vào thấy đệ chợt mắt, bèn giơ một ngón tay lên kiêu ngạo với đệ. Vì hấn là khách nên đệ giơ 2 ngón tay lên có ý bảo người thật may mắn có đủ 2 mắt. Ngờ đâu con người này thật vô lễ, liền giơ 3 ngón tay lên ám chỉ đệ và hấn hai người chỉ có 3 con mắt. Sư huynh bảo có đáng giận hay không; do đó đệ giơ nắm đấm lên định đánh cho hấn một trận, hấn vội chuồn mất.

Hữu Tâm nghe rồi không nín được cười.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Trọng yếu của Phật pháp là khế lý, khế cơ. Ở pháp hội Hoa Nghiêm hạng nhị thừa thanh văn nghe Phật thuyết pháp như người cầm điếu nên có 5 ngàn người bỏ ra ngoài. Bình thời hoàng pháp truyền đạo khế lý rất dễ còn khế cơ rất khó. Như Hữu Tâm đức học câu toàn, nhưng khó mà khai ngộ cho người khác. Hữu Đắc tuy căn tính trì độn nhưng cùng vị thiền giả có duyên dùng tay vẽ chân, đầu lừa chẳng đối miệng ngựa mà khiến thiền giả ngộ đạo. Đó thật là mây vô tâm ra khỏi hang, người hữu duyên có thể ngộ đạo.

---o0o---

1156. Gõ mõ đánh trống

Một ín đồ hỏi Phật Quang:

- Già lam thanh tịnh tại sao lại gõ mõ đánh trống?
- Chẳng vệt mây xanh sao thấy Long Môn?
- Ở nhà cũng có thể học Phật, việc gì phải khoác áo cà sa?
- Không tước tuy đẹp nhưng đâu bằng chim hồng hạc bay xa.

Những nghi ngờ của tín đồ đã được Phật Quang giải tỏa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Cá ở trong nước không nhắm mắt bao giờ. Mõ thường được tạo hình cá nên còn được gọi là mộc ngư. Gõ mõ là tượng trưng cho sự tu hành tinh tiến, không lười biếng. Đánh trống là để tiêu nghiệp tăng phúc. Tu tại gia cố nhiên là tốt nhưng đâu có sánh được với người xuất gia có thể chuyên tâm tu hành? Có chút nghi vấn nếu không giải đáp được thì như có hàng ngàn nút kết. Nhưng được giải thích rồi thì như vệt mây mù mà thấy trời xanh. Thiên su có lúc giải thích, có lúc không giải thích. Nhưng đều là nói những chuyện không tương can. Nếu có thể hiểu ý ngoài lời thì nhất cử nhất động không gì không là thiên.

---o0o---

1157. Hàng ngày ăn gì?

Vân Cư đến tham phòng Động Sơn, Động Sơn hỏi:

- Người từ đâu tới?
- Con từ Thúy Vi tới.
- Thúy Vi dạy các người những gì?
- Mỗi năm Thúy Vi đều cúng dường 18 La Hán và 500 La Hán. Tế lễ rất long trọng. Con có hỏi “Tế lễ long trọng như vậy không biết các vị La Hán có đến không?” Thúy Vi trả lời “Vậy hàng ngày người ăn gì?” Con nghĩ lời này là giáo huấn của Thúy Vi vậy!

Động Sơn nghe rồi rất kinh ngạc hỏi lại:

- Thúy Vi thực dạy dỗ các người như vậy sao?

- Chính vậy.

Động Sơn rất vui vẻ và khen ngợi Thúy Vi. Vân Cư lại hỏi:

- Xin hỏi hàng ngày thầy ăn gì?

Động Sơn không suy nghĩ, đáp ngay:

- Ta cả ngày ăn cơm mà chưa hề nhai một hạt cơm; cả ngày uống trà mà chưa hề nhấp một giọt nước.

Vân Cư vỗ tay tán thưởng:

- Lão sư, vậy là hàng ngày thầy chân chính ăn cơm, uống trà!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Không Tử nói: “Cúng thần như thần có mặt”. Thần có đến hay không, đó lại là một chuyện khác, chủ yếu là bản thân có cúng. Giả sử có người hỏi ta hàng ngày ăn gì? Ăn không phải là ăn thật bởi vì ăn, không ăn đều là pháp sinh diệt. Giả sử không ăn mà ăn, ăn mà không ăn; từ hữu vi đến vô vi, từ hữu tướng đến vô tướng, từ sinh diệt tới vô sinh diệt. Đó là đi qua trăm hoa mà thân không vương một lá, là mỗi ngày đều ăn, mỗi ngày đều tại giải thoát.

---o0o---

1158. Một cái áo nạp

Thiền sư Vô Quả trú ở trong hang sâu chuyên tâm tham thiền. Trải qua 20 năm đều do 2 mẹ con một phụ nữ hộ pháp cung dưỡng. Vì chưa minh tâm, sợ không dám nhận sự cúng dường nữa, do đó Vô Quả định đi du phương hỏi đạo để rõ việc lớn sanh tử. Hai mẹ con yêu cầu thiền sư lưu lại vài ngày, họ muốn may một cái áo nạp để tặng thiền sư. Hai mẹ con lập tức về nhà cắt vải may áo; mỗi mũi may đều niệm danh hiệu A Di Đà Phật. May xong lại gói 4 đỉnh bạc móng ngựa (mã đề ngân) đưa thiền sư để làm lộ phí. Thiền sư tiếp nhận ý tốt của 2 mẹ con, chuẩn bị ngày hôm sau xuống núi. Đêm tối ngồi thiền, nửa đêm bỗng có một đồng tử áo xanh tay cầm cờ, theo

sau là một bọn người đánh trống thổi kèn, khiêng theo một đóa sen thật lớn đến trước mặt thiền sư. Đồng tử mời:

- Xin mời thiền sư lên tòa sen.

Thiền sư nghĩ thâm ta tu thiền, chưa hề tu pháp môn Tịnh độ. Đây có lẽ là ma cảnh. Đồng tử la bốn lần, xin thiền sư đừng bỏ qua. Vô Quả thuận tay phóng cái khánh vào tòa sen. Không lâu đồng tử và bọn tùy tùng kéo đi.

Sáng sớm hôm sau, thiền sư vừa xả thiền thì hai mẹ con trong tay cầm cái khánh hỏi Vô Quả:

- Đây có phải là vật thiền sư đánh mất không? Hôm qua con ngựa mẹ sanh một thai chết. Mã phu kéo ra thấy cái khánh này. Biết đó là của thiền sư nên đem lại trả.

Thiền sư nghe rồi toát mồ hôi, làm bài kệ:

一襲衲衣一張皮

Nhật tập nạp y nhất trương bì

四錠元寶四個蹄

Tứ đỉnh nguyên bảo tứ cá đề

若非老僧定力深

Nhược phi lão tăng định lực thâm

機與汝家作馬兒

Cơ dữ nhữ gia tác mã nhi.

Bốn đỉnh bạc là bốn móng ngựa

Còn chiếc áo nạp là bộ da

Nếu lão tăng định lực chưa đủ

Đã sanh làm ngựa con nhà bà.

Sau đó đem trả áo và bốn đỉnh bạc cho hai mẹ con, bái biệt mà đi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Nhân quả nghiệp duyên của Phật giáo thật khó nghĩ bàn. Nếu không tu chứng thì sanh tử luân hồi không tránh được. Xem chuyện Vô Quả thiền sư há chẳng nên thận trọng sao?

---o0o---

1159. Phá hư không

Mộng Song quốc sư thuở thiếu thời, từ xa xôi ngàn dặm đến kinh đô tham học với Nhất Sơn. Một hôm đến phòng phương trượng thỉnh thị:

- Đệ tử chưa rõ việc lớn, thỉnh thầy chỉ thẳng.
- Tông ta không lời, cũng không một pháp cho người.
- Thỉnh thầy từ bi phương tiện.
- Ta không phương tiện, cũng không từ bi.

Đã nhiều lần hỏi mà không được Nhất Sơn khai thị, Mộng Song nghĩ bụng nếu đã cùng Nhất Sơn vô duyên, có lưu lại lâu ở đây cũng không khai ngộ được. Vì vậy gạt lệ xuống núi đến tham Phật Quốc. Ở nơi Phật Quốc bị đánh hét nhiều lần cũng không khai ngộ. Cuối cùng đối Phật Quốc nguyện không ngộ không trở lại. Từ già Phật Quốc, Mộng Song ngày đêm cùng đại tự nhiên tĩnh tọa tìm lời giải đáp. Một hôm ngồi dưới gốc cây bất tri, bất giác đến thâm canh, muốn vào am ngủ. Khi vào, ngộ nhận chỗ không có giường là giường, nằm xuống bèn ngã chổng gọng, trong sát na bỗng phá lên cười, hoá nhiên đại ngộ, bèn làm bài kệ:

多年掘地覓青天

Đa niên quật địa mịch thanh thiên

添得重重礙膺物

Thiền đắc trùng trùng ngại ung vật

一 夜 暗 中 颺 碌 甌

Nhất dạ ám trung dương lục chuyên

等 閒 擊 碎 虛 空 骨

Đẳng nhàn kích toái hư không cốt.

Trời xanh, đào đất kiếm bao năm

Chương ngại càng tăng thêm chương ngại

Một bữa ở trong đêm tối tăm

Hư không bị đá nhỏ tàn hoại.

Sau khi khai ngộ, Mộng Song đến gặp Nhất Sơn và Phật Quốc trình kiến giải. Phật Quốc khen ngợi và ân chứng cho ông:

- Mật ý Tây sang nay ngươi đã được, hãy tự hộ trì.

Năm đó Mộng Song 31 tuổi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Các thiên sư xưa nay đều có một đặc sắc là lời lạnh, tâm từ. Nhất Sơn không phương tiện, không từ bi, là phương tiện là từ bi. Phật Quốc đánh, hét cũng là đại phương tiện, đại từ bi. Nếu không có Nhất Sơn, Phật Quốc thì sau làm sao có Mộng Song quốc sư. Do đó Xuân có gió, Hạ có mưa làm vạn vật sanh trưởng. Thu có sương, Đông có tuyết khiến vạn vật thành thực.

---o0o---

1160. Vân Môn trong ngoài

Vân Môn đến tham phỏng Mục Châu, đến nơi thì trời đã hoàng hôn. Vân Môn hết sức gõ hai cánh cổng khép kín. Rất lâu Mục Châu ra mở cửa. Vân Môn thưa xin đến tham học vừa cho chân vào thì Mục Châu xuất kỳ bất ý đóng mạnh cửa lại. Vân Môn kêu lớn:

- Aí chà! Aí chà! đau quá!

- Ai kêu đau?
- Lão sư, là con.
- Người ở đâu?
- Con ở ngoài cửa.
- Người ở ngoài cửa vì sao kêu đau?
- Vì thầy đóng cửa nên chân con bị kẹt ở trong.
- Chân ở trong vì sao người lại ở bên ngoài?
- Vì thầy làm cho con bị phân thành trong, ngoài.
- Đồ ngu, một người lại có phân trong ngoài sao?

Vân Môn ngay lời nói này giống như bị một trùy vào tâm, phá nát thân tâm hư vọng, khiến được đại ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Vân Môn tuy chân bị thương, nhưng đã đi qua được cái cửa hư vọng của ý thức, chứng ngộ trong ngoài là một, bình đẳng không hai. Thế gian, trong mắt nhà thiền đều là hư vọng, đối đãi, trong ngoài, thiện ác, lớn nhỏ, ta người; Người đời thường bị mê vọng trói buộc, không có cách nào vượt thoát. Nếu ta có thể cắt đứt tất cả, trở về gốc thì không ngộ sao được?

---o0o---

1161. Đánh và hét

Các thiền sư thuở xưa thường thích cầm thiền trượng, biểu thị quyền uy lãnh đạo. Thiền trượng không phải để đánh người, chỉ khi nào nghiên cứu một vấn đề, có khi nhẹ nhàng biểu thị mà thôi. Các thiền sinh bị đánh thường được gọi là ăn gậy. Còn hét là bị hét một tiếng hét lớn, cũng cùng tác dụng như bị ăn gậy.

Có 2 huynh đệ cùng đến Vô Đức học thiền. Nhưng mỗi buổi tiểu tham, khi thỉnh thị đều bị ăn gậy. Dù hai người tránh né rất nhanh, cũng không thoát

khỏi gậy nện trên thân thể. Vô Đức xử dụng gậy rất chính xác, trăm đánh trăm trúng. Một hôm sư đệ bàn với sư huynh:

- Chúng ta đến đây tham học đã lâu, bị ăn gậy nhiều mà chẳng khai ngộ. Muốn đi nơi khác, nhưng kiếm được một thiền sư đạo hạnh như Vô Đức thật không phải là dễ.

Sư huynh cũng không có cách gì bèn đề nghị:

- Sau này khi tiểu tham, chúng ta hãy đứng ngoài pháp đường thưa gửi; dù thiền sư nhanh mấy cũng không đánh được chúng ta.

Do đó, hôm sau hai người đến pháp đường thưa:

- Xin hỏi thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Vô Đức hét lớn:

- Hai tên chậm chạp này!

Hai huynh đệ nghe tiếng hét như sấm nổ bên tai, cùng quỳ xuống thưa:

- Không ngờ tiếng hét của thầy cũng uy lực như thiên trượng vậy.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Tham thiền cầu đạo không thể có tâm lý cầu may, cũng không cầu được nhanh chóng thành tựu. Chúng ta thấy chỉ một câu nói của thiền sư có thể làm cho thiền sinh khai ngộ. Nhưng nếu hành giả không tích tụ công hạnh thì thiền sư có nói ngàn lời, thậm chí đánh hét kịch liệt cũng vô dụng. Đương nhiên tích tụ công hạnh, đánh hét đều giúp cho ngộ đạo.

---o0o---

1162. Bán gừng sống

Bảo Thọ giữ chức thủ kho ở Ngũ Tổ Tự, lúc đó trụ trì là hòa thượng Giới Công, nhân bị bệnh cần thuốc trong đó có vị gừng sống, thị giả bèn vào kho lấy. Bảo Thọ hét đuổi đi. Giới Công biết chuyện sai thị giả đem tiền mua vài củ. Bảo Thọ nhận tiền mới chịu trao gừng. Về sau Động Sơn Tự thiếu trụ trì quận thú viết thư mời Giới Công suy cử một vị. Giới Công bèn nói:

- Gã bán gừng sống được đây!

Do đó, Bảo Thọ đến Động Sơn Tự làm trụ trì; Thiền môn mới có giai thoại “Gừng sống của Bảo Thọ cay vạn năm.”

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trong câu chuyện trên Bảo Thọ và Giới Công, một người trọng việc công không thủ lợi riêng, một người trọng tài năng, công đức.

---o0o---

1163. Tướng tròn

Nam Dương Huệ Trung quốc sư tục tính Nhiễm, người Hội Khê, Chiết giang. 16 tuổi, sau khi yết kiến Lục tổ rồi bèn ẩn cư ở Nam Dương ở khoảng giữa Hoàng Hà và Trường Giang, 40 năm. Về sau, tuân chiếu chỉ của Túc tông hoàng đế làm trụ trì Quang Trạch Tự ở Trường An. Rất nhiều học tăng nghe danh tới tham phỏng. Huệ trung thường vẽ một vòng tròn để dạy người học. Có người hỏi vòng tròn này có ý nghĩa gì?

Ông trả lời có 6 hàm nghĩa:

1. Biểu thị nhất chân pháp giới.
2. Ý thức thống nhất của cảnh giới tam muội.
3. Lúc tất cả những cặp đôi đái chưa phát sinh tác dụng.
4. Tượng trưng cho nhất đại tổng tướng.
5. Cảnh giới lãnh ngộ chân lý.
6. Chân nghĩa của Thiên.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Vô tướng là chân lý thật nhất của vũ trụ và con người. Giả như có người hỏi hư không giống gì? Hư không không dài, ngắn, vuông tròn thực là vô tướng. Vì vô tướng nên không tướng nào là không giống. Như hư không ở vuông là vuông, ở tròn là tròn. Vì vô tướng là thể nên có thể giam sấm la vạn tượng.

Vòng tròn của Huệ Trung biểu thị thực tướng vô tướng, muốn ta từ hữu niệm về vô niệm, từ hữu tướng đến vô tướng.

---o0o---

1164. Trách mắng và từ bi

Hoàng Long Huệ Nam tham thiền ở Quy Tông Tự núi Lư Sơn, ngồi tắt ngồi kiệt già, đi thì nhìn thẳng. Về sau vân du đến Lạc Đàm Trùng thiền sư; Lạc Đàm mời ông cùng ngồi tiếp dẫn học tăng. Lúc đó danh ông đã vang khắp nơi. Vân Phong Duyệt gặp ông liền khen:

- Ông trí tuệ hơn người nhưng tiếc rằng chưa được minh sư đào luyện. Lạc Đàm tuy là thuộc pháp từ Vân Môn, nhưng thiền pháp chẳng đồng.

- Vì sao không đồng?

- Vân Môn như cửu chuyển đơn sa, điểm sắt thành vàng. Lạc Đàm như dược vật diên hồng, chỉ để cho người thưởng ngoạn, nếu đem đào luyện sẽ mất tiêu.

Hoàng Long nghe rồi rất phẫn nộ, không thèm đếm xỉa đến Vân Phong. Hôm sau, Vân Phong hướng Hoàng Long xin lỗi và nói rằng:

- Khí độ của Vân Môn như đế vương, do đó vua khiến thần chết, không chết không được. Ông nguyện chết dưới câu nói chẳng? Lạc Đàm tuy có phép tắc dạy người, nhưng pháp chết ấy có thể cứu người được sao? Thạch Sương Từ Minh hiện nay có thủ đoạn hơn người, ông nên đến đó.

Về sau, Hoàng Long tại Phúc Nghiêm Tự tham phỏng Từ Minh. Từ Minh hỏi:

- Ông đã là thiền sư có danh, nếu quả có nghi vấn, có thể ngồi xuống cùng nghiên cứu.

Do đó Hoàng Long chân thành ai cầu.

Từ Minh bảo:

- Ông học Vân Môn thiền nhất định là liễu giải thiên chi, tử như phóng gậy Động Sơn là ăn gậy hay không ăn gậy?

- Ăn gậy.

Từ sáng đến tối quạ kêu, thước réo đều đặn ăn gậy. Rồi đó Từ Minh ngồi đoan chính tiếp nhận Hoàng Long bái lạy. Sau đó lại hỏi:

- Giả như ông có thể hiểu ý chỉ của Vân Môn, vậy khi Triệu Châu nói “Lão bà ở Đái Sơn, ta đã vì ông khám phá rồi.”, thì ông ta khám phá lão bà ở chỗ nào?

Hoàng Long bị hỏi, toát mồ hôi lạnh không trả lời được. ngày hôm sau Hoàng Long lại đến tham; lần này Từ Minh chẳng khách sáo gập mặt liền mắng chửi không ngớt. Hoàng Long hỏi:

- Chẳng lẽ mắng chửi lại là giáo pháp từ bi của thầy sao?

- Ông thấy đây là mắng chửi sao?

Hoàng Long ngay đó đại ngộ, liền làm bài kệ:

傑出叢林 是趙州

Kiệt xuất tùng lâm thị Triệu Châu

老婆勘破沒來由

Lão bà khám phá một lai do

而今四海明如鏡

Nhi kim tứ hải minh như kính

行人莫與賂爲仇

Hành nhân mạc dữ lộ vi cừ

Triệu Châu nổi bật chốn thiền môn

Khám phá lão bà chẳng gốc nguồn

Mà nay bốn bề như gương sáng

Người đi chẳng nên thù con đường.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Khi đau khổ cảm thấy khoái lạc; khi bị oan cảm thấy công bình, khi bận rộn cảm thấy an nhàn, khi bị trách mắng biết đó là từ bi. Đó là sự thể hội chân chính thiền tâm.

---o0o---

1165. So lớn

Một ông tăng ở Thông Độ Tự (rộng 2000 giáp) và một ông tăng ở Hải Ấn Tự (rộng 4000 giáp) trên đường hành cước gặp gỡ và kết bạn cùng đi. Khi ngồi nghỉ ở dưới một gốc cây, 2 người kể về chùa của mình. Ông tăng ở Thông Độ Tự nói trước:

- Tăng chúng ở chùa tôi, có thể nói là nhiều nhất nước.
- Sao biết?
- Mỗi khi dọn bữa, tôi phải chèo thuyền để quấy canh.

Ông Tăng ở Hải Ấn Tự cũng không chịu kém:

- Chùa tôi mới lớn, có thể nói toàn nước Đại Hàn không có chùa nào lớn hơn.
- Làm sao biết?
- Khi đi cầu chúng tôi phải đợi ba phân giờ mới nghe thấy tiếng phẫn rơi xuống phẫn trì.

Không ngờ ở gốc cây còn có một ông tăng ở Tùng Quảng Tự ngồi nghỉ, ông này nói:

- Tùng Quảng Tự của chúng tôi mới lớn vì mọi người đều ảm hư không. Các ông có thể chạy ra khỏi hư không chẳng?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Chùa ai lớn? Khẩu khí của các ông tăng đều lớn. Đó là tâm như hư không chứa cả hằng sa thế giới. Thật không hổ là cảnh giới của thiền giả.

---o0o---

1166. Địa ngục

Vô Đức thâm nhận nhiều học tăng trẻ. Họ mộ danh mà đến học thiền. Thiền sư bảo mọi người bỏ tất cả của cải không được mang gì vào sơn môn. Ở thiền đường ông yêu cầu học tăng sắc thân giao ta thường trú, tánh mạng giao cấp long thiên. Nhưng học tăng có người chỉ thích ăn, ngại làm việc, tâm chạy theo tục sự. Vô Đức bất đắc dĩ kể một đoạn cổ sự:

- Có một người, sau khi chết thân thức đến một chỗ kia, khi vào cửa người canh cửa nói với ông:

- Người thích ăn ư? Ở đây có đủ thứ cho người ăn, người thích ngủ ư, ở đây người muốn ngủ lâu chừng nào cũng được không có ai cản trở, người thích chơi ư? Ở đây có đủ loại trò chơi mặc người lựa chọn; người ghét làm việc ư? Bảo đảm ở đây không có việc gì để làm, cũng không có ai cai quản người.

Do đó người đó cao hứng ở lại chỗ ấy. Ăn rồi ngủ, ngủ chán thì chơi, vừa chơi vừa ăn. Trải qua 3 tháng ông ta thấy có điều gì không ổn, bèn chạy đi kiếm người canh cửa:

- Những ngày như vậy đã lâu rồi, thấy không tốt lắm. Vì chơi nhiều không còn thấy hứng thú nữa; ăn nhiều quá thấy mập ra; ngủ nhiều quá đầu óc đâm ra mụ mẫm, ông có thể cho tôi làm một việc gì không?

- Xin lỗi, nơi đây chẳng có việc gì để làm cả!

Lại 3 tháng nữa, người ấy không nhịn được lại đi tìm người canh cửa:

- Những ngày như thế này thực tôi không chịu được nữa rồi, nếu ông không cho tôi làm việc, tôi thà xuống địa ngục.

- Ông tưởng đây là thiên đường sao? Đây chính là địa ngục. Nó làm ông không có lý tưởng, không có sáng tạo, không có tiền đồ, dần dần bị hủ hóa. Loại tâm linh thống khổ này có thể so sánh với lên núi đao, xuống chảo dầu khiến người ta không chịu được.

(Tịnh Vân Thiên Thoại)

Thiền không phải là nhắm mắt mà ngồi, đó chỉ là phương pháp vào thiền. Thiền chân chính là gì? bở củi, gánh nước là thiền. Xay gạo, nhật cỏ, làm rẫy là thiền, sáng cây chiều lể là thiền. Ngoài ra còn có nhiều nhẫn nại, từ bi là thiền, lao khổ hy sinh là thiền.

---o0o---

1167. Sa di vấn đáp

Giáp, Ất là 2 chùa Thiền tông đều do Thiền sư trụ trì. Các thiền sư đều huấn luyện môn đồ thiền phong, cơ ngữ. Hàng ngày mỗi chùa đều phái một sa di ra chợ mua rau. Trên đường, sa di hai chùa gặp nhau. Sa di chùa Giáp hỏi:

- Xin hỏi, bạn đi đâu?

- Gió thổi đâu thì đi đó.

Sa di chùa Giáp không biết làm sao hỏi tiếp, về mách thầy, thiền sư trách:

- Đồ ngu, sao ngươi không hỏi giả như không có gió bạn đi đâu?

Sa di ghi nhớ trong lòng, hôm sau gặp sa di chùa Ất lại hỏi:

- Này, hôm nay bạn đi đâu?

- Chân muốn đi đâu thì đi đấy.

Sa di chùa Giáp thấy không đúng câu mình học, lại không hỏi tiếp được, về trình thầy. Thiền sư mắng:

- Ngươi thật là ngu. Sao không hỏi “Nếu chân không đi thì bạn đi đâu?”

Sa di lại học thuộc câu trả lời. Hôm sau lại gặp sa di chùa Ất, lại nhắc lại câu hỏi:

- Này, hôm nay bạn đi đâu?

Sa di chùa Ất phẩy tay ra phía trước:

- Tôi ra chợ mua rau!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Sa di chùa Giáp tuy hiền lương, lễ phép nhưng thiếu thiền cơ. Sa di chùa Ất thuận miệng trả lời vừa tiêu lâm vừa có thiền vị. Do đó chúng ta thấy thiền không nên chấp trước. Thiền tuệ lạnh trí, ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào giờ tay lên cũng là diệu đế, Sa di chùa Ất trước đáp gió thổi, sau nói chân đi, cuối cùng mới nói ra mục đích. Đó là thiền cơ diệu dụng từ thiền tâm mà ra.

---o0o---

1168. Cắt tai cứu gà

Thiền sư Trí Vũ, người thời nhà Đường, khi đi hành cước, một hôm ngồi thiền trong rừng, bỗng thấy một người thợ săn bắn trúng một con gà rừng. Con gà bị thương chạy đến trước chỗ ngồi của thiền sư, thiền sư bèn dấu nó vào trong tay áo. Một lúc sau thợ săn đến đòi thiền sư:

- Xin thầy trả lại con gà bị tôi bắn trúng!

Thiền sư vô hạn từ bi khai thị cho thợ săn:

- Nó cũng là một sinh mạng, hãy tha cho nó.

- Thầy có biết nó có thể nấu thành một bát canh không?

Thiền sư bèn lấy giới đao để phòng thân, cắt luôn 2 tai mình, đưa cho thợ săn:

- Hai tai này có thể thế cho nó không, người hãy mang đi nấu canh.

Thợ săn rất hoảng sợ, cuối cùng đã giác ngộ sát sanh là một chuyện rất tàn nhẫn.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Vì cứu sinh linh, không tiếc xả thân mình. Đức tánh “Vì trừ khổ cho chúng sinh, không cầu an lạc cho chính mình” là hành động cụ thể từ bi của nhà thiền. Hành động của Trí Vũ cho thấy thiền giả không trốn tránh xã hội, xa lìa loài người.

---o0o---

1169. Không biết

Trào Tống có một vị tướng quân tên là Tào Hãn khi tiểu trừ giặc cướp ở phương Nam rồi, đi qua Viên Thông Tự ở Lu Sơn. Chư tăng biết quân kỷ của đội quân Tào Hãn không tốt, mọi người chạy trốn tứ tung, chỉ có Duyên Đức thiền sư ngồi tĩnh tọa bất động ở pháp đường. Tào Hãn kêu gọi, ông mặc kệ, cũng không thèm mở mắt nhìn. Lòng tự tôn của Tào Hãn bị thương tổn, giận dữ hét:

- Quân đội ta qua đây, tướng tá tức quý tự, để binh sĩ nghỉ ngơi một chút, tại sao ngay một tiếng chào hỏi cũng không có? Sao dám vô lý thế? Chẳng lẽ ngươi không biết đứng trước người là một vị tướng giết người không chớp mắt sao?

Thiền sư nghe rồi mở mắt ra bình tĩnh trả lời:

- Một quân nhân đứng trước điện Phật hò hét thật vô lễ, chẳng lẽ ngươi không sợ nhân quả báo ứng chăng?

- Thế nào là nhân quả báo ứng với chẳng báo ứng? ngươi không sợ chết à?

Duyên Đức cũng to tiếng:

- Chẳng lẽ ngươi không biết kẻ ngồi trước mặt ngươi là một thiền tăng không sợ chết sao?

Tào Hãn ngạc nhiên về đảm lược của thiền sư đồng thời bị định công của thiền sư làm cho kính phục, liền hỏi:

- Chùa lớn như thế này chả lẽ chỉ có một mình thầy, còn những người khác đâu?

- Chỉ cần đánh trống, mọi người nghe tiếng sẽ trở về.

Tào Hãn bèn đánh trống, đánh một lúc mà cũng không thấy có người nào xuất hiện. Tào Hãn không vui hỏi:

- Đã đánh trống rồi sao vẫn chẳng thấy có người nào?

- Vì khi ngươi đánh trống sát khí quá mạnh, hãy niệm một câu Nam Mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật rồi hãy đánh.

Do đó Tào Hãn niệm Phật một câu lại đánh một cái; không lâu các sư đều lần lượt trở về. Tào Hãn lúc đó lễ phép chấp tay thưa:

- Xin hỏi quý danh của thầy?

- Duyên Đức.

- Thì ra là Duyên Đức, đức cao vọng trọng, xin thầy chỉ cho con làm sao đánh trận được thắng?

- Không biết.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Từ cổ đến nay mỗi khi có chiến loạn, đều có những vị đại đức hộ vệ đạo trường, nguyện cùng chùa tồn vong, như Duyên Đức dũng cảm, từ bi, trí tuệ. Bình loạn không lìa chùa là dũng, kêu người ta niệm Phật là từ, tùy hứng trả lời là trí. Trả lời câu hỏi làm sao đánh thắng là “Không biết” thật là trí, nhân, dũng gồm đủ, đó chẳng phải là diệu dụng của thiền tâm sao?

---o0o---

1170. Mặn, nhạt đều có vị

Hoàng Nhất đại sư là một nghệ thuật gia đầu cửa Phật, ông đem nghệ thuật vào đạo. Một hôm có một nhà giáo đến bái phỏng. Lúc dùng bữa chỉ thấy thiền sư ăn có một món dưa muối. Nhà giáo bất nhẫn hỏi:

- Chẳng lẽ thầy không ngại dưa mặn sao?

- Mặn có vị của mặn.

Sau bữa ăn, thiền sư rót một chén nước lã, nhà giáo lại nhăn mặt:

- Thầy không có trà à? Làm sao mỗi ngày đều uống lạt lẽo như vậy?

Thiền sư cười bảo:

- Nước lã tuy nhạt, nhưng nhạt cũng có vị nhạt của nó.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Câu nói của Hoằng Nhất “mặn có vị mặn, nhạt có vị nhạt” là một câu nói đầy thiên vị. Hoằng Nhất đem Phật pháp áp dụng vào đời sống hàng ngày. Đối với ông không đâu là không có đạo vị. Một cái khăn lông đã dùng ba năm rách tả tơi ông bảo hãy còn dùng được; Ở một quán nhỏ sâu bọ bò tới bò lui, khách đến thăm đều sợ, ông nói chỉ có vài con thôi mà! Có thể nói ông đã thể hội “tùy cảnh mà an” trong đời sống hàng ngày.

---o0o---

1171. Không để cho người hoài nghi

Huyền Tố họ Mã, người đương thời kêu là Mã Tố. Về sau người ta mô phỏng Mã Tố Đạo Nhất mà gọi là Mã Tô. Đủ biết danh tiếng ông ngang với Mã Tô vậy. Có một đồ tể hâm mộ tiếng tăm đạo đức của ông, đặc biệt soạn một bữa cơm, chí thành mời thiền sư tới dự. Huyền Tố tùy duyên nhận lời khiến cả chùa đều kinh ngạc.

Thấy mọi người cho là không phải, ông nói:

- Phật tánh bình đẳng, hiền ngu đều như nhau. Buông đao đồ tể, lập tức thành Phật, nếu có thể độ được ta liền độ, có gì mà phải kinh ngạc?

Nói rồi không úy kỵ, đi tiếp thọ sự cúng dường của đồ tể. Lúc về, vào phòng đóng cửa lại, không nói chuyện với mọi người. Có một ông tăng đến gõ cửa.

- Ai đó?

- Sư phụ, là con!

- Chẳng cứ là người, ngay Phật tổ cũng không vào được!

- Tại sao Phật tổ cũng không vào được?

- Vì ở đây không có không gian cho Phật tổ tá túc.

- Vậy sao? Thầy cho con biết ý tổ sư từ Tây sang là gì, thì con sẽ không vào nữa.

Thiền sư phi thường từ bi bảo:

- Ý Tổ sư từ Tây sang là đến nhà đồ tể tiếp thọ cúng dường.

- Chẳng lẽ ý Tổ sư từ Tây sang này không sợ người ta hoài nghi sao?

- Hoài nghi là không hoài nghi, nhận thức là không nhận thức. Chỗ này không có hoài nghi, không hoài nghi không khẳng định.

Học tăng có chỗ tĩnh ngộ, đánh lễ bên ngoài cửa rồi đi.

(Tịnh Vân Thiên Thoại)

Thế gian có hạng người không tin người khác, cũng không tin chính mình. Ở đâu cũng hoài nghi, không tin là người ta làm việc thiện. Nghề đồ tể là tạo nghiệp sát, nhưng ông ta chân thành cúng dường thiền sư đó là Phật tâm. Một người chứng ngộ Thiền đạo làm sao lại không tiếp thọ Phật tâm cho được? Huyền Tổ không cho học tăng vào phòng chủ ý là không để cho người ta hoài nghi. Thiền giả mỗi ngày đều tìm kiếm ý Tổ sư từ Tây sang, nếu không có tâm từ bi, không có phương tiện trí huệ làm sao tham thiền?

---o0o---

1172. Không vẽ nữa

Thiền sư Nguyệt Thuyền là một cao thủ hội họa, nhưng mỗi lần trước khi vẽ ông đều đòi khách trả tiền trước nếu không ông không chịu động bút. Tác phong này khiến các nhân sĩ trong xã hội hết sức phê phán. Một hôm có một cô gái nhờ ông vẽ một bức tranh.

- Cô trả bao nhiêu?

- Thầy muốn bao nhiêu tôi trả bấy nhiêu, nhưng tôi muốn thầy đến nhà tôi vẽ trước mặt mọi người.

Nguyệt Thuyền bằng lòng theo cô. Nguyên lai nhà cô gái có yến hội. Nguyệt Thuyền vì cô hoa bút vẽ một bức tranh. Xong việc lấy tiền định đi. Cô gái nói với các người dự tiệc:

- Vị họa gia này chỉ biết có tiền. Tuy tranh ông rất đẹp nhưng tâm địa hôi tanh, kim tiền làm ô ứ cái đẹp của ông. Họa phẩm từ tâm linh ô ứ cũng không đáng treo ở phòng khách, chỉ nên để trang trí cái quần của tôi thôi. Nói rồi cô cởi cái quần ra, yêu cầu Nguyệt Thuyền vẽ lên mặt sau.

- Cô trả bao nhiêu?

- Thầy đòi bao nhiêu cũng được.

Nguyệt Thuyền đòi một giá cao, sau đó theo lời cô gái vẽ một bức trên quần, rồi bỏ đi.

Nhiều người hoài nghi sao thiên sư dù bị làm nhục, chỉ cần có tiền là được, không biết ông nghĩ gì? Thật ra, chỗ Nguyệt Thuyền cư trú thường có tai họa. Nhiều người giàu có không chịu bỏ tiền ra giúp đỡ nạn nhân. Do đó ông lập ra một kho thực phẩm để cứu trợ. Lại nhân sư phụ ông lúc sinh thời có nguyện sẽ kiến tạo một ngôi chùa nhưng tâm nguyện chưa thành thì đã mất. Nguyệt Thuyền muốn hoàn thành tâm nguyện này cho thầy. Khi Nguyệt Thuyền hoàn thành nguyện vọng rồi ông lập tức quẳng bút đi, đi ẩn ở núi cao, rừng rậm. ông chỉ nói một câu:

- “Vẽ hổ, vẽ da khó vẽ xương, vẽ người, vẽ mặt khó vẽ lòng”. Tiền là bản thủ, tâm là thanh tịnh.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Người có Thiên tâm không để cho người thế gian hủy báng như Nguyệt Thuyền dùng tài vẽ của mình để kiếm tiền cứu người. Tranh của ông không thể lấy kỹ thuật họa mà bàn vì nó là Thiên họa. Ông không phải là tham tiền mà là xả tiền. Thử hỏi có mấy người hiểu được Thiên tâm này?

---o0o---

1173. Nhất Hưu ăn mật

Nhất Hưu khi còn là một sa di cũng đã có thiên phong. Một hôm, một tín đồ đem biếu sư phụ Nhất Hưu một bình mật ong. Nhằm lúc sư phụ có việc phải đi, nghĩ bụng bình mật ong này để trong nhà không an toàn, Nhất Hưu có thể sẽ ăn vụng. Do đó ông gọi Nhất Hưu lại dặn dò:

- Nhất Hưu! vừa rồi tín đồ mang đến một bình độc dược, dược tánh rất mạnh, rất nguy hiểm người không thể ăn.

Nhất Hưu là đứa trẻ rất lanh lợi, đương nhiên hiểu ý sư phụ. Sư phụ đi khỏi, ông bèn mang bình mật ong ra ăn. Ăn hết rồi mới nghĩ khi sư phụ về phải

làm cách nào để đối phó? Linh cơ nhất động, bèn đập vỡ bình cắm hoa mà sư phụ thích nhất. Khi sư phụ về, Nhất Hưu nằm lăn ra đất khóc lớn:

- Sư Phụ! Con phạm lỗi lớn, không thể tha thứ được.
- Nhất Hưu! Con làm lỗi gì?
- Con đánh vỡ mất bình cắm hoa mà sư phụ thích nhất rồi!
- Bình cắm hoa quý vậy sao con lại sơ ý làm vỡ mất?

Nhất Hưu sám hối:

- Sư phụ, con biết không thể nào hoàn trả bình cắm hoa cho sư phụ, để biểu thị sám hối con chỉ còn cách tự sát để tạ tội, nên con đã đem bình độc được ăn hết rồi!

Cách tạ tội này khiến sư phụ á khẩu.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiền là để minh tâm kiến tánh, nhưng dùng ở trong đời sống hàng ngày cũng có chỗ diệu. Thiền là trí tuệ Bát Nhã, là trí tuệ khôi hài. Nhất Hưu còn nhỏ mà đã có linh cơ như vậy đó chẳng phải là Thiền khôi hài sao?

---o0o---

1174. Làm rể

Một hôm, một tín đồ đến thưa với Nhất Hưu:

- Sư phụ, con không muốn sống nữa, con muốn tự sát, mong thầy siêu độ cho con.
- Đang sống ngon lành, sao lại tìm chết?
- Sư phụ, con buôn bán thất bại, nợ nần chồng chất như núi, bị các chủ nợ bức không có lối ra, chỉ còn cách chết.
- Chẳng lẽ ngoài chết ra, không còn cách nào khác sao?
- Không có! Trừ một đứa con gái ra, con chẳng còn gì.

- Ta có biện pháp rồi, hãy gả con gái ngươi cho một chàng rể khá giả, hắn sẽ giúp ngươi trả nợ.

- Sư phụ, con gái con mới có 8 tuổi thôi làm sao gả chồng được?

- Vậy hãy gả cho ta, ta sẽ giúp ngươi trả nợ.

- Nói đùa, thầy là sư phụ con, sao làm rể con được?

Nhất Hưu vung tay:

- Ta giúp ngươi giải quyết vấn đề, tốt! tốt! đừng nói nữa, hãy về tuyên bố chuyện này, đợi đến ngày cưới ta sẽ đến nhà ngươi làm rể.

Vị đệ tử này tin lời sư phụ, về tuyên bố đến ngày đó tháng đó thiên sư Nhất Hưu sẽ đến nhà ông làm rể. Tin tức này truyền ra làm náo động cả thành. Đến ngày cưới người đến xem đông không có chỗ lọt.

Nhất Hưu sai đặt một cái bàn ở ngoài cửa trên để văn phòng tứ bảo. Nhất Hưu bắt đầu viết chữ. Ông viết rất đẹp, mọi người tranh nhau thưởng ngoạn và tranh nhau mua, quên bằng đi lý do đến đó để làm gì. Kết quả tiền bán thư họa chứa đầy mấy rương.

Nhất Hưu hỏi tín đồ:

- Số tiền này đã đủ trả nợ chưa?

- Đủ rồi! Đủ rồi! sư phụ, thầy thật thần thông quảng đại, chỉ một lát đã kiếm được nhiều tiền vậy.

Nhất Hưu phất tay áo:

- Được rồi! Vấn đề đã được giải quyết. Ta không làm rể ngươi nữa, lại làm sư phụ ngươi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Có thiên giá là có phương tiện giải quyết vấn đề.

---o0o---

1175. Nhất Hưu và Ngũ Hưu

Có tín đồ hỏi Nhất Hưu:

- Thiên sư, pháp hiệu của thầy chẳng hay, tại sao lại là Nhất Hưu (Hưu có nghĩa là nghỉ)?

- Nhất Hưu vạn sự hưu, có chỗ nào là không hay?

Tín đồ nghe rồi nhận là mình sai:

- Phải, phải, tốt lắm!

Nhất Hưu lại nói:

- Thực ra, Nhất Hưu cũng chưa tốt bằng Nhị Hưu.

- Nhị hưu tốt làm sao?

- Sinh nên hưu, tử cũng nên hưu; sinh tử đều hưu, khổ não nên hưu, niết bàn cũng nên hưu, cả hai đều hưu.

- Không sai, nhị hưu mới tốt.

- Sau Nhị hưu, Tam hưu còn tốt hơn.

- Tam hưu tốt làm sao?

- Người coi, vợ người hàng ngày cãi cọ cùng người, dữ như cọp cái, tốt nhất là hưu vợ. Làm quan phải tiếp rước cấp trên khổ sở, tốt nhất là hưu quan. Làm người có nhiều lúc phải tranh chấp với người ta, tốt nhất là hưu tranh. Hưu vợ, hưu quan, hưu tranh, 3 cái hưu này là vui nhất.

- Không sai, tam hưu mới tốt!

- Tứ hưu lại còn tốt hơn.

- Tứ hưu tốt làm sao?

- Tửu, sắc, tài, khí đều hưu.

- Phải, tốt lắm!

- Tú hưu chưa đủ, ngũ hưu tốt hơn. Thế nào là ngũ hưu? Con người ta khổ sở vì có ngũ tạng. Bụng muốn ăn tạo ra trùng trùng khổ sở. Nếu ngũ tạng nhất hưu thì không còn chuyện gì nữa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiên hưu, vạn hưu chẳng bằng nhất hưu. Nhất hưu vạn sự hưu, không tạo tác nên oán cừu, đó là Thiên của Nhất Hưu vậy.

---o0o---

1176. Ba món đồ cổ

Túc Lợi tướng quân là đệ tử Nhất Hưu, một hôm mời Nhất Hưu đến nhà uống trà, lại đem nhiều đồ cổ bày ra từng món hỏi ý kiến Nhất Hưu.

- Đẹp lắm! Ta cũng có ba món đồ cổ; một là hòn đá từ thời Bàn Cổ tạo thiên lập địa, một bát ăn cơm của các vị đại thần, một thiên trượng vạn năm của cao tăng. Nếu tướng quân muốn, có thể thêm vào bộ sưu tập.

Tướng quân hết sức vui mừng:

- Cám ơn thầy, không biết bao nhiêu tiền một món?

- Không cần cám ơn, mỗi món chỉ tính một ngàn lạng bạc.

Tướng quân tuy tiếc tiền vì giá quá cao, nhưng nghĩ cũng xứng vì là những cổ ngoạn vô giá; đành bỏ 3 ngàn lạng ra mua, sai tùy tùng theo Nhất Hưu về chùa lấy đồ.

Nhất Hưu về tới chùa kêu đệ tử:

- Hãy mang hòn đá chẹn cửa cùng với cái bát cho chó ăn cơm và thiên trượng ta mua mấy lạng ra đây, đưa cho người này mang đi.

Tùy tùng tướng quân đem 3 món đồ về trình và nói rõ xuất xứ. Tướng quân rất giận chạy đến chùa kiếm Nhất Hưu lý luận.

Nhất Hưu vui vẻ khai thị:

- Nay là lúc khôn khó, dân chúng ngày 3 bữa cơm chẳng đủ ăn, tướng quân còn bụng nào chơi cổ ngoạn? Do đó, ta lấy 3 ngàn lạng bạc đem cứu người

nghèo, thay tướng quân mà làm công đức. Việc này thọ dụng cả đời, đối với cô ngoạn còn quý hơn nhiều.

Tướng quân mắc cỡ, càng khâm phục trí tuệ và từ bi của thiền sư.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiền không phải là triết học, không phải là lý luận. Thiền là nghệ thuật sinh hoạt, là tự nhiên. Đem chân ngã dung hòa với trí tuệ và từ bi là Thiền.

---o0o---

1177. Y phục ăn cơm

Nhất Hữu có một đệ tử là một vị tướng quân. Một hôm tướng quân mời sư phụ đến nhà thọ trai. Khi Nhất Hữu đến nơi, người giữ cửa thấy ông quần áo rách rưới, nhất định không cho vào. Nhất Hữu không có cách nào đành trở về thay một bộ cà sa mới. Lúc dùng bữa Nhất Hữu gấp rau bỏ vào tay áo. Tướng quân rất ngạc nhiên hỏi:

- Xin hỏi có phải sư phụ để dành cho lão mẫu hay cho đại chúng trong chùa? Lát nữa con sẽ sai người mang rau tới, hiện giờ thỉnh sư phụ dùng bữa.

- Hôm nay người mời y phục ăn cơm chứ không mời ta, cho nên ta mới cho áo ăn cơm.

Tướng quân nghe rồi không hiểu gì cả, Nhất Hữu đành phải giải thích:

- Hôm nay khi đến đây, vì mặc áo quần cũ rách, người giữ cửa không cho ta vào. Ta đành phải trở về thay áo cà sa mới hẵn mới cho ta vào. Nếu đã lấy tiêu chuẩn áo cũ mới để mời khách, đó là người mời áo không phải là mời ta, do đó ta thay người mời áo ăn cơm.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Từ chuyện này chúng ta thấy người đời chỉ chuộng hư vinh, coi cách ăn mặc mà luận cao thấp, chẳng để ý gì đến nhân cách phẩm đức.

---o0o---

1178. Dành tiền cho tín đồ

Phật Quang để chấn hưng Phật giáo đã làm nhiều Phật sự. Các đệ tử để giúp thầy hoàn thành lý tưởng, cố gắng khuyến khích các tín đồ làm công đức bố thí. Một hôm, Phật Quang sau khi đi hoằng hóa trở về, các đệ tử tranh nhau báo cáo. Phổ Đạo đặc ý thưa:

- Sư phụ, hôm nay có một vị đại thí chủ bố thí 100 lạng để xây Đại hùng bảo điện.

Phổ Đức báo cáo:

- Sư phụ, Trần cư sĩ ở trong thành đến thăm thầy. Con dẫn đi tham quan các nơi, ông xin cúng dường lương thực cho chùa cả năm.

Hương đăng sư, Tri khách sư đều hướng Phật Quang báo cáo các tín đồ phát tâm hỷ xả. Phật Quang vội ngăn mọi người lại và khai thị:

- Các người đều lao khổ, nhưng hóa duyên nhiều quá thì lại không có công đức.

- Tại sao?

- Phải để cho tín đồ có tiền, có thể làm giàu có thêm thì Phật giáo mới phát triển tốt. Bất tín đồ phải mang nhiều tiền ra làm công đức cũng ngu xuẩn như giết gà giữ trứng. Đến ngày nào đó tín đồ không còn khả năng cúng dường nữa thì Phật giáo làm sao mà tồn tại?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Lời của Phật Quang thật là nhìn xa thấy rộng. Phật giáo đề cao bố thí nhưng trước hết mình phải không tự làm khổ, tự phiền não. Nguyên tắc này được xử dụng đứng đắn thì bố thí tuy ít nhưng có lợi lâu dài. Người học Phật nếu có thiền thì không chỉ nghĩ đến mình mà còn nghĩ đến người khác. Như vậy đâu thể nói Thiền chỉ trọng ngộ mà không trọng từ bi?

---o0o---

1179. Duyên khởi tánh không

Di Lan Vương rất tôn kính Na Tiên Tỳ Khưu.

Na Tiên sau khi chứng ngộ rồi, lời nói nào cũng đều hàm trí tuệ linh xảo.
Một hôm, Di Lan Vương hỏi Na Tiên:

- Mắt có phải là thầy không?
- Không phải!
- Tai có phải là thầy không?
- Không phải!
- Mũi, lưỡi, thân có phải là thầy không?
- Đều không phải, sắc thân chỉ là giả hợp.
- Vậy ý có phải là thầy không?
- Cũng không phải.
- Vậy thầy ở đâu?

Na Tiên hỏi ngược lại Di Lan Vương:

- Cái cửa có phải là căn phòng không?
- Không phải!
- Ngói, gạch có phải là căn phòng không?
- Không phải.
- Giường, bàn ghế, đồ đạc có phải là căn phòng không?
- Không phải.
- Vậy căn phòng ở đâu?

Di Lan Vương hoảng nhiên đai ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Di Lan Vương ngộ cái gì? Sơn hà đại địa, vũ trụ vạn hữu đều do nhân duyên hòa hợp mà tồn tại. Không có nhân duyên thì không có cái gì cả. Thế gian không có một vật nào đơn độc tồn tại. Tất cả là do nhân duyên sinh, là tự tánh không, là duyên khởi không. Hiểu được thế thì đó là Thiên.

---o0o---

1180. Tâm Phật là gì?

Huệ Trung có lần hỏi Tử Lân cung phụng (một tăng quan):

- Cung phụng học Phật nhiều năm, Phật có nghĩa gì?
- Phật là giác.
- Phật có mê không?
- Nếu đã thành Phật, sao còn mê được?
- Nếu đã không mê, giác để làm gì?

Cung phụng không trả lời được. Lại một lần khác cung phụng chú giải Tư Ích Phạm Thiên Sở Vấn Kinh. Huệ Trung nói:

- Chú giải kinh tất phải khế hội Phật tâm, trước khế lý của chư Phật, sau khế cơ của chúng sinh thì mới được.

Tử Lân không vui đáp:

- Thầy nói không sai, nếu không ta đâu chấp bút.

Huệ Trung nghe rồi sai thị giả mang đến một bát nước trong có để một chiếc đũa và 7 hạt gạo hỏi Tử Lân đó là ý gì? Tử Lân không hiểu, không trả lời được. Huệ Trung không khách khí giảng:

- Ngay ý ta ngươi còn không hiểu sao dám nói khế hội Phật tâm?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Huệ Trung đem ra bát nước có chiếc đũa và 7 hạt gạo ý nói Phật pháp không là sinh hoạt. Nếu là sinh hoạt thì Phật pháp dùng để làm gì? Tử Lân là sinh hoạt mà chú giải kinh Phật tất là xa Phật lý. Lục tổ cũng có nói “Phật pháp

ở thế gian không lìa thế gian giác. Lìa thế cầu bồ đề thì như đi tìm sừng thỏ vậy.

---o0o---

1181. Đừng chùi!

Có một chàng thanh niên tính khí thô bạo, dễ dàng nổi giận, ưa đánh lộn, do đó nhiều người không thích anh ta. Một hôm tình cờ đến Đại Đức Tự gặp Nhất Hưu đang thuyết pháp, nghe rồi anh ta phát nguyện sửa đổi lỗi lầm lúc trước, thưa với Nhất Hưu:

- Sư phụ, sau này con sẽ không cãi nhau nữa, nếu có bị người ta nhổ nước miếng vào mặt thì cũng lẳng lặng mà chùi đi thôi.

- Ấy chớ! Bất tất phải làm vậy! Hãy để nước miếng tự khô đi, đừng chùi!

- Làm sao mà nhịn được?

- Có gì mà không nhịn được? Cứ coi như bị muỗi đốt, nhổ nước miếng bôi lên, cũng chẳng nhục nhả gì, hãy mỉm cười tiếp nhận.

- Nếu họ không nhổ mà đấm thì sao?

- Cũng thế thôi, chẳng qua chỉ là một quả đấm!

Thanh niên nghĩ là không phải, bỗng nhiên ra tay cho Nhất Hưu một đấm.

- Thiền sư, giờ nghĩ sao?

- Đầu ta cứng như đá, chẳng có cảm giác gì, chỉ sợ người đau tay thôi!

Thanh niên á khẩu, không thốt nên lời.

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Bất cứ chuyện gì ở thế gian, nói thì dễ nhưng làm được rất khó. Nói không nổi giận, nhưng gặp cảnh lại không giữ được. Nhà Thiền có câu “Nói thì dường như ngộ, nhưng đối cảnh lại mê.” là cũng ý này.

---o0o---

1182. Bài kệ của Hoàng Bá

Hoàng Bá có bài kệ:

塵勞迴脫事非常

Trần lao quýnh thoát sự phi thường

緊把繩頭做一場

Khẩn bả thẳng đầu tổ nhất trường

不是一番寒徹骨

Bất thị nhất phiên hàn triệt cốt

爭得梅花撲鼻香

Tranh đắc mai hoa phác tị hương

Vượt khỏi trần lao việc chẳng thường

Đầu dây nắm chặt giữ lập trường

Chẳng phải một phen sương lạnh buốt

Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.

(Trần Tuấn Mẫn dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nhà Thiền có lưu hành một khẩu hiệu “Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật.” Dao đồ tể chỉ sự tập nhiễm. Chỉ cần bỏ được tập nhiễm lập tức thành Phật. Từ vô thủy đến nay Tập Tâm vẫn hoạt động, tưởng làm nó ngưng ngay thật là chuyện không làm được. Vì vậy thiền gia mới khuyên chúng ta nhận biết tự tánh, nghĩa là phải chết đi sống lại. Bài kệ trên của Hoàng Bá là chỉ ý này.

---o0o---

1183. Niêm Hoa Vi Tiểu

Xưa, Thế Tôn ở pháp hội Linh Sơn giờ cảnh hoa lên thị chúng. Lúc đó đại chúng đều yên lặng, chỉ có Tôn giả Ca Diếp mỉm cười. Thế Tôn nói:

- Ta có chính pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, vi diệu pháp môn, chẳng lập văn tự, ngoài giáo truyền riêng nay phó chúc cho Ma Ha Ca Diếp.

Vô Môn nói:

- Cò Đàm mặt vàng, dưới mắt không người, bức người tốt thành kẻ xấu; treo đầu dê bán thịt chó; có thể cho là có một chút tài mọn. Nếu lúc đó đại chúng đều cười, chính pháp nhãn tạng làm sao truyền? Giả sử Ca Diếp không mỉm cười chính pháp nhãn tạng lại truyền làm sao? Nếu nói chính pháp nhãn tạng có truyền, lão già mặt vàng chỉ gạt dân chúng. Nếu nói không truyền sao lại nói truyền riêng cho Ca Diếp?

Tụng:

拈起花來

Niêm khởi hoa lai

尾巴已露

Vĩ ba dĩ lộ

迦葉破顏

Ca Diếp phá nhan

人天岡措

Nhân thiên cương thố.

Giờ cảnh hoa đó

Đã lộ cái đuôi

Ca Diếp mỉm cười

Người trời thất thố.

(Vô Môn Quan)

Hoa chỉ tự tánh. Giơ cành hoa lên không nói gì cả vì tự tánh không thể diễn tả bằng lời. Chư Phật đều do ngộ tự tánh mà thành Phật. Thế Tôn giơ cành hoa lên là nói pháp không lời. Ca Diếp hiểu ý này nên mỉm cười. Vì tự tánh chỉ có thể tự chứng, nói ra vô ích nên Ca Diếp không nói một lời nào chỉ mỉm cười tỏ rằng đã hiểu. Hai thầy trò thật là hai tay chơi cờ ngang sức, còn đại chúng im lặng như câm như điếc đã không nhận được tâm ấn của Phật. Lấy động tác hoặc một vật nào đó để diễn tả tự tánh tuy bắt đầu từ Đức Phật, nhưng được các tổ sư Trung Quốc tập đại thành, đã tạo thành đặc điểm của Thiền. Thế Tôn giơ cành hoa lên là để khảo nghiệm và chỉ tuyên được Ca Diếp. Cho thấy ấn chứng trong Thiền tông là xét về quả chứ không dạy về nhân. Chỉ cần người học tự chứng niết bàn diệu tâm là đắc pháp. Thật ra niết bàn diệu tâm không nhận được từ người khác, cũng không thể truyền cho người khác, chỉ do người học tự dập tắt được ngọn lửa dục vọng.

(Dương Tân Anh)

---o0o---

1184. Sơn Thần Thọ Giới

Đệ tử của Ngũ tổ là Nguyên Khuê, một hôm có một dị nhân, tướng mạo phi thường mang nhiều tùy tùng đến bái phỏng. Sư hỏi:

- Nhân giả đến có việc gì?
- Thầy không nhận ra tôi sao?
- Ta coi Phật và chúng sinh tương đồng, đâu có phân biệt.
- Tôi là Sơn thần đây, có thể làm người sống chết, thầy không để vào mắt sao?
- Ta vốn không sinh, nguoi làm sao khiến ta chết? Ta coi thân và không như nhau; ta và nguoi như nhau. Nguoi có thể làm hại không và nguoi sao?

Sơn thần bị chiết phục và xin thọ giới.

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Sơn thần là chức sắc bản địa nắm quyền sinh sát, muốn thiên sư đối đãi với mình khác với người thường; nhưng Nguyên Khuê với quan điểm bình đẳng, từ chối phân biệt cao thấp, quý tiện do đó đã vượt qua sinh tử, ta người, thân không; do đó quyền uy sinh sát của Sơn thần không có tác dụng đối với ông.

---o0o---

1185. Nga Sơn

Nga Sơn được thiên sư Nguyệt Thuyền ấn chứng. Nguyệt Thuyền nói:

- Người là đại khí, cho đến nay người đã thành tựu; từ giờ về sau thiên hạ không còn ai làm phiền người được nữa. Người nên phát tâm thiện tri thức đừng quên hành cước vân du là nhiệm vụ của thiên giả.

Một năm, Nga Sơn nghe nói Bạch Ẩn tại Giang Hộ giảng Bích

Nham Lục bèn tới Giang Hộ tham phỏng và trình kiến giải, ngờ đâu Bạch Ẩn nói:

- Trí giải của người từ ác tri kiến mà có, hơi thổi xông cả vào ta.

Rồi đó đuổi Nga Sơn đi. Nga Sơn không phục ba lần vào thất ba lần đều bị đuổi ra. Nga Sơn tự nghĩ mình đã được ấn khả, chẳng lẽ Bạch Ẩn nhìn không ra mình đã ngộ? hay là để khảo nghiệm mình chăng? Bèn đến gõ cửa thiên sư thưa:

- mấy lần trước con vô tri nên xúc phạm thầy, mong thầy cho lời từ huấn, con nhất định hư tâm tiếp nạp.

- Người tự mang một bụng thiên, nhưng đến bờ sinh tử thì lại không có sức. Nếu muốn được bình sinh thông khoái nên nghe tiếng vỗ một bàn tay của ta.

Do đó, Nga Sơn lưu lại theo hầu Bạch Ẩn bốn năm. Năm 30 tuổi cuối cùng đã khai ngộ. Nga Sơn là cao đồ của Bạch Ẩn, đã dương cao thiên phong của thầy. Về sau, lúc về già ở ngoài sân phơi phóng chăn màn. Tín đồ trông thấy hỏi:

- Lão sư, thầy có nhiều đồ đệ, những việc vất vả này vì sao thầy phải tự làm?”

- Người già không làm việc lặt vặt còn muốn làm gì nữa?
- Người già có thể tu hành.
- Người cho rằng làm việc vặt không phải là tu hành sao? Vậy Đức Phật vì đệ tử xỏ kim, sắc thuốc lại gọi là gì?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Có một số người ngộ nhận tu hành và làm việc là hai. Sự thực Hoàng Bá làm ruộng, Quy Sơn làm tương, hái rau; Thạch Sương xay thóc, sàng gạo; Lâm Tế trồng tùng; Huyền sa trồng cây v. v. đều là thiền trong sinh hoạt.

---o0o---

1186. Liễu Nguyên

Liễu Nguyên người Giang Tây, tục họ Lâm. 19 tuổi từng tham học Viên Thông Cư Nột thiền sư. Viên Thông vừa nhìn thấy Liễu Nguyên liền tán thán:

- Tướng mạo và khí chất người giống như Tuyết Đậu thiền sư là Long Tượng trong cửa Phật.

Về sau Liễu Nguyên vân du đến Lư Sơn ở Giang Tây theo hầu Khai Tiên thiền sư, ngộ nhập bát nhã không tánh, trở thành đệ tử nhập thất của Khai Tiên. Năm 55 tuổi Liễu Nguyên trụ trì Kim Sơn Giang Thiên Tự. Lúc đó Tăng thống Triều Tiên là Nghĩa Thiên đến Trung Hoa cầu học; đến các nơi đều được tiếp đón như Vương công đại thần. Một hôm Nghĩa Thiên đến Giang Thiên Tự bái phỏng Liễu Nguyên. Liễu Nguyên tiếp ông như tiếp các vân thủy tăng; tự mình ngồi trên thiền tọa, muốn Nghĩa Thiên trải tọa cụ hành lễ rồi mới tiếp đãi khai thị. Người tùy tùng Nghĩa Thiên là Dương Kiệt thấy Liễu Nguyên coi thường khách quý bèn nói:

- Thiền sư, Nghĩa Thiên tăng thống là lãnh tụ Phật giáo Triều Tiên là quốc khách không thể coi như vân thủy tăng được.

Liễu Nguyên không cho là phải:

- Nghĩa Thiên là tăng thống Triều Tiên, là quốc khách, nhưng không thể phớt bỏ những nghi lễ của nhà Phật. Nếu ông ta mặc tăng phục đến tức thuộc tăng chúng, dĩ nhiên phải theo luật của thiên môn, làm sao thay đổi được?

Dương Kiệt quyền biến thưa:

- Thiên sư, ông ta không phải là tăng già Đại Tông, Ông từ quốc ngoại tới, bắt tất dùng lễ nghi thiên môn Trung Quốc mà tiếp đãi.

- Cửa thiên không có trong ngoài. Nghĩa Thiên đã đến nước ta mà tham phỏng, chúng ta nên lấy lễ Trung Hoa mà tiếp đón. Người lại khuyên ta cầu thả theo tục. Người trong thiên hạ sẽ cười ta làm sao biểu tỏ tôn nghiêm của Hoa Hạ?

Nghĩa Thiên thấy thiên phong của Liễu Nguyên không ngại hành đại lễ biểu thị kính pháp. Do đó, thanh danh của Liễu Nguyên càng vang dội triều dã. Ngoài 60, Liễu Nguyên đến kinh đô được Hoàng đế Triết Tông triệu kiến và phong hiệu là Phật Ấn.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Phật Ấn trong thiên sử là một vị thiên sư ưa khôi hài, cùng Tô Đông Pha qua lại, tạo nên nhiều giai thoại mà người lớn cũng như trẻ con đều biết.

---o0o---

1187. Phục Tông

Mỗi khi Bàn Khuê thuyết pháp, tín đồ đến nghe chật cả pháp đường, tưởng chừng một giọt nước cũng không lọt. Do đó, ngoại đạo đố kỵ, quyết định đến giảng đường cùng ông tranh luận. Bàn Khuê đang thuyết pháp bỗng nghe có tiếng nói lớn:

- Thiên sư! người tôn kính ông, kính phục lời ông nói, nhưng đối với hạng người như ta thì không phục ông. Ông có thể làm cho ta phục không?

Bàn Khuê chỉ phía bên phải:

- Hãy đến đây ta sẽ làm cho ông coi.

Ngoại đạo vệt chúng đi về phía phải.

Bàn Khuê lại mỉm cười:

- Mời sang phía trái để nói chuyện hơn.

Ngoại đạo lại đi sang bên trái.

- Ấy! Không đúng, ông đến trước mặt ta tốt hơn.

Ngoại đạo lại đi ra phía trước.

- Đây ông xem, ông đã phục tòng ta rồi; ta nghĩ ông là một người phi thường tuy hòa; bây giờ hãy ngồi xuống nghe pháp đi.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền có thể phục tất cả không phải là điều hư dối.

---o0o---

1188. Thế nào là tự kỷ?

Một ông tăng hỏi Văn Hỷ:

- Niết bàn là thế nào?

- Hương khói khắp nơi.

- Đại ý của Phật pháp là gì?

- Kêu viện chủ lại đây, ông tăng này bị điên đầu!

- Còn thế nào là chính mình?

Văn Hỷ lặng yên không trả lời.

(Thiền Cơ)

Điên đầu: chỉ còn mê, chính mình chỉ tự tánh.

---o0o---

1189. Núi Ba Tiêu

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Thế nào là núi Ba Tiêu?
- Đông ảm, hạ mát.
- Thế nào là thổi lông trên kiếm?
- Bước tới ba bước.
- Dụng ý là sao?
- Bước lui ba bước.

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của ông tăng là thiền phong của Ba tiêu thế nào, cũng đồng thời hỏi tự tánh là sao? Bước tới ba bước là vào thánh, bước lui ba bước là về phàm.

---o0o---

1190. Bài kệ phó pháp của tổ Đạt Ma

吾本來此土

Ngô bản lai thử thổ

傳法救迷情

Truyền pháp cứu mê tình

一華開五葉

Nhất hoa khai ngũ diệp

結果自然成

Kết quả tự nhiên thành

Ta sang đến cõi này

Truyền pháp cứu mê tình

Một hoa nở năm cánh

Nụ trái tự nhiên thành.

(Thích Thanh Từ)

(Thiền Ngữ Bách Tuyền)

Câu ba của bài kệ là lời sấm của tổ Đạt Ma. Có ba thuyết giải thích câu này.

Thuyết thứ nhất:

Một hoa chỉ tổ Đạt Ma, 5 cánh chỉ 5 vị Tổ Trung Hoa là: nhị tổ Huệ Khả, tam tổ Tăng Xán, tứ tổ Đạo Tín, ngũ tổ Hoằng Nhãn, lục tổ Huệ Năng.

Thuyết thứ nhì:

Một hoa chỉ tổ Huệ Năng, 5 cánh chỉ 5 dòng Thiền Trung Hoa

là: Lâm Tế, Quy Ngưỡng, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn.

Thuyết thứ ba:

Một hoa chỉ sự giác ngộ, 5 cánh chỉ 5 thức.

1. A Lại Da Thức biến thành Đại Viên Cảnh Trí: Các chủng tử bất tịnh trong A Lại Da Thức biến chuyển thành tịnh. A Lại Da Thức không còn là đối tượng của Mạt Na Thức nữa, nghĩa là không còn chấp ngã.

2. Mạt Na Thức biến thành Bình Đẳng Tính Trí: thấy được tính cách bình đẳng của vạn pháp.

3. Ý Thức biến thành Diệu Quan Sát Trí ngăn cản bốn loại phiền não: ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái không cho chúng xuất hiện nữa.

4. Năm thức đầu biến thành Thành Sở Tác Trí có khả năng tự tại vô ngại.

5. Lúc đó người giác ngộ sẽ thấy mọi sự vật đều là sự hiển hiện của Phật Tâm cái thức ấy được gọi là Pháp giới Thê Tánh Trí.

---o0o---

1191. Không sắc vốn đồng

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

-Sắc tức là không, không tức là sắc. Đạo lý này làm sao giải thích?

-Nghe bài kệ của ta:

礙處非牆壁

Ngại xứ phi tường bích

通處沒處空

Thông xứ một xứ không

空人如是解

Nhược nhân như thị giải

空色本來同

Không sắc bản lai đồng

Chỗ ngại không tường vách

Chỗ thông chẳng hư không

Nếu giải thích như vậy

Không và sắc vốn đồng.

Ông tăng nghe rồi vẫn không hiểu, Triệu Châu lại thêm:

佛性堂堂顯現

Phật tánh堂堂 hiển hiện

柱性有情難見

Trú tánh hữu tình nan kiến

若悟眾生無我

Nhược ngộ chúng sanh vô ngã

我面何如佛面

Ngã diện hà như Phật diện

Phật tánh rõ ràng hiện ra

Trú tánh hữu tình khó thấy

Nếu ngộ chúng sanh không ta

Mặt ta, mặt Phật khác mấy?

- Thiên sư, con hỏi đạo lý: sắc tức là không, không tức là sắc mà?

Triệu Châu trợn mắt:

- Sắc tức là không, không tức là sắc.

Cuối cùng ông tăng đã ngộ.

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Những vật chất mắt thấy, Phật pháp gọi là sắc. Sắc pháp theo nhân duyên (không) mà thành. Sắc pháp không đơn độc tồn tại vì vậy không có tự tánh có thể được. Cái không thể được là không, cho nên sắc tức là không. “Không” không có nghĩa là không có. Hư không bao dung tất cả vạn vật. Vì vậy kinh nói “chân không” không ngại diêu hữu; diêu hữu chẳng ngại chân không. Người phạm chấp các pháp đều có thực thể không thể quán triệt hiện tượng(sắc) và bản thể(không). Một khi thể ngộ chư pháp (sắc), vô ngã(không), duyên khởi (sắc), tánh không(không) thì hiểu biết Phật Tâm chính là Ngã Tâm; cho nên nói mặt Phật, mặt ta đâu khác.

---o0o---

1192. Quốc sư và Hoàng đế

Triều Thanh, một hôm Hoàng đế Thuận Trị hạ chiếu chỉ thỉnh Ngọc Lâm quốc sư vào cung.

Thuận Trị hỏi:

- Trong kinh Lăng Nghiêm có đề cập tâm ở 7 chỗ. Xin hỏi tâm ở đâu?
- Tìm tâm không được.
- Người ngộ đạo còn hỷ, nộ, ai lạc không?
- Cái gì gọi là hỷ, nộ, ai, lạc?
- Sơn hà đại địa từ vọng niệm sinh, vọng niệm dứt thì sơn hà đại địa còn không?
- Như người nằm mộng tỉnh dậy, chuyện trong mộng là có hay không?
- Làm sao dụng công?
- Chấp tay không làm.
- Khuôn mặt xưa nay làm sao tham?
- Như Lục tổ nói: “không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính ngay lúc đó cái gì là bản lai diện mục?”

Về sau Thuận Trị bảo mọi người:

- Tiếc rằng trăm gặp Ngọc Lâm hơi muộn.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thuận Trị hoàng đế là một người tu dưỡng Phật pháp rất cao. Trong Tán tặng thi ông viết:

未會生我誰是我

Vị hội sinh ngã thùy thị ngã

生我之時我是誰

Sinh ngã chi thời ngã thị thùy

長大成人方是我

Trưởng đại thành nhân phương thị ngã

合眼矇矓又是誰

Hợp nhãn mông lung hựu thị thùy

不如不來又不去

Bất như bất lai hựu bất khứ

來時歡喜去時悲

Lai thời hoan hỉ khứ thời bi

悲歡離合多勞慮

Bi hoan ly hợp đa lao lự

何日清閒誰得知

Hà nhật thanh nhàn thùy đắc tri?

Lúc chưa sinh ra, ai là ta?

Lúc sinh rồi, ta lại là ai?

Lớn lên thành người, đó là ta?

Nhắm mắt rồi, ta lại là ai?

Chẳng bằng chẳng đi, chẳng đến

Đến thì vui vẻ, đi thì buồn

Buồn vui ly hợp nhiều lo lắng

Ai biết ngày nào được thanh nhàn!

Đủ thấy tư tưởng của ông rất khế hợp Phật pháp. Ông hâm mộ sinh hoạt của chư tăng. Ông nói: Hoàng kim, bạch ngọc không lấy gì làm quý, đâu bằng vai khoác áo cà sa. Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày, chẳng bằng tăng gia nửa ngày nhàn. Hoàng bào đổi lấy cà sa, chỉ vì năm đó một niệm sai. Ta vốn là một Tây phương nạp tử, tại sao lại sinh vào nhà đế vương? Do đó Ông đối với Ngọc Lâm rất cung kính cũng là thuận lẽ. Ngọc Lâm là một cao tăng, ưa tĩnh lặng, không thích nói nhiều. Ngay cả Hoàng đế hỏi đạo ông cũng chỉ trả lời đơn giản những điều cần yếu. Cho thấy thiền môn, một lời cũng khó cầu.

---o0o---

1193. Thành thật không dối

Thiền sư Đạo Khải người đời Tống; đắc đạo rồi dương cao Thiền môn tông phong. Từng trụ trì các chùa lớn như Tĩnh Nhân tự, Thiên Ninh tự. Một hôm Hoàng đế phái sứ giả tới ban tặng cà sa tía để biểu dương thánh đức, và pháp hiệu là Định Chiếu thiền sư. Thiền sư dâng biểu kiên quyết không nhận. Hoàng đế lại hạ lệnh cho thân vương là Lý Hiếu Thọ ở Khai Phong phủ đến cho thiền sư hay đó là mỹ ý của triều đình. Thiền sư vẫn không nhận lãnh. Do đó Hoàng đế tức giận sai Châu quan xử lý. Châu quan biết thiền sư nhân hậu, trung thành khi đến chùa bèn gợi ý:

- Thiền sư thân thể hư nhược, dung mạo tiều tụy có phải là mang bệnh không?
- Không có.
- Nếu nói có bệnh có thể miễn trừ tội kháng chỉ.
- Không bệnh là không bệnh, sao có thể giả có bệnh để chạy tội?

Châu quan không làm sao được đành phải đẩy thiền sư đi Tri châu.

(Tĩnh Vân Thiền Thoại)

Chúng ta thường thấy các thiền sư thú vị, hoạt bát nhưng thiền giả cũng thành thật và cố chấp như Đạo Khải vậy.

---o0o---

1194. Trăm năm như một giấc mộng

Kim Sơn Đàm Dĩnh thiền sư, người tỉnh Chiết Giang, tục tánh Khâu, hiệu Đạt Quán. Năm 13 tuổi đến Long Hưng tự xuất gia. 18 tuổi đến kinh đô trú ở vườn hoa của Thái Úy Lý Đoan Nguyên. Một hôm, thái úy hỏi:

- Người ta thường nói đến địa ngục không biết là có hay không?
 - Chư Phật Như Lai thuyết pháp hướng vô nói hữu, như mắt thấy không hoa là có mà không; thái úy hiện hướng hữu tìm vô như tay vốc nước sông là trong vô hiện hữu. Thật đáng cười. Như người trước mắt thấy lao ngục, tại sao không trong tâm thấy thiên đường. Vui vẻ hay sợ hãi đều do tâm. Thiên đường địa ngục đều trong một niệm. Thiện ác đều có thể thành cảnh. Thái úy chỉ cần liễu tự tâm thì không bị mê hoặc nữa.
 - Làm sao liễu tâm.
 - Thiện ác đều không nghĩ.
 - Không nghĩ thì tâm về đâu?
 - Tâm không về đâu như kinh Kim Cương nói: “Không trụ vào đâu, thì tâm ấy sanh”.
 - Người ta chết rồi đi đâu?
 - Chưa biết sanh thì sao biết chết?
 - Sanh thì con đã biết.
 - Vậy sanh từ đâu tới?
- Thái úy trầm tư, thiền sư đập tay vào ngực bảo:
- Chỉ tại chỗ này, suy nghĩ cái gì?
 - Biết rồi chỉ vì tham trình nên khốn đốn
 - Trăm năm một giấc mộng.

Thái úy ngay đó khai ngộ nói bài kệ:

三十八歲懵然無知

Tam thập bát tuế mông nhiên vô tri

及其有知何異無知

Cấp kỳ hữu tri hà dị vô tri

滔滔汴水隱隱惰堤

Thao thao biện thủy ả ả đọa đê

師其歸矣箭浪東馳

Sư kỳ quy hĩ tiễn lãng Đông trì

Ba mươi tám tuổi, chẳng biết gì

Dù có biết khác gì vô tri

Sông Biện cuộn cuộn, đê lười ả

Sư nếu quay về, giống tên đi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Sinh từ đâu tới, chết đi về đâu? Đó là vấn đề mà người ta thường bàn luận nhưng chẳng có ai tìm ra câu trả lời. Thích Ca Mâu Ni và lịch đại tổ sư đều nói ra nguyên ủy nhưng không dễ cho người ta hiểu vì có cách âm, nghĩa là thay đổi thân thể rồi không nhớ gì được quá khứ nữa. Vì thế từ ngàn xưa, khởi nguyên của sinh mạng nhiều người nói lung tung, mỗi người một cách. Thật ra, sinh mạng hình tướng tuy ngàn sai biệt nhưng lý tánh thì đồng. Nếu thông đạt tam pháp ấn, nghiệp thức nhân quả của Phật giáo thì sinh từ đâu, tử về đâu không hỏi cũng biết.

---o0o---

1195. Vân Môn

Vân Môn Văn Yển là truyền nhân đời thứ 7 của Huệ Năng, là người sáng lập Vân Môn tông. Ông nói:

- Tam thế chư Phật, 28 vị tổ Tây Trúc, 6 vị tổ đời Đường đều thuyết pháp trên đầu trượng.

Ông lại giơ một thanh củi lên:

- Cả bộ Đại Tạng kinh chỉ nói cái này.

Thấy một ông tăng đang lựa sạn, ông nói:

- Trong gạo có bao nhiêu mắt Đạt Ma?

Một hôm ông thọc tay vào miệng sư tử gỗ và kêu lên:

- Ôi chao! Cắn chết ta! Cứu mạng!

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Đây không phải là cố lộng huyền hư, từ quan điểm vô tình thuyết pháp, vô tình thành Phật mà coi thì cây gậy, thanh củi, hạt gạo, sư tử gỗ đều có thể là Phật; Bất cứ vật gì trong vũ trụ cũng là Đạo.

---o0o---

1196. Ý Tổ Sư

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Huyền Sách đáp:

- Hiểu tức chẳng hiểu, nghi tức chẳng nghi.

Lại thêm:

- Chẳng hiểu dẫn tới chẳng nghi, chẳng nghi dẫn tới chẳng hiểu.

(Thiền Sư Khải Ngộ Pháp)

Tự tánh là tuyệt đối không phải là tương đối, do đó thiền sư dùng sự mâu thuẫn mà đáp. Dưới con mắt người bình thường “hiểu” không thể là “không hiểu”; “nghi” không thể là “không nghi.” Thiền sư chính tại sự mâu thuẫn

không thể tương dung ấy mà vượt thoát lên. Ở hiện tượng giới có không, thì phi rõ ràng phân biệt, nhưng ở bản thể giới thì hỗn nhiên không vết tích. Do đó câu đáp của thiền sư là mô tả cảnh giới ấy.

Câu thứ 2 là khuyến khích học tăng, đề thị phương pháp tu hành. “Nghỉ” là phương pháp tu hành trọng yếu nhất của nhà Thiền, còn gọi là nghỉ tình. Đây không có nghĩa là hoài nghi. Thời Minh mật thiền sư Nguyên Lai nói:

- Thế nào gọi là nghỉ tình? Sinh không biết từ đâu tới, không thể không nghỉ chỗ đi; chết không biết đi đâu, không thể không nghỉ chỗ đến. Cửa sống chết chưa phá tức nghỉ tình phát sinh. Một người không đề cao năng lực tự giác tức không thể đề khởi nghỉ tình, nếu chưa phát sinh đại nghi đoàn thì không có khả năng kiến tánh. Do đó mới có thiền ngữ: “Nghỉ lớn ngộ lớn, nghỉ nhỏ ngộ nhỏ; không nghỉ không ngộ.” Câu ông tăng hỏi là vấn đề mà người học thiền thường tham. Thiền sư khuyến khích ông: “Chẳng nghỉ chẳng hiểu!”, chẳng có nghỉ tình thì không thể liễu ngộ tự tánh; phải gắng sức cho tới khi đạt được câu đáp.

---o0o---

1197. Làm ác và tu thân

Có ông tăng hỏi Tuấn Cự:

- Người tu hành làm thiện là người thế nào?
- Là người mang gôm cùm.
- Thế nào là người tà ác gì cũng làm?
- Là người tu Thiền nhập định.
- Học tăng căn cơ ngu muội, thiền sư khai thị điên đảo khó hiểu, xin dùng lời giản dị dễ hiểu mà khai thị.
- Gọi là người ác vì ác không theo thiện; gọi là người thiện vì thiện không theo ác.

Ông tăng như lạc trong đám sương mù. Rất lâu Tuấn Cự hỏi lại:

- Hiểu không?

- Không.

- Người làm ác không có thiện niệm; người làm thiện không có ác tâm. Do đó nói thiện ác như mây nổi không sinh cũng không diệt.

Học tăng nghe lời liền ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiện ác, theo mắt người đời thì làm việc tốt gọi là thiện, làm việc xấu gọi là ác. Thiện có thiện báo, ác có ác báo. Tam thế nhân quả hiển nhiên. Ở sự tướng mà nói thì không một điểm hư ngụy, nhưng ở bản tánh thì thiện ác đều không lập. Nếu có thể không nghĩ thiện, không nghĩ ác thì đó là thấy tánh. Tội ác vốn không, do tâm tạo, tâm mất thì tội cũng không. Người làm thiện như mang gông cùm; người làm ác gọi là thiên định? Chẳng trách học tăng bảo thiên sư điên đảo. Thực ra làm thiện là chấp phúc báo, chẳng là mang gông cùm sao? Người làm ác tuy bị lưu chuyển trong ác đạo, nhưng vì bản tánh như vậy. Thiên sư Tuấn Cực vì lòng từ bi đưa ra lời cao luận muốn chúng ta không bị thiện ác mê hoặc. Khi làm thiện đừng chấp trước hữu vi pháp coi đó là cứu cánh giải thoát thì đó là sai lầm. Khi đã lỡ làm ác rồi thì tâm nguội lạnh coi như vô vọng. Đó cũng là sai lầm. Thực ra, thiện ác là pháp, pháp không thiện ác.

---o0o---

1198. Khách thành chủ

Phật Quang vân du bên ngoài, đêm trừ tịch ghé qua Bắc hải đạo trường của đệ tử là Bình Toại.

Đến trước cửa chỉ thấy tối thui, gõ cửa chẳng có ai trả lời, nghĩ bụng có lẽ Bình Toại còn chưa về. Phật Quang bắt đực dĩ ngồi thiền trước cửa chùa để đợi. Được một lát, thị giả đi vòng quanh chùa thấy một cửa sổ không khóa, ông bèn leo vào rồi mở cửa mời thiên sư vào.

Khi Phật Quang vào rồi bèn bảo thị giả:

- Hãy khóa cửa lại.

Chừng 2 lần nhang đốt, Bình Toại trở về, thử tất cả mọi chìa khóa mang theo mà không sao mở cửa được. Buồn phiền tự nhủ:

- Quái lạ! Rõ ràng là đúng chìa khóa mà sao không mở được, có lẽ cửa lâu không mở bị rỉ sét chăng?

Bình Toại lại thử nữa, nhưng vẫn không mở được.,

Bất đắc dĩ phải bẻ song cửa cầu tiêu mà vào. Khi đang leo bổng nghe một tiếng trầm gặng hỏi:

- Người là ai, leo cửa vào làm gì?

Bình Toại thất kinh, hụt bước ngã lăn ra đất, không biết mình có vào nhầm nhà không.

Phật Quang sợ đệ tử quá kinh hãi, bảo thị giả mở cửa cho Bình Toại vào. Bình Toại thấy sư phụ bèn thi lễ nói:

- Sư phụ, vừa rồi đệ tử sợ muốn chết, tiếng hét của sư phụ như sư tử rống khiến đệ tử không biết ai là chủ, ai là khách.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thường có người nói từ bi rất khó thực hành. Kỳ thật nếu có thể hoán chuyển tự tha thì dễ thực hành từ bi. Bình Toại chủ khách thay đổi không biết mình là ai? Rõ ràng mình là chủ trì, nghe người trong thất hỏi, đột nhiên biến mình thành khách. Bình thường chấp trước tự ngã, cũng có lúc quên tự ngã, nhưng cái quên này vẫn chưa là đối đãi phân biệt. Giả như trong thiền quán ngộ đạo, từ vô phân biệt quên đi tự ngã, thì sẽ vượt qua biển khổ sanh tử.

---o0o---

1199. Tâm lượng

Một tín đồ hỏi Vô Đức:

- Cùng một tâm, sao tâm lượng có thể lúc lớn lúc nhỏ?

Thiền sư không trực tiếp trả lời, bảo:

- Người hãy nhắm mắt lại, tạo một tòa thành.

- Thành đã tạo xong.

- Lại nhắm mắt lại, tạo một sợi lông.

Tín đồ theo lời lại tạo một sợi lông trong tâm.

- Lông đã tạo xong.

- Khi người tạo tòa thành, là chỉ do tâm người thôi hay phải nhờ tâm người khác nữa để tạo?

- Chỉ dùng tâm con thôi.

- Khi tạo sợi lông, người chỉ dùng 1 phần tâm người thôi hay dùng toàn tâm?

- Toàn tâm.

- Như vậy tạo một tòa thành người chỉ dùng một tâm, khi tạo một sợi lông người cũng chỉ dùng một tâm. Do đó tâm có thể lớn có thể nhỏ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đây là cách giảng trực tiếp khiến học nhân tự mình thể hội tâm lượng; không bị không gian hạn chế. Cái bị hạn chế là 5 thức đầu, đó là thức tâm. Chân tâm siêu việt thời, không tự vận dụng tự như. Chúng ta vì bị căn, trần, thức trở ngại nên không thấy chân tâm.

---o0o---

1200. Nan Đà Tôn Giả

Nan Đà Tôn Giả trong quá khứ là người thích nữ sắc. Về sau chứng quả A La Hán. Phạm đã chứng quả vị A La Hán thì đã đoạn dâm dục. Phiền não háo sắc dĩ nhiên là không còn tồn tại. Tuy vậy mỗi khi vào ngôi thiền ông đều nhìn nữ chúng trước cho thấy tập khí vẫn còn.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đức Phật có nói: “thánh hiền có thể đoạn phiền não, nhưng không thể đoạn tập”. Vì tập khí do nhiều kiếp dưỡng thành nên khó mà dứt bỏ. Nhà Thiền dùng gậy hay hét, thậm chí động tay, động chân chỉ có mục đích là cắt đứt sự hoạt động thức tâm của học nhân. Khi vọng niệm mạnh động, bỗng nhiên bị một loại chấn động bất ngờ, niệm đầu nhất định bị cắt đứt. Đây là một phương pháp đoạn tập tốt nhất, vì vậy thiền gia thường hay dùng.

---o0o---

Hết Quyền Trung